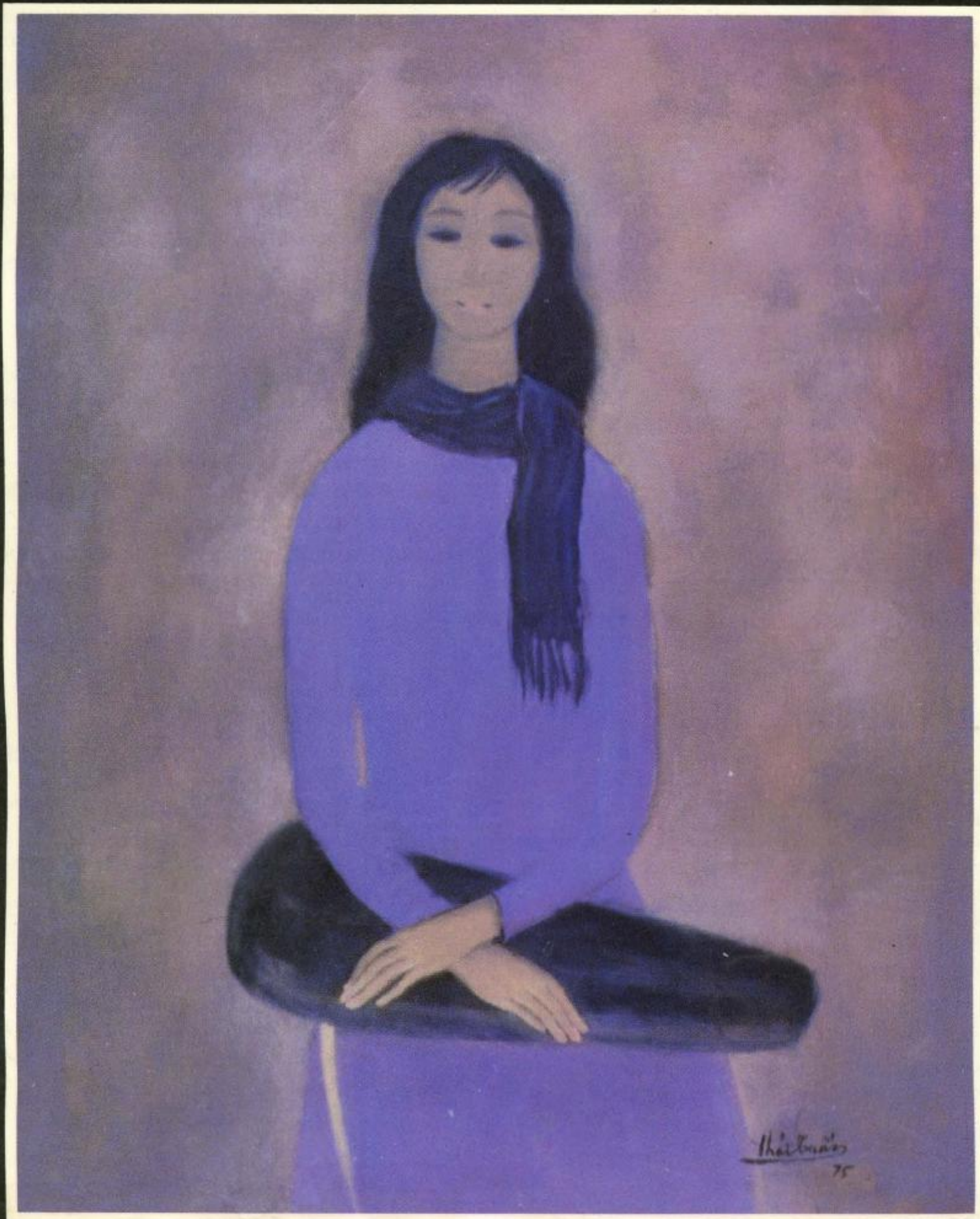


làng văn

85
9.1991



Bổ-túc t...-mục 1991

LÀNG VĂN PHÁT-HÀNH

(dùng kèm...-mục Làng Văn 1991)



ẢO-THUẬT

Biên-khảo, Vũ Thành
9MK—12GK

ẢO-THUẬT KHÓ MÀ DỄ

Biên-khảo, Bình Sơn
8MK—11GK

BĂNG NHI

Truyện dài, Quỳnh Dao, Ngô
Quân dịch
10MK—13GK

BẦY CON TRAI

Truyện dài, Chàng Nguyễn
5MK—7GK

BẤT CHIẾN TỰ NHIÊN THÀNH

Hồi-ký, Nixon, Phạm Ích Tổng
dịch
17MK—22GK

CÁC THỂ VÕ DÀNH CHO PHÁI NỮ

Kiến-thức phổ-thông, Lạc Hà &
Phan Chấn Thanh
6MK—8.50GK

CẨM-NANG CHO NGƯỜI SỬ-DỤNG XE HƠI

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn
Việt
10MK—13GK

CẨM-NANG TRỊ-LIỆU

Kiến-thức phổ-thông, V.N.
Hoàng
8MK—11GK

CÁNH CHIM TRONG GIÔNG BÃO

Truyện dài, Liêu Quốc Nhĩ
6.50MK—9GK

CÁT LỎ

Truyện dài, Nguyễn Tư
12MK—15GK

CHÂN BÀI THỬ NĂM

Truyện dài,
10MK—13GK

CHÍNH-TRỊ, THỦ-ĐOẠN VÀ MUU-KẾ

Biên-khảo, Vũ Tài Lục
20MK—26GK

CHỌN BẠN TRĂM NĂM

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn
Tử Quang
6MK—8.50GK

CHÚA CHỐM BA MƯƠI SÁU TÁN VÀNG

Truyện dài dã-sử, Hoài Khanh
7MK—10GK

CHUYỆN QUÊ NAM

Truyện ngắn, Hồ Trường An
10MK—12GK

CÔI ĐÊM

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
18MK—22GK (giá tái-bản)

CÔI KÝ-ỨC TRẮNG XANH

Tạp-bút, Hồ Trường An
10MK—12GK

CON RẮN LỬA HUYỀN- DIỆU TRONG NỀN TRIẾT- HỌC ĐÔNG-PHƯƠNG

Triết-học, Thịnh Quang
14MK—18.50GK

CƠN MƯA ĐẦU MÙA

Truyện ngắn, Diệu Tần
10MK—12GK

CỤM A-22

Truyện dài, Trần Trung Quân
13MK—16GK

DAY NẤU ĂN BẰNG HÌNH MÀU

9 món cho đám tiệc
Kiến-thức phổ-thông,
10MK—13GK

DAY NẤU ĂN LÀM BÁNH BẰNG HÌNH

Kiến-thức phổ-thông,
8MK—11GK

DU-HÀNH TRONG LÒNG ĐỊA-CẦU

Truyện dài giả-tưởng, Jules
Verne, Lê Quang Nghĩa dịch
6.50MK—9GK

ĐẠI VIỆT SỬ-KÝ TOÀN- THƯ

Kiến-thức phổ-thông, Ngô Sĩ
Liên, Nhượng Tống dịch
14MK—18.50GK

ĐỊA-LÝ VIỆT-NAM

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn
Khắc Ngữ
12MK—16GK

ĐỊA-LÝ VIỆT-NAM ĐẠI- CƯƠNG

Kiến-thức phổ-thông, Phạm
Thăng
6MK—7GK

ĐIỆP-VỤ SAU CÙNG

Truyện dài, Hùng Sơn
13MK—16GK

ĐỘNG-ĐÌNH HỒ NGOẠI SỬ

Truyện dài, Yên Tử cư-sĩ
(bộ 3 cuốn) 38MK—50GK

EM HÁT EM VUI

Tập nhạc thiếu-nhi, Nguyễn
Hữu Nghĩa & Phan Ni Tấn sáng-
tác, sưu-tập
6MK—8GK

GIA-CHÁNH QUỐC VIỆT

Kiến-thức phổ-thông, Quốc Việt
7MK—10GK

GIÁ TỰ-DO

Truyện dài, Nguyễn Ang Ca
15MK—19.50GK

GIẢNG-LUẬN VỀ CA-ĐAO VÀ DÂN-CA

Biên-khảo, Huy Phong &
Nguyễn Thùy
10MK—13GK

GIÔNG ĐỜI XƯA VÀ NAY

Truyện ngắn, Tuyết Minh
10MK—12GK

HẢI-ĐẢO THẦN-TIÊN

Truyện dài, Đặng Trần Huân
dịch
7MK—10GK

HỒI-KÝ PHẠM DUY, THỜI THƠ-ẤU VÀO ĐỜI

Hồi-ký, Phạm Duy
17MK—22GK

HỘI-HOẠ CHO MỌI NGƯỜI

Kiến-thức phổ-thông,
8MK—11GK

HƯỚNG-DẪN TÂM-SINH- LÝ TUỔI TRƯỞNG-THÀNH

Kiến-thức phổ-thông, Duy
Nhiều và Phạm Đình
7MK—10GK

KHÉO TAY LÀM BÁNH MÚT

375 loại mút, kẹo, xôi, chè, xu-
xoa, dưa kiệu, dưa hành, bánh
VN và Tây-phương
Kiến-thức phổ-thông,
trọn bộ 2 cuốn... 19MK—25GK

KỸ-THUẬT NHIẾP-ẢNH TỪNG ĐIỂM MỘT

Kiến-thức phổ-thông, Michael
Langford, Đặng Phương Kiệt
dịch
10MK—13GK

LÁI BUÔN TỔNG THỐNG

Biên-khảo, Trần Trung Quân
13MK—16GK

LỊCH-SỬ NỘI-CHIẾN Ở VIỆT-NAM

Biên-khảo
15MK—29GK

LỐI BUỐM ĐUỜNG HƯƠNG

Truyện dài, Hồ Trường An
12MK—15GK

MÀU TÍM

Truyện dài, Nguyễn Thi
10MK—13GK

MÙA XUÂN CHIẾN-THẮNG

Truyện ngắn, Hoàng Minh Thủy
7MK—10GK

MUU-LUOC CHÍNH-TRỊ ĐÔNG PHƯƠNG

Biên-khảo, Ngô Tự
8MK—11GK

NẤU ĂN NHANH

177 món Âu, Á
Kiến-thức phổ-thông,
10MK—13GK

NGHỆ-THUẬT CẨM HOA NHẬT-BẢN

Kiến-thức phổ-thông, Minh
Hùng
8MK—11GK

NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN,

180 món mặn và chay
Kiến-thức phổ-thông,
10MK—13GK

NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN TÀU, VIỆT

Kiến-thức phổ-thông, Quốc Việt
7MK—10GK

NGÔI NHÀ BÀ GIÁO

Truyện dài, Huyền Châu
10MK—13GK

làng văn



P.O. Box 310, Station "W" Published 12 times a year
Toronto, Ont., M6M 5B9, Canada Second Class Mail Reg. No 8040
Tel. (416) 249-4195 Fax. (416) 240-0342 ISSN 0832-1922 — LDN 310578

Volume 8 — Number 85 — September 1991

TRONG SỐ NÀY

34 hội-đoàn Việt-nam tại Nam Cali nhận-định tình-hình đất nước....	2
Tin văn thế-giới.....	3
CSVN tổ-chức xong chính-phủ mới.....	8
Tin Việt-nam	9
Tin trong làng.....	12
Ngoài ngõ.....	13
Trận bão kỳ-thị tại Toronto.....	15
Tin tị-nạn.....	17
Tóc bạc gấm mây sâu xã-tắc, Thái Văn Kiểm.....	20
Thơ Văn Nương.....	23
Thơ Trương Ái Minh.....	24
Công-nương Ngọc Vạn và công-nương Ngọc Khoa, Lãng Nhân.....	25
Thơ Trần Thiện Hiệp.....	26
Thơ Hà Huyền Chi.....	28
Điều vinh-cửu trong giấy lát, Dũng Văn.....	29
Thơ Nguyễn Huy Phước.....	31
Khoảng-cách giữa những tình-yêu, Nhật Lệ.....	34
Thơ Trần Trung Tá.....	50
Thơ Trần Triệu Phú.....	53
Những giọt rượu nồng, Song Thao.....	54
Thơ Trương Hồng Sơn.....	57
Thơ Trần Văn Lệ.....	58
Một buổi sáng đẹp trời, Nguyễn Văn Thông.....	59
Thơ Phạm Văn Cương.....	60
Vườn rau của Ngoại, Ngô Du Trung.....	61
Thơ Cao Hoàng Nhân.....	62
Xóm cũ: Cổ-đô Huế cổ-kinh, Trúc Sơn.....	64
Thơ b.h.t.	66
Khám lớn Sài-gòn, An Khê.....	68
Thơ Ngô Nguyên Dũng.....	71
Thơ Phạm Quang Ngọc.....	74
Huyền-thuật và các đạo-sĩ Tây-tạng, Nguyễn Phong.....	76
Thơ Việt Phương.....	79
Chân Quang, Tự Tĩnh.....	81
Thơ Hồ Công Tâm.....	82
Thơ Viễn Xứ.....	84
Chính-khách, Nguyễn Ngọc Ngạn.....	86
Xếp Al Capone III, Lê Xuân Nhị.....	91
Thơ Cao Xuân Tú.....	92
Thơ Hoàng Chính.....	97
Thơ Vạn Giã.....	100
Thơ Lê Thụy Vi.....	103
Thơ Băng Đình.....	104
Đầu làng cuối xóm.....	106
Độc-giả thác-mắc.....	108
Nhận được giới-thiệu.....	110
Thư đi tin lại.....	112

Tranh bìa: Thiếu nữ, sơn dầu của Thái Tuấn

Chủ-nhiệm: Nguyễn Văn Ng
Chủ-bút: Nguyễn Văn Ng
Tổng Thư-ký: Hồ Trung
Thư-ký tòa-soạn: Nguyễn Văn Ng

Ban biên-tập:

Bạch Thái Hà—Bút Chi—Cao Tiêu—Cao Xuân Vũ
Diệu Tần—Dương Thương Ngã—Đau Thề
Đào Trường Phúc—Đào Huy Đán—Đỗ Khắc Hoàn
Hà Huyền Chi—Hoàng Du Thụy—Lãng Nhân
Lâm Hảo Dũng—Lê Văn Lân—Mai Kim
Mô Làng Văn—Ngô Nguyên Dũng—Nguyễn Văn Ng
Nguyễn Nghĩa—Nguyễn Đức Bại Ngàn
Nguyễn Văn Ngọc—Nguyễn Ngọc Ngạn
Phạm Quang Ngọc—Phạm Thăng—Tự Tĩnh
Thái Văn Kiểm—Trần Mộng Tú
Trương Sơn Lê Xuân Nhị—Tuệ Nga
Trần Thiện Hiệp—Trần Văn Tích—Vô Đình

Cộng-tác:

Bắc Phong—Bảo Chấn—Cao Bình Minh—Cao Xuân Lý
Dương Hoài Ninh—Đặng Thị Quế Phượng—Đoàn Tam
Đỗ Quý Toàn—Đồng Nghi—Hàn Song Tương
Huỳnh Liễu Ngạn—Hoài Châu—Kha Huyền
Lưu Nguyễn—Ngọc Hân—Ngọc Duy—Ngọc Khôi
Nhu Chi—Nguyễn Đức Lập—Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba—Nguyễn Hải Hà—Nguyễn Việt
Nguyễn Tấn Hưng—Nguyễn Trung Tâm
Nguyễn Thị Vinh—Nguyễn Hữu Nhật
Phạm Hoàng Hộ—Phan Ni Tấn—Quỳ Hương
Phùng Nhân—Thái Tú Hạp—Trần Quang Hải
Trần Văn Lệ—Trịnh Gia Mỹ—Văn Nương
Võ Phiến

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Trình-bày: Cung Vũ

Góp tranh:

Babui—Nguyễn Khai—Nguyễn Đồng
Nguyễn Thị Hợp—Nguyễn Tường Quý—Thái Tuấn
Vệt—Vi Vi—Võ Đình—Vũ Thái Hòa

Nhiếp-ảnh:

Lê Quang Xuân—Trương Trọng Trác

Đại-diện tại Âu-châu: Bạch Thái Hà

Anh: Hoài Châu

Đức: Hoài Châu

Hòa-lan: Hồ Thị Chiến

Pháp: Bạch Thái Hảo

Đại-diện tại Á-châu: Đỗ Thông Minh

Đại-diện tại Úc-châu: Phạm Quang Ngọc

GIÁ BÁO BÁN LẺ

Gia-nã-đại & Hoa-kỳ: \$4 — Pháp: 30 quan

Anh: 2 bảng — Đức: 8 đức mã

Hòa-lan: 8 gulden — Đan-mạch: 25 krone

Úc: 8 úc-kim — Nhật: 500 yen

**Giá báo dài hạn và
giá biểu quảng-cáo: trang 111**

BẢN XÁC-ĐỊNH THÁI-ĐỘ CHÍNH-TRỊ CỦA 34 HỘI ĐOÀN VN TẠI NAM CALI VỀ TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC

NHẬN ĐỊNH RẰNG:

A.-Về vấn-đề hòa-giải hòa-hợp:

1) Dân-tộc Việt-nam là một khối thuần-nhất, không thể chia-rẽ hận-thù nhau, do đó không có nhu-cầu phải hòa-giải hòa-hợp với nhau.

Chỉ có hận thù giữa thiểu-số CS thống-trị và nhân-dân Việt-nam bị trị. Đó là thiểu-số những người đã từ bỏ dân-tộc, đầy tội lỗi, hoàn-toàn bất-lực và vô cùng ngoan-cố, không tỉnh-ngộ trước trào-lưu dân-chủ trên thế-giới, mà còn muốn tiếp-tục chà-đạp tự-do và nhân-quyền của đồng-bào quốc-nội. Bản Góp ý của Hội-đồng Giám-mục Việt-nam mới đây là sự tố-cáo hùng-hồn nhất về chế-độ phản dân-chủ, phi-nhân-quyền của VC.

2) Cuộc đấu-tranh của nhân-dân VN là cuộc đấu-tranh cho lý-tưởng, có chiến-tuyến rõ-ràng, giữa quốc-gia và cộng-sản, giữa độc-tài và dân-chủ. Tự-do hạnh-phúc của nhân-dân Việt-nam là điều không thể trả giá, nhân-nhượng, đem đi hòa-hợp hòa-giải với những kẻ thống-trị bạo-tàn. Chỉ có một cách giải-quyết duy nhất là trả lại tự-do, dân-chủ toàn-vẹn cho nhân-dân Việt-nam.

3) Hòa-giải hòa-hợp với VC là chấp-nhận một chế-độ độc-tài chuyên-chế, là làm lạc hướng cuộc đấu-tranh nhằm loại bỏ chế-độ cộng-sản, xây-dựng một chính-quyền hoàn-toàn tự-do dân-chủ của nhân-dân Việt-nam.

B.-Về vấn-đề đa nguyên và bầu-cử tự-do:

1) Dưới một chế-độ độc tài, đa nguyên chỉ là hình-thức dân-chủ giả-tạo, không bảo-đảm một nội-dung dân-chủ thực-sự. Đối với VC thì đa nguyên và bầu-cử "tự-do" chính là cao điểm của chiến-dịch hòa-giải hòa-hợp, nhằm phủ-dụ những người Việt chống Cộng hải-ngoại chấp-nhận chúng và hợp-tác với chúng.

Chúng ta khẳng-định là chỉ dưới một chế-độ dân-chủ pháp-trị mới có bầu-cử tự-do.

2) Kinh-nghiệm đã cho thấy rõ: chỉ trừ khi chính các lãnh-tụ CS thực-tâm thay-đổi, chấp-nhận bầu-cử tự-do (như ở Tiệp-khắc, Hung-gia-lợi), hoặc bị áp-lực thật nặng-nề và kiểm-soát thật gắt-gao (như Nicaragua); còn không thì bao giờ người CS cũng sẽ thắng trong các cuộc bầu-cử tự-do do chính họ tổ-chức (như Lỗ-ma-ni, Bão-gia-lợi, Mông-cổ). Lý-do là CS luôn luôn dùng quân-đội, công-an cảnh-sát để uy-hiệp người dân. Ngoài ra, CS còn có bộ máy của

đảng tổ-chức chằng-chịt khắp nơi, khống-chế mọi người, nhất là tại nông-thôn. Bộ máy này còn có khả-năng lũng-đoạn chính-quyền trong trường-hợp bị thất cử, như ở Nicaragua.

3) Kinh-nghiệm cũng cho thấy thêm rằng đã có nhiều trường-hợp CS còn bất-chấp cả các áp-lực thật nặng-nề của quốc-tế, thẳng tay đàn-áp những cuộc vận-động dân-chủ như ở Đông Đức, Ba-lan (trước khi có bầu-cử) và Trung Cộng. Có nhiều dấu-hiệu cho thấy VC cũng thuộc vào loại các nước này.

C.-Về vấn-đề bỏ bãi-bỏ cấm-vận và thiết-lập bang-giao Hoa kỳ—VC:

1) Sự kiện khối CS đang bị tan-rã, phải vội-vàng quay về thể-chế dân-chủ, ráo-riết vận-động thế-giới tự-do cấp cứu, riêng VC phải xin cầu-xin Hoa-kỳ hủy-bỏ cấm-vận và thiết-lập bang-giao, chứng-tỏ rõ-rệt rằng chủ-nghĩa cộng-sản đã hoàn-toàn bị phá-sản, VC đang ở vào một thể bế-tắc vô phương cứu chữa. Do đó, cấm-vận và cô-lập là lợi-khí cô cùng sắc-bén để áp-lực VC phải đi theo trào-lưu dân-chủ trên khắp thế-giới.

2) Chủ-trương cho rằng bang-giao và bỏ cấm-vận sẽ đem lại no-ấm cho dân-chúng và làm CS mau sụp-đổ hơn, không đúng với thực-tế lịch-sử. tại các nước CS đã có bang-giao và không bị cấm-vận, dân-chúng vẫn một ngày một đói-khổ hơn. Và tất cả các nước này đều đã có những cuộc nổi dậy rất anh-dũng song đều bị đàn-áp dã-man, như ở Trung Cộng mới đây.

VC xin bang-giao và bỏ cấm-vận, chắc-chắn không phải để tự diệt mau hơn. Kinh-nghiệm Đông Âu và TRUNG CỘNG hãn đã được VC cân-nhắc kỹ-lưỡng để đề ra những biện-pháp đối-phó.

3) Bỏ cấm-vận và thiết-lập bang-giao trong khi VC nhất-định không chịu thay-đổi chính-trị, chỉ là một suy-tính thiển-cận. Chính những sự thiển-cận như vậy đã giúp cho trệh-giới CS tồn-tại lâu hơn, kéo dài thêm sự thống-trị hà-khắc của chúng.

XÁC-ĐỊNH THÁI-ĐỘ

Bởi các nhận-định trên, chúng tôi xác-định thái-độ như sau:

1) Dứt-khoát chống lại các chủ-trương hòa-giải hòa-hợp, bỏ cấm-vận và lập bang-giao với VC dưới mọi hình-thức; và tiếp-tục cuộc đấu-tranh cho đến khi VN có một chế-độ dân-chủ pháp-trị.

2) Triệt-đề cảnh-giác, tích-cực chặn đứng bọn VC

và tay sai đang ra sức lừa-bịp, lợi-dụng tập-thể người Việt quốc-gia hải-ngoại cho mưu-đồ kéo dài thêm ách thống-trị của chúng.

3) Kêu-gọi những cá-nhân và những tổ-chức vì nhẹ dạ hay vì lợi-danh, đã hoặc đang đi vào con đường cộng-tác với kẻ thù hãy sớm tỉnh-ngộ để tránh sự khinh-bĩ, xa lánh của đồng-hương và tránh tội phản-bội đối với đồng-bào và tổ-quốc.

4) Nỗ-lực vận-động để chính-phủ Hoa-kỳ tiếp-tục duy-trì lệnh cấm-vận và không bang-giao với Việt Cộng cho đến khi Việt-nam đã thực-sự có nhân-quyền, có tự-do dân-chủ và có một chính-quyền do dân-chúng bầu lên, đúng như chủ-trương mà Hoa-kỳ vẫn theo đuổi để yểm-trợ các dân-tộc bị áp-bức tại Đông Âu, Cuba và Cam-bốt.

Làm tại quận Cam, California 15.6.1991
(Thảo-luận và chung quyết ngày 14.7.1991)

● *Danh-sách các hội-đoàn ký tên (xếp theo thứ-tự mẫu tự):*

- 1) Cộng-đồng Việt-nam miền Nam Cali
- 2) Cộng-đồng Việt-nam Pomona
- 3) Hiệp-hội Việt-nam tại Orange County
- 4) Hội Ái-hữu Chu Văn An
- 5) Hội Biệt-động-quân Nam Cali
- 6) Hội Cửu-long, Hải-quân
- 7) Hội cựu Sinh-viên Võ-bị QGVN
- 8) Hội Nữ Quân-nhân QLVNCH
- 9) Hội Pháo-binh QLVNCH
- 11) Hội Quốc-gia Nghĩa-tử
- 12) Hội Suu-tầm Tội-ác CS
- 13) Hội Thân-hữu Việt-Mỹ South Bay
- 14) Hội Thương-phế-binh VN
- 15) Hội Tương-trợ Tù-nhân Chính-trị VN
- 65) Hội Việt-nam Tương-tế
- 17) Khu hội cựu Tù-nhân Chính-trị CSVN Nam Cali
- 18) Khổi cựu Chiến-sĩ Độc-lập
- 19) Liên-minh Dân-chủ Việt-nam
- 20) Liên-minh Toàn Dân VN Quốc-Gia
- 21) Liên-minh Việt-nam Tự-do
- 22) Lực-lượng Quân-Dân Tranh-đấu
- 23) Lực-lượng Việt-nam Tự-do
- 24) Mặt Trận QG Thống-nhất GPVN
- 25) Nhóm Văn-hóa Dân-tộc Việt
- 26) Phong-trào Giáo dân Việt-nam
- 27) Phong-trào Tham-gia UBQT Yểm-trợ VN Tự-do
- 28) Phong-trào Tranh-đấu Giành Tự-do Dân-chủ cho VN
- 29) Tinh Việt Văn-đoàn Hải-ngoại
- 30) Tổ-chức Hải-ngoại Yểm-trợ Nghĩa-quân
- 31) Tổng hội Quốc-gia Hành-chánh
- 32) Tổng hội Sinh-viên VN Nam Cali
- 33) Tổng liên-đoàn Kiến-thiết VN Tự-do
- 34) Việt-nam Quốc-dân Đảng

● *Không đồng ý ký tên:*

Tổ-chức Phục Hưng Việt-nam

tin văn



Á-CHÂU

● 18 tỉnh miền Đông Hoa-lục đã bị thiệt-hại vì nạn lũ lụt từ tháng 6 vừa qua, kéo dài cho tới giữa tháng 8 vẫn chưa dứt. Tính cho tới ngày 5.8 đã có 2.300 người chết, 3 triệu người không nhà, 65 triệu người chịu ảnh-hưởng, 780.000 ngôi nhà bị ngập nước, 10 triệu tấn ngũ-cốc bị cuốn trôi.

Các tỉnh bị tàn-phá nặng nhất là An-huê, Giang-tô, Quý-châu, Tây-quang, Hồ-bì và Hoa-nam. Các thành-phố lớn như Vũ-hán, Tô-châu, Thiểm-tây đều bị chìm một phần dưới nước.

Trong khi đó, các tỉnh miền Nam Trung-hoa lại bị hạn-hán, khiến hàng triệu mẫu lúa chết khô và 3 triệu người thiếu nước trầm trọng.

● Trung Cộng đã hủy-bỏ chính-sách *Chén cơm sắt*. Chính-sách này trước đây do Mao Trạch-đông đưa ra nhằm bảo-đảm công ăn việc làm suốt đời cho giới công-nhân.

Theo qui-chế mới, công-nhân không có năng-lực sẽ bị sa-thải khi hợp-đồng tuyển-dụng hết hạn, thay vì chủ-nhân bị buộc phải thuê anh, chị ta suốt đời như trước.

● Chính-phủ Hoa-kỳ đã loan-báo biện-pháp phong-tỏa kinh-tế Miến-điện nại lý-do quốc-gia này không tỏ thiện-chí về việc tôn-trọng nhân-quyền và ngăn-chặn việc sản-xuất ma-túy. Nhắc lại, năm 1988 trước đây, Miến-điện đã đàn-áp đẫm máu phong-trào dân-chủ; và ngay sau đó đình-chỉ việc phá-hủy các đồn-điền nha-phiến. Hiện nay, Miến sản-xuất 2.250 tấn nha-phiến hàng năm.

● Mông Cổ, nước cộng-sản Á-châu đầu-tiên đã đạt được thành-công bước đầu trong chủ-trương trở lại thể-chế dân-chủ, đã lên tiếng yêu-cầu tái-lập bang-giao với Trung Cộng sau 32 năm thù-nghịch.

Theo yêu-cầu của Mông Cổ, Hồng-quân Liên-sô đã rút bớt quân trú-đóng ra khỏi quốc-gia này, từ 40.000 quân hiện chỉ giữ lại 3.000 tay súng để phòng khi Trung Cộng đánh úp, Liên-sô có cơ đổ quân trở sang ngay lập tức, không cần chuẩn-bị dư-luận và thủ-tục hành-chánh.

● Ngoại-trưởng Hoa-kỳ, James Baker, tại Hiệp-Hội Các Nước Đông Nam Á (ASEAN) đã lên tiếng kêu-gọi thế-giới trợ-giúp Mông Cổ.

Lời kêu-gọi của Ngoại-trưởng Hoa-kỳ đã được Nhật-bản hưởng-ứng ngay. Chính-phủ Đông-kinh liền triệu-tập một hội-nghị quốc-tế gồm các nước đồng ý trợ-giúp Mông Cổ. Hội-nghị này sẽ nhóm tại Đông-kinh nội trong tháng 8 này.

- Các toán khảo-cổ hỗn-hợp Mông-cổ và Nhật-bản loan-báo, họ sắp tìm ra lăng-tẩm của Thành Cát Tư-Hãn và 13 người kế-nghiệp ông. Cuộc tìm kiếm vất-vả này đã diễn ra hơn 10 năm, và kết-quả, đã tìm ra đúng trái núi đã vùi chôn di-thể của vị Thái-tổ nhà Nguyên này.

Các nhà khoa-học Nhật-bản đã dùng vệ-tinh nhân-tạo, kỹ-thuật điện-tử và trực thăng để dò tìm dọc theo Hắc-long-giang đổ ra Thái-bình dương.

Tất cả 14 lăng-tẩm nhà Nguyên từ Thái-tổ Thành Cát Tư Hãn truyền tới Thế-tổ Hốt Tất Liệt, người diệt Tống, chiếm-cứ Hoa-lục, cho tới đời vua chót là Thuận-đế (1279—1368), đều chôn cùng một nơi vô cùng bí-mật. Nhà Nguyên đã huy-động hơn 20.000 nhân-lực để xây-dựng mỗi lăng-tẩm, và toàn bộ nhân-công đều bị tàn-sát ngay sau khi hoàn-tất để giữ bí-mật. Khi chết đi, các hoàng-đế Mông-cổ chôn theo 20.000 người, ngựa, dê và vô-số vàng ngọc châu báu để sai khiến và sử dụng nơi cõi âm.

- Thủ-tướng Anand Panyarachun của Thái-lan trong buổi tiếp-kiến Chea Sim, chủ-tịch Quốc-Hội bù-nhìn Cao-miên xác-nhận sẽ thiết-lập sứ-quán Thái tại Nam-vang.

- Núi lửa Pinatubo tại Phi-luật-tân bắt đầu hoạt-động trở lại từ 9.6.91 sau hơn 600 năm ngừng phun, đã giết chết 312 người, 18.000 người mất nhà, 65.000 người mất việc, 650.000 di-tản và 1.600 cây số vuông bị hủy-hoại.

Ngon núi này cao 1900 thước. Miệng núi lửa đã mở ra, rộng tới 2 cây số, là một sự đe-doạ khủng-

khiếp đối với nước Phi.

- Chính-phủ Hoa-kỳ đã phải di-chuyển toàn bộ 17.000 quân-nhân và thân-nhân từ Phi về nước, đóng cửa căn-cứ Không-quân Clark hiện bị gần 5 tấn tro bụi phủ kín. Căn-cứ Hải-quân Subic cũng đang rục-rịch chuẩn-bị di-tản, dù nằm xa tầm hoạt-động của núi lửa. Hai căn-cứ này đều mãn hạn thuê mượn vào tháng 9.91 này, trong khi hai bên Phi—Mỹ chưa thỏa-hiệp về giá cả để tái hạn hợp-đồng. Phi đòi 5,8 tỉ mỹ-kim cho 7 năm, trong khi Mỹ chỉ chịu trả 3,6 tỉ cho 10 năm.

Giới quan-sát thời-cuộc Á-châu tiên-đoán rằng cuối cùng Phi-luật-tân sẽ chấp-nhận giá cả do Mỹ đưa ra để lưu Hải-quân Hoa-kỳ ở lại Subic, sau khi toàn bộ Không-quân đã rút hết khỏi Clark.

- Văn-phòng của bà Aquino, Tổng-thống Phi-luật-tân đã chính-thức tuyên-bố cho phép bà Imelda Marcos, 62 tuổi, vừa là cựu phó tổng-thống, vừa là phu-nhân của cố TT Ferdinand Marcos, được trở về quê-hương theo yêu-cầu.

Toà lãnh-sự Phi tại Nữu-ước, theo đơn xin, cũng đã cấp giấy phép hồi-hương cho bà Imelda Marcos. Tuy-nhiên, lãnh-sự quán ghi-chú rõ trong giấy phép rằng, sau khi về nước, bà sẽ không được phép trở ra.

Trong khi đó, chính-phủ Phi tiếp-tục cấm bà Imelda mang theo thi-hài cố tổng-thống Marcos về nước. Đồng-thời bộ Nội-vụ tiếp-tục xúc-tiến hồ-sơ truy-tố bà Imelda 25 tội biển-thủ công-quy. Một mặt, bộ Ngoại-giao ve-vuốt và trấn-an rằng, bà Imelda có thể ra tranh-cử tổng-thống, sau khi ra tòa và nếu được xử trắng án.

- Chính-phủ Nam-dương đã phóng-thích hai lãnh-tự cộng-sản, Rewang (63 tuổi, bí-thư Trung-ương) và Marto Suwandhi (69 tuổi). Hai ông này đã bị giam 20 năm.

Hiện nay, Nam-dương còn giam 33 đảng-viên cộng-sản PKI, trong

đó có 7 người mang án tử-hình.

Hiện nay, PKI là đảng cộng-sản mạnh vào hàng thứ ba tại Á-châu, sau CS Hoa-lục và CS Việt-nam. Đảng PKI có 1,5 triệu đảng-viên, bị chính-phủ Nam-dương đặt ngoài vòng pháp-luật và nghiêm cấm hoạt-động.

- Theo thống-kê của tạp-chí Forbes (Hoa-kỳ), người giàu nhất thế-giới năm 1991 là ông cụ Taikichiro Mori, 87 tuổi, với tổng-số tài-sản trị giá 20 tỉ mỹ-kim. Nhà tỉ-phú này vốn là giáo-sư Khoa-trưởng Kinh-tế tại Đại-học Đông-kinh, người thừa-kế 6.600 mét vuông trong khu thương-mại Nishi Shimbashi ở trung-tâm Đông-kinh.

- Qua trung-gian điều-đinh của Nhật-bản, hôm 7.8, Trung Cộng đã cho phép Mông-cổ thuê lại một phần hải-cảng Thiên-tân trong vịnh Bột-hải, để giao-thương với Nhật-bản và các nước khác.

Từ trước tới nay, Mông-cổ chỉ buôn bán với Liên-sô mà thôi, và chung quanh toàn là sa-mạc, đồng cỏ, không có lối dẫn ra biển.

Theo thỏa-ước mới, Mông-cổ còn được phép sử-dụng một con đường nối liền Mông cổ — Thiên-tân, băng ngang lãnh-thổ Trung Cộng để chuyên-chở hàng-hóa.

- Trung Cộng sẽ nối lại bang-giao với Cuba, sau 30 lạnh-nhạt, vì Cuba đứng về phe Liên-sô. Nay bị Liên-sô bỏ rơi, Cuba cũng như Việt-nam từng-phục Trung Cộng để mong nhờ cậy.

- Hội-đồng Bảo-an Liên-hiệp-quốc đã quyết-nghị chấp-nhận cả Nam lẫn Bắc-hàn gia-nhập tổ-chức Liên-hiệp-quốc với tư-cách hai quốc-gia riêng-biệt.

- Một vụ động đất 6.0 độ Richter hôm 6.8 đã làm rung-chuyển thủ-đô Đông-kinh và miền Bắc Nhật-bản hôm 6.8 vừa qua. Trung-tâm địa-chấn nằm sâu tới 40 cây số (25 dặm) dưới mặt biển, cách Đông-kinh 100 cây số (62 dặm) về hướng Đông Bắc.

HOA-KỲ

● Sau chuyến thăm-viếng Việt-nam của phái-đoàn Lập-pháp, chính-phủ Hoa-kỳ tuyên-bố tiếp-tục cấm-vận CSVN.

● Hôm 7.8 nhà xuất-bản Family Media Inc. loan-báo sẽ đóng cửa tạp-chí *Discover* và 5 tạp-chí khác vì thị-trường quảng-cáo quá yếu.

Discover là một trong hai tạp-chí mạnh nhất của Mỹ, in tới 1,1 triệu tờ mỗi kỳ, các tờ kia là *1001 Home Ideas* (1,65 triệu ấn-bản), *Homeowner* (775.000), *Health* (800.000), *Tennis Illustrated* và *Golf Illustrated* (500.000 mỗi tờ).

Nhà Family Media hiện nay nợ hơn 60 triệu mỹ-kim, chỉ giữ lại một tạp-chí nhỏ, tờ *Your Family*, xuất-bản 10 kỳ một năm, in 100.000 số, phân-phối cho 27.000 phòng mạch bác-sĩ tại Hoa-kỳ.

Ngoài ra, nhà xuất-bản California Magazines Partnership, trụ-sở tại Los Angeles, cũng sẽ đóng cửa ba nguyệt-san *California Magazine* (350.000 ấn-bản), *San Francisco Magazine* (85.000) và *Los Angeles Magazine* (90.000).

TRUNG MỸ

● Bồi-thẩm đoàn Tòa án Haiti đã cáo-buộc ông Roger Lafontant, cựu bộ-trưởng Nội-vụ và 21 người khác tội "âm-mưu và thực-hiện âm-mưu phá vỡ nền an-ninh quốc-gia."

Ông Lafontant năm nay 56 tuổi, đã đảo-chính thất-bại hôm 6.1.91 vừa qua tại Haiti. Với tội danh này, ông có thể bị kết án 15 năm tù.

● Cuba đã giảm tuổi du-lịch cho công-dân trong nước. Trước kia, muốn được xuất-ngoại du-lịch, nam công-dân phải trên 55 và nữ công-dân phải trên 50 tuổi. Kể từ 5.8.1991, các ông Cuba từ 35 và các bà từ 30 trở lên đã có quyền xin xuất-ngoại. Có quyền "xin" thôi, còn cho hay không cho là quyền của Nhà nước.

PHI CHÂU

● Tin-tức mới nhất từ Addis Ababa tiết-lộ, loạn-quân Eritrea sau khi truất-phế chính-phủ Ethiopia hồi tháng 5.91 trước đây, đã nổ súng thảm-sát 2.000 tù-binh chính-phủ, mặc dù trước đó phe đảo-chính đã thề "khoan-hông" cho tất cả nếu họ chịu buông súng đầu hàng.

ĐÔNG ÂU

● Hội-nghị hòa-bình giữa lãnh-tụ Cộng-hòa Croatia và chính-phủ Belgrade (Liên-bang Nam-tur) đã tan-vỡ, cuộc nội-chiến tại quốc-gia này có thể bùng nổ trở lại bất cứ lúc nào.

Nhắc lại, Cộng-hòa Croatia và Cộng-hòa Slovenia là hai tiểu-quốc trù-phú nhất trong Liên-bang Nam-tur. Hai nước này đã tuyên-bố độc-lập và tách ra khỏi Nam-tur từ ngày 25.6 trước đây.

Hội-nghị hòa-bình giữa Cộng-hoà Croatia và Belgrade nhằm giải giới quân-đội Croatia và triệt-thoái quân-đội liên bang Nam-tur khỏi lãnh thổ tiểu-quốc này, thay bằng vệ-binh quốc-gia và cảnh-sát đặc-biệt.

Liên-bang Nam-tur gồm 6 nước Cộng-hòa và 2 thành-phố tự-trị. Chủ tịch 6 nước Cộng-hòa và 2 vùng tự-trị họp thành Ủy ban Trung-ương, và các vị chủ-tịch này luân-phiên nhau cai-trị Liên-bang Nam-tur. Hiện nay chủ-tịch Liên-bang Nam-tur là ông Stipe Mesic, cũng là chủ tịch của nước Cộng-hoà Croatia.

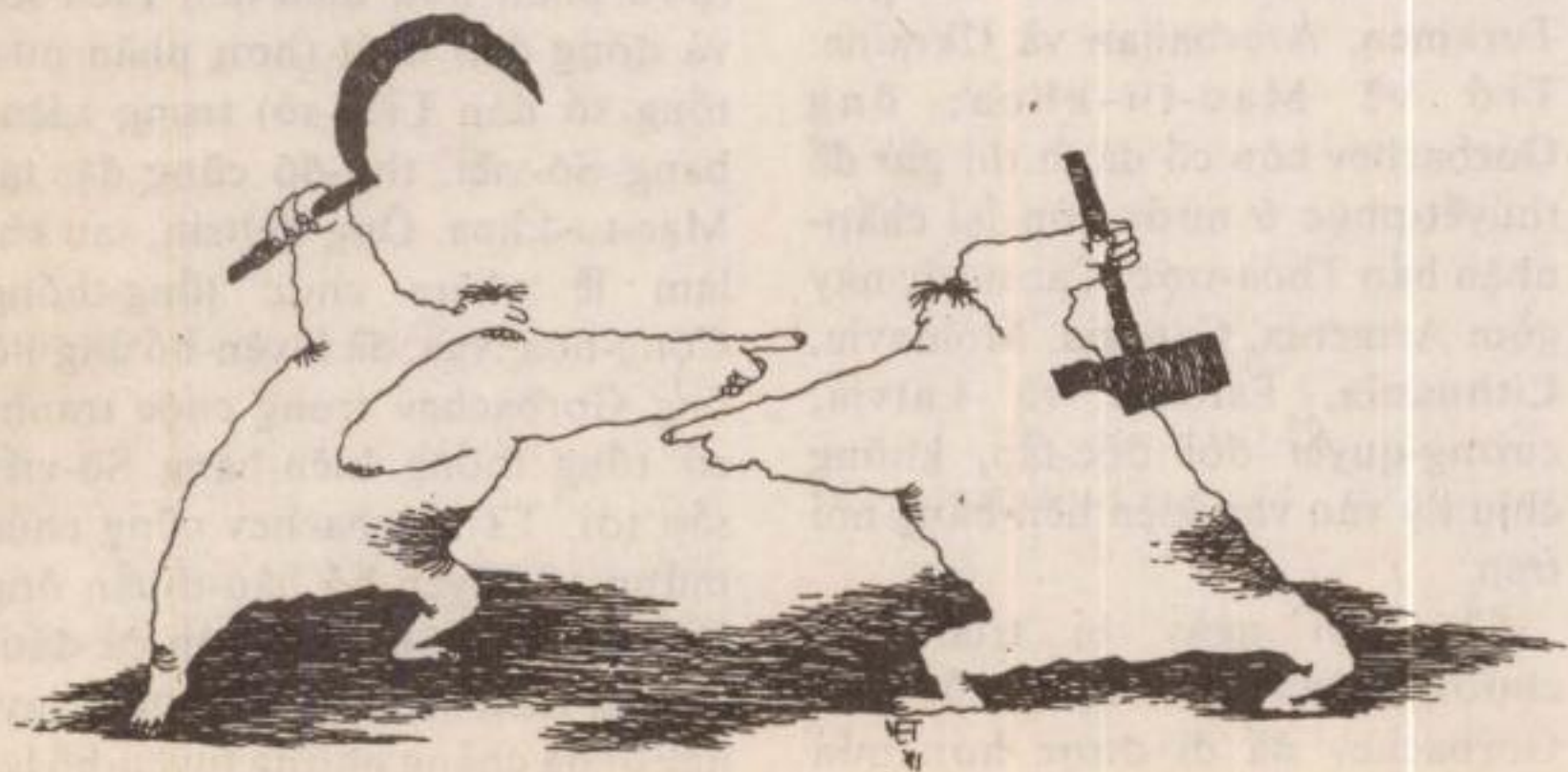
TRUNG ĐÔNG

● Tổng-thống Hoa-kỳ George Bush, sau khi hội ý với Thủ-tướng Jhon Major (Anh) và Tổng-thống Mitterand (Pháp), đã phê-chuẩn quân lệnh cho phép không lực Mỹ oanh-kích 20 cơ-quan chỉ-huy đầu não của Iraq, nếu Saddam Hussein lại tìm cách ngăn-trở các toán chuyên-viên nguyên-tử của Liên-hiệp-quốc trong khi họ tiến-hành công-tác kiểm-soát các lò chế-tạo và kho tồn-trữ vũ-khí nguyên-tử và vi-trùng của Iraq.

● Khoảng 3.000 người Kurd đã biểu-tình tại vùng biên-giới Thổ—Iraq trong bốn tiếng đồng hồ để phản-đối vụ tòa Bạch-ốc ra lệnh rút 3.300 quân-nhân Hoa-kỳ ra khỏi miền Bắc Iraq.

Sau khi Mỹ rút quân, người Kurd sẽ phải tự bảo-vệ an-ninh trước nguy-cơ bị quân-đội Iraq tàn-sát. Hiện nay người Kurd có khoảng 2.500 quân ô-hợp, trang-bị toàn vũ-khí cá-nhân. Quân-đội Iraq mặc dù bại trận trước lực-lượng Đồng-minh nhưng vẫn mạnh gấp ngàn lần du-kích-quân Kurd, trang-bị vũ-khí nặng, kể cả hỏa-tiến liên-lục-địa, đại-pháo, xe tăng, v.v. Tuy-nhiên, quân Iraq bị Liên-hiệp-quốc cấm vượt qua vĩ-truyền 36 để tiến vào vùng núi-non ở biên-giới Thổ—Iraq, nơi có hàng trăm ngàn người Kurd đang lánh nạn.

● Hôm 18.7, quân-đội Kurd đã tấn-công và chiếm được thị-trấn Sulaimania trong tay Iraq. Tổng-số thương-vong giữa hai bên lên tới 517 người, 1000 lính Iraq bị bắt làm tù-binh.



Phe Cứng-Rắn Giáo-Điều Đảo-Chánh tại Liên-Sô, Bắt Giam Gorbachev

Hạ Hồng-Kỳ

Tin tổng-hợp.—Ngày 19.8, Tổng-thống Gorbachev Liên-bang Cộng-hòa Xã-hội chủ-nghĩa Sô-viết, đã bị phe bảo-thủ cứng-rắn lật-đổ và cầm tù. Phe này gồm gồm 12 nhân-vật đầu não, trước đó hai tuần đã thành lập phong-trào “yêu nước” chống đổi mới.

Trực-tiếp chỉ-huy vụ đảo-chánh là tướng Valentin Varennikov, thứ trưởng Quốc-phòng kiêm tổng tư-lệnh Hồng-quân, với sự đồng-thuận của PTT Gannady Yanayev, lãnh-tụ phe cứng-rắn giáo-điều cùng Thủ-tướng Valentin Pavlov và ông Oleg Baklanov (phó chủ-tịch Hội-đồng Quốc-phòng). Ngoài ra còn có sự tham-gia của bộ-trưởng cùng thứ-trưởng Nội-vụ (chỉ-huy guồng máy công-an), tướng Boris Gromov (cựu tư-lệnh Hồng-quân Liên-sô tại A-phủ-hấn), Yuri Blokhin (chủ-tịch khối Bảo-thủ tại Quốc-hội liên-bang), Vasily Starodubtsev (Chủ-tịch Nghiệp-đoàn Nông dân) và các nhà văn Yuri Bondarev, nhà văn Valentin Rasputin.

Cuộc đảo-chính được thông-tấn-xã TASS loan-báo như một vụ bàn-giao hợp-hiến, mặc dù không có đơn xin từ-chức của đương kim tổng-thống.

Phó TT Gennady I. Yanayev, 54 tuổi, lãnh-tụ phe cứng-rắn tuyên-bố rằng, vì tình-trạng sức-khỏe không cho phép, TT Gorbachev không thể tiếp-tục chấp chánh được nên ông ta lên thay theo đúng

như qui-định của hiến-pháp Liên-sô. PTT Yanayev đồng-thời ban-bố tình-trạng khẩn-trương, trao quyền li lãnh-đạo tối thượng cho ông ta trong 6 tháng. Bản văn ban-bố tình-trạng khẩn-trương có ông Valentin Pavlov (thủ-tướng) và Oleg Baklanov (phó chủ-tịch Hội-đồng Quốc-phòng) cùng ký tên.

Hồng-quân Liên-sô đã mang xe tăng án-ngũ các trục-lộ quan-trọng tại Mạc-tư-khoa, trong lúc đó, hàng ngàn người dân Nga đổ ra đường, vây quanh các xe tăng để quan-sát, vận-động và phản-đối.

TT Gorbachev đã bị bắt ngay sau khi ông bỏ ngang vụ nghỉ hè tại Crimea, trở về Mạc-tư-khoa để chuẩn-bị ký Thỏa-ước Liên-bang với các nước Cộng-hòa, giữ cho Liên-bang Sô-viết khỏi bị tan-rã. Thỏa-ước này được TT Gorbachev chuẩn-bị suốt bốn tháng, đã được 9 trong số 15 nước Cộng-hòa ủng-hộ, gồm: Russia, Kazakh, Uzbek, Belorussia, Tadzhik, Kirgiz, Turkmen, Azerbaijan và Ukraine. Trở về Mạc-tư-khoa, ông Gorbachev còn cố dành thì giờ để thuyết-phục 6 nước còn lại chấp-nhận bản Thỏa-ước. Các nước này gồm Armenia, Georgia, Moldavia, Lithuania, Estonia và Latvia, cương-quyết đòi độc-lập, không chịu ký vào văn-kiện liên-bang nói trên.

Cho tới ngày bị truất-phế, chương-trình đổi mới của TT Gorbachev đã đi được hơn nửa

đường. Trước vụ hè, hôm 31.7, ông đã ký một hiệp-ước lịch-sử với TT Hoa-kỳ George Bush. Liên-sô và Hoa-kỳ đồng ý cùng cắt giảm 30% vũ-khí nguyên-tử tầm xa. Hiệp-ước này chưa kịp đệ trình Hội-đồng Sô-viết Tối-cao và Thượng-viện Hoa-kỳ phê-chuẩn.

Về mặt tư-tướng chính-trị, dưới sự hướng-dẫn của TT Gorbachev và công-trình tim óc của tư-tướng gia Georgi Shakhnazarov, đảng Cộng-sản Liên-sô đã công-bố bản dự-thảo Cương-linh mới của Đảng, đăng trên nhật-báo Nezavisimaya Gazeta, nội-dung bác bỏ tư-tướng Marx-Lenin, chuyển sang chủ-trương cải-cách dân-chủ theo mô-thức Tây-phương.

Về mặt kinh-tế, Liên-sô đã hoàn-tất thủ-tục xin gia-nhập Quỹ Tiền-tệ và Ngân-hàng Thế-giới. TT Gorbachev đã nộp đơn cho các hội-đồng quản-trị của Quỹ Tiền-tệ và Ngân-hàng Thế-giới. Sau khi đơn xin gia-nhập được các hội-đồng quản-trị cứu-xét chấp-thuận, sẽ được chuyển tới 155 quốc-gia hội-viên để duyệt-xét và biểu-quyết. Khi đã trở thành thành-viên chính-thức, Liên-sô sẽ được quyền vay tiền của các tổ-chức này để dùng vào việc phục-hồi kinh-tế.

Về mặt đối nội, TT Gorbachev cũng đã hóa-giải được sự hiềm-khích với TT Boris Yeltsin của Cộng-hòa Nga, thuyết-phục nước Nga ở lại trong liên-bang, để cùng tiến tới tự-do dân-chủ thực-sự. Cộng-hòa Nga là nước rộng nhất (hơn phân nửa diện-tích Liên-sô) và đông dân nhất (hơn phân nửa tổng số dân Liên-sô) trong Liên-bang Sô-viết, thủ-đô cũng đặt tại Mạc-tư-khoa. Ông Yeltsin, sau khi làm lễ nhậm chức tổng-thống Cộng-hòa Nga, đã tuyên-bố ủng-hộ ông Gorbachev trong cuộc tranh-cử tổng thống Liên-bang Sô-viết sắp tới. TT Gorbachev cũng chúc mừng và tuyên-bố hậu-thuần ông Yeltsin, nhà lãnh-đạo dân-cử đầu-tiên tại Liên-sô kể từ 1000 năm nay, người đã chẳng những tuyên-bố ly-

khai đảng Cộng-sản mà còn cấm đảng-viên Cộng-sản tham-gia chính-quyền.

Những chương-trình tốt-đẹp ấy của ông Gorbachev đã bị phe bảo-thủ cứng-rắn chống-đối và phá-hoại. Trên báo *Sovetskaya Rossiya*, ngày 23.7, khi Gorbachev công-bố bản dự-thảo Cương-linh mới, Phong-trào bảo-thủ cũng đã đăng một bản hiệu-triệu, nội-dung kêu-gọi nhân-dân Liên-sô nổi lên chống Gorbachev, người mà nhóm này gọi là “kẻ nô-lệ quan-thầy ngoại-quốc.”

Về phản-ứng của thế-giới, TT Hoa-kỳ George Bush và Thủ-tướng John Major tuyên-bố, vụ đảo-chính của PTT Yanayev là hành-động vi-hiến, phản dân-chủ. Hai nước Hoa-kỳ và Anh-Quốc lập-tức đình-chỉ toàn-bộ viện-trợ cho Liên-sô. Tổng-thống Hoa-kỳ còn tỏ ra kỳ-vọng vào sự lãnh-đạo khéo-léo của TT Yeltsin và thế-lực riêng, nước Cộng-hoà Nga chẳng những vẫn đứng vững mà còn giúp liên-bang văn-hồi trật-tự. Được sự ủng-hộ của Hoa-kỳ, TT Yeltsin đã ra

lệnh cho toàn quân Nga sẵn-sàng ứng chiến, bảo-vệ lãnh-thổ. Từ-ngữ “bảo-vệ lãnh-thổ” của TT Nga rất quan-trọng vì thủ-đô Liên-sô đặt ngay trong thủ-đô Mạc-tư-khoa của nước Cộng-hoà Nga.

Thủ-tướng Brian Mulroney của Gia-nã-đại tuyên-bố, ông đã ra lệnh cho sứ-quán Gia-nã-đại tại Mạc-tư-khoa gửi công-hàm cho PTT Yanayev, dùng những lời-lẽ mạnh nhất để yêu-cầu quân đảo-chánh phải bảo-đảm sự an-toàn cho TT Gorbachev và gia-đình.

Chính-phủ Đức tỏ ra bối-rối, vì hiện nay vẫn còn 380.000 quân Liên-sô hiện-diện ở vùng Đông Đức cũ. Để củng-cố phen-giậu phòng-thủ, Liên-sô sẽ không triệt-thoái quân-đội, và những vùng trú-đóng ấy mặc-nhiên thuộc quyền kiểm-soát điện Cẩm-linh cho đến khi nào còn có sự hiện-diện của Hồng-quân ở đấy.

Vụ đảo-chính ở Mạc-tư-khoa sẽ dẫn tới nhiều hệ quả quan trọng, chẳng những ảnh-hưởng đến nội-tình chính-trị vốn đã rối-ren, mà còn tác-hại dây chuyền đến các

nước láng-diềng và toàn thế-giới.

Tại Liên-sô, một khi quyền-hành trở về tay phe cứng-rắn, phong-trào ly-khai càng lan rộng, và nước Cộng-hoà thứ bảy sẽ tuyên-bố độc-lập có khi chính là Nga. TT Yeltsin đã đi quá xa và ông ta không còn lối nào quay trở về đường cũ, dù muốn. Yeltsin đâm lao phải theo lao, và cuộc nội-chiến sẽ bùng nổ ngay tức-khắc giữa quân-đội liên-bang và vệ-binh Nga.

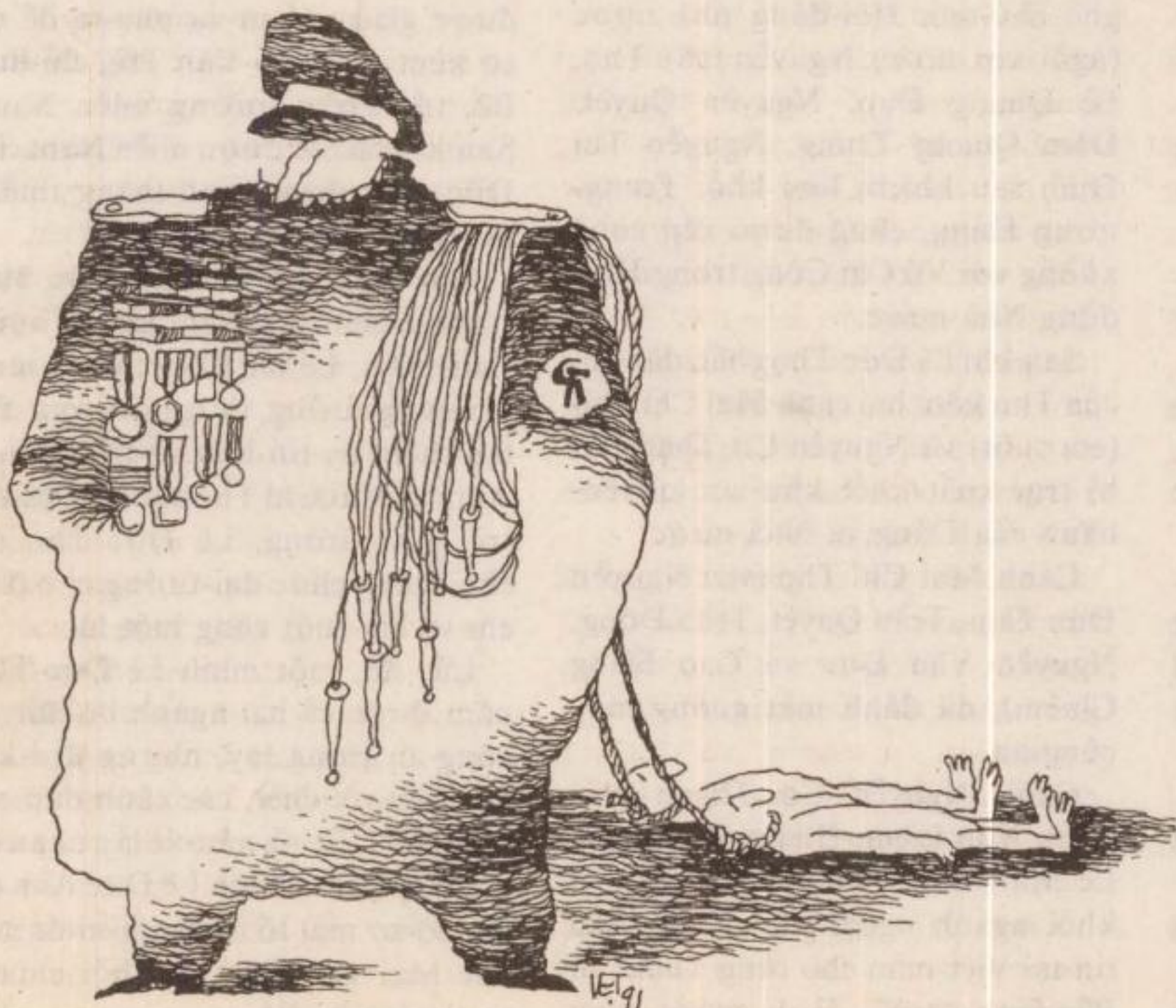
Khối NATO ngoài nhiệm-vụ bảo-vệ nước Đức, sẽ mở cửa đón nhận các thành-viên cũ của khối CS Warsaw, để có lý-do đổ quân sang trấn giữ Đông Âu.

Trung Cộng thừa lúc Liên-sô rối-loạn, sẽ bành-trướng ảnh-hưởng sang Mông-cổ, A-phú-hãn, các nước Đông dương và Cuba.

Nếu phe cứng-rắn đàn-áp được các cuộc nổi dậy trong nước, sẽ tạm hòa-hoãn với Trung Cộng, để tìm cách đẩy khối NATO ra khỏi Đông Đức và Đông Âu. Viễn-ảnh cuộc thế-chiến thứ ba lại thấp-thoáng xuất-hiện.

Trong trường-hợp phe cứng-rắn bị xuất-lực, vì quân-đội rã ngũ một phần, vì dân-chúng chống-đối, hay vì bị các cường-quốc Tây-phương đe dọa, không đủ sức đàn-áp phong-trào giành độc-lập trong nước, điện Cẩm-linh sẽ phải thừa-nhận chủ-quyền Cộng-hoà Nga và 6 nước ly-khai, dân-số và lãnh-thổ Liên-sô sẽ bị thu-hẹp lại, chỉ còn khoảng 1/3 so với hiện nay. Khi ấy, Liên-sô không còn là một nguy-cơ đe-dọa hòa-bình thế-giới nữa, mà có khi lại phải nép vào phía Trung Cộng để tồn-tại.

Riêng CSVN, sẽ chịu ảnh-hưởng gián-tiếp và tức-khắc do tình-trạng rối-loạn chính-trị tại Liên-sô. Trong khi chờ-đợi phe bảo-thủ củng-cố quyền-lực, Liên-sô sẽ không đủ sức viện-trợ cho CSVN, dù chỉ là một phần ít-ỏi còn lại. CSVN sẽ phải ngã hân về phía Trung Cộng, tiếp-tục cai-trị bằng chính-sách đàn-áp, khủng-bố, trong tình-trạng kinh-tế lạc-hậu, trì-trệ thảm-hại hơn trước. ■



CSVN Tổ-Chức Xong Chính-Phủ Mới

Sau khi họp đại-hội kỳ 7 xong, bộ Chính-trị Trung-ương đảng Cộng-sản Việt-nam đã cho triệu-tập Quốc-hội bù-nhìn để công-bố danh-sách Hội-đồng Nhà nước, Hội-đồng Bộ-trưởng cùng một số cơ-quan khác, thành-phần như sau:

Hội-đồng Nhà nước:

- Chủ-tịch: Võ Chí Công
- Phó chủ-tịch: Nguyễn Hữu Thọ, Lê Quang Đạo, Nguyễn Quyết, Đàm Quang Trung, Nguyễn Thị Định.

Hội-đồng Bộ trưởng (chính-phủ):

- Chủ-tịch (thủ-tướng): Võ Văn Kiệt, 69 tuổi.
- Phó Chủ-tịch: Phan Văn Khải, Nguyễn Khánh, Trần Đức Lương.
- Bộ-trưởng Ngoại-giao: Nguyễn Mạnh Cầm (nguyên đại-sứ VC tại Bonn, rồi tại Mạc-tư-khoa).
- Bộ-trưởng Quốc-phòng: Đại-tướng Đoàn Khuê (nguyên Thứ trưởng Quốc-phòng).
- Bộ-trưởng Nội-vụ: Trung-tướng Công-an Bùi Thiện Ngộ (nguyên Thứ-trưởng Nội-vụ).
- Bộ Tài-chính: Hoàng Quy
- Bộ Thương-mại và Du-lich: Lê Văn Triết
- Bộ Văn-hóa, Thông-tin và Thể-thao: Trần Hoàn (nhạc-sĩ)
- Bộ Giao-thông và Bưu-điện: Bùi Danh Lưu
- Bộ Kỹ-nghệ nặng: Trần Lum
- Bộ Kỹ-nghệ nhẹ: Đặng Vũ Chư
- Bộ Năng-lượng: Vũ Ngọc Hải
- Bộ Giáo-dục và Huấn-nghệ: Trần Hồng Quân
- Bộ Tư-pháp: Phan Hiền
- Bộ Y-tế Công-cộng: Phạm Song
- Bộ Xây-dựng: Ngô Xuân Lộc
- Bộ Tổng Quản-trị Ngân-hàng Nhà nước: Cao Sỹ Kiêm
- Bộ Lao-động, Thương-binh và

Xã-hội: Trần Đình Hoan

- Chủ-tịch Ủy ban Kế-hoạch Nhà nước: Đỗ Quốc Sam

- Chủ-tịch Ủy ban Khoa-học Nhà nước: Đặng Hữu

Các cơ-quan khác:

- Tòa án Nhân-dân Tối-cao: Phạm Hưng

- Đại-diện Thường-trực tại Liên-hiệp-quốc: Trịnh Xuân Lãng.

Duyệt qua các thành-phần trên, người ta nhận thấy ngoại trừ hai đảng viên thường (Hoàng Quy và Phan Hiền), tất cả các viên chức cao-cấp của chính-phủ VC từ thủ-tướng trở xuống đều là ủy-viên bộ Chính-trị Trung-ương Đảng (Võ Văn Kiệt, Đoàn Khuê, Phan Văn Khải và Bùi Thiện Ngộ) hoặc ít nhất là ủy viên trong Ủy ban Trung-ương đảng Cộng-sản Việt-nam.

Võ Chí Công tuy bị loại khỏi Trung-ương Đảng nhưng giữ được ghế chủ-tịch Hội-đồng nhà nước (ngồi xơi nước). Nguyễn Hữu Thọ, Lê Quang Đạo, Nguyễn Quyết, Đàm Quang Trung, Nguyễn Thị Định sau khi bị loại khỏi Trung-ương Đảng, cũng được xếp cùng xuống với Võ Chí Công trong Hội-đồng Nhà nước.

Sau khi Lê Đức Thọ chết, đàn em của Thọ gồm hai cánh Mai Chí Thọ (em ruột) và Nguyễn Cơ Thạch đã bị trục-xuất khỏi khu-vực quyền-hành của Đảng và Nhà-nước.

Cánh Mai Chí Thọ (với Nguyễn Đức Tâm, Trần Quyết, Trần Đông, Nguyễn Văn Dực và Cao Đăng Chiếm), đã đánh mất guồng máy công-an.

Cánh Nguyễn Cơ Thạch (với Đinh Nho Liêm, Hoàng Bích Sơn, Lê Mai và Võ Đông Giang) bị loại khỏi ngành ngoại-giao. Giới thạo tin tại Việt-nam cho rằng Thạch bị Bắc-kinh "trù". Hơn mười năm

trước đây, lúc mới lên thay Nguyễn Duy Trinh nắm bộ Ngoại-giao, Nguyễn Cơ Thạch đã nặng lời công-kích đàn anh trong vụ xung-đột tại biên-giới Việt-Hoa. Từ đó về sau, Bắc-kinh không bao giờ chấp-thuận ngồi họp chung với Thạch, kể cả cuộc họp quan-trọng tại Thành-đô (Chendu) hồi tháng 9 năm ngoái.

Ngoài ra, phe Võ Nguyên Giáp và nhóm Trần Độ, Đồng Sĩ Nguyên, Cù Huy Cận cũng bị loại hẳn ra khỏi cả Trung-ương Đảng lẫn các cơ-quan Nhà nước.

Như vậy, phe bộ-đội Lê Đức Anh, Đoàn Khuê đã thắng-thế hoàn-toàn. Người ngoài đã dự-đoán được sự kiện này ngay từ khi Nguyễn Đức Tâm (trưởng ban Tổ-chức Đảng) bị Lê Đức Anh đoạt mất công-tác trưởng ban Tổ-chức Đại-hội kỳ 7.

Lê Đức Anh, người Bình Trị Thiên, tuy cùng họ với Lê Đức Thọ, nhưng không cùng huyết-thống với bốn anh em dòng họ Phan-đình (họ thật của Lê Đức Thọ, Nguyễn Đức Thuận, Mai Chí Thọ và Đinh Đức Thiện). Lê Đức Anh vốn cũng là đàn em Lê Đức Thọ, trước 1975 được giao nhiệm-vụ phụ-tá để có cơ kèm sát Trần Văn Trà, chỉ-huy B2, tức chiến-trường miền Nam. Sau khi chiếm được miền Nam, Lê Đức Anh được vinh-thắng thiếu-tướng và chỉ-huy khu 9.

Sau khi theo phò Lê Đức Thọ trong chiến dịch xâm chiếm nước Cao-miên, Lê Đức Anh được tăng lên trung-tướng, thượng tướng. Để tạo thêm uy-tín hầu bố-trí Lê Đức Anh và Mai Chí Thọ vào bộ Chính-trị Trung-ương, Lê Đức Thọ đã cho thăng chức đại-tướng cho đàn em và em ruột cùng một lúc.

Lúc đó, một mình Lê Đức Thọ nắm được cả hai ngành bộ-đội và công-an trong tay, nhưng đến khi đau-yếu rồi chết, các cánh đàn em của Thọ chia-rẽ, xâu-xé lẫn nhau để tranh quyền. Chính Lê Đức Anh đã lập hồ-sơ mật tố tội tham-những để hất Mai Chí Thọ ra khỏi chính-trường miền Bắc.

Tin Việt Nam



BÃO LỤT TÀN PHÁ MIỀN BẮC

Nhiều cơn mưa dai-dẳng từ 15.7 tới nay đã làm cho mực nước sông Mã và sông Đà dâng cao, cuốn đi 200 căn nhà, giết hại một số thương dân và gia-súc.

MUA VÔI TẠI VN

Lần đầu-tiên trong hàng trăm năm nay, những cơn mưa vôi đã rơi xuống Đà-lạt, Lâm-đồng, Sài-gòn và các tỉnh miền Nam Việt-nam trong các ngày 16.6 và 17.6 vừa qua. Trong nước mưa có rất nhiều bột trắng như tro vôi, thành-phần hóa-học gồm 90% là cát silic, còn lại là nhôm, titan, sắt, đồng, chì, natri và kẽm.

Nguyên-nhân gây ra các trận mưa vôi này là miệng núi lửa Pinatubo tại Phi-luật-tân. Một đám mây lớn trên cao-độ 5 cây số bay ngang quần-đảo Phi-luật-tân, mang theo rất nhiều tro bụi nham-thạch, sau đó cơn bão số 2 đã thổi đám mây sang tới Đà-nẵng và các tỉnh miền Nam, gặp lạnh thành mưa.

Theo các nhà khoa-học VN, các trận mưa vôi này không làm hại mùa-màng, nhưng không tốt cho đường hô-hấp của con người và thú-vật.

CHUNG QUANH VỤ VC BẮT RỒI THẢ 2 MỤC SƯ VN

Hai mục-sư Hồ Văn Nhi và Mã Phúc Tuấn, quốc-tịch Hoa-kỳ, đã

bị VC bắt giam hôm 29.6 trong lúc đang giảng đạo tại Vũng-tàu. CSVN buộc các vị bốn tội:

- Vi-phạm luật tôn-giáo (giảng đạo không có giấy phép).
- Di-chuyển không có giấy phép từ thành Hồ ra Vũng-tàu.
- Mang theo người các văn-hóa-phẩm không do Nhà nước xuất-bản.
- Tình-nghị xách-động quần-chúng chống chính-phủ.

Hai vị mục-sư bị giam tại số 154 Trần Khánh Dư (Tân-định), rồi chuyển sang số 4 Phan Đăng Lưu (Gia-định). Phòng giam tập-thể rộng 12 thước vuông, không có ánh-sáng, giam 14 người, tất cả đều nằm trên sàn xi-măng, ba ngày tù-nhân mới được phép ra sân trong 15 phút.

Hai mục-sư Nhi và Tuấn có lúc còn được xếp chung phòng (ngầm gắn máy ghi-âm?) với nhiều người tù chính-trị khác gồm các nhà văn miền Nam (Tô Thùy Yên, Thái Thủy), CS bất-mãn (Nguyễn Hộ) và một số nhân-vật quốc-gia.

Trong suốt thời-gian giam-giữ, mỗi ngày các vị bị thẩm-vấn từ 6 đến 10 tiếng đồng hồ, điều-tra xem các vị đã gặp những ai, tên tuổi địa-chỉ các người có liên-hệ gia-tộc và tôn-giáo với các vị tại thành Hồ, v.v.

Trong thời-gian bị giam-cầm, hai vị mục-sư tìm cách dò-la và được biết CSVN còn giam-giữ nhiều mục-sư Việt-nam trong nước như Trần Đình Ái, Đình Thiên Tứ, Võ

Văn Lạc, v.v.

Được biết, trong chuyến về Việt-nam kỳ này, ngoài mục-sư Hồ Văn Nhi còn có mục-sư Hồ Vũ (31 tuổi, con trai mục-sư Nhi). Mục-sư Vũ may-mắn thoát khỏi Việt-nam, trở sang Hoa-kỳ cầu cứu với các cơ-quan dân-cử và Ngoại-giao. Nhờ sự vận-động ráo-riết của mục-sư Vũ và 46 dân-biểu Hoa-kỳ, cuối cùng CSVN đã phải phóng-thích hai mục-sư lâm nạn, sau hơn ba tuần-lễ giam-cứu.

Dân-biểu Hoa-kỳ, ông Rohrabacher, đang vận-động đưa hai mục-sư Nhi và Tuấn ra điều-trần trước Quốc-hội Hoa-kỳ về vấn-đề tôn-giáo, nhân-quyền tại Việt-nam, để có thêm yếu-tố duyệt-xét việc thành-lập bang-giao với CSVN.

DÂN-SỐ VIỆT-NAM

Theo tài-liệu mới nhất do CSVN đưa ra trong tháng 8.1991, dân-số Việt-nam hiện nay là 67,5 triệu người.

LẠI THUÊ MÁY BAY

CSVN đang thương-nghị với hãng SAS (Scandinavian Airlines System) để thuê dài hạn một chiếc Boeing 767 để mở đường bay Sài-gòn—Hà nội—Vọng các. Chưa thấy phản-ứng của Hoa-kỳ về vấn-đề này.

GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ-LA TĂNG VỌT

Giá vàng tại thành Hồ tăng vọt vào giữa tháng 8.91. Vàng ròng 4,9 triệu một lượng. Vàng 96% 4,6 một lượng. Giá 1 mỹ-kim là 11.000 đồng tiền Hồ.

Giá vàng và đô-la tăng cao khiến giá cả sinh-hoạt, gồm thịt heo, sữa, đường, bột ngọt,... lên giá theo.

PHIM "ĐỎ" TRANH GIẢI TẠI MONTREAL

Tờ Tuổi trẻ xuất-bản tại thành Hồ ngày 27.7 loan tin, bộ phim *Trang giấy trắng*, sản-phẩm hợp-tác giữa "đạo-diễn Việt-kiều" Hồ

Quang Minh (MHK films) và Hãng phim Giải phóng, Việt Nam) sẽ dự tuyển Liên-hoan phim Quốc-tế kỳ 15, tổ-chức tại Montréal từ ngày 22.8 tới 2.9 này. Phim *Trang giấy trắng* mượn bối-cảnh Cao-miền thời Pol Pot, vai nữ chính là Phương Dung, đạo điện-ảnh của VC. Nội-dung phim nhằm lên án tội ác diệt chủng của Pol Pot (ngầm đề-cao công-lao 'giải-phóng' Cao-miền của bộ-đội VC). Tựa phim (*Trang giấy trắng*) rút từ hai câu thơ của Mao Trạch-đông (*Nhân-dân như một trang giấy trắng, trên đó ta có thể viết bài thơ đẹp nhất*).

VC CHO MỸ TỚI ĐỒNG HỚI TÌM TÙ BINH

Ngày 7.8, toán chuyên-viên đầu-tiên gồm 8 người Mỹ đã tới Quảng-bình, mở cuộc tìm kiếm người Mỹ mất-tích trong chiến-tranh VN. Trưởng toán là ông James Coyle, 44 tuổi, cựu chiến-binh Hoa-kỳ tại VN, đã làm việc tại làng Hồng-thủy ở phía bắc khu phi-quân-sự cũ (vĩ-tuyến 17) khoảng 50 cây số (30 dặm Anh) về phía bắc.

CSVN KIẾT LỤC

UPI.—Trong bản báo-cáo đọc trước Quốc-hội hôm 5.8, Võ Văn Kiệt cho biết, hiện nay các nước xã hội chủ-nghĩa chỉ còn viện-trợ cho CSVN 15% so với năm 1990. Tổng-số mậu-dịch với Liên-sô và Đông Âu cũng chỉ bằng 15% so với năm

1990.

Thiên-tai cũng góp phần làm CSVN suy-yếu. Mức sản-xuất lúa gạo tăng 270.000 tấn tại miền Nam, nhưng lại thất thu 1 triệu tấn ở miền Bắc.

Cũng trong bản báo-cáo, Võ Văn Kiệt xác-nhận năm 1990, VC xuất-cảng 1,5 triệu tấn gạo, đứng vào hàng thứ ba trên thế-giới.

HUN SEN TRÌNH DIỆN CHỦ MỚI

Hun Sen, thủ-tướng chính-phủ bù-nhìn Nam Vang trên đường từ Bắc-kinh về nước, đã đáp xuống Hà-nội yết-kiến tân Tổng bí-thư Đỗ Mười hôm 25.7 vừa qua để báo-cáo về kết-quả cuộc thương-nghị với Trung Cộng.

Sau khi nghe thủ-tướng Cao-miền báo-cáo căn-kế bằng tiếng Việt thành-thạo, và hỏi gặng những điểm không rõ-ràng, Đỗ Mười tuyên-bố "hài lòng" và mở tiệc chiêu-đãi trước khi tiễn Hun Sen về Nam-vang.

Cũng nên nhắc lại, trước khi được cất nhắc lên làm thủ-tướng Nam-vang, Hun Sen trước đây tốt-nghệp trường Nguyễn Ái Quốc và là xướng-ngôn-viên đài phát-thanh Hà-nội.

CSVN CÒN LƯU LẠI 5 SU ĐOÀN TẠI MIỀN

Theo lời tố-cáo của Đại-úy Noy,

thuộc quân-đội Nam-vang vừa chạy sang đầu hàng Mặt Trận Giải-phóng Quốc-gia Dân-tộc Khmer, hiện CSVN còn lưu lại 5 sư-đoàn chính-quĩ đồn-trú tại Cao-miền.

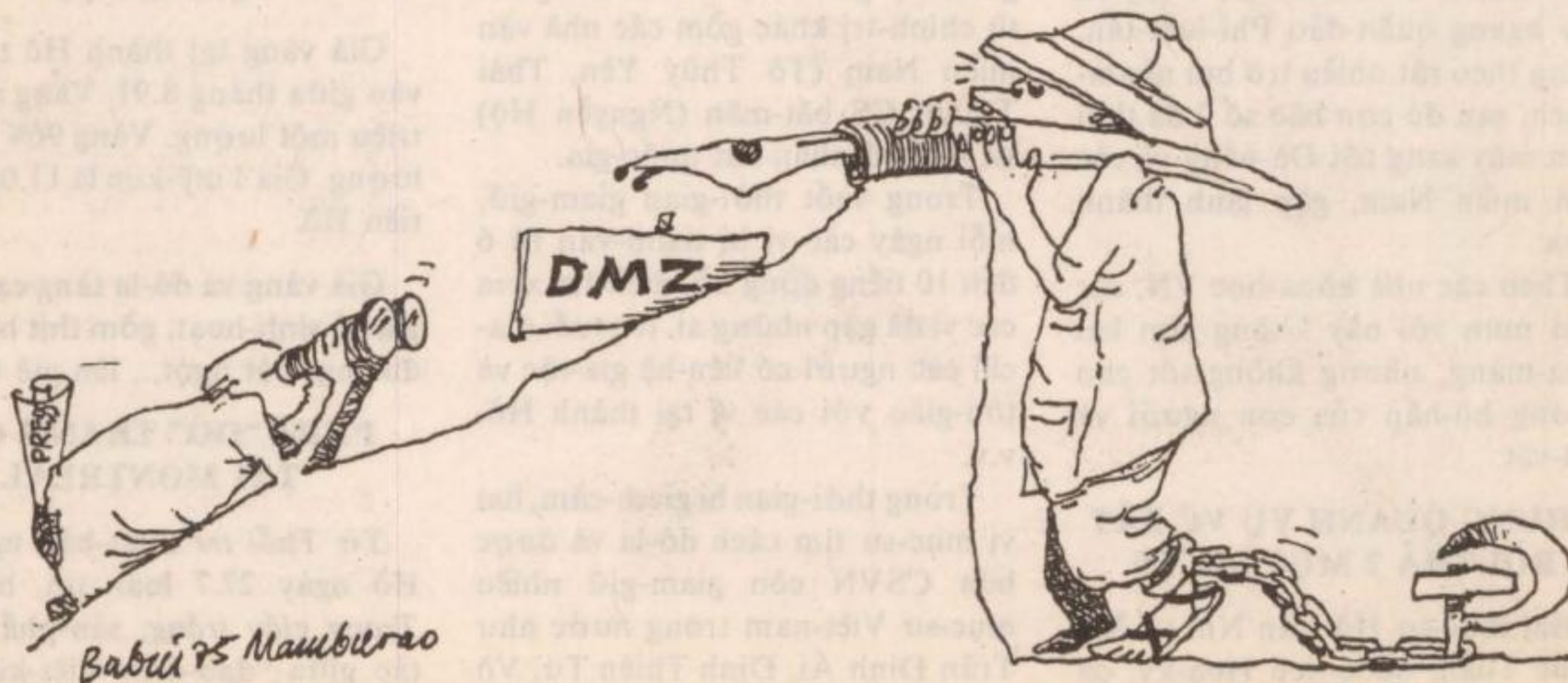
CSVN đã chiếm-đóng hai tỉnh Kampong Cham, Krachae và 6 quận giáp ranh Việt-nam, chuẩn-bị hợp quân cùng 12.000 bộ-đội và 45 xe tăng Nam-vang tấn-công vào vùng trú đóng của Khmer Đỏ tại Pailin, đối-diện thị-xã Trat.

BỘ-ĐỘI VC SẮP GIỜ CẢ PHI-TRƯỜNG RA BÁN SẮT VUN

Vì đói, bộ-đội CSVN đang tháo-gỡ, tàn-phá cả phi-trường quốc-tế Tân-sơn nhất để bán sắt vun.

Báo *Tuổi trẻ chủ-nhật* xuất-bản tại thành Hồ ngày 14.7 tiết-lộ, hệ-thống trụ và vòng rào kẽm gai ở các trạm canh, bót gác đã bị chính bộ-đội VC tháo mang đi bán. Ngoài các bộ-phận của máy bay hư cũ, bộ-đội ăn cắp bán cả các ghi sắt và nhôm trên đường bằng (phi-đạo).

Chi nhánh điện Tân-phú báo-cáo rằng ngay cả trụ điện trung thế, giấy cáp ngầm đang hoạt-động cũng bị đào lên, mang đi bán. Nhà nước phải nhập-cảng 25 mỹ-kim một thước dây cáp, trong khi kẻ cắp đào lên chỉ cần bán với giá 1 mỹ-kim (10.000 tiền Hồ). Chỉ nội trong tuần-lễ đầu tháng 7, các vụ đào phá



móc giấy cáp đem bán đã làm hỏng 800 thước đường nhựa trong khu Hoàng-hoa Thám.

Đất trong phi-trường ở hướng Gò-vấp, trước nhà thờ Thông tây hội cũng bị đào lên bán với giá 160.000 đồng một xe, và trung-bình mỗi ngày bán được hơn 80 xe trong hơn hai năm ròng. Khi có lệnh ngăn chặn, khu đất bị đào trộm đã trở thành một cái hố khổng-lồ, muốn lấp phải tốn hàng tỉ đồng tiền Hồ. Không cách nào "khắc-phục" nổi, VC đành để vậy mà xem.

LÊ ĐỨC ANH SANG TRUNG CỘNG

Ngày 4.8, Bắc-kinh đã bí-mật tiếp-kiến Đại-tướng VC Lê Đức Anh, nhân-vật số 2 trong bộ Chính-trị Trung-ương đảng CSVN. Cùng đi với Lê Đức Anh có Hồng Hà, bí-thư Trung-ương Đảng.

Nội-dung các cuộc mật-đàm giữa VC—TC xoay chung quanh các vấn-đề bang-giao Hoa-Việt, chiến-trường Cao-miên, và sắp-xếp cho chuyển công-du chính-thức của Đỗ Mười tại Bắc-kinh vào tháng 10 sắp tới.

VÕ VĂN KIỆT XIN MỸ BANG-GIAO

Tân thủ-tướng VC Võ Văn Kiệt, 68 tuổi, hôm 13.8 đã lên tiếng xin chính-phủ Hoa-kỳ tái xét việc bang-giao với CSVN. Kiệt nói, CSVN sẽ cố-gắng hết sức để đạt tới bang-giao với Mỹ càng sớm càng tốt.

Sau khi bị Liên-sô bỏ rơi, CSVN càng thêm khốn-đốn vì chính-sách cấm-vận của Hoa-kỳ, đã phải lên tiếng van-nài như trên.

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC ĐÒI TỰ DO TÔN GIÁO

Hôm 14.6, Hội-đồng Giám-mục Việt-nam đã gửi đến các nhà lãnh-đạo CSVN một bản văn chính-thức, đề-cập các điểm sau:

" 1) Phải có sự thay đổi về xã-hội và tôn-giáo bên cạnh các thay-đổi về kinh-tế, chính-trị.

"2) Phải lấy phương-châm phục-vụ và phát-triển con người toàn diện làm mục-tiêu hàng đầu; phải nhìn nhận con người là đối-tượng chung cho mọi lo toan của các cộng-đồng xã-hội, có tín-ngưỡng hay không có tín-ngưỡng.

"3) Dân-chủ thực-hiện không thể chỉ có hình-thức mà phải có thực-chất, nghĩa là phải có quyền có ý-kiến riêng, có xác-tín riêng, có tín-ngưỡng riêng; có quyền nói lên trung-thực điều mình nghĩ; có quyền chờ-đợi ý-kiến của mình được lắng nghe, quyền-lợi chính-đáng của mình được tôn-trọng.

"4) Trong việc xây-dựng đất nước phải đặt Tổ-quốc lên trên hết; không được đồng-hóa tổ-quốc với xã-hội chủ-nghĩa.

"5) Trong các quyền của con người, thì quyền tự-do tôn-giáo là quyền đặc-biệt rất quan-trọng, nên phải được tôn-trọng như một quyền-lợi chứ không như một đặc-ân, không được dùng các luật-lệ và thủ-tục, quy-ước riêng tại mỗi địa-phương để hạn-chế quyền tự-do tín-ngưỡng, kể cả việc tu-sửa nhà thờ, phong chức, bổ-nhiệm, di-chuyển để hoạt-động xã-hội, từ-thiện."

Từ khi nhận được văn-bản đến nay, CSVN vẫn giữ thái-độ im-lặng, không đáp-ứng năm điểm đòi hỏi chính-đáng này.

LÃI SUẤT CHO VAY CỦA CSVN: 72% / NĂM

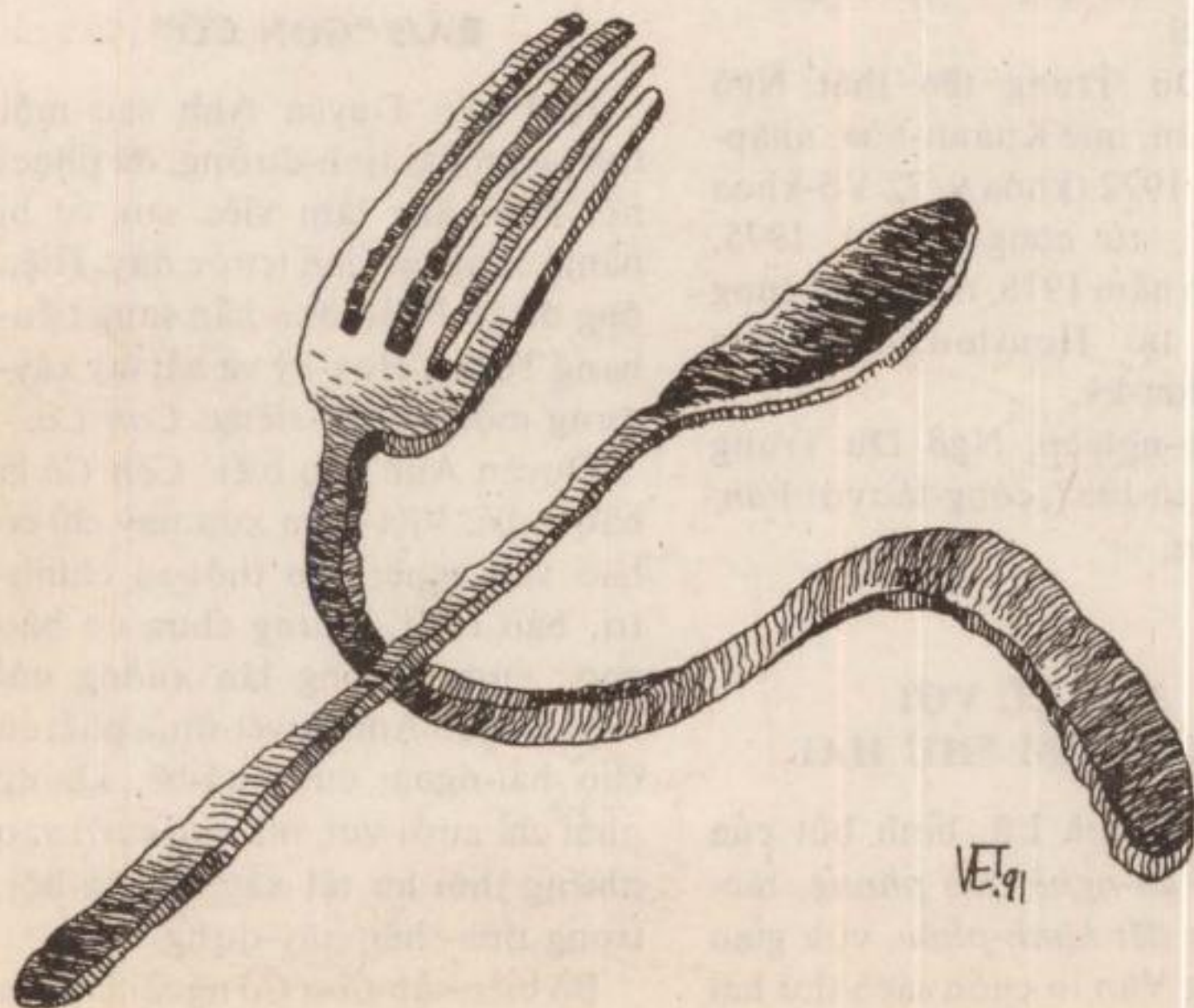
Theo quyết định ngày 10.7.91 của nhà nước, lãi suất cho vay của ngân hàng CSVN là 72% / năm.

Lãi-suất tiết-kiệm 2, 1% mỗi tháng (25,2% / năm) cho chương-mục không kỳ hạn; 3,5% (42% năm) cho chương-mục kỳ hạn ba tháng.

Tỉ-lệ lạm-phát tại Việt-nam trung-bình 150%. Như vậy, nếu người dân đem 1 triệu đồng đi ký-thác tiết-kiệm dài hạn, sau một năm nếu được phép lấy lại, cả vốn lẫn lời sẽ lên 1,42 triệu. Tuy-nhiên, giá-trị của 1,42 triệu này chỉ tương-đương 568.000 đồng so với 12 tháng trước đó.

BÃO TẠI MIỀN BẮC

Cơn bão Zeke (số 3) khởi từ phía đông Phi-luật-tân từ 10.7, đã thổi tới vịnh Bắc Việt hôm 13.7 với sức gió 117 cây số giờ, vận-tốc tâm bão 20 cây số giờ.





Trong Làng

“MÁU HẬN” NGUYỄN TRUNG TÂM

Nhà văn Nguyễn Trung Tâm, phó chủ-tịch Văn Bút Ontario vừa hoàn-tất trình làng tác-phẩm thứ hai của ông: *Máu hận*.

Tập sách dày gần 200 trang, in tuyệt đẹp, gồm 11 truyện ngắn thời-thể, bìa của Cung Vũ và phụ-bản của hoạ-sĩ Nguyễn Nhật Tân.

Nguyễn Trung Tâm cùng gia-đình định-cư tại Toronto Gia-nã-đại. Ông sinh năm 1952, quê Nghệ-an, cựu sinh-viên Luật và Văn-khoa Sài-gòn, khởi viết từ 1982, cộng-tác với các báo *Làng Văn*, *Văn*, *Tiểu-thuyết nguyệt-san*, *Văn-nghệ tiền-phong*, v.v.

Máu hận giá 10 mỹ-kim (12 gia-kim), Làng Văn đã phát-hành khắp nơi.

“VĂN XÃ” 1 TÁI BẢN

Trong khi chuẩn-bị tục-bản *Văn Xã* bằng số chủ-đề Vũ Hoàng Chương (mùa thu 1991), tòa-soạn *Làng Văn*/*Văn Xã* đã cho tái-bản *Văn Xã* 1, chủ-đề mùa xuân.

Văn Xã 1 trước đây in 1500 số, ra vào tháng 1.1990 trước đây, tranh bìa Nguyễn Nhật Tân, gồm các bài viết của Dương Thượng Ngã (*Lại nói về Tết*), Phạm Hoàng Hộ (*Ngày Tết chơi hoa*), Trương Nghĩa (*Trường đua mấy độ tranh*

hùng), Cung Vũ (thơ), Đỗ Văn Luật (*Sơ-khảo về cây cảnh và giả sơn VN*), Cao Tiêu (thơ), Trần Văn Tích (*Văn-học và y-học phương Đông với tuổi già*), Lê Văn Lân (*Thú chơi chữ triện*), Nguyễn Hưng Quốc (*Tình-hình nghiên-cứu lịch-sử văn-học VN dưới chế-độ CS*), Phạm Thăng (*Hình-ảnh mùa Xuân trên tem thư VNCH*), Đào Trường Phúc (*Về bài viết cũ*, Nguyễn Bính, *Những mùa Xuân tha-hương*), Lãng Nhân (*Tiệc xuân trong vườn đào lý*), Võ Đình (*Một món Tết cho Chín*).

Văn Xã 1 bản in lại, dày 176 trang, bìa cứng, vẫn bán với giá 5 mỹ-kim (trong Gia-nã-đại: 5 gia-kim). Quý độc-giả chưa có, xin đặt mua ngay, số in có hạn, và tòa-soạn sẽ không tái-bản... lần thứ hai.

NGÔ DU TRUNG VÀ “NƯỚC MÌNH, NƯỚC MỸ”

Nhà văn Ngô Du Trung, cây bút gạo cội của tạp-chí *Văn* đã trình làng tác-phẩm đầu tay của ông: *Nước mình, nước Mỹ* trong tháng 9 này.

Tập sách dày 200 trang, Mai Thảo viết tựa, tranh bìa của Nguyên Khai, phụ-bản và minh-họa của Nguyễn Nhật Tân, giá bán 10 mỹ-kim (12 gia-kim), Làng Văn phát-hành.

Ngô Du Trung tên thật Ngô Thanh Vân, quê Khánh-hòa, nhập-ngũ năm 1972 (khóa 9/72 Võ-khoa Thủ-đức), tù cộng-sản từ 1975, vượt biển năm 1978, hiện sống cùng gia-đình tại Houston, tiểu-bang Texas, Hoa-kỳ.

Về văn-nghệ, Ngô Du Trung khởi viết từ 1987, cộng-tác với *Văn*, *Làng Văn*.

TRÀ LŨ VỚI TÁC-PHẨM THỨ HAI

Nhà văn Trà Lũ, bình bút của tạp-chí *Văn-nghệ tiền phong*, tác-giả *Miền đất hạnh-phúc*, vừa giao cho Làng Văn in cuốn sách thứ hai

của ông: *Đất mới*.

Trà Lũ tên thật Trần Trung Lương, nguyên giáo-sư Đại-học Sư-phạm Sài-gòn, hiện là phó chủ-tịch Văn Bút Ontario, thủ-quỹ Văn Bút VNHN. Ông làm việc trong chính-phủ Gia-nã-đại, cùng gia-đình sinh sống tại Toronto.

Về cuốn *Đất mới*, đây là tập bút-ký do chính tác-giả chọn-lọc và nhuận-sắc, rút từ một loạt bài được nhiều người đọc mến-chuộng trên *Văn-nghệ tiền-phong*. Tập sách sẽ ra mắt độc-giả vào đầu tháng 10 sắp tới, 200 trang, giá 10 mỹ-kim (12 gia-kim).

BÁO MỚI TẠI MASSACHUSETTS

Các ông Nguyễn Mạnh (chủ-nhiệm), Hồ Công Tâm (chủ-bút) và Đặng Chí Bình (tổng thư-ký) sẽ cho phát-hành tờ *Viễn-đông tự-do* tại Dorchester, tiểu-bang Massachusetts hôm 23.8 này.

Tờ báo dự-trù ra hàng tuần, bán 75 xu, do Vũ Công Khanh chủ biên, với sự cộng-tác của Trương Bảo Sơn, Lê Văn Vũ Bắc Tiến, Hoàng Anh Tuấn, Phạm Huấn, Du Tử Lê, Long Ân, Hồ Ông, Ngô Đình Vận, Nguyễn Thị Vinh, Túy Hồng, Lê Thị Huệ, v.v.

BÁO “CON CÒ”

Nhà văn Duyên Anh sau một thời-gian dài tịnh-dưỡng, đã phục-hồi khả-năng làm việc sau vụ bị hành-hung tại Cali trước đây. Hiện ông đã từ Pháp dọn hân sang tiểu-bang Texas, Hoa-kỳ và bắt tay xây-dựng một tờ báo riêng: *Con Cò*.

Duyên Anh cho biết, *Con Cò* là báo cười. Việt-nam xưa nay chỉ có báo văn-nghệ, báo thời-sự chính-trị, báo chữ, nhưng chưa có báo chọc cười. Trong lần xuống núi này, Duyên Anh quyết-định phải cù cho hải-ngoại cười hả-hê, không phải chỉ cười vui, mà còn cười vào những thói hư tật xấu của xã-hội, trong tinh-thần xây-dựng.

Bộ biên-tập *Con Cò* ngoài Duyên

Anh (thư-ký tòa-soạn), còn có Phạm Kim Vinh, Tiêu Lang, Kiều Phong, Sơn Tùng, Thiện Nhân, Nã Cầu, Mỗ Báo, Bếp Nhỏ, Nhược Thủy và Vũ Trung Hiền,...

Con Cò bắt đầu tung cánh lần đầu ngày 4.10, ra mắt mỗi thứ sáu, giá 2 mỹ-kim. Tòa báo mời cộng-đồng bốn phương mua đọc thử trong ba tháng (24 mỹ-kim). Thư-từ, chi-phiếu đề:

Con Cò
P.O. Box 180296,
Arlington, TX 76096-0296
U.S.A.

DUYÊN ANH VÀ LOẠT SÁCH MỚI

Nhà văn Duyên Anh đã cho phát-hành *Ngược dòng chữ nghĩa*, cuốn sách đầu-tiên ra mắt sau ba năm nghỉ bệnh, tưởng đã mất hết trí nhớ. Cuốn sách giá 14 mỹ-kim.

Trong tháng 10 và 12.1991, ông phát-hành tiếp hai cuốn *Tuổi bướm sầu* (16 mỹ-kim) và *Những đứa trẻ mơ vượt biển Bắc* (12 mỹ-kim).

Thư-từ, chi-phiếu mua sỉ và lẻ, xin đề:

Nguyễn Vũ Thiên Chương
Nhà xuất-bản Tam Thiên
P.O. Box 180296
Arlington, TX 76096-0296
U.S.A.

"NỬA ĐÊM NGHE MẸ THỞ DÀI"

Cơ-sở *Làng Văn* sẽ phát-hành tập *Nửa đêm nghe mẹ thở dài*, thi-phẩm đầu tay của Hoàng Chính, vào đầu tháng 10 năm nay, 1991.

Hoàng Chính tên thật Hoàng Văn Chính, bút-hiệu khác là Ngọc Cung Hoàng, quê ở Hải-phòng, tốt-nghiệp Y-khoa Sài-gòn, hiện là công-chức sở Di-trú Gia-nã-đại, cộng-tác với tạp-chí *Làng Văn* từ 1984 tới nay.

Thơ Hoàng Chính đẹp ở sự đơn-giản có chọn-lựa, ở rung-cảm chân-thành, ở kỹ-thuật trau-chuốt như chưa hề trau-chuốt. Mời quý bạn yêu thơ đón đọc.

Ngòai Ngõ



LỄ VU-LAN

Đại-lễ Vu-lan, *Ngày báo-hiếu* đã được cộng-đồng Việt-nam tổ-chức trọng-thể ở khắp nơi trên thế-giới.

Chùa Phước Huệ (New South Wales, Úc) tổ-chức ba ngày lễ lớn vào ngày 14, rằm và 16 tháng bảy (23, 24 và 25.8) gồm lễ Sám-hối, cúng chư hương linh, thuyết-pháp, cúng thí thập loại chúng sinh, lễ phóng-sinh, văn-nghệ, v.v.

Hội Phật-giáo A-Di-Đà, Toronto, Gia-nã-đại, tổ-chức lễ Vu-lan vào ngày Chủ-nhật 18.8 tại thính-đường OISE, 252 Bloor St. W., Toronto từ 1 giờ trưa tới 6 giờ chiều, do Hoà-thượng Thích Tâm Châu chủ lễ. Phần văn-nghệ có sự đóng-góp đặc-biệt của đoàn vũ Tây-tạng Potala.

ĐẠI HỘI CỘNG ĐỒNG KỶ 6 TẠI HOA-KỶ

Đại-hội Cộng-đồng kỷ 6 của Nghị Hội Toàn Quốc người Việt tại Hoa-kỳ đã nhóm tại vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn vào 2.8 vừa qua, qui-tụ 150 đại-biểu.

Đại-hội đã bầu 40 thành-viên vào Hội-đồng Điều-hợp Trung-ương nhiệm-kỳ 1991-1993, với thành-phần lãnh-đạo như sau:

- Chủ-tịch: Ô. Bùi Diễm
- PCT đặc-trách Tài-chính: Ô. Lê Văn
- PCT đ/t Phụ-nữ: Cô Trần Thị Vân Lan.

- PCT đ/t Tranh-niên Sinh-viên: Ô. Phạm Thu Đăng

- PCT đ/t Văn-hóa Xã-hội: Ô. Đoàn Văn Nhân

- PCT đ/t Thông-tin Nghiên-cứu: BS Giáp Phúc Hải

- PCT đ/t Tị-nạn: Ô. Nguyễn Hà

- Tổng thư-ký: Ô. Phạm Văn Nam

- Phó TTK: Bà Minh Kalass

- Tổng Thủ-quỹ: Cụ Giáp Ngọc Phúc

- Phó TTQ: Bà Nguyễn Tuyết Lê.

Đại-hội đưa ra một bản quyết-nghị kêu-gọi "đồng thuận chính-trị trong cộng-đồng người Việt hải-ngoại", đòi "cải-thiện thanh-lọc bất công tại các trại tị-nạn, chống cưỡng-bách hồi-hương", kêu-gọi "giới trẻ hãy nhập cuộc bằng cách ý-thức và nhận lãnh trách-nhiệm và vai-trò lãnh-đạo cộng-đồng", v.v.

Bản quyết-nghị không đả-động vấn-đề bang-giao VC—Mỹ, và "hòa giải hoà-hợp" với CSVN.

HỘI ĐỒNG VN TỰ DO TẠI OTTAWA VÀ TORONTO

Hội-đồng Đại-diện Việt-nam Tự-do của Giáo-sư Lê Phước Sang vừa đặt xong cơ-cấu đại-diện tại Ottawa và Toronto hôm 11.8 vừa qua.

Đại-diện của Hội-đồng tại thủ-đô Ottawa của Gia-nã-đại là cựu Hải-quân Đại-tá Vũ Xuân An, hiện là chủ-tịch Cộng-đồng Người Việt tại Ottawa-Hull.

Đại-diện Hội-đồng tại Toronto, nơi có 62.000 người Việt sinh sống, là cựu Hải-quân Thiếu-tá Trần Văn Đáo.

Hội-đồng Việt-nam Tự-do sẽ ra mắt đồng-bào Toronto vào ngày 22.9 sắp tới.

Hội-đồng Việt-nam Tự-do miền trung tây Hoa-kỳ đã ra mắt hôm 14.7 vừa qua dưới sự chủ-tọa của tiến-sĩ Lê Phước Sang, Chủ-tịch ban Chấp-hành Trung-ương.

Buổi lễ ra mắt qui-tụ khoảng 400 đồng-bào, gồm hai phần nghi-lễ và thuyết-trình.

Trong phần thuyết-trình, hai

diễn-giả là ông Đại-sứ William Colby, nguyên tổng giám-đốc CIA, nói về vấn-đề bang-giao Mỹ—VC, và nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn, Chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại nói về tình-hình đất nước dưới cái nhìn của một người cầm bút.

34 HỘI-ĐOÀN VN TẠI NAM CALI CHỐNG BÃI BỎ CẤM VẬN VC

Ngày 14.7, 34 hội-đoàn Việt-nam đã họp tại Nam Cali đã ra bản nhận-định chung, chống mọi hình-thức bắt tay với CSVN, yêu-cầu chính-phủ Hoa-kỳ tiếp-tục phong-tỏa kinh-tế VC.

Theo tin CBA, Tổ-chức Phục Hưng của ông Trần Quốc Bảo từ-chối ký tên vào bản nhận-định chung này.

DÂN NA-UY CHỐNG CHÙA VIỆT-NAM

Hội-đồng Nha Kiến-thiết Đô-thị Oslo, thủ-đô Na-uy, đã bỏ phiếu bác bỏ đơn xin xây-cất một ngôi chùa của cộng-đồng tị-nạn Việt-nam tại Bjoerndal, thuộc vùng Soendre Nordstrand.

Sau khi Hội Phật-giáo Việt-nam nộp đơn xin xây chùa, 293 người Na-uy đã ký tên chống lại dự án này, nại lý-do ngôi chùa “sẽ át hẳn các sinh-hoạt khác của người Na-uy.”

SINH-HOẠT CAO-NIÊN VIỆT-NAM TORONTO

Hội Cao-niên Việt-nam Toronto đã bầu xong ban thường-vụ nhiệm-kỳ 91-92, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: Cụ Đỗ Trọng Chu (Hội-trưởng)
- Phó Chủ-tịch: Cụ Cung Cảnh Phúc (Phó Hội-trưởng)
- Phó Chủ-tịch: Cụ Trần Trọng Đạt (Phó Hội-trưởng)
- Tổng Thư-ký: Cụ Hoàng Thanh Thắng
- Phó Tổng Thư-ký: Cụ Đinh Bá Thôn
- Thủ-quỹ: Cụ bà Nguyễn Hữu

Phương Khanh

- Phó Thủ-quỹ: Cụ Huỳnh Văn Năm.

Trong chương-trình sinh-hoạt tháng 8, Hội Cao-niên VN Toronto đã mời nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn nói chuyện về *Kinh nghiệm viết văn* hôm 17.8 vừa qua tại Trung-tâm Cộng-đồng Regent Park, Toronto. Buổi nói chuyện qui-tụ khoảng 200 cụ ông cụ bà, nằm trong các chương-trình sinh-hoạt hàng tháng của Hội. Sau buổi nói chuyện là lễ sinh-nhật chung của 22 cụ sinh trong tháng 8.

SINH-HOẠT TUỞNG-NIỆM GS NGUYỄN NGỌC HUY

Ban chấp-hành trung-ương của Liên-minh Dân-chủ Việt-nam đã tổ-chức một khóa họp tại Toronto, Gia-nã-đại, nhân dịp giỗ đầu của GS Nguyễn Ngọc Huy, cố chủ-tịch của Liên-minh.

Ngoài khóa họp, Liên-minh Dân-chủ đã tổ-chức một buổi hội-thảo công-cộng với hai thuyết-trình viên Lê Phát Minh và Lê Tấn Trạng. Buổi hội-thảo được tổ-chức tại Latvian House, 491 College, Toronto lúc 2 giờ chiều ngày 28.7, qui-tụ khoảng 400 người dự.

Vào buổi chiều cùng ngày, Liên-minh tiếp-tân tại Nhà hàng South Vietnam, 444 Spadina Ave., Toronto, gồm mạn-đàm và văn-nghệ, với sự hiện-diện của tướng Trần Văn Nhứt, Chủ-tịch Cộng-đồng Việt-nam tại Nam Cali và nhiều tổ-chức VN tại Toronto.

NGƯỜI VIỆT TẠI MỸ ĂN NÊN LÀM RA

Trong bản phúc-trình về ngành tiểu-thương, Cơ-quan Kiểm-kê Dân-số Hoa-kỳ cho biết, trong vòng 5 năm từ 1982 tới 1987, sinh-hoạt thương-mại của cộng-đồng Việt-nam tại Hoa-kỳ đã gia-tăng 415%, vượt xa các cộng-đồng thiểu-số khác như Ấn-độ, Trung-hoa, Phi-luật-tân, Nhật-bản, v.v.

Vẫn theo sổ Kiểm-kê Dân-số, người Việt thuần giống sinh sống tại Hoa-kỳ năm 1990 là 614.546

người. Trong khi đó, từ 1987, cộng-đồng VN đã có tới 21.671 cơ-sở thương-mại (trung-bình 28 người một cơ-sở kinh-doanh). Tổng-số ngân-khoản lưu-hành trong ngành thương-mại của người Việt là 1,4 tỉ mỹ-kim.

Tại tiểu-bang California, chưa kể các quận Los Angeles, Riverside, San Diego, chỉ riêng quận Cam (Orange County), đã có tới 150.000 người Việt cư-ngụ với 1.500 cơ-sở thương-mại.

Bản phúc-trình cho biết, 2/3 các cơ-sở thương-mại VN là những tiệm bán lẻ và cung-cấp dịch-vụ; 3/4 trong số các cơ-sở này có tính-cách gia-đình kinh-doanh, chỉ có 1/4 mướn thêm nhân-viên bên ngoài, nhưng mỗi cơ-sở chỉ mướn trung-bình 2 nhân-viên mà thôi.

Về các cộng-đồng thiểu-số khác, Đại-hàn có 798.849 người với 69.304 cơ-sở kinh-doanh; Ấn-độ có 815.447 người với 52.266 cơ-sở kinh-doanh; Trung-hoa có 89.717 cơ-sở kinh-doanh; Nhật-bản có 53.372 cơ-sở và Phi-luật-tân có 40.412 cơ-sở.

CĐNVTD TẠI NSW

Cộng-đồng Người Việt Tự-Do tiểu-bang New South Wales, Úc-đại-lợi đã bầu xong ban chấp-hành nhiệm-kỳ 1991—1993 hôm 28.7 vừa qua.

Thành-phần đặc-cử như sau:

Ban Chấp-hành:

- Chủ-tịch: Ô. Võ Minh Cường
- PCT Nội-vụ: Ô. Đồng Văn An
- PCT Ngoại-vụ: Ô. Nguyễn Văn Sơn
- PCT Tổ-chức và Kế-hoạch: Ô. Phạm Quang Ngọc (nhà giáo).
- TTK: Ô. Nguyễn Khuyển
- Thủ-quỹ: Ô. Nguyễn Vi Túy
- Hội-đồng Tư-vấn và Giám-sát:
- Chủ-tịch: Ô. Phan Đông Bích
- Hội-viên:
- . Ô. Gia Du
- . Ô. Nguyễn Hữu Chánh
- . Ô. Ngô Cảnh Phương
- . Ô. Đào Dũng
- . Bà Trần Hương Đài
- . Ô. Phạm Quang Ngọc

Trận Bão Kỳ-Thị Người Việt tại Toronto, Gia-nã-đại

Dương Thượng Ngã

Người khơi mào cho trận bão kỳ-thị người Việt tị-nạn tại Toronto là ông Benjamin Eng, một trung sĩ cảnh sát Gia Nã Đại gốc Hương-cảng.

Ông Ben Eng tuyên-bố trong buổi điều-trần trước công-chúng tại Toronto hôm 24.7 rằng, năm 1990, trong số 3000 vụ phạm-pháp xảy ra trong vùng do người Á-châu gây ra thì đã có tới 1500 vụ do người Việt tị-nạn và 500 vụ do người Trung-hoa lục-địa tị-nạn. Ông Ben Eng cụ-thể-hóa tội-ác của người Việt bằng tỉ-số: người Việt trong cộng-đồng Á-châu chỉ chiếm 1/7, nhưng đã gây ra tới 1/2 tổng số tội-phạm!

Trung-sĩ Ben Eng xác-nhận, chính-sách của sở Cảnh-sát Toronto không cho phép tiết-lộ thống-kê tội-phạm dựa theo sắc dân, và con số trên đây là thống-kê riêng của ông ta. Ông Ben Eng nói thêm, ông cũng không đại-diện cho sở Cảnh-sát Toronto trong cuộc điều-trần, và chỉ tuyên-bố với tư-cách cá-nhân. Ông không chống dân tị-nạn, mà chống người tị-nạn giả, tị-nạn kinh-tế, tị-nạn lợi-dụng khe hở của luật di-trú.

Cuối cùng trung-sĩ Ben Eng than-phiền rằng luật-lệ di-trú và tị-nạn của Gia-nã-đại quá lỏng-lẻo; và nhấn mạnh rằng tệ-trạng tội-ác đang xảy ra tại Toronto là do các can-phạm từ xa nhập-cảnh tới.

Bản tuyên-bố của trung-sĩ Benjamin Eng đã được các báo Anh-văn tại Toronto, nhất tờ *Toronto Sun*, tờ báo bị xếp vào loại kỳ-thị hạng nặng, khai-thác triệt-

để, với dụng ý vẽ ra bộ mặt gớm-ghiếc của cộng-đồng Việt-nam để áp-lực chính-phủ cắt giảm con số người tị-nạn Việt-nam được nhận tái định-cư tại Gia-nã-đại trong các năm tới.

Sau khi buổi điều-trần của ông Ben Eng được các báo tường-thuật, người đầu-tiên phản-đối là nữ luật-sư Susan Eng (trùng họ), chủ-tịch Hội-đồng Cảnh-sát Toronto. Bà Susan Eng, cũng gốc Trung-hoa, tuyên-bố rằng những lời tuyên-bố của trung-sĩ Eng có tính-cách kỳ-thị chủng-tộc, đi sai đường lối của sở Cảnh-sát, và những con số cho ông ta đưa ra không dựa theo tài-liệu của sở Cảnh-sát, vì Cảnh-sát không có những con số như thế. Bà Susan Eng nhấn mạnh, mặc dù trung-sĩ Eng tuyên-bố với tư-cách cá-nhân, nhưng ông ta vẫn phải chịu trách-nhiệm của một nhân-việc công-lực, và sẽ bị điều-tra và chịu biện-pháp kỷ-luật.

Ông Peter Scott, quyền Cảnh-sát trưởng Toronto cho biết, trung-sĩ Eng không có quyền tiết-lộ những dữ-kiện dựa trên sắc-tộc, và đã bị cảnh-cáo có ghi hồ-sơ cá-nhân trong hai năm.

Về phía cộng-đồng Việt-nam, bản tuyên-bố của trung-sĩ Ben Eng đã gây nên làn sóng công-phẫn, qua những ghi-nhận sau:

- Những con số do trung-sĩ Eng thu lượm và đưa ra chưa chắc đã chính-xác so với thực-trạng tội-phạm, và thống-kê chính-thức (nếu có) của sở Cảnh-sát Toronto.

- Khi dính liền tội-ác với sắc-tộc

để mong ảnh-hưởng tới định mức nhập-cảnh của bộ Di-trú, phải chăng trung-sĩ Eng muốn nhận chìm con số tị-nạn Việt-nam và Trung-hoa lục-địa, nhằm nâng-đỡ di-dân từ Hương-cảng, quê-hương cũ của ông?

- Ông Eng tạo điều kiện và nguyên-cớ cho một số ký-giả và phóng-viên báo-chí nặng đầu-óc kỳ-thị có cơ tấn-công một cộng-đồng còn quá mới và non-yếu tại Gia-nã-đại, khiến họ càng bị kỳ-thị, nghi-ngờ, khinh-rẻ hơn, chưa kể có thể dẫn tới tình-trạng an-ninh bản-thân bị đe-dọa, phương-hại uy-tín cá-nhân, nghề-nghiệp, v.v.

Hội Phụ-huynh Học-sinh Việt-nam, Hội Cao-niên Việt-nam, Hội Người Việt, và Hội-đồng Đại-diện Các Hội-đoàn Quốc-gia Việt-nam đã gửi kháng-thư tới sở cảnh-sát và Hội-đồng Cảnh-sát Toronto để phản-đối.

Ngày 6.8 vừa qua, cộng-đồng Việt-nam, gồm các đoàn-thể địa-phương và các tổ-chức đấu-tranh đã họp tại Trung-tâm Thanh-niên, đưa ra bản quyết-nghị ba điểm để yêu-cầu các cơ-quan có thẩm-quyền làm sáng-tỏ vấn-đề:

- Sở Cảnh-sát Toronto và trung-sĩ Benjamin Eng phải công-khai xin lỗi cộng-đồng Việt-nam trước một cuộc họp báo.

- Sở Cảnh-sát Toronto phải có biện-pháp kỷ-luật thích-đáng hơn là cảnh-cáo suông.

- Sở Cảnh-sát phải tuyên hứa rằng một trường-hợp tương-tự như vậy sẽ không tái-diễn trong tương-lai.

Ngày 8.8, Hội-đồng Đại-diện đã cử một phái-đoàn 10 người, gồm đại-diện hội-đoàn và nhân-sĩ hội-kiến với bà Susan Eng, Chủ-tịch Hội-đồng Cảnh-sát Toronto, chuyển-giao bản quyết-nghị.

Ngày 23.8, Hội-đồng Đại-diện Người Việt Quốc-gia sẽ họp khoáng đại với Hội đồng Cảnh sát Toronto để nghe tường-trình kết-quả.

Hiện nay, 62.000 thành-viên trong cộng đồng Việt-nam tại

Toronto vẫn tiếp-tục vận-động trong vòng ôn-hòa tại bàn hội-nghị để gột rửa các vết nhơ cho một cá-nhân gây ra. Cuộc tranh-đấu sẽ mở rộng sang hình-thức vận-động chữ ký để đệ-trình bộ Nội-vụ, văn-phòng Thủ-tướng, Quốc-hội và biểu-tình phản-đối, nếu như các điểm đòi-hỏi trên không được đáp ứng thỏa-đáng.

Cuộc vận-động đang diễn-tiến trong chiều hướng thuận-lợi để văn-hồi sĩ-diện cho cộng-đồng Việt-nam, thì một vụ bắn giết khác đã xảy ra trước Nhà hàng Vietnam Village ở đường Dundas St. lúc 3 giờ 20 sáng ngày 16.8, đã làm cho thế cờ đảo ngược.

Vào ngày giờ nói trên, vụ nổ súng táo-bạo ngay trung-tâm phố Tàu khiến hai người đàn ông và một người đàn bà bị thiệt mạng, đã gia-tăng cường-độ ác-cảm giữa dân bản-xứ và người châu Á. Theo tin các báo địa-phương, trong số 3 người bị bắn chết tại chỗ, có Trần Asau, 38 tuổi, chúa đảng cướp người Việt; Shun-Keung Pun, 33 tuổi, cựu cảnh-sát Hương-cảng và Tin Wah Lui (My), 28 tuổi, nữ tiếp-viên nhà hàng. Hung-thủ là hai người đàn ông Á-đông, ăn mặc lịch-sự, đã vất súng máy bỏ chạy thoát khỏi phạm-trường.

Trần Asau là người Việt gốc Hoa, đến Gia-nã-đại với tư-cách người tị-nạn, dính-dáng tới các tội chứa gái mại dâm, chứa bài bạc và tổng tiền với nhiều thành-tích vào tù ra khám.

Sau vụ bắn giết này, nhiều cơ-quan truyền-thông Gia-nã-đại lại có cơ khơi sâu sự kỳ-thị. Bảng hiệu "Vietnam Village", với chữ Việt-nam đỏ chói và hình vẽ cô gái Việt-nam mặc áo dài đã được in trên nhiều báo, chiếu đi chiếu lại rõ nét trên màn-ảnh truyền hình, gợi ấn-tượng xấu về cộng-đồng Việt-nam, khiến công-tác "giải độc" mà Hội-đồng Đại-diện người Việt Quốc-gia vùng Toronto đang theo đuổi càng khó-khăn thêm. Trung-sĩ Ben Eng lại được báo-chí, truyền thanh, truyền hình phỏng-vấn để tái xác-

định tội-ác của người Việt và người Hoa. Những cái gút vốn đã ngổn-ngang, bây giờ càng rối-rắm, khó gỡ...

Mặt khác, nhân chuyện đáng tiếc này, quý vị phụ-huynh có con em còn nhỏ cũng nên chú-tâm hơn nữa trong việc giáo-dục, kiểm-soát con cái, khuyên-nhủ các em, các cháu tránh xa các hành-động phạm-pháp để giữ tiếng thơm cho cộng-đồng và góp phần bảo-vệ an-ninh, trật-tự xã-hội. Đó cũng là cách để đền ơn cho quốc-gia đã mở rộng vòng tay cứu-mang chúng ta, đồng-thời cũng để giải-tỏa các vướng-mắc trên con đường chào-đón đồng-bào tị-nạn được chọn sang định-cư tại vùng đất mới này.

BUU ĐIỆN GIA-NÃ-ĐẠI CÓ THỂ ĐÌNH-CÔNG

Bưu-điện Gia-nã-đại có thể sẽ đình-công từ ngày 26.8 này, kéo dài ít nhất 2 tháng. Trong trường-hợp bưu-điện đình-công toàn phần, tòa-soạn *Làng Văn* giải-quyết vấn-đề phân-phối sách báo như sau:

- Báo của độc-giả dài hạn và các đại-lý tại Hoa-kỳ và các nước khác ngoài Gia-nã-đại sẽ được gửi từ tiểu-bang Nữu-ước, Hoa-kỳ.

- Báo của các đại-lý trong Gia-nã-đại sẽ được gửi bằng xe đồ, đưa đến tận tiệm.

- Báo của độc-giả dài hạn trong nội-địa Gia-nã-đại sẽ gửi bù khi bưu-điện chấm-dứt đình-công.

- Sách của độc-giả trong Gia-nã-đại mua dưới 100 gia-kim, sẽ được gửi khi bưu-điện chấm dứt đình-công. Sách của độc-giả mua trên 100 gia-kim sẽ được gửi bằng xe đồ, đưa đến tận nhà.

NHÀ VĂN KHÁNH TRƯỜNG THANH-MINH

Nhà văn Khánh Trường, người đứng ra vận-động thành-lập nhóm chủ-trương tờ *Hợp-lưu* (tôn-chỉ: giao-lưu văn-hóa), sau khi đọc bài *Vài điểm nhận-xét bản sơ-thảo*

"*Nhận-định tự-do văn-hóa*" của nhóm *Hợp-lưu*, *California* (Nguyễn Hữu Nghĩa, *Làng Văn* 84) đã gửi thư về làng, xác-minh rằng bản "*Nhận-định tự-do văn-hóa*" này không do nhóm *Hợp-lưu* phổ-biến.

Theo thư ông Khánh Trường, quan-điểm của nhóm (*Hợp-lưu*) tuy có giống với quan-điểm của bản "*Nhận-định*", nhưng khác nhau ở chỗ là nhóm *Hợp-lưu* chỉ "*kêu-gọi*" chứ không "*đòi hỏi*". Ông viết: "*chúng ta chẳng thể nhân-danh cái gì để đòi hỏi ai, nhất là với chính-quyền CSVN.*"

Tòa-soạn *Làng Văn* xin ghi-nhận sự minh-xác của nhà văn Khánh Trường theo yêu-cầu, nhưng vẫn tin chắc rằng, dù muốn minh danh hay không, nhóm *Hợp-lưu* cũng chính là những người đưa ra bản "*Nhận-định tự-do văn-hóa*". Danh-sách nhóm *Hợp-lưu* và danh-sách ký dưới bản *Nhận-định* giống hệt nhau, chỉ thay-đổi thứ-tự trước sau. Chính trong khi minh-xác, ông Khánh Trường cũng "*minh-xác*" rằng, quan-điểm của bản *Nhận-định* và quan-điểm của nhóm *Hợp-lưu* giống nhau, chỉ khác là một đảng "*kêu-gọi*" còn một đảng "*đòi hỏi*."

Ngoài ra, nhân vụ minh-xác của ông Khánh Trường, *Làng Văn* nảy ra thắc-mắc: nếu vững tin là việc *đòi hỏi* (hoặc *kêu-gọi*) tự-do văn-hóa, tự-do giao-lưu văn-hóa với CS là chính-đáng, tại sao nhóm *Hợp-lưu* lại chạy chối trách-nhiệm đã đưa ra bản *Nhận-định*? Nếu đã biết là sai, tại sao nhóm *Hợp-lưu* vẫn giữ tôn-chỉ "*giao-lưu văn-hóa*"?

THƠ VĂN CHIẾN-DỊCH "SÀI GÒN QUẬT KHỞI"

Quý bạn muốn đóng-góp thơ văn cho các tuyển tập thơ văn nhạc *Ngày Sài-gòn quật-khởi* xin gửi về: VP Tổng Thư-ký PT Hưng Ca Việt-nam, 6531 Deepford St., Springfield, VA 22150, USA.

tin tị-nạn



TÌNH-HÌNH TỰ NGUYỆN HỒI HƯƠNG

Từ khi bắt đầu có chương-trình tự nguyện hồi hương (1989) cho tới 30.4.1991, có tổng cộng 7.015 đồng-bào đã về tới Việt-nam, chia ra:

- Hải-phòng: 64%
- Quảng-ninh: 24%
- Hà-nội: 4%
- Hải Hưng: 4%
- Các nơi khác: 5%.

Trong số 4.499 người hồi hương về Hải-phòng, có:

- 28% về huyện Đồ-sơn
- 23% về huyện Thụy-nguyên
- 17% về huyện Lê Chân
- 12% về quận Ngô Quyền
- 10% về quận Hồng-bàng
- 4% về huyện An-hải
- 3% về huyện Cát-hải
- 2% về các quận, huyện khác.

Trong số 1.708 người về tỉnh Quảng-ninh, có:

- 34% về thị-xã Hồng-gai
- 24% về thị-xã Cẩm-phả
- 14% về huyện Hải-ninh
- 10% về huyện Yên-hưng
- 6% về huyện Quảng-hà
- 4% về huyện Cẩm-phả
- 4% về huyện Tiên-yên
- 3% về các quận, huyện khác.

(tài-liệu của Trần Thìn, Hương-cảng).

ĐƯỜNG BAY HƯƠNG-CẢNG VIỆT-NAM

Hiện CSVN và chính-quyền Hương-cảng đang thương-nghị việc nối lại đường bay trực-tiếp Hương-cảng—Việt nam sau 16 năm gián-đoạn.

Nếu việc thương-nghị thành-công, hãng máy bay Hương-cảng

Cathay Pacific sẽ đảm-nhiệm việc chuyên chở thuyền-nhân Việt hồi-hương. Máy bay của VC, do Liên-sô chế-tạo, quá sức ồn-ào, không đáp-ứng tiêu-chuẩn tiếng động do phi-trường Kaitak đặt ra.

CỘNG ĐỒNG ÂU CHÂU TRẢ TIỀN CHO VC

Cộng-đồng các nước Âu-châu đã trả cho CSVN 13 triệu mỹ-kim để Hà-nội chịu nhận thêm những người tị-nạn Việt-nam tự nguyện hồi-hương.

Tính tới tháng 7.1991, 9.000 người đã về tới Việt-nam trong chương-trình này.

Hiện tại còn khoảng 120.000 người tị-nạn sống trong các nhà tù và trại tị-nạn tại 8 nước Á-châu, gồm Đại-hàn, Hoa-lục, Đài-loan, Nhật-bản, Phi-luật-tân, Nam-duong, Mã-lai, Thái-lan và lãnh-địa Hương-cảng.

MÃ-LAI KÊU-GỌI TRỤC XUẤT THUYỀN NHÂN

Ngày 19.7, tại Hội-nghị ASEAN ở Kuala Lumpur, ông Abdullah bin Ahmad Badawi, Ngoại-trưởng Mã-lai, đã lên tiếng kêu-gọi các nước trong Hiệp-hội hãy xúc-tiến vấn-đề trục-xuất những người tị-nạn đã bị thanh-lọc và xếp vào thành-phần di dân kinh-tế.

Trong 6 bài diễn-văn khai-mạc của 6 ngoại-trưởng ASEAN, chỉ có Mã-lai nêu ra vấn-đề thuyền-nhân Việt-nam. Hiện nay, hầu hết các nước ASEAN đều áp-dụng biện-pháp xua-đuổi thuyền tị-nạn ra khơi, nên con số thuyền-nhân trên bờ không còn là bao, khiến họ không còn quan-tâm như trước.

LẠI ĐÁNH NHAU TRONG TRẠI HƯƠNG-CẢNG

Theo tin từ *South China Morning Post*, từ 7 giờ chiều ngày 16.7, khoảng 200 trong số 1500 đồng-bào tị-nạn ở trại tù Shek Kwu Chau đã đánh nhau chí mạng khiến 20 người bị thương phải vào bệnh-viện chữa trị.

Ban kiểm-soát trại chỉ có 1 trung-

sĩ cảnh-sát, 3 cảnh-sát viên và 12 quân-nhân, đã không đủ ngăn-cản vụ ẩu-đả bằng gạch đá và gậy-gộc.

Cảnh-sát đã phải gọi các đơn-vị Thủy-cảnh lực chiến và trực-thăng của Không-quân bắn lựu-đạn cay để can-thiệp.

Hai phe đánh nhau gồm các đồng-bào tị-nạn đi từ miền Trung, miền Nam, người Việt gốc Hoa hợp sức tấn-công nhóm đồng-bào đi từ Quảng-ninh (Bắc-phần), khi họ lợi dụng tới phiên tuần tra để tiến vào khu nhà của đồng bào miền Nam lục lấy thuốc lá.

Thuốc lá là món hàng hiếm trong trại mà đồng-bào phải ra ngoài làm việc cực-nhọc trên đảo tù mới có tiền mua được. Những người nào có thuốc lá mà không mang ra mời các đội tuần tra, đã nhiều lần bị chửi mắng, sỉ-nhục thậm-tệ nên nuôi lòng căm-hận và vụ đánh nhau đã nổ lớn như trên.

Đây là vụ đánh nhau đổ máu xảy ra lần thứ năm trong vòng 4 tuần-lễ từ ngày trại mới này được dựng nên.

Trước đó, ngày 1.7, một thuyền-nhân Việt-nam đã bị đâm chết tại trại Hải Linh Châu. Nạn-nhân là anh Đinh Văn Thi, 39 tuổi, bị một nhóm nhiều người tấn-công vào lúc 7 giờ tối và chết tại bệnh-viện Nữ-hoàng Mary, vì vết dao đâm vào lưng. Em của ông Thi là Đinh Chính Hải, 24 tuổi, vì bệnh anh, cũng bị đâm vào lưng, nhưng may mắn thoát chết.

Ngày 10.7, một phụ-nữ tị-nạn khác ở trại Bạch đầu cũng bị đâm trọng thương trong trại. Nạn-nhân là bà Trần Thị Vân, một trong 9 người đã đứng đơn kiện chính-phủ Hương-cảng đàn áp người tị-nạn. Bà Vân bị CSVN kêu án 25 năm tù về tội "theo Công-giáo phá-rối trị-an." Vượt ngục trốn thoát sang Hương-cảng lánh nạn, bà bị loại sau hai cuộc thanh-lọc và tái-xét, bị xếp vào thành-phần chờ giải-giao cho CSVN.

Bà Vân bị một thanh-niên đâm bằng dao vì bà đã la mắng anh ta khi bắt gặp anh ta rình xem trộm cô

con gái 15 tuổi của bà và một phụ-nữ khác tắm.

VƯỢT TRẠI

Lúc 2 giờ 30 sáng rạng ngày 20.7, tổng-cộng 37 đồng-bào tị-nạn Việt-nam trong trại giam ở Cao đảo (Hương-cảng) đã vượt trại tìm tự-do. Các đồng-bào này đã dùng kẽm lớn, cắt hàng rào kẽm gai trốn ra ngoài. Một toán cảnh-sát 15 người đã lục-soát suốt 2 ngày đêm tại các ngọn đồi và thung-lũng công-viên Sai Kung trên hòn đảo nhỏ xíu này và bắt lại được 17 người, mang về trại và làm thủ-tục giải tòa.

Trong khi đó, hàng trăm đồng-bào tị-nạn tị-nạn khác đã vượt thoát khỏi đảo tù Tai A Chau, leo lên các thuyền tị-nạn cũ của họ còn neo quanh đảo, dong buồm ra khơi tiến về phía biển Nhật-bản.

Tờ *South China Morning Post* hôm 22.7 loan tin, hai thuyền buồm tị-nạn từ đảo Tai A Chau đã ra khơi trong tháng 5 và 6 vừa rồi, chở theo khoảng 120 người. Hai chiếc đầu đã tới Nhật-bản, mỗi thuyền chỉ còn lại 50 người sống-sót. Chiếc thuyền thứ ba cũng đã ra khơi vào ngày 12.7 gần đây.

Các vụ vượt biển lần thứ hai từ các trại tù tị-nạn Hương-cảng khiến dư-luận dân-chúng trên lãnh-địa này xúc-động xôn-xao. Chính-quyền Hương-cảng tuyên-bố, họ không ngờ và không muốn thuyền-nhân Việt-nam liều-linh ra đi trong điều-kiện thập tử nhất sinh như vậy. Nên nhớ là các thuyền-nhân đi từ Việt-nam đã chuẩn-bị được ít nhiều lương-thực, nước uống, hải bàn, trong khi các thuyền-nhân vượt trại ra đi với hai tay trắng, bằng những thuyền buồm còn ọp-ẹp, hư-nát hơn cả phương-tiện sơ-sài mà họ đã dùng để thoát khỏi Việt-nam trước kia.

Cảnh-sát đã được lệnh lục-soát trong trại, tịch thu rất nhiều chai nhựa được buộc chặt lại thành phao, giúp đồng-bào bơi qua eo biển ở phía Nam hòn đảo, tiến về phía các thuyền buồm ở bờ bên kia.

Cảnh-sát Hương-cảng đã cho

tháo gỡ tất cả các động-cơ, máy đẩy và cánh buồm trên các thuyền tị-nạn còn cột quanh đảo.

THÊM 86 THUYỀN NHÂN TỚI NHẬT-BẢN

Trong ngày 21.7 vừa qua, một thuyền máy chở 56 đồng-bào tị-nạn đã cập vào bờ Nagasaki an-toàn sau khi trải qua chuyến hải-trình 72 ngày, khởi-hành từ Đà-nẵng.

Một thuyền máy khác chở 30 người cũng đã cập vào bờ Amami Oshima, gần Okinawa.

Trong vòng 18 tháng qua, đã có 282 thuyền-nhân đi thẳng từ bờ biển Việt-nam sang Nhật, bằng qua một vùng biển xa gấp mười lần khoảng cách Cà mau—Mã lai, và chỉ có 16 người trong số này được nhận vào định-cư tại Nhật.

THÁI-LAN CHUẨN-BỊ TRỰC-XUẤT 60.000 TỊ-NẠN LÀO VỀ NƯỚC

Thái-lan, Lào và cao-ủy Liên-hiệp-quốc đã thoả-hiệp kế-hoạch trực-xuất 60.000 người tị-nạn Lào từ biên-giới Thái về nước. Trong số này có 50.000 là người Mèo (Hmong), trong đó có hàng ngàn chiến-sĩ từng đánh nhau dai-dẳng với cộng-sản Lào trong nhiều năm trước 1975.

Sau khi CSVN chiếm trọn nước Lào và miền Nam Việt-nam, hơn 300.000 người Lào (gần 1/10 dân-số) đã chạy sang Thái lánh nạn.

CỰU QUÂN-NHÂN VNCH TIẾP-TỤC BỊ LOẠI "THANH-LỘC"

Tin *Làng Văn* từ Pulau Bidong, Mã-lai, cho biết, hàng loạt cựu quân-nhân VNCH đã bị chính-phủ Mã-lai xếp vào thành-phần di-dân kinh-tế, chờ giải-giao cho CSVN.

Trong đợt công-bố ngày 10.3 mới đây, lại có thêm 5 sĩ-quan bị khước-từ tính-cách tị-nạn, gồm:

- Ô. Phạm Ngọc Hoàng, MC-376, thiếu-úy Phân-chi khu trưởng.

- Ô. Lê Quang Bé, MC-370, chuẩn-úy Biệt-động-quân.

- Ô. Nguyễn Dương Hảo, MC-368, thiếu-úy biệt-phái, trưởng ty Điền-địa.

- Ô. Nguyễn Mạnh Phùng, MC-393, đại-úy Địa-phương quân.

- Ô. Nguyễn Văn Tiến, thiếu-úy Cảnh-sát.

Văn Bút VNHN đã liên-lạc với bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ để yêu-cầu can-thiệp, giúp-đỡ.

Quý hội-đoàn cựu quân-nhân muốn can-thiệp trực-tiếp để giải nguy cho đồng đội, xin liên-lạc:

- Cao-ủy LHQ tại Mã-lai:



Trung-thu của các em trại Phanat Nikhom, Thái-lan

Mr. Shamsul Bari
70 Bukit Petaling
P.O. Box 10185-50676
Kuala Lumpur
Malaysia
- Hội-đồng thanh-lọc:
Pasukan Petugas VII Perseku-
tuan

Maljlis Keselamatan Negara
Jabatan Perdana Menteri
JKR 2336 Jalan Dato'Onn
50480 Kuala Lumpur
Malaysia

TRỐN QUA LỖ CỐNG

Hôm 8.8 mới đây, 15 thuyền-
nhân ở trại Bạch-đầu đã tìm cách
trốn trại bằng cách chui theo đường
cống, cắt song sắt trốn ra ngoài, 12
người bị bắt lại ngay bên ngoài
hàng rào trại, và 3 người khác thoát
được ra biển.

ỨC CŨNG GIAM-CẦM NGƯỜI TỊ-NẠN

Tất cả 380 thuyền-nhân tới tiểu-
bang Tây Úc trong hai năm vừa qua
đã bị giam trong tám ngôi nhà
trước kia là nhà ở của phu mỏ. Các
nhà giam này rất kiên-cố, biệt-lập,
nóng, khô và bụi-bặm, được canh-
gác suốt ngày đêm.

THỦ-TƯỚNG ANH THĂM TRẠI CAO ĐẢO

Thủ-tướng Anh-quốc, ông John
Major đã ghé thăm trại Cao đảo,
trong thời-gian máy bay ngừng
cánh ở Hương-cảng, trên đường từ
Luân-đôn sang Bắc-kinh hôm 12.8
mới đây. Trại Cao đảo hiện giam
giữ 6.603 thuyền-nhân, do 212
cảnh-sát canh giữ.

THÊM 5 ĐỒNG-BÀO TUYỆT-THỰC TẠI HƯƠNG-CẢNG

Năm người đàn ông tị-nạn VN ở
trại Hải Linh Châu đã tuyệt-thực
suốt 10 ngày từ hạ tuần tháng 7, cho
tới khi được đưa vào bệnh-viện
Queen Mary, Hương-cảng hôm 1.8
mới đây. Mục-đích của cuộc biểu-
tình tuyệt-thực của họ là để phản-
đối chính-sách sàng-lọc bất-công
của chính-phủ Hương-cảng.



Thiếu-nhi tị-nạn tại các trại Hương-cảng cũng tham-gia
cuộc tranh-đấu chống chính-sách sàng-lọc bất-công



Cuộc hải-trình xa diệu-vợi của đồng-bào vượt biển

Tóc Bạc Gắm Mây Sầu Xã-Tắc

Thái Văn Kiểm

Sau khi bài *Nước loạn canh tàn khóc bể dâu* được đăng tải, tôi đã nhận được nhiều thư từ và điện thoại hỏi thêm một số chi tiết liên hệ các nhân vật và sự kiện lịch sử của một thời đại nhiều nhương nhất trong lịch sử nước ta. Thời kỳ này được đánh dấu bởi cuộc đụng độ giữa Đông và Tây, một cuộc đụng độ nảy lửa trong nhiều lãnh vực: chính trị, quân sự, văn hoá, kinh tế... khiến nước ta bị rơi vào quỹ đạo của Tây phương và nền đô hộ của Pháp.

Bài *Nước loạn canh tàn khóc bể dâu* lấy đầu đề nơi một câu thơ của nữ sĩ Trương Phổ, khuê danh Đỗ thị Đàm (1897-1973), bài thơ mang tên *Sau cơn mưa gió*, trích từ thi tập *Mưa gió sông Tương*:

*Ba sinh lỡ dở mối duyên đầu
Chiếc bách lênh đênh bể thăm sâu
Yên trí sang ngang gây lại phúc,
Đau lòng dần bước vướng thêm sầu.*

Má hồng phận mỏng cay son phấn,

*Nước loạn canh tàn khóc bể dâu.
Mưa gió sông Tương thơ đắm lệ,
Đoạn trường ai cảm khách qua cầu.*

Nay tôi viết thêm bài này nhằm bổ túc bài trước. Và tựa đề *Tóc bạc gắn mây sầu xã tắc* là nhằm nhắc

lại một lời than của Thương Sơn Tùng Thiện Vương Miên Thẩm (1819-1870): *Bạch phát cảm vân sầu xã tắc!*

CÁI CHẾT CỦA NGUYỄN VĂN TƯỜNG

Trước tiên tôi xin trả lời một độc giả về cái chết của Quận công Nguyễn văn Tường, theo tài liệu của linh mục Adolphe Delvaux trích dẫn trong *Bulletin des Amis du Vieux Huế*, số 4, 1923:

“Quận Tường đến Tahiti tháng hai 1886, ở đây chỉ được 6 tháng. Ông sống một cách kín đáo, ít người để ý tới ông, ngoài trừ bảy, tám người tùy tùng”.

Linh mục Delvaux đã căn cứ trên một lá thư phúc đáp ghi ngày 26.12.1922 của giám mục Hermel,

cai quản địa phận Tahiti. Thơ này nói thêm:

“Theo lời một thân hữu của tôi là bác sĩ Chassaniol, người đã điều trị cựu phụ chánh cho tới ngày chết, thì Quận Tường đã chết vì bệnh ung thư nơi cổ họng (cancer à la gorge).

“Chúng ta cũng được biết thêm:

- Chiếc tàu chở các ông Nguyễn Văn Tường, Phạm Thân Duật và Tôn Thất Đính (thân sinh ông Tôn Thất Thuyết) từ Côn đảo sang Tahiti tên là La Clochesserie.

- Chính phủ Pháp đã thuận cấp số tiền dinh dưỡng 30.000 quan hàng năm cho Quận Tường.

- Một sắc lệnh của vua đã thâu hồi tất cả bằng sắc và huy chương mà triều đình đã ban thưởng cho Quận Tường, chưa kể quyết định



tịch thu gia sản, nhưng quyết định này bị thu hồi bởi dân tâm không tán thành.

- Bệnh ung thư cổ họng khiến Quận Trưởng không ăn uống gì được, rồi thở cũng không được, cho nên phải chết, như một người bị thất cổ."

Theo Công báo của Tahit ngày 5 tháng 8.1886, trang 202 thì:

"Nguyễn Văn Tường, cựu tể tướng vương quốc An Nam, đến Tahiti hồi tháng hai năm nay, trên chiếc tàu Scorff, đã tạ thế tại Papeete ngày thứ sáu 30 tháng 7.1886, lúc 4 giờ 30 sáng.

"Thi hài đặt vào bốn cái hòm lồng nhau (renfermé dans un quadruple cercueil) đã được tạm để vào hầm, chờ ngày di chuyển về Huế".

Cũng theo Công báo của Tahiti ngày 9.12.1886, thì "Thừa lệnh bộ Thuộc địa Pháp, ghi ngày 20.10.1886, cho phép di chuyển thi hài Quận Trưởng về xứ An Nam, Thống đốc các Thuộc địa Pháp ở Océanie tên là Th. Lacascade, đã ký nghị quyết ngày 9.12.1886 cho phép đưa quan tài ra khỏi hầm, với sự hiện diện của trưởng sở y tế và trưởng sở cảnh sát, y viên có nhiệm vụ lập biên bản dịch vụ".

Ngoài ra, chúng ta cũng được biết: trong sổ bộ hộ tịch số 60 của thị xã Papeete, có ghi rõ ngày tạ thế 30 tháng 7 năm 1886 của Quận công Nguyễn Văn Tường lúc 4 giờ khuya, hưởng thọ khoảng 65 tuổi.

Xuyên qua những tài liệu kể trên, chúng ta nhận thấy có sự khác biệt nơi tên chiếc tàu đã chở các ông quan An Nam từ Côn đảo sang Tahiti: Theo báo *l'Avenir du Tonkin* và báo *l'Union Indochinoise* ra ngày 22.10.1885 thì tên tàu là La Clochesserie, còn theo Công báo Tahiti ngày 5.8.1886 thì tên tàu là Scorff. Chúng ta đoán có thể có sự đổi tàu giữa chuyến đi chăng?

TRẦN TIỀN THÀNH VÀ NGƯỜI MINH HƯƠNG

Như chúng tôi đã nói trong bài trước, học giả Đào Duy Anh là

cháu rể của Phụ chánh Trần Tiền Thành. Sau thời gian hoạt động cách mạng trong đảng Tân Việt tại miền Trung, Đào tiên sinh và một số đồng chí đã mở trường dạy học lấy tên Thuận Hoá, phía tả ngạn sông Hương (theo hướng từ cửa sông lên nguồn, nghĩa là từ đông sang tây, như quan niệm cổ truyền Á Đông, vốn trái ngược với Tây phương). Trường này cũng gần giống như trường Phú Xuân ở xóm Gia Hội (hữu ngạn sông Hương) là nơi qui tụ nhiều giáo viên đã từng có một thời hoạt động chống thực dân Pháp như các ông Cao Văn Chiểu, Bùi Ái, Tôn Quang Phiệt, Đào Đăng Vỹ...

Riêng học giả Đào Duy Anh, ngoài việc dạy học, còn cặm cụi biên soạn tự điển với sự khuyến khích và hiệu đính của Hãn Mạn Tử (mật hiệu của cụ Phan Bội Châu).

Mặc dầu thế, Phụ chánh Trần Tiền Thành, tuy suốt một đời công minh chính trực, vẫn bị thời cuộc nhiều nhương và hung thần hãm hại. Theo một bài biên khảo của Đào Duy Anh đang trong tạp chí *Đô thành hiếu cổ* số 2 năm 1944, chúng ta được biết: họ Trần sinh ngày 14 tháng 12 năm 1813, giờ Canh Thìn ở làng Minh Hương (Thanh Hà), huyện Hương Trà tỉnh Thừa Thiên. Tổ tiên gốc Phúc Kiến, làng Ngọc Châu, huyện Chương Châu, phủ Long Khê, đã tránh nạn xâm lăng của người Mãn Châu làm suy sụp nhà Minh, di cư sang nước Nam, định cư ở làng Thanh Hà, tục danh Phố Lở, để buôn bán làm ăn. Thân mẫu ông khuê danh Lâm thị Phúc Châu là ái nữ của Huấn đạo Lâm Nhật Thăng cũng là người Minh Hương. Hai chữ "Minh Hương" này đã được Trịnh Hoài Đức (1765-1825) viết trên đôi liễn treo nơi đền Minh Hương ở quận 5 Chợ Lớn:

Minh đồng nhật nguyệt diệu Nam thiên,

*phụng chữ lân châu Gia cầm tú;
Hương mãn càn khôn linh Việt địa,*

long bàn hổ cứ Thanh văn chương.

Chúng ta nên chú ý nơi ba cặp chữ đối nhau là: Minh Hương, Nam Việt và Gia Thanh. Danh từ kép "Minh Hương" thường đi đôi với "Gia Thanh" để chỉ cư điểm đầu tiên của Hoa kiều ở miền Nam. Minh Hương có nghĩa là làng xã của những người trung thành với nhà Minh. Còn Gia Thanh có nghĩa là tốt đẹp và thanh vượng.

Những người Minh Hương phần nhiều thuộc dòng dõi các danh sĩ và tướng lãnh miền Lĩnh Nam thuộc đại tộc Bách Việt xưa, gồm các tỉnh Triết Giang (Việt Đông), Phúc Kiến (Mân Việt), Quảng Đông (Nam Việt) và Quảng Tây (Tây Âu, Âu Việt). Họ có học vấn cao và khí phách, không chịu phục tùng nhà Mãn Thanh từ Mãn Châu sang đô hộ nước Tàu. Họ là những thuyền nhân đầu tiên trong lịch sử cận đại Á Đông, đã cả gan vượt sóng đi tìm tự do và đất sống. Họ tiến về phương nam theo qui luật trường kỳ của đại tộc Bách Việt là Nam tiến mà các sử gia Tây phương, trong đó có giáo sư Bernard Lafont của đại học đường Sorbornne, quen gọi là *une constante de l'Histoire*. Họ mạnh dạn tiến về biển Nam Hải để tìm những người anh em dòng họ đã từng đi từ các thế kỷ trước như Sĩ Nhiếp, như Mâu Bác, nhà thông thái đã có công truyền bá Phật giáo từ cổ thành Luy Lâu, Bắc Ninh. Họ được dẫn dắt bởi các nhà lãnh đạo như Mạc Cửu, Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch. Họ đã được chúa Nguyễn giao phó sứ mạng mở mang và khai phá miền Nam nước Việt vốn hoang vu thành một giải đất xinh đẹp, phì nhiêu vào bậc nhất nhì ở Đông Nam Á.

Từ thuở xa xưa đó, các họ Mạc, Trần, Dương, Lâm, Trịnh, Thái, Hoàng, Quách, Phan, Chu đã nhận Việt Nam là quê hương của họ. Họ đã lập những chiến công hiển hách, đã sáng tác thi văn, chiêu hiền đãi sĩ nơi Chiêu Anh các, qua Hà Tiên thập vịnh.

Lúc chạy sang nước ta, Mạc Cửu đem theo viên ký lục họ Lâm, tức là tổ tiên của Đông Hồ Lâm Tấn Phác (1906-1969), còn bà Đông Hồ Thái Mộng Tuyết là dòng dõi của bà mẹ Tổng binh Mạc Cửu mà dân Hà Tiên còn thờ phụng với phương danh Thái bà bà.

Cùng trong thời tao loạn tiếp xúc Đông Tây đó, trong Nam có cụ Phan Thanh Giản (1796-1867), thì ngoài Trung có cụ Trần Tiễn Thành, cả hai ông đều gốc Minh Hương. Thân sinh của họ Trần tên Trần Triều Đức, xuất thân là giáo viên trường làng. Lúc Trần Tiễn Thành lên 9 tuổi thì thân phụ ông được Trịnh Hoài Đức đề bạt vào chức quan Hàn lâm viện Điển bộ, rồi được cử ra Thăng Long hành sự. Ba năm sau thì ông được trở về Huế. Năm 1824 ông được cử vào Nam giữ chức tri phủ Tân Bình ở Gia Định. Chưa đầy một năm thì ông thọ bệnh mà mất vào ngày 10 tháng 8 năm 1825, hưởng thọ 50 tuổi. Bà mẹ lúc bấy giờ mới 41 tuổi phải trở về Gia Hội buôn bán tần tảo nuôi năm con dại.

Lúc Trần Tiễn Thành được 17 tuổi thì đến học tại dinh của cậu là cụ Nguyễn Khoa Minh, Lễ bộ thượng thư. Tới năm 22 tuổi thì nhập trường Quốc tử giám, có năng khiếu đặc biệt về thi phú. Năm 23 tuổi thì cưới vợ là con gái quan Lễ bộ thượng thư Lương Tiễn Tường. Năm 25 tuổi đậu cử nhân, khoá Đinh Dậu 1837 do Hà Tôn Quyền làm giám khảo và Phan Thanh Giản làm phụ khảo. Năm sau, 1838, Trần Tiễn Thành thi đậu tiến sĩ đệ tam giáp (Điện thí) do ba đại thần Phạm Hữu Tâm, Trương Đăng Quế và Hà Duy Phiên sát hạch. Liền năm đó ông được cử giữ chức Hàn lâm viện Biên tu.

Đến thời Thiệu Trị, ông thăng tới chức án sát tỉnh Thanh Hoá. Đến năm 1849 đời vua Tự Đức, Trần Tiễn Thành được cử đi công tác Hà Nội, tên mới của thành Thăng Long từ đời vua Minh Mạng. Nơi đây ông cưới một nàng hầu mới 17 tuổi, tên Hoàng thị

Giám, cũng gốc Minh Hương. Bà này sau sinh hai con, người đầu tiên là Trần Tiễn Hối, sau này làm tổng đốc Nghệ An.

Tháng tư, năm thứ sáu triều Tự Đức (1843), vua ban tên mới là Tiễn Thành (đi ngay thẳng) cho ông, thay tên cũ là Thời Mẫn. Năm 1863 ông được vua Tự Đức chọn làm thượng thư bộ Binh, lúc đó ông vừa đúng 50 tuổi.

Năm Tự Đức 32, 1879, vua Tự Đức vì cảm mến đức độ và văn tài, đã nâng ông lên chức Văn Minh điện Đại học sĩ, hàng ngũ vị vọng trong tứ trụ triều đình. Lúc đó ông được 66 tuổi. Ông là người tiến cử Nguyễn Văn Tường, kẻ xuất thân làm chức bang biện huyện Thành Hoá, tỉnh Quảng Trị. Ông đã từng đem Tường theo lúc ông được cử vào Nam công tác đặc biệt năm 1857. Sau đó Tường được đưa ra Bắc làm phụ tá cho Hoàng Kế Viêm để dẹp loạn. Không ngờ về sau này, chính Tường là người chủ mưu ám hại Trần Tiễn Thành, ân nhân của y.

BIẾN LOẠN TRONG TRIỀU ĐÌNH VÀ NƠI CUNG CẤM

Những năm cuối triều vua Tự Đức là những năm đen tối nhất của lịch sử Việt Nam. Trong triều ngoài quận xảy ra quá nhiều việc rối ren khiến nhà vua buồn phiền, lo âu, không những phải đề phòng với bảo hộ Pháp mà còn phải đối phó với họ hàng âm mưu tranh dành ngôi báu. Nhà vua đã dùng những biện pháp cứng rắn, có thể gọi là bất nhân, ngay với người anh ruột của mình là Hồng Bảo, để anh chết đói trong ngục một cách thê thảm!

Tâm sự phức tạp của nhà vua, vừa ăn năn vừa thú tội, được phơi bày trong hai tài liệu quan trọng của chính sử: một là mộ bia của vua nơi Khiêm Lăng, kể lể tỉ mỉ những bệnh hoạn từ thuở bé cho đến lúc khôn lớn (20 tuổi) mà còn mắc phải bệnh đậu trời khiến cho cơ thể suy yếu, sinh ra vô hậu (không con); thêm vào đó là những biến loạn dồn

dập từ kinh đô ra tới biên cương, từ nam chí bắc, trong khi quần thần thì bạc nhược, tài năng kém cỏi. Hai là bản di chiếu của vua Tự Đức, khởi đầu bằng việc nhắc lại sứ mạng cao cả chấn dân giữ nước do các bậc tiền đế giao phó theo mệnh trời, nhưng vì sức yếu tài hèn mà lúc nào cũng e ngại bất kham, mặc dầu rất chăm lo quốc sự.

Vì hậu quả các chứng bệnh ngặt nghèo, dù lấy nhiều vợ vẫn không thể có con, vua Tự Đức bèn nuôi ba người con của hai em mình làm con nuôi để truyền ngôi:

1. Ung Chân, tức là vua Dục Đức, con Thoại Thái Vương.

2. Ung Đường, tức là vua Đồng Khánh, con Kiến Thái Vương.

3. Ung Đăng, tức là vua Kiến Phúc, con Kiến Thái Vương.

Trong di chiếu, vua Tự Đức đã chỉ định truyền ngôi cho Ung Chân, lúc đó đã 31 tuổi, xem như trưởng nam, nhưng trong di chúc có ghi mấy câu: “Dục Đức có tật nơi con mắt, lâu ngày có thể sẽ mù, tính lại hiếu dâm, rất không tốt, chưa chắc đã đảm đương nổi việc lớn, nước đang cần có vua lớn tuổi, nếu bỏ hoàng tử trưởng thì biết lấy ai?”

Vua Tự Đức băng hà ngày 17 tháng 7 năm 1883. Trước khi mất, vua đã chỉ định ba vị phụ chính đại thần, theo thứ tự là: Trần Tiễn Thành, Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết. Vua cũng có cho các ông xem bản di chiếu. Sau khi xem, Trần Tiễn Thành, đồng ý với hai ông kia, đã tâu với vua nên bỏ những câu bất lợi cho vua Dục Đức, nhưng nhà vua không chịu, nói “cứ để nguyên văn như rửa để răn dạy”. Thái độ cứng rắn và thiếu tâm lý của vua Tự Đức là mầm mống những rối loạn sau này trong triều đình và dòng họ.

Trước ngày đăng quang, Dục Đức gọi ba vị phụ chánh vào cung để bàn về việc không nên đọc toàn bản di chiếu, nên bỏ mấy đoạn kể trên vì phải bảo vệ uy thể cho vị nguyên thủ quốc gia. Cả ba ông đều đồng ý. Nhưng hôm sau, trong buổi đại lễ tại triều, lúc Trần Tiễn Thành

đọc đến đoạn ấy, thì hạ giọng xuống để cho không ai nghe được, thì Tường và Thuyết nổi cơn thịnh nộ, yêu cầu Nguyễn Trọng Hợp đọc lại thật to, rồi Nguyễn Văn Tường truyền đánh trống bãi triều.

Ngày 21.7, hai ông Tường, Thuyết lập sớ tâu lên Hoàng thái hậu Từ Dũ, công khai buộc tội Dục Đức ba khoản như sau:

1. Cắt bớt một đoạn di chiếu của vua cha.

2. Tự tiện đưa vào hoàng thành một giáo sĩ đạo Thiên Chúa để làm việc riêng cho mình.

3. Mặc áo màu xanh, thích ăn chơi mặc dầu có quốc tang.

Bà Từ Dũ chuẩn y bài sớ và chấp nhận ý kiến của hai ông Tường, Thuyết là loại bỏ Ung Chân, đồng thời có ý chọn người em vua Tự Đức là Hồng Dật (Lăng quốc công) đã nhiều tuổi, lên làm vua.

Trong phiên họp tại triều, hai ông Tường, Thuyết thay phiên trình bày lý do phải loại bỏ Thụy quốc công Ung Chân. Phụ chánh số 1 Trần Tiễn Thành muốn lên tiếng can thiệp nên thi hành đúng di chiếu thì bị ông Thuyết quát mắng: "Ông cũng phạm nhiều lỗi lớn không thua chi, còn muốn năng cái gì?" Thế là cả triều đình đều câm mồm, ngoại trừ quan Khoa Đạo Phan Đình Phùng (1847-1895) cả gan lên tiếng, phản đối kịch liệt việc bất tuân di chiếu. Ông liền bị bắt nhốt. Về sau nhờ sự can thiệp của ông Nguyễn Trọng Hợp, Phan Đình Phùng mới được tha nhưng phải chịu lột tất cả chức tước, phẩm hàm và bị đày về nguyên quán là làng Đông Thái, tổng Việt Yên, huyện La Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau buổi thiết triều đại lễ này thì Dục Đức bị đưa về giam trong một phòng nhỏ, kín mít, vừa mới xây cấp tốc bên trong Dục Đức đường ở thành nội. Hàng ngày Dục Đức chỉ được vất cơm nhỏ đưa vào lỗ cửa. Có người lính gác thấy thảm cảnh, động lòng, bèn lấy chiếc áo rách thấm nước nhét vào khe cửa để vua vất lấy nước mà uống, nhờ vậy mà sống lây lất được gần một

thông điệp

Mây trắng về đâu trắng dặm khơi
Có nghe thông điệp lá trao đời?
Một phương trời nhả mười phương hẹn
Lắng giọt thời gian thoáng thoáng rơi.

Nơi đây thu kết bằng sương khói
Để sắc hoa ngời trong khói sương
Cánh gió xôn xao lời vẫy gọi
Gọi mùa duyên tới kịp mùa hương.

Tôi giật mình nghe tiếng lá thu
Nửa khuya xào xạc dưới sương mù
Tưởng nghe tiếng lá rơi vườn cũ
Những buổi trắng về, những buổi xưa...

vân nương

tháng, rồi cũng chết một cách thê thảm và lặng lẽ, không có quan tài khâm liệm, chỉ được chôn sơ sài trên ngọn đồi và chẳng có ai đi đưa đám cả! Mãi cho đến đời vua Thành Thái (1889-1907), con thứ bảy của Ung Chân, vua Dục Đức mới được cải táng, đưa về nơi an nghỉ cuối cùng ở An Lăng, gần An Cựu, miếu hiệu là Cung Tôn Huệ hoàng đế.

Thế là Lăng quốc công lên ngôi với danh hiệu Hiệp Hoà. Ngày đưa đám vua Tự Đức tới Khiêm Lăng nhằm tháng tám âm lịch 1883, trời u ám lạ thường: buổi sáng thì màu xanh lá cây, buổi chiều thì mờ đục như nước gạo, đình thần đều cho là triệu bất tường.

Phụ chánh Trần Tiễn Thành bàn với hai ông Tường, Thuyết lập sớ dâng lên tân vương Hiệp Hoà xin cải tổ chánh sách và khuyến dụ quần thần các cấp chăm lo việc nước việc dân, để yên lòng trời. Riêng Trần Tiễn Thành thì tự cho mình bất lực và có lỗi, xin được treo ấn từ quan. Ông xin mãi mới được rời khỏi bộ Binh và chức vụ phụ chánh, để chỉ trông coi Khâm Thiên Giám và Tổng Tài Quốc Sử Quán!

Vua Hiệp Hoà ở ngôi ít lâu, nhận thấy hai ông Tường và Thuyết lộng

quyền, bèn trọng dụng những người trong hoàng tộc như Hồng Phì (con trai Tùng Thiện Vương) và Hồng Sâm (con trai Tuy Lý Vương) sung biện nội các. Cả hai người này lập mật sớ xin giết Tường và Thuyết. Đọc xong mật sớ, vua Hiệp Hoà phê: "Giao Trần Khanh phụng duyệt", rồi bỏ vào một cái tráp giao cho viên thái giám Trần Đạt mang ra nhà Trần Tiễn Thành ở chợ Dinh, Gia Hội. Đạt vừa ra tới cửa Nhật Tinh thì gặp Nguyễn Văn Tường đi vào (ông này lâu nay được quyền nhập nội hành khiển, xuất nhập bất cấm ngày đêm, ai cũng khiếp sợ). Tường chặn Đạt lại, hỏi mang tráp đi đâu. Đạt đáp: mang tráp sớ ra nhà cụ Trần Tiễn Thành. Tường bèn giật lấy cái tráp, nói: "Ta cũng là phụ chánh, đưa đây ta xem cũng được". Miệng nói, tay mở tráp lấy sớ ra xem. Theo hồi ký của một đình thần triều Nguyễn thì lúc đó Tường biến sắc mặt, hộ lính cận vệ bắt giam ngay Đạt, còn Tường thì lên xe kéo đến gặp Tôn Thất Thuyết, tuy đã mất chức Binh bộ thượng thư nhưng vẫn không chịu bàn giao quyền hành và vẫn giữ công thụ để ở như không có gì thay đổi cả!

Đọc chưa xong tờ sớ, Thuyết đã hét ra lửa: "Kéo quân đi giết bọn



chúng ngay!", nhưng Tường khuyên nên ôn tồn và nên triệu tập đình thần tại bộ Binh. Tại đây Tường vạch tội của Hiệp Hoà, Trần Tiễn Thành, Hồng Phì và Hồng Sâm là âm mưu dựa trên thế lực Bảo hộ Pháp, mưu toan giết hại hai vị lương đồng của triều đình nước Nam! Vì có chứng cứ hần hoi nên không thể tha thứ được, hai ông đề nghị các quan ký vào tờ sớ này để dâng lên đức Từ Dũ hoàng thái hậu xin phế vua Hiệp Hoà, lập vua khác.

Lấy chữ ký các quan xong, Tường, Thuyết dẫn nhau vào cung Diên Thọ dâng sớ lên bà Từ Dũ, đồng thời họ sai hai ông Ông Ích Khiêm và Trương Đăng Đệ dẫn 50 lính Phấn nghĩa đội có trang bị mã tấu vào điện Càn Thành, ép vua Hiệp Hoà phải chấp nhận tam ban triều điển gồm thuốc độc, giải lụa thắt cổ và đoản kiếm để tự xử. Vua còn mơ màng giấc điệp, nghe ồn ào mở mắt thấy một bọn đầu trâu mặt ngựa ào ào xông vô. Quá khiếp sợ, vua quần chân lẫn vào tường run

một vòng tay

*Một vòng tay cho biển
Lạc loài cánh hải âu
Mưa mưa hoài gió cuốn
Ngọn sóng buồn vỗ mau*

*Một vòng tay cho núi
Ấm thăm núi đơn côi
Chiều về sương giăng mắc
Nỗi buồn nào khôn người*

*Một vòng tay cho mẹ
Mỗi mòn ngóng tin con
Lưng còng theo năm tháng
U sầu mẹ héo hon.*

*Một vòng tay cho em
Con tim nào vỡ vỡ
Tình xưa đã muộn màng
Ôi một lần dang dở*

*Tôi vòng tay hụi hũ
Ôm chầm lấy hư không
Nghe tiếng lòng thăm lặng
Đếm ngày tháng mệnh mỏng.
trương ái mình*

lấy bấy. Bọn Phấn nghĩa đội cứ thế mà vồng vua Hiệp Hoà đưa về Dục Đức đường, trông thật là thê thảm! Tại đây đã sắp sẵn chiếc bàn con có ba món giết người kể trên.

Ông Ích Khiêm và Trương Đăng Đệ quì xuống trước mặt vua Hiệp Hoà, vừa khóc vừa nói: "Vâng lệnh của hoàng thái hậu và của triều đình, xin bệ hạ chọn lấy một trong ba vật này mà tự xử cho đi". Giây lâu, nhà vua không biết xử sự ra sao, cứ thoái thác kêu oan, khiến bọn Phấn nghĩa đội phải ép vua uống thuốc độc mà chết ngay tại chỗ. Hôm ấy nhằm ngày 29 tháng 11 năm 1883. Hiệp Hoà làm vua được 4 tháng, thọ 36 tuổi.

Sau khi vua Hiệp Hoà bị bức tử, Tôn Thất Thuyết cũng trong đêm ấy, sai một toán Phấn nghĩa đội có giáo mác, do Hồng Hàng, Hồng Chức và Hồng Tế (cả ba đều thuộc hoàng tộc) đến chợ Dinh, Gia Hội, ập vào nhà Phụ chánh Trần Tiễn Thành số 131 đường Gia Hội, phía đông nam kinh thành Huế. Lén lút, họ gặp cụ Trần nơi thang gác đang đi xuống. Cả bọn xông tới đâm chết ngay.

Thi hài của cụ được thân nhân đưa về mai táng nơi làng Thanh Hà, xã Minh Hương, bên kia Bao Vinh, dọc theo sông Hương chảy về cửa bể Thuận An.

*
* *

Trong cuộc tiếp xúc Đông Tây, ngoài cụ Phan Thanh Giản còn có cụ Trần Tiễn Thành, là hai người đã sớm ý thức sự tiến bộ của Tây phương, đã nhìn xa trông rộng hơn bọn quan lại lạc hậu, chỉ biết tranh giành chức tước nhỏ nhen, thi nhau ngâm vịnh, học vắn từ chương, đến khi hữu sự thì trở tay không kịp.

Cụ Trần Tiễn Thành là người đã tiến cử và khuyến khích danh sĩ Nguyễn Trường Tộ (1828-1871), chủ trương canh tân quốc gia với Tế Cấp Bát Điều và rất nhiều bản điều trần lợi ích về nhiều phương diện. Họ Trần cũng đã tiến cử danh sĩ Nguyễn Lộ Trạch, đồ đệ của Nguyễn Trường Tộ, lên vua Tự

Đức với bản điều trần Thời Vụ Sách. Vì mền tài đức của Nguyễn Lộ Trạch, và mặc dầu ông này là người Công giáo như Nguyễn Trường Tộ, cụ Trần vẫn gả con gái là Trần thị Nhân cho họ Nguyễn.

Nguyễn Lộ Trạch là một thanh niên tuấn tú, con trai Tuấn phủ Nguyễn Quốc Oai, bạn thân của Trần Tiễn Thành. Ông đọc nhiều sách Tây phương được dịch sang Hán ngữ như: *Dinh hoàn chí lược*, *Thiên hạ quận quốc lợi binh thư*, *Bác vật tân biên*, *Hàng hải kim châm*.v.v... Năm 1877, lúc 25 tuổi, ông đã nhờ nhạc phụ dâng lên vua Tự Đức quyển *Thời Vụ Sách* bàn về quốc kế dân sinh, canh tân cải tổ nước Đại Nam. Sách này gồm sáu mục chính yếu như sau:

1. Đặt thêm một thủ phủ ở Thanh Hoá là nơi đất rộng dân giàu, để có thể tiếp tục trường kỳ kháng chiến.

2. Khai khẩn đất đai với binh đội theo chủ thuyết cổ truyền "động vi binh, tịnh vi nông" và tổ chức ngoại thương.

3. Tổ chức qui mô quân đội hùng mạnh và tân tiến.

4. Nghiên cứu và thực tập khoa học kỹ thuật Tây phương.

5. Tổ chức hải quân và hàng hải dân sự.

6. Mở rộng bang giao quốc tế, kết thân với các cường quốc khả dĩ giúp nước Đại Nam phát triển quốc nội và góp mặt trên trường quốc tế.

Hội đồng Cơ Mật đã họp để xét bản *Thời Vụ Sách* của Nguyễn Lộ Trạch, rồi đề nghị lên vua Tự Đức gửi Nguyễn Lộ Trạch sang Hương Cảng học ngành kỹ thuật như một sinh viên thường. Vì việc nước rối loạn, vua Tự Đức không có thì giờ xem xét kỹ bản điều trần, chỉ phê có một câu: "Tại sao nói chuyện cao siêu như vậy?". Thế rồi ít tháng sau thì vua mất, mọi việc đều xếp lại để lo việc tống táng và kế vị, trong triều ngoài quận rối loạn cả lên, chẳng còn ai thật sự lo việc dân việc nước, khiến cho kẻ sĩ như Tùng Thiện Vương phải *tóc bạc gấm mây sầu xả tấc!*

Công-Nương Ngọc Vạn và Công-Nương Ngọc Khoa

Lãng Nhân



Năm 1613, Nguyễn Phúc Nguyên nổi nghiệp chúa ở Dinh Cát (vùng Quảng Trị) rồi dời về làng Phước Yên (huyện Quảng Điền). Mười năm sau thiên tới Kim Long. Khoảng sông Hương núi Ngự thênh thang này mới gọi là đủ chỗ cho gia đình binh sĩ và số di dân ngày một thêm đông, vì nhu cầu sinh tồn, cũng vì nữa tấm lòng cảm mến vì chúa mới, có nếp sống thanh đạm lại hiền lành như Bụt nên được tôn là Chúa Sãi, một danh từ bình dân đượm tính kính cẩn.

Năm 1625, có người tiến dẫn đến dinh Chúa một nho sĩ tên Đào Duy Từ.

Trong những cuộc đời gian khổ, ít có ai đầy đặn triển miên bằng người thư sinh áo vải này. Vốn quê ở Thanh Hoá, cha là Đào Tá Hán, văn hay chữ tốt, phục vụ dưới trướng chúa Trịnh, chỉ vì thiếu chút khiêm cung mà bị khai trừ, phải theo nghề hát bội làm sinh kế. Khi lưu diễn ở làng Ngọc Lâm, thôn nữ Vũ Kim Chi bỏ nhà đi theo, được

một năm thì sinh ra Từ. Rồi năm năm sau, Hán tạ thế, Vũ thị chăm sóc cho con theo đòi bút nghiên. Đến 1592, chúa Trịnh mở khoa thi kén nhân tài. Theo luật nhà Chúa, con cháu phượng hát không được dự thi. Từ ngậm ngùi tủi thân. Xã trưởng Ngọc Lâm ngỏ ý với Vũ thị: sẽ nhận cho Từ đổi sang họ Vũ, ra thi mà đỗ thì họ Vũ sẽ gả nghĩa với hắn. Bấy giờ Từ vừa 21 tuổi, ra ứng thí, đỗ ngay cử nhân thứ hai, đang sửa soạn dự thi tiến sĩ thì việc khai man lý lịch bị phát giác, tên bị xoá trên xuân bảng, mũ áo cử nhân phải nộp lại quan trường. Vũ thị uất ức, mượn liều thuốc độc quyên sinh. Vừa thương xót mẹ, vừa thấy

tủ nhục trong lòng, Từ bỏ làng ra đi, quyết vào Đàng Trong khuôn phò Chúa Nguyễn chống nhau với Chúa Trịnh cho hả mối thù bị luật lệ bất công đàn áp.

Thế là một mình thất thế trên đường, không một đồng dính túi. Ngày xin ăn ngoài chợ, tối lẩn ngủ nơi đền chùa. Cũng tìm cửa này cửa nọ xem có việc gì làm, thì vóc dáng thư sinh đương sao nổi nặng nhọc. Những lúc vô công rồi nghề, ngồi buồn lắm nhắm làm bài phú *Ngoạ long cương*, ví mình như Khổng Minh lúc còn nằm khăn trên gò Ngọa Long. Cứ quanh quẩn như thế mà tuổi ngoài bốn mươi lúc nào không biết.

Đi sâu mãi vào đàng trong, Từ xin được một chân chẵn trâu cho phú hào Lê Phú. Ngủ chuồng trâu mãi, một hôm thấy nhà trên có tiệc đãi những nho sĩ tiếng tăm trong vùng. Nghe có đàm luận văn chương, lên đến lắng tai, thì bị chủ mắng át: “Thằng chẵn trâu biết gì mà đứng đó?” Bấy giờ họ Đào mới đem hết tài năng ra ứng đối, làm nhiều người ngạc nhiên rồi nẩy lòng kính nể. Từ được trớn, đem bài *Ngoạ long cương* ra ngâm, cử toạ vô cùng khen ngợi.

Tiếng ca tụng rồi đến tai quan khám lý Trần Đức Hoà, người liền cho mời Từ đến dạy học cho các con, sau mướn tài, lại gả con gái cho. Khi làm rể, Đào Duy Từ đã năm mươi tuổi.

Sở dĩ chúng tôi phải nói cặn kẽ về lai lịch của danh sĩ họ Đào vì ông là người có công lớn trong sự nghiệp Nam tiến của dân tộc.

*
* *

Vậy thì, năm 1625, vào yết kiến Chúa Sãi, Đào Duy Từ đã 55 tuổi. Chúa phán:

— Ta có nghe bài *Ngoạ long cương* của hiền sĩ. Ví mình với vị vạn đại quân sư, ắt hiền sĩ đã có sách lược giúp ta cứu dân độ thế chứ?

— Khải chúa, tiểu dân đâu dám có cao vọng làm điều gì hơn người xưa. Người xưa đề ra sách lược “bắc cự Tào Tháo, nam hoà Tôn Quyền” thì nay ngu kế của tiểu dân là “bắc cự họ Trịnh, nam hoà Chiêm Thành”.

— Sách lược này thật là thấu đáo, rất hợp ý ta. Song điều quan trọng là phương cách thực hành sao cho có hiệu quả...

— Khải chúa thượng, về việc chống cự với phương bắc, tiểu dân nghĩ thượng sách là đắp một lũy ở Phong Lộc, ngoài Quảng Bình; sau đó đắp thêm một lũy nữa cao hơn và dài hơn, từ cửa Nhật Lệ đến mũi Đâu Mâu. Quân Trịnh có mọc cánh mới hòng qua được. Còn phần “nam hoà Chiêm Thành” thì tiểu dân trông cậy ở lòng nhân ái của

chúa công, để mở rộng vòng giao hiếu với lân bang, trao đổi lấy sản vật cần thiết và nhất là thêm chỗ trú chân và nương tựa cho đám dân đến với chúa mỗi ngày một thêm sầm uất.

Nghe đến đây, chúa Sãi đứng lên, mặt mày hớn hờ, ra hiệu cho Đào tới ngồi cầm đôn bên án thư, và phán:

— Lời trình bày của tiên sinh thật là khuôn vàng thước ngọc. Sao tiên sinh lại đến với ta muộn màng quá vậy?

Rồi chúa vời các quan chức hiện diện đến và tuyên bố:

— Đào tiên sinh đây, ta tôn là bậc thầy. Vậy từ nay mỗi khi tiếp xúc, không ai được gọi tên mà phải thưa với tiên sinh bằng tiếng “thầy”. Và

tôi ngả nón chào

Gởi các anh chị
nạn nhân trại tù “cải tạo”
đã đến với tự do.

*Chào anh mới đến phương này
Tự do tìm được, đoạ đầy lánh xa
Ngàn đêm mộng dữ đã qua
Tin yêu đang chớm nụ hoa trong lòng.*

*Chào anh nhẹ bước thong dong
Phố người bờ ngõ, cộng đồng chưa quen
Ngập ngừng giữa cảnh đua chen
Những đang cố gắng làm quen chốn này*

*Chào anh phố vịnh đời mây
Cỏ hoa nồng thắm, ngàn cây chuyển mình
Tình sương thổi gió bình minh
Vươn vai anh lại thấy mình là ta*

*Chào anh giữ áo phong ba
Bến vui thuyền đậu, đậm đà có nhau
Trước, sau vẫn nghĩa đồng bào
Lạ, quen rồi cũng tiếng chào Việt Nam*

*Chào anh tay siết bàn tay
Nói lời kính phục lòng này cảm thông
Tự do trả giá lưu vong
Chúng ta chung phận, chung dòng đau thương*

*Chào anh ngẩng mặt can trường
Với quê anh giữ trọn đường thủy chung
Đổi đời gầy kiếm rơi cung
Cần rằng anh sống tận cùng nỗi đau*

*Chào anh tôi đứng thẳng chào,
Trong tình huynh đệ thuở nào cò bay.*

trần thiện hiệp



ngay bây giờ, ta phong thầy chức Nha úy Nội tán, tước Lộc Khê hầu, kiêm quản việc quân cơ...

Từ đó, Đào đứng ra đốc thúc việc xây đắp lũy. Ròng rã hai năm mới xong lũy Trường Dục ở Phong Lộc, rồi phải khó nhọc bốn năm nữa mới hoàn thành lũy Thầy bề cao 1 trượng, dài 300 trượng (1).

Đào chăm lo đôn đốc việc đắp lũy. Đường đất diệu vợi mà không nề vất vả, thường đến tận nơi, nhìn tận mắt, cất đặt mọi việc một cách chu đáo và hữu hiệu, khiến dân phu tâm phục mà gắng sức, nên công việc tiến triển vững vàng. Lúc nào được về nhà nghỉ mệt, trước hết họ Đào vào hầu chúa để thăm thung về hiện tình giao hảo với lân bang. Và Đào phần khởi thấy mọi việc diễn ra tốt đẹp, phần lớn là do lòng nhân hậu và thái độ ôn hoà, cởi mở của chúa để khiến mọi người cảm thông, vui vẻ hưởng ứng. Chẳng mấy chốc, cuộc giao thương trở nên cần thiết cho mọi người. Rồi người Chiêm thường sang trú ngụ bên ta cho dễ làm ăn, dân ta cũng mượn nhà đất bên họ để mở cửa hàng hay trồng trọt.

Sự thân thiện này dần dà lôi cuốn cả phía Chân Lạp ở dưới xa vào vòng ảnh hưởng, nên mỗi khi thuận gió mùa, nhiều thuyền Chân Lạp tìm đến cửa Thuận An, đem những của ngon vật lạ trong Nam ra đổi lấy vải vóc và nông cụ.

Từ quen rồi đến mến. Một hôm khâm sai của vua Chân Lạp Chay Chetta II tới phủ, dâng quốc thư lên chúa Sãi, thỉnh cầu mở cuộc bang giao giữa hai nước và nếu không có gì trở ngại thì vua Chân Lạp sẽ ra làm lễ tương kiến. Chúa Sãi chấp thuận ngay. Hai bên hẹn ngày rồi hôm vua Chân Lạp tới Thuận An, một đội binh sĩ dân chào và tiễn hô hậu ủng đưa về phủ chúa. Ở đây đã chăng đèn kết hoa, tiệc yến sẵn bày, chúa cùng đình thần ân cần niềm nở tiếp đãi vị thượng khách trong tiếng đàn sáo du dương. Ông vua nước bạn chừng ngoài hai mươi lăm tuổi, cử chỉ đĩnh đạc nhưng khiêm tốn, trong

khí đối đáp với chúa Sãi qua người thông dịch, trông vẻ thản nhiên mà cực kỳ chú ý đến hai thiếu nữ đứng sau chúa để điều khiển bữa tiệc: ấy là hai công nương Ngọc Vạn và Ngọc Khoa, hai gái yêu của chúa, tuổi chừng mười tám đôi mươi, da trắng tóc dài, dáng dấp thướt tha, mỗi khi sai bảo quân hầu tiếng nói vừa nặng vừa thanh, lên bổng xuống trầm, tuy ông không hiểu nghĩa nhưng cũng thấy vui tai thích thú. Đến khi bãi tiệc, đoàn kỵ sĩ lại hộ tống vị vua trẻ về thuyền để hôm sau hồi quốc.

Chưa đầy một tháng, đã thấy sứ giả Chân Lạp dẫn đầu đám tùy tùng chở đến phủ chúa từng gánh quả phẩm, soài, măng cụt, sầu riêng, cùng hai cặp ngà voi và hai tấm da hổ, vào yết kiến chúa, dâng lời thỉnh cầu của vua Chân Lạp xin đón công nương Ngọc Vạn về làm hoàng hậu vì ngôi hoàng hậu Chân Lạp đã bỏ vắng từ năm trước đó.

Chúa Sãi ngần ngừ, không muốn ép con vì biết con khó ưng đi một nơi xa lạ, sống với những người nước da bánh mật, râu tóc bờm xồm nên quay lại nhìn Đào. Đào lựa lời dịu ngọt:

— Thấy công nương dùng dằng, có vẻ không được như ý, thầy rất thông cảm. Ở đời ai chẳng muốn sống yên vui bên người thân yêu nơi quê cha đất tổ. Chỉ tại họ Trịnh tàn ngược mà nhà Chúa chúng ta phải chống lại và chuẩn bị cầm cự lâu dài, còn việc cần ngay bây giờ là lo an toàn cho con dân nơi Đàng Trong này. Họ vì mến đức mà theo vào ngày một thêm đông, Chúa phải tính sao đây? Tất là phải hoà hoãn với phía nam. Là vì, như công nương thấy đấy, từ Quảng Bình vào đây, đất sỏi khô cằn, nguồn lợi chỉ trông vào rừng với biển, vậy phải tìm nơi mình có thể duỗi chân được, mới là kế vẹn toàn.

Nay mà công nương lên ngôi hoàng hậu nước Chân Lạp thì là một việc rất vui mừng. Hai nước giao hảo với nhau sẽ lợi cho cả đôi bên, về an ninh cũng như về thông thương, có khi còn về binh bị nữa,

nếu có sự bất trắc xảy ra. Còn về việc lợi trước mắt thì một số con dân được theo hầu công nương sẽ tìm cách làm ăn, đỡ một phần lo cho chúa thượng. Huống chi, nghĩ cho cùng thì ba trăm năm trước đây, công chúa Huyền Trân đời nhà Trần tuy đã nghĩ ngợi như công nương bây giờ, mà rồi cũng ngã theo quyền lợi của đất nước nên ngày nay chúng ta mới được yên chỗ nơi sông Hương núi Ngự này. Mong công nương ưng thuận đi cho, để chúa thượng vui lòng...

Công nương Ngọc Vạn ngẩng nhìn, thấy mái đầu Chúa đã điểm bạc thì lẳng lặng cúi xuống, hai má đỏ bừng...

Thế là việc hôn nhân được quyết định và lễ cưới được xúc tiến ngay. Phủ Chúa tung bừng rộn rịp trong quang cảnh tráng lệ huy hoàng, khiến nhân dân cũng nức lòng hưởng ứng việc vui hiếm có.

Riêng công nương Ngọc Vạn thì giọt lệ lúc lạy chào cha mẹ không phần nào giả tạo như nơi những thiếu nữ ngày vu qui, mà trái lại, chua xót thiết tha trước viễn tượng một người chồng xa đường khác giống trong một tương lai mơ hồ, nhưng nghĩ đến nhà đến nước, phải quyết tâm với một chữ “đành”.

*

* *

Tin vua Chân Lạp kết thân với chúa Sãi chẳng mấy lúc đã đến tai vua Po Rome ở kinh thành Đồ Bàn (tức là Vijaya, Bình Định). Thấy mình lẻ loi, cần hợp tung với Chân Lạp và Việt, vua vội vàng ra yết kiến chúa Sãi, nhân tiện thất một dây liên lạc lâu bền, thỉnh cầu được đem ngôi hoàng hậu Chiêm Thành hiến công nương Ngọc Khoa.

Chúa Sãi cũng do dự chưa quyết thì Đào Duy Từ lại dâng lời khải phủ, lần này không phải nói nhiều, vì công nương Ngọc Khoa thấy chi được vinh quang, cũng nhẹ nhàng ưng thuận.

Và một đám cưới nữa không kém uy nghi long trọng được tổ chức, rồi công nương Ngọc Khoa, bây giờ là hoàng hậu Ngọc Khoa,

xuống thuyền trực chỉ Đồ Bàn cùng một đám đông người Việt theo hầu.

Hoàng hậu vào cung, không khỏi ngạc nhiên: có đến năm chục cung nữ quỳ gối làm lễ chào mừng. Nhưng bà yên lòng ngay: nước da ngăm ngăm và dáng dấp quē kệt ấy lựa là son phấn nào che dấu được mà hồng đương đầu với nụ cười của đất Kim Long! Quả nhiên, “má hồng không thuốc mà say”, vua Po Rome từ đây chỉ quanh quẩn bên mình bà hoàng mới. Đôi khi muốn tránh sự đòi hỏi của vua, bà giả đau, lót ít bánh tráng dưới nệm rồi nằm lên vận mình cho kêu sột soạt, vua thấy ái ngại lại càng săn sóc nâng giắc hơn.

Bên nhau rờn rã hai chục năm trường, vua Po Rome không những một lòng chung thủy với hoàng hậu mà còn thần phục nhà Chúa nữa, năm năm triều cống không chút đơn sai. Tiếc thay, đến năm 1651, phe đảng chính trị và tôn giáo xung đột nhau, một cuộc nội chiến xảy ra, vua và hoàng hậu bị sát hại. Chúa Hiền phải đem quân vào cứu, dẹp tan rồi phải đặt người Việt giữ đất trị an. Từ đó, Chiêm Thành sát nhập vào lãnh thổ Việt Nam thành những tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Quy Nhơn, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận,

Bình Thuận.

Về phía Chân Lạp, hoàng hậu Ngọc Vạn được vua Chey Chetta II sủng ái, lại vốn là người đức hạnh và thông minh nên rất được nhân dân kính trọng. Nhớ lời dặn của Chúa và của Thầy, bà tìm mọi cách giúp đỡ cho người Việt được tới khai khẩn đất đai trong vùng lưu vực sông Đồng Nai thành những ruộng đồng phì nhiêu. Lại cho họ lập ấp, lập làng, mở lớp dạy chữ nho, xưởng làm công nghệ... Có khi bà còn đặt họ vào những chức vụ quan trọng trong triều. Sự xâm nhập của người Việt mỗi ngày thêm sâu rộng vào đất nước Chân Lạp là do sự giúp đỡ khôn khéo và kín đáo của hoàng hậu Ngọc Vạn.

Trong hoàng gia bấy giờ có ba hoàng tử: người lớn nhất, Rama Thupphday Chan là con hoàng hậu người Chân Lạp; hai người sau là con bà Ngọc Vạn: Batom Racha và em là Chetta III.

Khi vua Chey Chetta II băng, bà Ngọc Vạn đương nhiên trở thành thái hậu, thái tử Rama Thupphday Chan lên nối ngôi.

Vị vua mới này ít lâu sau cưới một công chúa Mã Lai rồi ngã theo đạo Hồi. Thái hậu can ngăn vì bà

vốn là một Phật tử thuần thành, ngại Hồi giáo gây ảnh hưởng không hay cho người đồng hương, nên bà âm thầm cho người ra Kim Long với Hiền vương là cháu gọi bà bằng cô, vào Nam để bàn mưu truat phé Rama Thupphday Chan và phò hoàng tử Batom Racha lên ngôi.

Batom Racha ở ngôi được 12 năm thì bị ngay em mình, Chetta III, nổi lên làm phản và ám sát. Thế là trong nước rối loạn, phe này dựa thế vua Xiêm, phe kia theo phò chúa Nguyễn, kinh địch nhau, gây náo loạn khắp nơi tháng này qua năm khác, làm nhân dân điêu đứng, chán nản, cuối cùng quy về một mối, do họ Nguyễn lãnh đạo, trải bao gian khổ mới được chân được ở đất Hà Tiên.

Tính ra, từ Trần Nhân Tông xưng xuất, Đào Duy Từ đôn đốc, rồi ba vị hương sắc quē mình: công chúa Huyền Trân, công nương Ngọc Khoa và nhất là công nương Ngọc Vạn, đã mở lối cho biết bao nhiều đồng bào hăng hái “sang miền khách địa, nằm gai nếm mật, chung nỗi ân ưu, khơi sông bắc cầu, riêng phần lao khổ”(3) từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 18, năm trăm năm trường mới hoàn thành cuộc nam tiến của dân tộc.

Từ Hà Tiên, vạch một đường cong qua Cà Mau rồi ra Huế, ráp với đường cong trước từ Huế đi Hà Nội, lên Cao Bằng vòng ra ải Nam Quan, ta sẽ vẽ ra một chữ S cân đối và duyên dáng, ưa nhìn nhất giữa các nước trên bản đồ Đông Nam Á châu.

sầu non

*Lên non đội tuyết mà chơi
Thử xem nổi nhớ khuây nguôi chút nào
Lạnh trong ruột thất gan bào
Lạnh ngoài dao kiếm chích vào tủy xương*

*Bẻ cây chụm lửa bên đường
Em ơi đời lại dễ thương đôi phần
Ngó lên trời đã thật gần
Ngó trông em vẫn ngàn lần cách xa*

*Chỉ cần có một sát na
Nhắm đôi mắt lại đã là có nhau
Phút giây hồi tưởng cơ cầu
Chiếc hôn ảo giác lạnh màu khói sương.*

hà huyền chi



Chú thích:

1. Luỹ Thầy, sau này được vua Minh Mạng đặt tên là Định Bắc trường thành. Nhờ lũy này mà nhà Nguyễn thắng nhà Trịnh năm Mậu Tý 1648, Ất Mùi 1655, Đinh Dậu 1657.

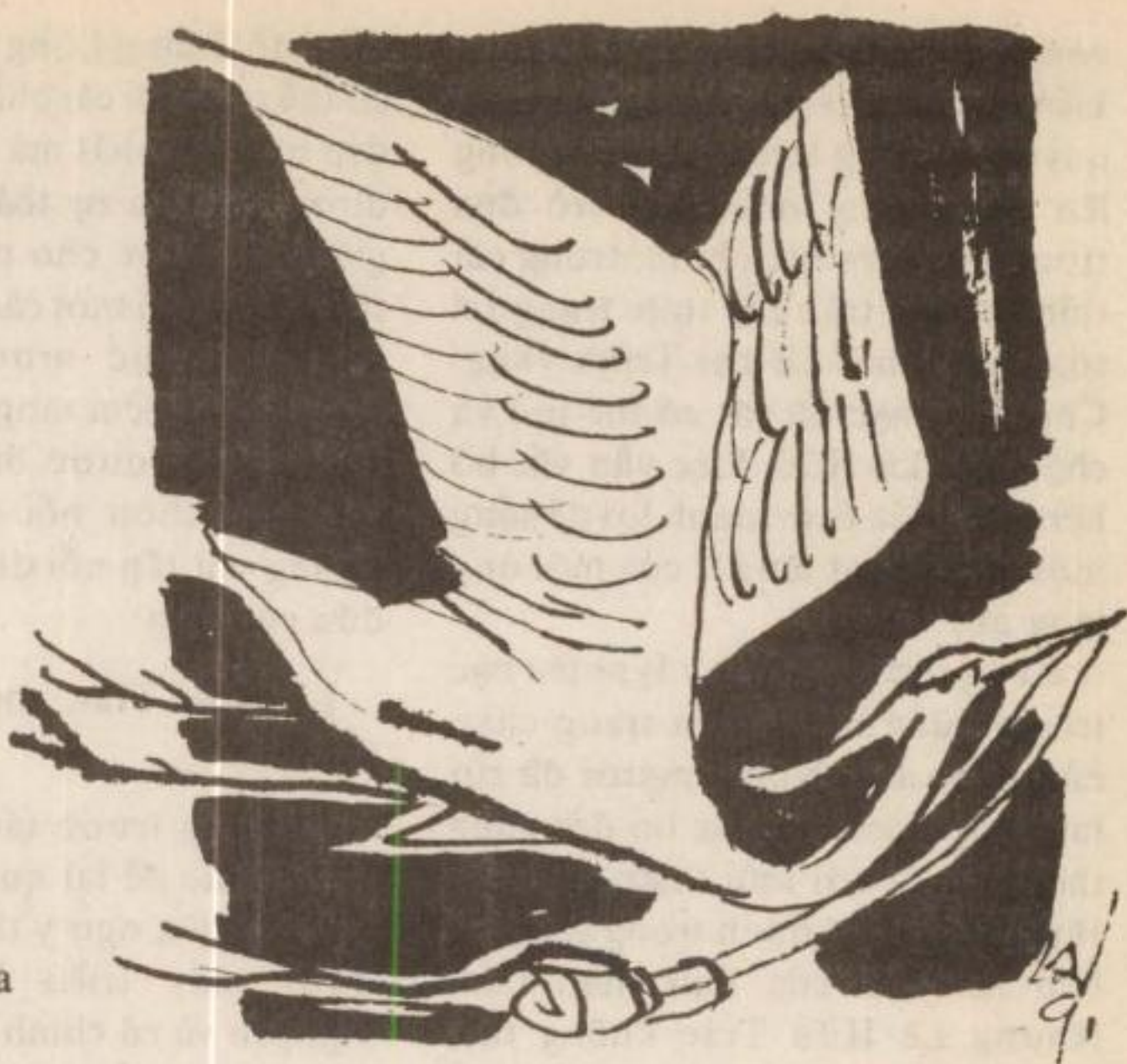
2. Xem bài *Châu ngọc chốn kinh kỳ*, Tôn Thất Lệ Vân, đặc san *Tiếng sông Hương*, Dallas 1990.

3. Bài *Tế Trận vong tướng sĩ* của Nguyễn Văn Thành.

Điều Vĩnh-Cửu Trong Giấy Lát

Dũng Văn

(Nhân đọc những bài thơ nhân của
Hải Thượng Lãn Ông)



Hơn hai thế kỷ qua, tên tuổi Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác đã rực rỡ trong ký ức của dân Việt. Những người sống cùng thời hoặc sống sau ông vài thế hệ, thậm chí cả giới y học phương Tây trong thế kỷ này cũng đã nhắc tới tên ông với tất cả sự tôn kính. Có ai đó đã nói rất chí lý rằng: Là người nghĩa là có trách nhiệm. Với Hải Thượng Lãn Ông, điều đáng kính trước hết là ông đã đem cả cuộc đời mình dành cho sự nghiệp nhân đạo bằng một tấm lòng yêu thương vô hạn đối với con người.

Hải Thượng Lãn Ông (ông già lười ở xứ Hải Dương, quê cha và Bầu Thượng, quê mẹ) tên thật là Lê Hữu Huân, cũng có tên là Lê Hữu Trác, tục gọi là Chiêu Bảy, con Thượng thư Lê Hữu Mưu, sinh năm 1720 và mất năm 1791. Ông là tác giả pho sách giá trị về y học và được học gồm 28 tập, 66 quyển, soạn từ năm 1772 cho đến năm 1868 mới in thành sách, nhan đề là *Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh*, ông cũng soạn tập *Thượng Kinh Ký Sự* năm 1782 khi chúa Trịnh Sâm triệu ông ra Thăng Long.

So với thời gian, đời ông chỉ là khoảnh khắc và những bài thơ của ông chỉ là những giấy lát hết sức

ngắn ngủi, nhưng vì lợi ích của chính mình, chúng ta có thể tìm thấy ở đó điều vĩnh cửu cần thiết cho con người.

Cách ứng xử hiền minh trong thời đại đầy bão táp:

Hải Thượng Lãn Ông vốn người làng Liêu Xá, huyện Mỹ Văn tỉnh Hải Hưng. Thuở nhỏ ông theo cha lên kinh đô Thăng Long ăn học. Năm 20 tuổi ông phải xếp bút nghiên về cư tang cha và nuôi mẹ già.

Giữa lúc đang phân vân về đường lập thân thì họ Lê gặp một người thầy họ Võ, người ở Đặng Xá, Hoài An. Năm ấy họ Võ đã 80 tuổi, rất giỏi về thiên số và binh pháp, dốc hết trí lực cho chàng trai trẻ họ Lê. Thế rồi Lê Hữu Trác trở thành một võ tướng, đánh đâu được đấy, rất được trọng dụng. Dầu vậy, về sau ông chán hẳn việc đánh nhau, dẹp loạn cho triều đình vua Lê chúa Trịnh.

Đến năm 1746, nhân vì anh chết, mẹ già đau yếu, ông xin treo ấn từ quan về sống ở quê mẹ: xã Tĩnh Diêm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Không may, khi về quê mẹ vì trăm việc dồn vào một mình, sức lực ngày một hao mòn, ông lâm bệnh nặng, phải ra nhà ông lang họ

Trần ở Thanh Chương chữa bệnh.

Thầy lang họ Trần là người học rộng, văn hay, chỉ vì thi mãi không đỗ đại khoa nên ông bỏ cử nghiệp về ở ẩn làm thuốc. Sau hơn một năm trời, nhờ y thuật của họ Trần, Lê Hữu Trác khỏi bệnh. Cũng trong dịp ấy, ông được đọc bộ *Phùng Thị cầm nang*. Trong khi bàn luận với họ Trần, ông tỏ ra am tường lý luận âm dương, ngũ hành trong nghề thuốc. Người thầy thuốc họ Trần lấy làm lạ lòng về chàng trai họ Lê và muốn truyền nghề cho ông. Từ đó dần dà ông ham thích và để tâm tới nghề thuốc. Năm Bính Tý (1754), Lê Hữu Trác lên kinh đô tìm thầy học thêm về y thuật. Không gặp được danh sư, ông lại trở về quê mẹ đóng cửa đọc sách, dồn hết tâm lực nghiên cứu y thuật, quyết tâm "cầm ngọn cờ đỏ trong nghề y".

Thực ra, Lê Hữu Trác là con dòng cháu giống, thuộc vào tầng lớp quý tộc đương thời. Gia đình ông từ ông nội tới bác ruột, cha, chú, anh, em tất thấy sáu người đều đỗ tiến sĩ và đảm nhiệm những chức vị cao sang dưới mấy triều vua Lê chúa Trịnh. Thế nhưng thời đại của ông lại là thời đại của những con người vùng vẫy hiên ngang ngoài

vòng cương toả của thiết chế phong kiến, là cái thời mà những ông chúa quyền nghiêng thiên hạ cứ bị tung lên hất xuống như một trò đùa trong tay đám kiêu binh, trong cái tình thế bất trắc của thực trạng Lê tồn Trịnh tại, Lê bại Trịnh vong. Cho nên mặc dù rất có thể lực và chân tài, Lê Hữu Trác vẫn vất bỏ hết mọi chức tước danh lợi để sống một đời ẩn dật lặng lẽ của một ông lang quê.

Cùng thời với ông, rất nhiều bậc trí giả cũng mang tâm trạng chán nản danh lợi. Nhiều người đã rút lui khỏi chính sự, lìa bỏ đời sống thế tục, vui với mùi thiền của nhà Phật hoặc đắm mình trong cảnh an lạc lạc đạo của đạo thần tiên. Nhưng Lê Hữu Trác không thế, ông đã tìm cho mình một chỗ nương thân khuất vắng còn sót lại trong cái thời đại đầy bão táp ấy. Suy cho cùng thì sống ẩn dật để làm thuốc đâu phải là xuất thế, chẳng qua đó chính là một cách nhập thế khác. Mặc dù quyết tâm “*bất can vinh nhục sự, bảo Đạo nhập cùng lâm*” (không vướng chuyện vinh nhục, chớ Đạo vào rừng hoang) nhưng thực ra không một phút nào ông lìa bỏ cõi nhân sinh. Với ông, “*Đạo ở trong khoảng trời đất bao la đầy khắp không chỗ nào là không có. Suy từ cái nhỏ tới cái lớn kể ra không xiết. Phàm tất cả những cái đó có thể giúp cho người ta yên vui thì không cứ là một sự vật gì mà thôi. Sách thuốc soạn ra tuy chỉ để dạy cách chữa bệnh nhưng trong đó bao gồm cả công trình phò vua giúp nước*” (1). Cho nên ông xác định “*làm thuốc giỏi chẳng hơn là tu tiên tu Phật hay sao?*” (1).

Trong cơn phong ba của hậu bán thế kỷ 18, Lê Hữu Trác không hề lạc đạo làm người. Là một trí thức dòng dõi có sự gắn bó ruột thịt với thiết chế thống trị đương thời, lại bị ý thức hệ chính thống chi phối mạnh mẽ, ông không dễ gì chống lại chính cha ông, chú bác mình. Song bằng một năng lực định hướng sáng suốt, ông đã sớm tránh xa cuộc sống ngọt ngào đảo điên ở

kinh đô Thăng Long lúc bấy giờ, để có thể trau dồi cái phần năng lực tốt đẹp hữu ích nhất mà mình có thể có được, để vừa tự thân tồn tại vừa giúp ích được cho mọi người. Có thể nói, do có một cách ứng xử hiền minh mà lực lượng nhân tính phong phú tiềm tàng nơi ông được giải phóng, được bùng sáng. Cái chết chỉ chôn nổi thân xác chứ không vùi lấp nổi danh tiếng nhân đức của ông.

Lê Hữu Trác, một hiện tượng văn hoá

“Những trước tác đồ sộ của Lê Hữu Trác để lại qua nhiều đời đã được nhiều ngư y thuộc các y viện dưới mấy triều Lê, Tây Sơn, Nguyễn và cả chính phủ Nam triều dưới thời thuộc Pháp xem như là cẩm nang. Một số nhà y học thực nghiệm phương Tây, một số bác sĩ người Việt trước kia và bây giờ cũng tìm thấy ở những trước tác đó những kiến thức uyên bác và một phương pháp luận đặc sắc mà ở các nhà bác học châu Âu cũng không mong có hơn được” (2). Mặt khác, tập *Thượng Kinh ký sự* và những bài thơ làm nhân lúc rảnh rang của ông là những bằng chứng hùng hồn về bút lực dồi dào và nhân cách nghệ sĩ của ông.

Nếu như tổng số công trình và các chuyên ngành biên soạn của Lê Quý Đôn, một học giả kiêm thi nhân cùng thời với ông, được đánh giá là “một bước tiến vọt của trình độ văn hoá khoa học thời đại” (3), thì cũng có thể đánh giá như thế về toàn bộ công trình của Lê Hữu Trác.

Có thể nói, Lê Hữu Trác là một trong những nhà trí thức tiêu biểu cho trí tuệ Việt Nam ở hậu bán thế kỷ 18. Bởi vì, với sức mạnh trí tuệ năng động và uyển chuyển của một học giả và sự phong phú sâu xa của một tâm hồn nghệ sĩ, Lê Hữu Trác đã làm giàu cho bản sắc văn hoá Việt Nam bằng những đóng góp lặng lẽ của mình. Ông không chỉ thuần túy là một hiện tượng khoa học hoặc văn nghệ. Sinh thời, có

người học trò vì kính phục tài đức của ông đã lập bàn thờ để thờ sống bậc danh y, danh sĩ mà chính anh ta cũng chưa biết mặt. Lịch sử đã chứng minh sự sùng kính ấy không phải là ảo tưởng. Có thể coi Lê Hữu Trác là một hiện tượng văn hoá. Từ góc độ ấy, chúng ta mới có thể phát hiện ông một cách đầy đủ, trọn vẹn ở từng phương diện thành tựu.

Lối sống của Hải Thượng Lãn Ông:

Không chỉ là một thầy thuốc lừng danh, một danh sĩ xuất sắc, Lê Hữu Trác còn là một thi sĩ nổi tiếng thanh tao tiêu dật. Ông có mặt trong sinh hoạt thi ca ở Thăng Long từ rất sớm. Trong *Thượng Kinh ký sự*, ông kể: “Tôi lúc nhỏ ở Kinh từng gắn bó kết giao với bè bạn chừng vài chục người lập nên thi xã. Khi tôi tới Kinh thì mỗi người một ngả...”. Như vậy, thi ca với ông lúc đầu đời đã là một sinh hoạt tinh thần, một nhu cầu giao tiếp văn hoá quan trọng. Tuy thế suốt đời ông chỉ có khát vọng “cắm cờ đỏ trong ngành y” chứ không hề hy vọng “cắm cờ” trên thi đàn. Ông thường tâm niệm: “*Phú quý vì giai ảo, Huân danh bản tự chân*” (Giàu sang là huyền ảo, Tiếng thơm là thật thôi). Nói theo ngôn ngữ hiện đại thì ông chỉ là người làm văn nghệ nghiệp dư, nghề chính của ông là làm thuốc chữa bệnh cứu người.

Sở dĩ ông đã góp vào thi ca cổ điển Việt Nam hơn 30 bài thơ cũng chỉ vì “nhân lúc rảnh rang trong khi làm thuốc” ông muốn “dùng lời quê mùa” để bày tỏ tâm ý mình. Dĩ nhiên, nếu thời gian không tạo ra cảnh “mực mờ giấy nát” trên những nguyên bản của ông thì chúng ta còn được đọc thơ ông nhiều hơn. Tuy thế, gần 40 bài thơ của ông do dịch giả Bùi Hạnh Cẩn lưu lại trong bản dịch *Thượng Kinh ký sự* (nxb Hà Nội) cũng đủ cho chúng ta nhận ra một lối sống đáng kính.

Hải Thượng Lãn Ông từng căn dặn người khác mỗi khi đọc sách

phải luyện cho chính mình “cái khả năng thấy được thực tế ở ngoài sách, nghe được tiếng nói ở ngoài lời”(4). Bởi thế, khi nghe ông nói nhiều đến sự nhân dật cũng đừng vội nghĩ ông là kẻ chuộng nhân mà lia bỏ thế sự.

Đọc *Cảnh nhân ở núi*, ta cứ tưởng Lãn Ông đích thực là một “ông lười” chỉ chữa bệnh chơi chơi, còn chủ yếu là mải đàn với rượu: *Người thôn thường lúc nhờ xem*

thuốc

*Trăng biển đêm soi góp nhịp đàn
Ba trượng mặt trời say chữa dật
Lòng riêng chỉ vị quá mê nhân.
(Cảnh nhân ở núi)*

Nguyên tác:

*Trời hứa sơn nhân lai vẫn được
Dạ huề hải nguyệt cộng minh
cầm
Túy lai vị khởi tam can nhật
Chỉ vị nhân si nhất phiến tâm.
(Sơn cư dật hứng)*

Nhưng một giây lát khác, trong sự yên tĩnh thăm thẳm của hứng nhân, ta thấy khát vọng tu thân của ông bồi bồi mãnh liệt:

*Y gia nhân hạ tựa thiền gia
Ngồi lặng phòng riêng nghe rụng
hoa
Há phải tiếng chuông rung vạn
nỗi
Lòng trong, nghĩ đúng khá xua
tà! (Hứng thú thanh nhân)*

thông điệp nổi lửa

Hỏi

Ta hỏi núi, núi im không nói
Ta hỏi cây, cây lặng hồn câm
Ta hỏi rừng, rừng thật vô tâm
Đêm cúi mặt vui sâu trong tủi nhục!
Ôi, tất cả là lá khô củi mục,
Đá không lời, cây cũng ngậm hồn thiêng.
Sông núi bao đời, hùng vĩ uy nghiêm,
Vẫn còn đó những con Rồng, cháu Lạc.
Một mảnh dư đồ, một rừng kiếm bạc,
Hồn ai bay trên bóng nhỏ cờ lau?
Thốt voi hùng, ngạo nghễ gái Phong Châu,
Tay dưng sấm vừng vàng xoay vận nước.
Cửa biển rừng chông, giáo mài sơn cước,
Lấy trí nhân mà giữ vững cơ đồ.
Xã tắc lâm nguy, hào kiệt giương cờ,
Pho quốc sử bốn ngàn năm trau chuốt.
Sao bỗng chốc ta làm dân mất nước?
Nước vẫn còn ai bắt phải lưu vong?

Hẹn

Không, ta sẽ về như ta đã hoài mong.
Ta sẽ về giữa đêm mờ lịch sử
Đốt ngọn đuốc xua tan loài quỷ dữ,
Xóa đêm dài dằng dặc u mê.
Những đoạ đầy không thể cứ lê thê,
Nỗi uất hận đã bầm gan, tím phổi.
Đời mất tiếng cười, đã quá dài tăm tối,
Cửa ngục Đỏ máu xương lây lội,
Những gông cùm đang lở lói hờn căm,
Những hận thù như lửa đốt kim châm,
Giờ hành động — muôn trùng bão táp.
Ta đem lửa về — lửa thiêu loài gian ác,
Lửa quét u mê, lửa lửa hung tặc,
Lửa đốt tối tăm, lửa bùng uất hận
Lửa của sáu mươi triệu người:
một ngày hả giận

Rừng cánh tay, muôn triệu tiếng hô to:
“Giải phóng quê hương, khai tử giặc Hồ!”

Lửa,

Lửa sáng mắt sáng đời,

Lửa về chất ngất.

Lửa Như Lai ngồi soi câu kinh Phật,

Lửa vô úy giữa Cao Đài thánh thất,

Lửa tin yêu thấp sáng giáo đường,

Lửa Đông, Tây về chụm giữa quê hương,

Trong phút chốc hoá sinh loài Quỷ Đỏ.

Đất nước thẳng hoa, hết loài sâu bọ,

Lịch sử sang trang

Gấp rút

Không ngờ.

Giữa giờ N, lửa bốc thành thơ...

Ta lấy lại những gì ta đã có,

Ta đốt rác: những sao vàng, cờ đỏ

Ta vun phân: Các-Mác, Cáo Hồ,

Tự do rồi, đêm ngủ khỏi cần lo

Không hộ khẩu cũng giàu cơm ấm áo.

Ta lại có những ngày mai nắng ráo,

Có Tự Do, Tin Yêu, Hoài Bao,

Có Con Người bát ngát giữa trời thơ.

Ôi những gì ta ấp ủ, ước mơ

Đã tha thiết, đã vô cùng hiểu thấu,

Đã thức tỉnh, đã oai hùng chiến đấu.

Ta có rồi: Đất nước xanh tươi!

Ta ngẩng nhìn: cờ quang phục, em ơi,

Dòng máu đỏ, thấm da vàng, bất diệt!

Ta sẽ về thăm em, khắp ba miền chữ S

Thăm mùa xuân đầu tiên trên đất Việt,

Mùa xuân sáng rực cờ vàng!

Một rừng mai trên cổ áo sĩ quan,

Một rừng cúc trong tình yêu cô phụ,

Hai chữ Tự Do ướt mềm môi thiếu nữ,

Chung rượu Cộng Hoà xóa tan đời lữ thứ,

Ôi ta về ấm áp giữa tình quê,

Em dang tay, em nhé, đợi ta về...

nguyễn huy phước

Nguyên tác:

*Y gia nhàn xử tựa thiền gia
Thâm toạ đan phòng thánh lạc
hoa*

*Bất thị chung thanh thôi vạn
niệm*

*Thanh tâm dưỡng chính khả khu
tà!*

(Nhàn hứng)

Trong sự tĩnh lặng ấy chất chứa một cơn bão lòng. Ông thường sống trong cảnh “vắng vẻ khe đào cảnh trúc khuất, Lạnh lùng viện sách bóng mây mờ”, và ước mong:

*Mãi ước thể gian người chẳng
ốm*

*Lang quê nhàn tản rượu cùng
thơ.*

Nguyên tác:

*Trường nguyện thể gian nhân
bất bệnh,*

*Ngâm thi chuốc tựa dạ y nhàn
(Thuật hứng)*

Thế nhưng biết đến bao giờ “thể gian nhân bất bệnh”? Nỗi khát khao ấy là khát khao của một tâm hồn lớn! Niềm ước mong ấy sẽ không bao giờ đạt bởi ngay trong thế kỷ này phải đâu đã hết những “nan y”!

Trong số hơn 30 bài thơ cảm hứng trữ tình ấy có đến hơn 15 bài được làm nhân những lần đi chữa thuốc cho người bệnh. Khi thì *Hành y qua Thiên Nhận sơn hoài cổ* (Đi chữa thuốc qua núi Thiên Nhận nhớ chuyện xưa), lúc thì *Hành y qua Hồng Linh sơn cảm hứng* (Cảm hứng trong khi đi chữa bệnh qua núi Hồng). Lại có “*đêm đi chữa bệnh qua núi Thiên Nhận*”! Thậm chí có lần “*đi chữa bệnh đội mưa qua Mông Sơn*”. Đây là chưa kể những bài thơ đề ở chùa, ở khe, ở am được sáng tác dọc đường đi chữa thuốc trong đêm “*trăng sương lạnh*”, “*những canh khuya eo óc tiếng gà*”. Trong lần “*đội mưa qua Mông Sơn*” theo đường tắt, “*gập ghềnh đá chặn mù mịt hơi rừng*” để chữa bệnh gấp cho người, ông đã tự thú:

Giúp người chi quản niềm gian khổ,

Là việc nên làm chẳng quản

công!

(Đi chữa thuốc đội mưa qua núi Mông)

Nguyên tác:

*Tế nhân chi cấp dương tân khổ
Sự sở đương vi bất vấn công.*

(Hành y vũ mao qua Mông sơn)

Trong lần ghé chùa Phúc Sơn trên đường đi chữa bệnh, tư tưởng nhân văn của ông được bộc lộ một cách hồn nhiên và sâu sắc:

Gió bay mưa lất phất

Theo ta vào núi chơi

Lên cao mà hứng cạn

Cảnh đẹp thơ khó lời

Về Bắc, dãy núi chạy

Quanh Tây, một sông trôi

Cứu người, ngoài việc ấy,

Mây nổi cả mà thôi!

(Đề chùa Phúc Sơn)

Nguyên tác:

Tà phong hoà tế vũ

Tùy ngã nhập sơn quan

Hứng thiển đẳng cao xứ

Thi cường đối cảnh gian

Quần sơn liên Bắc khứ

Nhất thủy nhiều Tây hoàn

Xả ngã tư nhân ngoại,

Phù vân tổng thị nhàn!

(Đề Phúc Sơn tự)

Với Hải Thượng Lãn Ông, ngoài việc giúp người, tất cả chỉ là chuyện phù vân cho nên ông không nề hà việc “*chữa bệnh cho người trong khi mình cũng ốm*”. Đó là lần sau một cơn binh lửa, bệnh dịch phát sinh, ông phải bốc thuốc cho người bệnh suốt ngày! Tuy thế ông luôn luôn kiên định với một nguyên tắc hành động bất di bất dịch:

Vất vả dăm đầu mong báo đáp,

Cứu người là trọng dạ như in!

(Chữa bệnh cho người trong khi mình cũng ốm)

Nguyên tác:

Khởi thị tân cần đồ hạnh báo

Hoạt nhân tâm niệm phiến tâm quan

(Bệnh trung liêu bệnh)

Đời sống thế gian, sinh mệnh con người luôn luôn triu nặng trong những bài thơ làm nhân lúc rảnh rang của ông. Thơ ông là để bày tỏ ý chí mà chí của ông là “giữ mình và giúp người”, là lối sống vị tha tận

tụy.

Nguyễn Văn Siêu, một thần bút của đất Thăng Long đã nói: “Văn chương có loại đáng thờ có loại không đáng thờ. Loại không đáng thờ là loại chỉ chuyên chú ở văn chương. Loại đáng thờ là loại chuyên chú ở con người” (5). Thơ của Lê Hữu Trác đích thực là thứ văn chương chuyên chú vào con người, đau đáu vì con người. Thơ ấy bộc lộ một lối sống đáng kính, của một con người đáng kính.

Triết gia và thi nhân trong thơ Lê Hữu Trác:

Công bằng mà nói, chỉ những người uyên bác mới ứng dụng và duy trì nổi cái nguyên tắc “*cứu người là trọng dạ như in*” vào thực tiễn đời sống một cách triệt để. Đâu phải ít người từng có tư tưởng “*giúp người ngoài việc ấy, mây nổi cả mà thôi*”, nhưng để hành động theo tinh thần ấy suốt đời thì không ai phải cũng làm được. Bởi lẽ bất cứ một nguyên tắc ứng xử, một lối sống nào đó của con người đều bắt nguồn từ một trình độ tư tưởng, văn hoá nào đó. Hình ảnh con người hiền triết và con người thi nhân trong thơ Lê Hữu Trác sẽ giải thích được lối sống đáng kính của ông.

Trải mấy chục năm “*ngấp nghé Hiên Kỳ*”, chuyên tâm vào y thuật, Lãn Ông tự biết:

Trong tay họa phúc lòng thêm sợ

Tự ý tròn vuông ngàn sức xoàng!

Nguyên tác:

Chưởng trung họa phúc tâm di cụ

Hung thứ phương viên thán bất như.

(Cảm hứng)

Ông biết sợ, biết ngán vì ông hiểu đã là thầy thuốc thì họa hay phúc là ở cả trong tay mình. Như thế có nghĩa là ông không nguôi khát vọng chiếm lĩnh và làm chủ được ngoại giới. Không có trách nhiệm lớn đối với nhân mạng thì làm gì có nỗi băn khoăn day dứt ấy! Vả lại nếu không có kiến thức uyên bác và sự hiểu biết sâu sắc về nghề thuốc của mình

thì ông khó mà viết nổi những câu thơ tặng bạn như thế này:

*Nghề nhân thay tạo hoá
Học rộng đổi âm dương
Treo bầu nghìn chốn ấy
Càng nghĩ càng vấn vương!*

(Ngủ trọ nhờ một cụ lang, khi chia tay làm thơ tặng)

Nguyên tác:

*Thuật nhân phiên tạo hoá
Học bác hoán âm dương
Vọng cách huyền hồ xứ
Nan tiêu bách chuyển trường!*
(Đầu túc lão y gia tặng biệt)

Nhờ thấu triệt mọi hành động nên ông luôn luôn có nụ cười lịch lãm và thái độ ung dung tự tại. Con người trong thơ ông đầy trí tuệ mà lại rất hồn nhiên. Đọc kỹ ba bài *Xuân nhật nhàn hứng* của ông, ta sẽ thấy rằng trước thiên nhiên ông rất đa tình nhưng cũng rất quyền uy chủ động:

*Chim biết người nhàn không
dám nhộ*

*Hoa hay xuân nhật gương tươi
mây!*

Nguyên tác:

*Điều thức nhân nhàn yên cảm
nào,*

*Hoa tri xuân đậm cưỡng khái
nhân!*

Hoặc:

*Chim mển cửa thanh truyền
giọng nhẹ*

*Hoa mê đàn ngọt thoảng hương
bay.*

Nguyên tác:

Điều luyện song u truyền tế ngữ

Hoa si cầm vận đệ vi hương.

Qua đó ông luôn luôn chung sống với thiên nhiên trong tư thế chủ nhân; chung sống với chim, hoa như với tri âm tri kỷ trong một tâm trạng giao cảm. Ta thử đọc trọn bài *Xuân nhật nhàn hứng* số 3:

*Ở non không việc của sài đống
Lười ngó ăn thua nửa cuộc cờ
Mấy đoá mai lay hay dịch lý
Đầu mùa sấm dậy biết y cơ
Hoa cười chúm chím vui hầu
rượu*

*Chim hót êm lời muốn học thơ
Ngoài cửa thôn đào bao đỏ thắm
Cách hoa chợt vắng sáo chài
đưa.*

Nguyên tác:

*Sơn cư vô sự yếm sài phi
Lãn khán doanh châu bán cục kỳ
Số điểm mai sao tri dịch lý
Nhất dương lời vũ ngộ y cơ?
Hoa hàm tiểu kiếm lai bởi tửu
Điều luyện kiều âm học tổ thi
Môn ngoại đào thôn hồng điểm
xứ*

Thời văn ngư dịch cách hoa xuy.

Cái con người chỉ nhìn hoa lay, chỉ nghe sấm dậy mà biết dịch lý, y cơ, đích thực phải là bậc hiền triết. Và cái con người hiền minh, có khả năng đọc đất đọc trời để hiểu nhân tâm ấy lại cũng rất đa cảm, coi hoa như một tửu khách và chim như thể “muốn học thơ”! Người thế, lia sao nổi cỗi đời thế tục! Cho nên nhà hiền triết luôn nghe và cảm thấy những vang vọng của đời thường, vẫn thấy “ngoài cửa thôn đào bao đỏ thắm”, vẫn nghe “sáo chài đưa”. Có thể nói qua ba bài *Xuân nhật nhàn hứng*, phong cách hiền triết lịch lãm lẫn hồn nhiên đa tình của Lãn Ông đã thể hiện đầy đủ. Người xưa có câu: “Hiếu thấu được tam tài (thiên, địa, nhân) mới làm được nghề thuốc”, nhưng thiết nghĩ cũng nên nói thêm: không là người hiếu thấu được tam tài thì cũng khó mà có được những bài thơ rất học giả mà cũng rất thi nhân như thế!

Điều vĩnh cửu trong những giây lát:

Tôi còn nhớ khi cố thủ tướng Ấn

Độ Indira Gandhi còn sống, phóng viên một đài phát thanh Pháp đã phỏng vấn bà như sau: “Nếu người ta đề nghị bà chọn lấy một phẩm chất nào đó cần thiết cho một lãnh tụ chính trị hoặc một nguyên thủ quốc gia thì bà sẽ chọn phẩm chất nào?” Indira Gandhi đã trả lời: “Điều cần thiết nhất là yêu thương con người”.

Phải chăng từ hơn 200 năm trước, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác cũng đã cho rằng yêu thương con người là điều quan trọng nhất, đáng kể nhất nên cả đời sống và sự nghiệp ông đều chuyên chú vào nhân mạng? Như thế, tuy thi ca của Lãn Ông chỉ là những giây lát, những khoảnh khắc nhưng ở đó chúng ta đã tìm thấy được điều vĩnh cửu cần thiết cho con người hôm nay và mai sau. Đó là lối sống vị tha, quên mình theo tinh thần:

*Giúp người ngoài việc ấy,
Mây nổi cả mà thôi!*

Hiện nay, chúng ta đang bị trôi chảy vào những biến động xảy ra trong nhà, trong bếp của đời mình cũng như những biến động xảy ra trên thế giới. Nào là vấn đề ô nhiễm môi sinh, nào là sự gia tăng dân số, nạn nghèo đói, sự thiếu tri thức và những bệnh tật nan giải... Hơn lúc nào hết, chúng ta cần biết cảm thông và quan tâm đến nhau.

Nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày mất của Hải Thượng Lãn Ông (1791-1991), việc hành xử lối sống vị tha theo gương ông chính là để tỏ lòng yêu thương, kính trọng con người, điều vĩnh viễn cần thiết cho sự sống còn của nhân loại.

Chú thích:

1. Bài tựa *Y Tông Tâm Lĩnh*
2. Nguyễn Huệ Chi, *Mấy vẻ mặt thi ca Việt Nam*. nxb Tác Phẩm Mới, 1984.
3. Đặng Thanh Lê, tạp chí *Văn Học* số 6, 1984.
4. Tiểu dẫn, *Y hải cầu nguyên*.
5. Từ trong di sản, nxb Tác Phẩm Mới 1981.





Khoảng Cách Giữa Những Tình-Yêu

Nhật Lệ

tôi lúng túng nói:

— Cảm ơn anh nhiều.

Anh chàng cười, răng đều và trắng:

— Không có chi. Tôi tự thấy mình có bốn phận phải giúp đỡ người đồng hương. Tên tôi là Danh, Nguyễn Công Danh. Còn cô?

— Thảo. Dương Phước Nguyên Thảo.

Sau lần đó, tôi và Danh quen nhau. Danh cao ráo, vẻ mặt sáng sủa, khôi ngô; tánh tình vui vẻ, lịch thiệp, ăn mặc chải chuốt, nổi tiếng là một tay tán cự phách giữa nhóm sinh viên Việt Nam tại Berkeley. Tôi coi Danh như những người bạn trai khác nhưng Danh theo đuổi tôi ráo riết và khi Danh ra trường ngành dược, có được việc làm ở một hãng thí nghiệm và sản xuất các thứ dược phẩm mới, thì tôi cũng không lấy làm ngạc nhiên lắm khi Danh ngỏ ý yêu tôi và muốn thành lập gia đình. Tôi thẳng thắn cho chàng biết là hiện tôi còn lo học nên chỉ có thể coi Danh là bạn mà thôi. Danh đồng ý ngay và rất tôn trọng tình bạn này, nhưng đe dọa: “Khi nào Thảo ra trường thì nhất

Trời đã xế chiều khi tôi bước ra khỏi cửa thư viện. Hai tay ôm chồng sách gần mười cuốn, bộp lủng lẳng trên vai, tôi rảo bước tiến về chỗ đậu xe. Rồi cố giữ sách bằng một tay với đầu gối kê vào cửa xe làm chỗ tựa, tay còn lại tôi lục tìm chìa khoá của chiếc Datsun cũ kỹ. Nhưng chìa khoá chưa tìm ra mà đầu gối tôi đã bỏ cuộc vì sức nặng của mấy cuốn sách, và thế là sách vỡ rơi tung toé xuống mặt đường. Tôi giờ hai tay lên trời như một cách than phiền về sự bất lực của mình, lầu bàu trong miệng rồi bắt đầu cúi xuống lượm sách.

Có tiếng ai cười ngay bên hông

xe tôi, rồi một giọng con trai tinh nghịch:

— Hey, làm gì mà giận dữ vậy? Tại gấp quá cho nên sách vỡ mới rớt, thôi để tôi phụ cô lượm.

Ngạc nhiên, tôi quay lại nhìn nhưng anh chàng đã quỳ xuống lom khom gom sách cho tôi. Rồi đứng lên và nhẹ nhàng gỡ vài ba cuốn sách ra khỏi tay tôi, anh chàng nói một cách hiểu biết:

— Tìm chìa khoá đi!

Không ngăn được, tôi bật cười dòn dã, nhưng cũng làm theo lệnh. Mở cửa xe, nhận lấy chồng sách từ tay người lạ bỏ vào băng sau xong,

định phải đổi tình bạn này thành một thứ tình gì đó dễ thương một chút!" Danh làm tôi phì cười và gật đầu tán thưởng.

Với Danh, tôi ít phải suy tư, buồn bã. Danh vui nhộn, chọc cười và nói chuyện lôi cuốn, không bao giờ làm tôi chán. Gia đình tôi và Danh có nhiều điểm giống nhau. Danh có một người em trai, tôi có một ông anh trai. Ba má chàng cũng như bố mẹ tôi đều đã hơn năm mươi và vẫn đang làm việc để sinh sống. Danh năm nay ba mươi, lớn hơn tôi sáu tuổi. Em của Danh là Tâm mà tôi chưa có dịp gặp mặt và anh Khôi, anh trai tôi, bằng nhau ở tuổi hai mươi bảy. Chỉ có một sự khác biệt nhỏ giữa hai bên là gia đình Danh di tản qua Mỹ hồi 75, còn gia đình tôi vượt biên tìm tự do vào năm 77. Ở Việt Nam, Danh kể chàng đang theo học năm thứ hai Dược khoa thì Cộng sản vào. Qua Mỹ được vài ba năm, Danh trở lại trường theo học dược và hiện giờ chàng đã ra trường, đi làm được gần ba năm. Còn Tâm, người em trai mà Danh thỉnh thoảng nhắc đến thì: "Nó học 5, 6 năm ra tiến sĩ văn chương hồi 83, rồi từ đó đến nay nó bỏ Cali lên tận Washington D.C. làm việc, chưa về thăm nhà lần nào nhưng thỉnh thoảng có viết thư, kêu điện thoại thăm hỏi, cho biết là nó vẫn còn sống!" Danh làm tôi bật cười. Như vậy đó, Danh nói chuyện ngộ nghĩnh, dễ thương!

Năm quen Danh, tôi đang bắt đầu năm thứ nhì của hai năm dự bị luật, để chuẩn bị vào trường luật trong năm tới. Danh hỏi tại sao tôi chọn luật, tôi suy nghĩ vài giây rồi thành thật trả lời: "Vì luật giúp mang lại công bằng pháp lý cho tất cả mọi người!" Danh cười khen: "Thảo oai nhỉ! Anh thấy thường thường con gái ít dám chọn ngành này". Tôi đã phá lên cười, nửa đùa nửa thật: "Nhưng em không là con gái bình thường thì sao? Em gan lắm, dám liều lĩnh làm bất cứ chuyện gì".

Và những năm sống đời sinh viên là những năm tháng đáng ghi nhớ

nhất của đời người. Tuy có thiếu thốn, chật vật nhưng tôi có thật đông bạn bè, có tình thương của Danh, có sách vở, bài học để vùi đầu vào mỗi khi gặp điều không ưng ý. Tôi chia cùng phòng với một nhỏ bạn tên Hạnh, quen biết nhau từ hồi còn trung học. Hạnh học ngành kỹ sư điện tử, tôi học luật, sáng sáng hai đứa ôm sách đi học trong chiếc Datsun cũ kỹ của tôi, chiều về Hạnh có bồ lại đón nên tôi được thong dong ra về một mình hay ở lại làm bài đến chiều tối tùy ý. Phần Danh, chàng sống và làm việc tại một thành phố khác, xa tôi khoảng một tiếng đồng hồ lái xe đường trường nên chúng tôi chỉ có dịp gặp nhau vào cuối tuần. Danh than phiền bất tiện nhưng tôi lại cho rằng như thế tiện lợi cho việc học của tôi hơn. Nghe vậy Danh làm ra vẻ giận, nhưng rồi cũng mỉm cười và đồng ý với tôi. Từ từ, tình bạn mà tôi dành cho Danh dần thành tình thương và sự tin cậy. Tôi cảm thấy hạnh phúc và thoải mái bên Danh. Tôi coi chàng như người anh, người thầy, người bạn lòng thương yêu tôi, có thể chỉ bảo, dịu dặt tôi mỗi khi tôi bị thất vọng hay có cảm giác bơ vơ.

Cuộc đời học sinh cứ thế trôi qua cho đến một hôm Hạnh và tôi được mời đi dự tiệc sinh nhật của Huy, người trưởng nhóm sinh viên Việt Nam tại trường. Tiệc khá đông, độ vài chục người, toàn là sinh viên Việt Nam cả nên không khí rất thân mật và ấm cúng. Tối đó lại là tối thứ sáu nên mọi người tha hồ vui chơi, nhạc mở đập đình, tiếng nói cười vui nhộn. Mẹ Huy cắt bánh sinh nhật sau khi Huy thổi nến. Sẵn đứng gần bên, tôi lảng xảng phụ bà cùng Huy mời bánh bạn bè. Hạnh cầm đĩa bánh tôi đưa, khều lưng tôi nói nhỏ:

— Thảo, mấy thấy anh chàng đang đứng nói chuyện với bọn Thúy, Liễu ở gần cái bàn đồ quà đó không?

Kín đáo nhìn về hướng đó, tôi thấy một người con trai dong dỏng cao, da rám nắng đỏ hồng, không

thấy rõ mặt nhưng có lẽ cũng coi được, đang đứng cầm ly cocktail chuyện trò sôi nổi. Tôi gật đầu đáp lời Hạnh. Nó cười khúc khích sau lưng tôi, giọng bí mật:

— Em của anh Danh đấy!

Tôi ngạc nhiên đến sửng sốt:

— Thật hả? Sao tao không nghe Danh nói gì hết vậy?

Hạnh nhìn tôi, cười lém lỉnh:

— Danh đi San Francisco, làm sao biết được? Mà em ổng thì mới về sáng nay thôi. Tao nghe tụi nó nói hần ta ghé trường, ngoại giao đòi mượn một phòng học để lập một lớp dạy Anh văn cho những người mới qua.

Tôi sực nhớ ra vụ Danh đi San Francisco và thấy mình lẩn thẩn. Thứ tư vừa rồi Danh có gọi điện thoại cho biết là sáng sớm hôm sau chàng và một nhóm đồng nghiệp phải đi dự một cuộc họp về các thay đổi và phát triển trong ngành dược. Tôi đưa mắt nhìn Tâm một lần nữa. Tâm đang nói chuyện vui vẻ, thỉnh thoảng lại mỉm cười, nét cười của Tâm tựa tựa như nét cười của Danh nhưng hình như có vẻ thu hút hơn. Có lẽ cảm thấy đang bị nhìn, Tâm bất chợt thôi nói và quay nhìn tôi chăm chú. Tôi giật mình, bối rối quay lưng để tránh ánh mắt Tâm, cầm lấy đĩa bánh mẹ Huy vừa đưa cho. Đang dùng nĩa xắn một miếng định đưa lên miệng thì tôi nghe tiếng Hạnh kêu nho nhỏ:

— Chết rồi Thảo ơi, hần đang nói gì với Huy và hai người đang tiến về phía này!

Nói xong Hạnh lẩn vào đám đông cạnh đó. Hốt hoảng, tôi thầm trách con nhỏ nỡ bỏ tôi lúc tôi đang lâm nguy. Muốn lẩn trốn nhưng không dám, tôi đành quay lại khi nghe giọng Huy ngay sau lưng:

— Thảo, có người muốn được giới thiệu này!

Vẫn tránh nhìn Tâm, tôi hơi mỉm cười trong khi Huy vui vẻ tiếp:

— Đây là Tâm từ Washington mới về sáng nay. Còn đây là Thảo, sinh viên luật cùng trường cùng lớp với tôi. À Thảo, Tâm đây là em của anh Danh đấy.

Tôi đỏ mặt quay nhìn Tâm. Nhìn gần, đôi mắt Tâm có một sức thu hút mê hồn. Tâm cao lớn và đẹp trai hơn Danh, và tuy là em, Tâm có vẻ già dặn trước tuổi. Ở Tâm có cái vẻ bụi đời và từng trải mà Danh không có. Tuy vậy, về sau tôi được biết, Danh tự tin hơn. Tuy cả hai cùng ăn nói hoạt bát, nhưng Danh vui vẻ hơn, còn Tâm thường hay nói mỉa và đôi khi rất lạnh nhạt. Bây giờ, vẫn nhìn tôi chăm chú, Tâm hơi nhếch mép và đưa tay cho tôi bắt. Giọng Tâm ấm và sâu:

— Hân hạnh được gặp chị. Anh hai có nói về chị với tôi.

Tự nhiên tôi cảm thấy bất bình khi lời mờ đoán rằng Tâm đã nhấn mạnh chữ “chị” một cách cố ý. Tôi đặt tay mình trong tay Tâm, rất xã giao lễ phép đáp:

— Anh Danh nhắc đến anh luôn. Xin anh gọi tôi bằng tên cho tiện.

Tâm xiết nhẹ tay tôi rồi buông ta, thoáng vẻ ngạc nhiên thích thú vì lời đề nghị của tôi, nhưng lại vờ nghiêng đầu, kiểu cách:

— Bạn của anh hai thì gọi bằng chị là đúng rồi, nếu gọi tên tôi sợ là vô phép.

Biết Tâm cố tình chọc quê mình, tôi vừa thẹn vừa giận:

— Tôi thật sự không dám nhận vai chị, anh đừng lo...

Đứng bên cạnh, Huy thấy tôi có vẻ khó chịu, vội bảo:

— Thôi đừng đùa nữa mà mất vui. Anh Tâm đã gặp anh Phúc chưa, để tôi giới thiệu.

Huy khéo léo kéo Tâm đi. Giận dữ, tôi nhìn theo Tâm, lẩm bẩm: “Người chi mà bất lịch sự!” Quay đi, tôi cầm nĩa xắn bánh ăn được vài miếng thì bỗng nghe tiếng Huy bên cạnh. Huy đưa cho tôi một ly cocktail, cười hỏi:

— Thảo ăn thêm bánh nghe? Để Huy đi lấy.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

— Huy đi đâu mà trở về mau thế?

— Định giới thiệu anh Phúc với Tâm nhưng lại gặp một nhóm muốn làm quen nói chuyện nên Huy trở lại đây chơi với Thảo.

Tôi mỉm cười:

— Huy ăn bánh chưa? Bánh ngon ghê. Sinh nhật vui vẻ, như ý nghe Huy.

Huy gật gật đầu, có vẻ cảm động:

— Cảm ơn Thảo.

— Đừng cảm ơn, sinh nhật Huy mà.

Có tiếng gọi:

— Huy đâu rồi? Lại mở quà đi chứ!

Huy cười với tôi rồi bỏ về cái bàn để quà. Vài tiếng vỗ tay vang lên rồi mọi người đều im lặng, đổ dồn mắt về phía Huy lúc đó đang nói vài lời cảm tạ. Nói xong Huy bắt đầu mở quà. Nhìn Huy xé tung cả giấy hoa lăn nơ một lúc, tôi không khỏi mỉm cười. Bằng tuổi tôi, Huy cắt tóc ngắn trông gọn gàng và có vẻ thư sinh tuy trong trường bao giờ Huy cũng đứng đắn và đạo mạo như một ông cụ non. Chỉ lúc này mới thấy Huy vẫn còn con nít tẹt. Đang mải mê nhìn Huy và đắm chìm trong suy nghĩ, tôi bỗng bàng hoàng khi thấy Tâm đang đứng đơn độc ở một góc phòng nhìn tôi đăm đăm. Bất gặp ánh mắt tôi, Tâm mỉm cười như xin lỗi. Trong mắt Tâm có những tia sáng kỳ lạ làm lòng tôi xao xuyến. Tim đập mạnh, tôi quay đi, mơ hồ cảm thấy rung động như chưa từng bao giờ rung động.

Sáng thứ bảy tôi thức dậy sớm. Nhìn đồng hồ mới thấy hơn sáu giờ, tôi duỗi dài ra, nhắm nghiền mắt lại, luyến tiếc giấc ngủ rồi lại mở to mắt gác tay lên trán nhìn thẳng lên trần nhà, suy tư. Tối hôm qua đưa tôi về đến nhà, Danh căn dặn: “Sáng mai anh đến sớm đón em về nhà chơi, ở lại ăn cơm trưa rồi chiều anh đưa Thảo về bên nhà hai bác kẻo Thảo bị la”. Hai tuần rồi tôi không về thăm nhà, lấy cớ là bận học nhưng thật ra là vì tôi lười quá. Cuối tuần trước anh Khôi gọi điện thoại. Vừa nhắc máy lên *hello* một tiếng, đã nghe giọng anh truy hỏi: “Thảo phải không? Bố mẹ vừa la mi, sao lâu rồi mi không về nhà?” Tôi muốn phì cười nhưng giữ giọng tỉnh queo: “Ừa sao anh biết em trả

lời phone mà hỏi tội liền vậy? Lỡ gặp nhỏ Hạnh thì sao?” Có tiếng anh Khôi cười bên kia đầu dây: “Thôi đừng có nói lảng để chạy tội. Tuần sau là phải về nghe chưa, về trình diện, không là anh cho ăn đòn!”

Nghĩ đến anh, tôi bật cười rồi lồm cồm ngồi dậy. Bên ngoài, mặt trời vừa lên. Tôi kéo màn để những tia nắng tràn vào phòng. Một cơn gió lạnh ủa đến làm tôi rùng mình. Mùa thu đến rồi! Tôi yêu mùa thu nhất trong các mùa. Mỗi lần thu về trời mát dịu hẳn lại và phong cảnh đổi màu đẹp tuyệt vời. Lá cây trong sân trường vàng ủa hết, rơi rụng trên khắp lối đi và cả trên thảm cỏ xanh mướt của trường khiến tôi thêm được quãng sách vở nằm lăn ra cỏ mềm, gom những chiếc lá đã lìa cành đó bên mình, rồi cùng chúng đón lấy ngọn gió thu hiu hiu mát lạnh.

Bảy giờ rưỡi sáng, tôi sửa soạn xong mà Danh vẫn chưa đến. Tôi trở vào phòng chải lại tóc và ngắm mình trong gương. Tóc tôi ngắn cũn cỡn, hể ra gió là rối tung lên trông rất con trai. Mất to nhưng nhạt nhẽo, tôi hay tự chê như vậy, vì nó có màu nâu đậm gần như đen chứ không đen tuyền như mắt Hạnh. Hai hàng mi cong và rậm Danh hay khen. Mũi thẳng chun chun dễ thương, Hạnh phê bình. Mẹ thì cho là nội khuôn mặt tôi chỉ có cái miệng tròn nhỏ là có duyên giống mẹ, răng trắng và đều được hưởng từ bố. Còn cái nốt ruồi nhỏ xéo xéo ở một bên mép là của ai cho nhỉ? Bố mẹ không có nốt ruồi ở mặt, anh Khôi cũng không. Có lẽ trời ban cho tôi nốt ruồi đó như một ân huệ để bù đắp những lời gàn bướng, lém lỉnh hay thốt ra từ miệng tôi, anh Khôi nêu ý kiến. Tôi mặc jupe màu vàng nhạt bằng vải mềm, cái áo đan ngắn tay màu tím. Vừa đưa tay lên sửa cổ áo thì nghe tiếng xe Danh dừng lại bên vệ đường, tôi thò đầu ra cửa sổ vẫy Danh rồi với lấy cái bóp, vội vã xuống lầu.

Chờ người qua để mở cửa xe

cho tôi, Danh hỏi:

— Thảo chờ anh lâu chưa?

— Không, Thảo sửa soạn vừa xong thì anh lại, đúng giờ lắm!

Danh cười. Chẳng biết tôi chưa ăn sáng nên chu đáo mua vài chiếc bánh bông lan mang theo. Tôi vừa ăn vừa ngắm phong cảnh hai bên đường, tai lắng nghe những mẩu chuyện Danh kể, thỉnh thoảng lại cười phá lên vì cách diễn tả khôi hài của Danh.

Đường dài nhưng có bạn đồng hành hợp ý nên chẳng mấy chốc đã đến nơi. Ba Danh đang cúi húi trước sân tia lá cho những bụi hoa hồng đỏ thắm, ngẩng đầu thấy chúng tôi, ông mỉm cười vui vẻ chào hỏi. Tôi vội vàng đáp lễ. Danh hỏi ba:

— Má đâu rồi ba?

— Má mày vừa lái xe ra tiệm mua các thứ gì đó, có lẽ cũng sắp về. Con coi dẫn Thảo vô bếp coi có ăn uống gì thì ăn đi.

Danh dạ lớn rồi kéo tôi vào nhà. Thưa lúc vắng vẻ, Danh ôm vai dìu tôi về phía nhà bếp. Đến ngưỡng cửa, chàng dừng lại hôn nhẹ lên môi tôi, âu yếm nói:

— Mấy ngày nay anh nhớ em ghê gớm.

Có tiếng ai tăng hắng. Danh buông tôi ra và quay lại mỉm cười với em mình. Tôi nhìn qua vai Danh, bắt gặp Tâm đang nhìn tôi đăm đăm, ánh mắt khó hiểu. Môi Tâm hơi nhếch lên tạo thành một nụ cười nửa miệng, vừa có vẻ kiêu ngạo lại vừa có vẻ quyến rũ lạ thường. Chàng nói “Hi” nho nhỏ. Kể từ hôm sinh nhật Huy tôi không gặp lại Tâm, tưởng đã quên đi uy lực hấp dẫn của đôi mắt Tâm, tôi cảm thấy hai má mình nóng ran. Đang bối rối không biết nói gì thì Danh đã vui vẻ, tự nhiên nói:

— Thảo và Tâm gặp nhau rồi, phải không? Anh khỏi phải giới thiệu há. Thảo ngồi chơi nói chuyện với Tâm một chút, anh chạy đi lấy món đồ này rồi anh trở ra ngay.

Quay qua Tâm, Danh cười:

— Tâm rót cà phê cho Thảo uống

dùng nghe.

Tâm gật đầu không đáp. Tôi nhìn theo bóng Danh biến mất ở sau cánh cửa nhà bếp, rồi quay lại quan sát Tâm lúc đó vẫn đứng ở tư thế cũ, lưng tựa vào bồn rửa chén, tay cầm tách cà phê nóng đang bốc khói. Tâm mặc áo thun trắng tinh và quần jean cũ đã bạc màu, trông chàng gầy và cao làm sao. Tôi muốn nhìn thẳng vào mắt Tâm nhưng không dám. Thời gian chậm chạp trôi qua, chân tay tôi thừa thãi không biết bỏ vào đâu cho hết. Cuối cùng Tâm lên tiếng:

— Thảo ngồi chơi.

Tôi kéo ghế ngồi xuống trước cái bàn ăn tròn trong khi Tâm quay lưng mở tủ lấy tách rót cà phê cho tôi. Tâm hỏi trống không:

— Đường và sữa?

— Dạ có.

Tâm đặt tách cà phê xuống bàn, đưa cho tôi cái muỗng rồi ngồi đối diện. Nhìn tôi khuấy đường, Tâm hỏi băng quơ:

— Lâu quá không gặp, Thảo vẫn khoẻ chứ?

Tôi bối rối, mắt hẩn về lạnh lẽo thường ngày:

— Dạ khoẻ, cảm ơn anh.

Yên lặng khó chịu. Tôi cúi xuống nâng tách cà phê lên uống từng ngụm nhỏ. Khi ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt Tâm nhìn mình, tôi gọi chuyện:

— Anh Tâm về chơi thăm nhà hay về luôn?

Tâm so vai:

— Tôi cũng chưa biết nữa. Nếu mọi việc tiến triển theo dự định thì có lẽ tôi sẽ ở lại một thời gian. Tôi đã thương lượng muốn được một phòng học ở trường để làm lớp dạy sinh ngữ cho những người muốn học thêm. Đó là chương trình của Washington D.C., có lẽ hai tuần nữa lớp sẽ khai giảng. Thảo có rảnh ghé qua thăm, cho tôi ý kiến, phòng 203.

— Dạ, nếu rảnh thế nào tôi cũng ghé thăm.

Tâm hơi nghiêng đầu nhìn tôi, hỏi:

— Tôi nghe anh hai nói Thảo học

luật?

Tôi tự hỏi không biết Danh làm gì mà lâu thế! Một mình đối diện với Tâm, tôi không được tự nhiên. Tôi muốn nói chuyện với Tâm một cách vui vẻ, thoải mái, muốn có thể coi Tâm như một người em chồng mà tôi có dịp thân thiện trong tương lai, nhưng Tâm ngồi đó, toàn thân chàng toát ra một vẻ bí ẩn và cao ngạo lạ thường. Và tôi sợ hãi khi nhận ra rằng mình đang bị lôi cuốn bởi cái vẻ bí ẩn và cao ngạo đó.

Rụt rè, tôi đáp:

— Dạ, gần hết năm thứ nhất.

Mắt vẫn không rời tôi, Tâm chợt bật cười nho nhỏ, giọng chế nhạo, thích thú:

— Nếu Thảo muốn được tôi gọi bằng tên thì cũng nên bỏ những tiếng “dạ, thưa” đi chứ! Thảo cứ xem tôi như người trong nhà.

Tôi ngẩng lên vào đôi mắt dịu dàng, trêu mến của Tâm. Giọng chàng tuy chế giễu nhưng có vẻ ân cần, chăm sóc. Tôi cười theo Tâm, tự nhiên lại một chút, mở miệng định nói một câu chống chế nhưng dịp may qua đi vì Danh đã bước vào cùng má chàng, hai người tay ôm tay xách. Đứng bật dậy, tôi chào má Danh:

— Dạ thưa bác.

Bà cười, niềm nở:

— Thảo ngồi xuống đi con. Lâu quá không thấy con lại chơi. Sao dạo này bác thấy con ốm quá vậy?

Như có hẹn, Danh nhìn Tâm và hai anh em cùng cười. Tôi đỏ mặt không hiểu. Đang lúng túng tìm câu trả lời thì Tâm lên tiếng, có lẽ để gỡ rối cho tôi:

— Thôi mọi người ở nhà chơi vui vẻ nhé!

Quay qua má, chàng tiếp:

— Con phải đi công chuyện đến chiều tối mới về.

Tôi nghe lòng chùng xuống. Tâm đứng lên bỏ tách vào bồn nước rồi thông thả đi ra. Danh ôm vai tôi và má chàng vừa soạn đồ ra vừa vui vẻ hỏi chuyện tôi nhưng không hiểu sao suốt ngày hôm ấy tôi cứ thấy lòng mình trống trải, như thiếu

vắng một cái gì.

*

* *

Thư viện im lặng như tờ, thỉnh thoảng mới có tiếng lật giấy sột soạt và vài tiếng xì xào nhỏ của các cô cậu trẻ tuổi. Trước mặt tôi là hai cuốn sách luật dày cộm và vô số các tấm giấy trắng viết chi chít những *note* tôi trích ra từ trong sách để về soạn bài.

Mãi miên man học, tôi không để ý có một người vừa ngồi đối diện tôi cho đến khi người đó đặt nhẹ tập hồ sơ lên bàn và duỗi hai bàn tay lên trên như một động tác thoải mái cuối cùng trước khi bắt tay vào việc học. Có một cái gì thu hút bắt tôi phải nhìn kỹ vào hai bàn tay đó. Bàn tay dày và chắc, rám nắng nâu hồng với những ngón tay thuần dài, những móng tay trong cắt ngắn có vẻ được chăm sóc ánh lên một màu hồng khỏe mạnh. Bàn tay quá đẹp đối với con trai và cũng quá rắn rỏi nếu của con gái. Tò mò, tôi ngược mắt tìm kiếm chủ nhân, và nụ cười nhẹ nhàng, chờ đợi của chàng trai trước mặt làm tôi giật mình, đỏ mặt. Tôi then thùng kêu lên nhỏ nhỏ:

— Anh Tâm! Sao này giờ anh không lên tiếng?

— Tôi thấy Thảo học chăm quá nên không dám.

Tôi mỉm cười đáp lại. Chúng tôi thì thảo nhỏ nhỏ. Tôi hỏi:

— Có chuyện gì không anh?

— Tôi đi ngang qua nhìn vào thấy Thảo nên ghé vô báo cho Thảo biết là thứ hai tới đây lớp ESL của tôi sẽ bắt đầu. Hôm nào Thảo ở lại học trễ, nếu có thể Thảo sang thăm lớp cho biết.

— Dạ thế nào tôi cũng qua. Cảm ơn anh.

Mắt Tâm nhìn tôi là lạ, sau cùng Tâm quay đi và kéo ghế đứng lên, nói thật nhỏ:

— Không có chi. Thôi, tôi về.

Nhìn theo bóng Tâm, lòng tôi tràn ngập một tình cảm hỗn loạn. Sao tự nhiên đang vui vẻ bỗng Tâm trở thành lạnh lùng như vậy, tôi không hiểu. Dường như Tâm giận

khi nghe tôi cảm ơn. Tôi bàng hoàng nhận ra Tâm đã trả lời “không có chi” một cách giống y hệt như Danh đã dành cho tôi hôm mới quen nhau. Cách đối xử khi lạnh lùng khi thân thiện, lúc cộc lốc lúc dịu dàng của Tâm làm tôi bối rối khôn tả. Tâm thu hút tôi như nam châm hút sắt. Thái độ của Tâm càng làm cho tôi muốn tìm hiểu và gần gũi Tâm hơn. Tâm đem đến cho tôi những xúc động kỳ lạ, cùng với những tình cảm vừa dịu dàng êm ái, vừa mãnh liệt đam mê làm tôi rối trí và sợ hãi. Hình như Tâm cũng biết điều đó và cũng có những tình cảm tương tự. Có lẽ vì vậy mà Tâm tránh gặp tôi và luôn luôn có vẻ ngạo nghễ, bất cần đối với tôi. Tâm không muốn bước qua cái ranh giới do chính chàng đặt ra, vì giữa tôi và Tâm đã có Danh ở giữa. Chúng tôi dồn ép, chối bỏ tình cảm của nhau để Danh khỏi bị thiệt thòi. Nhưng Tâm ra dấu hiệu lộn xộn làm tôi mất hẳn tự tin mỗi khi đối diện chàng. Tâm làm tôi bối rối, Danh cố giữ cho tôi thoải mái. Tâm đến đến cho tôi niềm vui trong một phút và đau khổ tiếp theo sau, Danh luôn luôn khiến tôi được hạnh phúc, vui cười. Với Danh, tôi là một Nguyên Thảo hồn nhiên, nhanh nhẹn. Từ khi biết Tâm, tôi suy nghĩ nhiều hơn, tôi nhìn đời sâu xa, chín chắn hơn.

Tâm đi rồi, tôi ngồi mơ mộng một lúc rồi trở về với bài vở nhưng đầu óc cứ lẩn quẩn chuyện đầu đầu. Tôi vò nát tấm giấy *note* cuối cùng với những hàng chữ chẳng chịt và thu góp tập sách, đứng dậy ra về.

*

* *

Thung lũng hoa vàng trưa nay đẹp tuyệt. Nắng rực rỡ trên thảm cỏ xanh mướt. Gió mát hiu hiu thổi trong bầu trời quang đãng không gợn một áng mây. Chung quanh, cây cỏ đã đổi màu, những cây cao chọc trời báo hiệu mùa thu bằng cách thả những chiếc lá vàng rơi điểm lác đác trên thảm cỏ xanh. Huy bảo thu là mùa thích hợp nhất để cắm trại vì tuy có nắng nhưng

cũng có gió mát, không phải bị say nắng hoặc quá nóng bức như giữa mùa hè. Tôi len lén tách nhóm sinh viên hơn mười mấy người kẻ đang loay hoay cắm lều làm trại, người tụ tập ồn ào làm đáng, chọn cảnh để chụp hình, và mon men tiến về chân đồi, lựa một chỗ bằng phẳng để lười biếng nằm xoải ra, mắt ngửa lên trời đón nắng.

Nằm một lúc, mặt tôi nóng bừng lên. Tôi có cảm tưởng như mình đang được tia sáng mặt trời soi thật sâu vào má, vào từng thớ thịt khiến mồ hôi lấm tấm tuôn ra từ những lỗ li ti nhất. Nằm mãi cũng chán, tôi ngồi dậy nhìn quanh. Đám sinh viên cắm trại, chụp hình đã xong, nay cũng tách ra thành từng nhóm, kẻ nằm người ngồi, vui vẻ cười nói, tiếng ồn vang cả một góc rừng. Tôi chợt thấy Huy buông guitar vẫy tôi lia lịa, hai tay chấp lại làm loa, gọi lớn:

— Thảo ơi, lại nghe Huy đàn chứ!

Tôi mỉm cười, gật đầu ra dấu sẽ đến ngay, nhưng chưa kịp nhồm dậy thì đã có ai chụp vào đầu tôi một cái nón rơm rộng vành, giọng ấm áp, dịu dàng:

— Thảo bị nắng hồng cả má, đội nón vào kéo dể bị cháy nắng lắm đó.

Quay người lại, tôi thấy Tâm đang ngồi xuống bên cạnh mình, một tay xoay tròn cánh hoa tím dại, tay còn lại cặp vào nách một quyển vở khổ lớn. Tâm nhìn tôi cười, hai mắt sáng như hai đốm lửa, mặt nâu hồng, răng trắng như ngọc. Tôi còn đang bối rối thì Tâm lại nói tiếp:

— Trông Thảo dễ thương quá, tôi vẽ Thảo được không?

Tôi nghe nóng ran hai bên má, ấp úng:

— Anh biết vẽ à?

— Tôi hoạ hình sơ sơ vậy thôi, nhưng nhiều khi có hứng tôi vẽ cũng tài tình lắm, Thảo chờ xem.

Vừa nói Tâm vừa mở quyển vở, thì ra đó là giấy vẽ, và móc túi lôi ra một mảnh chì than con con, mắt nhìn tôi, tay thoăn thoắt trên giấy trắng. Sau mười phút, Tâm thở ra

một cách khoan khoái, rồi cẩn thận rút tờ giấy đưa cho tôi, âu yếm bảo:

— Nguyên Thảo đó.

Một cánh đồng xanh bát ngát tận chân trời, gió xào xạc thổi những cây lúa mì vàng tươi gợn sóng, bầu trời xanh óng ả bên trên. Tôi ngẩn ra, rồi chợt hiểu. Nhìn Tâm, tôi cảm động hỏi:

— Anh nhìn thấy tôi như vậy thật sao?

Tâm giữ ánh mắt tôi, nói nhanh:

— Không, nhìn Thảo tôi thấy một con người bằng xương bằng thịt chứ, nhưng mỗi khi nghĩ đến Thảo, tôi tưởng tượng ra cánh đồng xanh đó.

Tôi đưa tay gỡ nón. Hình như lại

có tiếng Huy réo gọi tên tôi. Tâm không để ý, chàng cúi xuống vẽ tiếp một cách chăm chú, thỉnh thoảng chàng ngước lên nhìn tôi, rồi bất chợt Tâm khe khẽ hát một bài dân ca Nga: "...*thảo nguyên bát ngát mênh mông tận chân trời, cỏ cây hoa lá hương thơm tỏa ngát đồng, tìm em năm tháng thấy đâu hình bóng nàng...*", giọng chàng thật ấm, thật nồng nàn. Tôi như bị bao bọc bởi sự huyền bí của ánh mắt Tâm và giọng hát chàng, cho đến khi Tâm trao cho tôi bức vẽ mới. Tôi cầm lấy và như mê sảng đi, không nhận ra được cả mình trong khi Tâm cao giọng hát tiếp: "...*tháng tháng năm năm trôi qua, gió tuyết*

mưa rơi sương sa..." Sao mắt tôi lại to và sáng thế, má tôi hồng như đang thẹn thùng gì, môi tôi đỏ hơi hé mở như một lời thú tội, và toàn khuôn mặt tôi sao có vẻ ngơ ngác, trốn chạy thế này nhỉ? Rõ ràng không phải tôi Tâm vừa vẽ, hay đây là cô gái trong bài hát mà Tâm đang tìm kiếm? Tôi nhìn Tâm, mắt môi chàng ngây ngất yêu thương. Chúng tôi mãi nhìn nhau, muốn nói mà không đủ can đảm, cho đến khi một giọng hét quát chúa của ai đó làm bừng tỉnh cơn mơ:

— Ê, Tâm Thảo đến dọn đồ chuẩn bị ăn chứ, ngồi mãi như thế à?

Tâm mỉm cười, nhắc bức vẽ ra khỏi tay tôi, nói:

— Thảo để tôi giữ cho, khi ra về tôi sẽ trả lại cho Thảo.

Tôi đứng dậy, chờ Tâm thu xếp giấy tờ rồi chúng tôi cùng bước qua đồi, cánh hoa dại bị bỏ lại sau lưng.

*
* *

Chỉ còn hai môn trong kỳ thi cuối khoá là tôi có thể có một tuần lễ dài ở nhà nghỉ dưỡng sức cho mùa học tới. Chiều thứ sáu tôi ở lại học trễ ở thư viện để dò nốt vài bài cuối của môn thi tuần sau. Một nhòai, đặt bút xuống, tôi vươn vai liếc nhìn đồng hồ treo tường đang chỉ 8:30. Thu xếp sách vở lại, tôi chợt nhớ đến lời mời của Tâm cách đây vài tháng. Qua Danh, tôi được biết lớp ESL của Tâm khai giảng đã lâu và khá thành công với số người đến học khá đông. "Phần đông là các cô trẻ trẻ vừa ham học hỏi, vừa có dịp chinh phục ông thầy trẻ tuổi luôn thể". Danh đã tinh nghịch nói. Từ sau buổi picnic đó, tôi vẫn nghĩ đến Tâm luôn và thỉnh thoảng vẫn gặp mặt mỗi lần đến chơi nhà và trong dịp Giáng Sinh vừa qua, nhưng tôi không có dịp nói chuyện với Tâm lâu vì lúc nào Danh cũng quần quít bên tôi. Tối hôm nay, tự dưng tôi muốn sang thăm lớp Tâm dạy để xem nó ra sao và cũng để so sánh Tâm thầy giáo có khác gì với Tâm hàng ngày ngạo nghễ hay không.

Tôi ôm sách đi dọc theo hành



lang dài, leo lên một thang lầu mười mấy bậc, nhìn số phòng, biết lớp của Tâm ở tận cuối hành lang và bắt đầu tiến tới. Nhưng vừa đi được vài bước, nghe tiếng giày cao gót của mình gõ cộp cộp trên nền gạch hoa trong không khí im lặng của các lớp học, tôi hơi do dự rồi cúi xuống gỡ giày cầm tay, nhẹ nhàng tiếp bước. Đến ngang cửa lớp của Tâm, tôi chùn bước, lắng tai nghe ngóng nhưng dường như bên trong thật im lặng, rồi có tiếng gom giấy sột soạt. Không biết tính sao, tôi bước tiếp vài bước vừa đúng lúc Tâm ôm cặp rảo bước đi ra. Thấy tôi, Tâm ngạc nhiên, mắt chàng ánh lên vẻ trêu ghẹo, Tâm cười tủm tỉm, hỏi:

— Thảo đi đâu mà tay ôm sách, tay cầm giày tội nghiệp vậy?

Nhìn lại mình, tôi bật cười, chống chế:

— Ơ... tôi sợ làm ồn nên gỡ giày cầm tay cho dễ đi. Lớp anh tan học rồi à?

Giọng Tâm thân mật, tự nhiên:

— Tôi cho học trò về sớm, tối nay có lác đác mấy người nên không bắt họ ngồi lại đến hết giờ làm chi cho tội.

Đến lượt tôi ngạc nhiên:

— Sao tôi nghe Danh nói lớp anh đông lắm cơ mà?

— Đó là mấy tuần đầu, độ một tháng sau có nhiều người bỏ cuộc. Bây giờ chỉ còn lại khoảng 15, 16 người là cùng.

Tôi im lặng, ngượng nghịu rồi nói như xin lỗi:

— Tôi hứa đến thăm lớp anh đã lâu nhưng vì bận thi quá nên không có thì giờ, mãi đến tối nay mới được rảnh.

Tâm cười ngọt ngào, trêu mếu:

— Hôm nay Thảo sang thăm là quý rồi, nhưng tiếc quá, cả thầy lẫn trò đều lười biếng muốn về sớm, thôi để khi khác vậy. Bây giờ Thảo chờ tôi khoá cửa rồi chúng ta cùng về.

Tôi “dạ” nhỏ và đứng nhìn Tâm loay hoay với ổ khoá. Đi dạy, Tâm mặc quần tây xám, áo ca-rô trắng sọc xanh, thắt cravate màu đỏ sậm

trông thật thanh lịch. Dáng Tâm cao lớn, chững chạc, tay ôm cặp sách bằng da, rất có vẻ thầy giáo. Tâm khoá cửa xong quay lại thì tôi cũng vừa sực nhớ ra là chưa mang giày, vội vàng bỏ xuống xỏ vào và cùng Tâm đi ra bãi đậu xe. Trên đường, Tâm kể cho tôi nghe những mẩu chuyện vui nho nhỏ xảy ra trong lớp của chàng và hỏi thăm về việc thi cử của tôi. Trò chuyện với Tâm, tôi chợt nhận ra là Tâm cũng cởi mở, hoạt bát không kém gì Danh, tuy Danh vui vẻ, hài hước hơn. Với Tâm, bao giờ cũng có một cái gì đó lạnh lùng và thẳng thắn trong dáng điệu và cách nói khiến người đối diện trở nên bối rối, vụng về.

Đi ngang một dãy điện thoại công cộng, tôi nói:

— Anh chờ tôi một chút, tôi phải gọi Hạnh nhờ nó lại đón.

Tâm thoáng vẻ ngạc nhiên:

— Xe Thảo đâu?

— Xe tôi sáng nay hư phải bỏ sửa, chiều Hạnh về sớm nên nó ghé lấy xe luôn, nó bảo khi nào học xong gọi về nói sẽ đến đón.

Tâm hơi cau mày rồi như vừa nghĩ ra một điều gì, chàng nhìn tôi đăm đăm, hơi mỉm cười, hỏi:

— Tôi hỏi thật, Thảo có thấy đói bụng không?

Nghe hỏi, tôi sực nhớ ra từ chiều đến giờ tôi chưa có thức gì vào bụng, bây giờ được nhắc, cơn đói như thức tỉnh, bụng tôi bóp lại, cồn cào. Không chờ tôi trả lời, Thảo đề nghị:

— Nếu Thảo không phản đối, tôi mời Thảo đi ăn cơm, sau đó tôi sẽ đưa Thảo về luôn. Thảo nghĩ sao?

Biết mình bị Tâm thu hút, đáng lẽ tôi nên từ chối, nhưng ánh mắt xoáy lốc của chàng, nụ cười nửa miệng huyền bí và quyến rũ đó đã ngăn tôi lại, làm tôi yếm mềm đi. Tôi gật đầu rồi cùng Tâm rảo bước ra chỗ đậu xe. Xe của chàng là một chiếc Honda hai bánh màu đỏ. Tôi ngẩn người ra. Thấy vậy, Tâm bật cười:

— Tôi quên nói với Thảo là tôi chạy xe hai bánh. Thảo đưa sách

đây tôi cột vào băng sau. Đừng lo, tôi chạy xe giỏi lắm, không sao đâu!

Tâm giúp tôi đội mũ an toàn, rồi bắt đầu đạp máy. Chàng nói lớn, át tiếng máy xe:

— Thảo phải ôm hông tôi cho kỹ, tôi chạy nhanh lắm. Đừng sợ nghe.

Tôi run run vòng tay qua ngang eo Tâm. Bụng chàng thon nhỏ, vai rộng và chắc, lưng dài vững chãi. Người Tâm toát ra một mùi thật con trai, thật đàn ông làm da thịt tôi rờn rợn, mê say. Mà Tâm chạy xe nhanh thật, hai bên tôi nhà cửa, đường phố vùn vụt giạt lùi. Gió mát rượi thổi vù vù làm quần áo của tôi và Tâm căng ra, bay phành phạch. Tâm chạy thẳng xuống khu Bolsa, dừng lại trước một quán ăn và tắt máy. Chàng cởi nón cho tôi, ân cần:

— Thảo có sao không? Lâu ngày mới đi lại xe hai bánh, ghê quá hả Thảo?

Tôi gượng cười:

— Không, tôi không sao cả.

Tâm nhìn tôi thật kỹ, giọng chăm sóc:

— Sao trông Thảo ngờ ngác, tiêu tụy quá! Chắc Thảo thức khuya học thi nhiều lắm, ăn uống cũng thất thường phải không?

Cảm động, tôi thành thật đáp:

— Anh đừng lo... Thi xong tôi sẽ ăn ngủ bù.

Tâm cười xòa, bảo:

— Thôi ta vào ăn cơm đi Thảo, đói quá rồi!

Mọi việc kế tiếp xảy ra như trong giấc mơ. Sau này hồi tưởng lại, tôi thường tự trách mình đã không cố sống hết mình với những giây phút quý báu ấy. Đêm đó tôi như người trong cơn mộng du. Đối diện tôi là một Tâm ân cần, cởi mở, đứng đắn và lịch thiệp. Một Tâm lo cho tôi từng miếng ăn, thức uống. Một Tâm dốc lòng kể hết cuộc đời trôi nổi của chàng cho tôi nghe.

Tâm hỏi tôi:

— Thảo qua Mỹ năm nào?

Sau bữa cơm ngon, tôi cảm thấy thoải mái và trở nên hoạt bát, tự nhiên hơn. Tôi đáp:

— Gia đình tôi vượt biên năm 77. Ngoài cha mẹ ra, tôi có một ông anh

tên Khôi. Anh Khôi và anh bằng tuổi nhau thì phải.

— Anh của Thảo làm gì, có gia đình chưa?

Nhớ tới chị Hương, bồ anh Khôi, tôi mỉm cười:

— Anh Khôi là kỹ sư điện, chưa có vợ, nhưng chắc cũng sắp có nay mai đây thôi.

Tâm cũng mỉm cười. Rồi không biết như vô tình hay cố ý, Tâm nói một câu làm tôi mất hẳn bình tĩnh:

— Tôi cũng hay trả lời như Thảo mỗi khi có ai hỏi thăm về anh hai, lạ nhỉ!

Tôi không trả lời, chỉ nhìn vào mắt Tâm để kịp thấy trong đáy mắt đó có chút gì mỉa mai, chua xót xen lẫn với thú vị và đau đớn. Tôi cúi xuống nâng tách trà lên uống vào ngậm. Đặt tách xuống, vẫn thấy ánh mắt Tâm nhìn tôi đăm đăm, lạ lùng, khó hiểu. Sau cùng, Tâm lên tiếng:

— Chắc anh hai không kể cho Thảo nghe về chuyện tôi cũng xuống tàu vượt biên một năm với gia đình Thảo đâu nhỉ?

Tôi ngạc nhiên:

— Không, anh Danh không nói, mà tôi cũng không hỏi. Tôi cứ tưởng anh cùng gia đình di tản năm 75.

Tâm lắc đầu:

— Không, tôi bị kẹt lại, hai năm sau mới đi thoát.

Chúng tôi cùng im lặng. Người bồi bàn lại thu dọn bát chén đĩa và rót thêm cà-phê vào tách. Tâm xin thêm một ấm nước trà và nhờ anh ta mua dùm một gói thuốc lá.

Thuốc lá được mang lại. Chậm rãi, Tâm cầm điều thuốc, mân mê một cách trân trọng trước khi châm lửa. Khói thuốc bay vờn quanh, thơm ngọt và khét. Tâm nhìn tôi, hỏi nhỏ:

— Thảo có muốn nghe chuyện đời tôi mấy năm về trước không?

Giây phút mong đợi đã đến, tôi nhìn chàng, đáp:

— Có chứ, anh kể đi.

Tâm cười nhẹ, rằng chàng trắng nõn nà, nụ cười làm những nét nhăn trên mặt chàng co giãn, duyên

dáng. Mắt Tâm sáng long lanh trong ánh đèn mờ của nhà hàng:

— Hồi còn nhỏ tôi rất là hoang đường, chơi bời, bè lũ với một nhóm bạn không tốt lắm. Có thể nói tôi là đứa con hư của gia đình trong khi anh hai là đứa con hoàn hảo. Ba má tôi tìm đủ cách để khống chế thằng con bất kham, chẳng hạn như cho tôi theo học trường dòng suốt những năm tiểu học. Lên trung học, tôi nhất quyết không học trong trường dòng nữa. Hai người lại phải chạy chọt xin cho tôi vào học ở trường Võ Trường Toản. Sở dĩ phải chạy chọt là vì hạnh kiểm tôi rất kém, không trường nào muốn nhận cả. Năm Cộng sản vào, tôi vừa học xong lớp mười hai. Lúc bấy giờ tôi rất hư, gần như bỏ nhà theo bạn luôn không về nữa. Lý do là trước đó gần hai năm, tôi phạm một lỗi tày trời mà chỉ có má tôi và anh hai biết, hai người giấu ba tôi, nếu biết chắc ông không tha thứ cho tôi.

Tâm ngừng lại, hít một hơi thuốc dài, thả khói bay lãng đãng, rồi tiếp tục bằng một giọng bí ẩn:

— Cái tội tày trời mà tôi phạm phải, khi có dịp tôi sẽ kể cho Thảo nghe sau. Bây giờ, để tôi kể tại sao tôi kẹt lại Việt Nam hai năm cho Thảo rõ. Hai tuần lễ trước ngày 30.4, gia đình tôi rục rịch chuẩn bị đi. Má tôi nhờ người lòng kiếm, đem tôi về nhà. Nhưng trong khi cả nhà lo thu xếp ra đi thì tôi lại có ý định khác. Tôi không muốn đi nhưng không dám nói cho ai biết. Có nhiều lý do khiến tôi muốn ở lại, nhưng lý do lớn nhất là tôi có chuyện tình cảm chưa giải quyết xong. Vì thế, khi đến ngày lên đường, tôi nói dối là phải đến chào tạm biệt mấy người bạn và cố tình không về đúng giờ hẹn. Sau này má tôi kể lại là ba tôi ban đầu lo lắng lắm, nhưng rồi ông nổi giận vì cách cư xử vô trách nhiệm của tôi và quyết định dạy cho tôi một bài học. Ông ra lệnh cho cả nhà cứ việc lên đường, bỏ mặc tôi muốn ra sao thì ra. Thành thật mà nói, tôi thương và quý trọng ba tôi hơn bởi sự

cương quyết đó. Tôi mang ơn ông vì nếu ba tôi trong một phút thương con mà để cả gia đình ở lại chờ tôi thì chắc gì gia đình còn nguyên vẹn như ngày hôm nay. Bởi vậy suy nghĩ lại, tôi thấy mình rất có lỗi. Thế là gia đình tôi đến Mỹ không có tôi và tôi đã được ở lại Việt Nam như dự định.

Việc riêng chưa giải quyết gì được thì Sài Gòn sụp đổ và tôi lại trở thành một gánh nặng cho gia đình cậu mợ tôi. Như mọi người, tôi thi vào đại học nhưng dĩ nhiên là không lọt lý lịch. Bị áp lực của phurong, tôi gia nhập hàng ngũ thanh niên xung phong. Họ đưa toán chúng tôi về một miền núi rừng hẻo lánh ở Củ Chi, phát rừng, đào giếng, cất nhà thành lập khu kinh tế mới cho đồng bào ở Sài Gòn xuống. Tôi ở đó hơn một năm, chịu không nổi, phải trốn đi. Về Sài Gòn, tôi không dám tới nhà cậu mợ tôi mà sống lang thang đầu đường xó chợ, làm đủ mọi việc từ đứng bán chợ trời đến áp phe gạt gắm thiên hạ... Sau cùng, nhờ may mắn, tôi gặp lại ông thầy Anh văn cũ đang tổ chức chuyến vượt biên cho gia đình ở Mỹ Tho. Tôi xin theo, mới đầu thầy ngần ngại nhưng sau thấy tôi nhanh nhẹn chạy được việc, thầy nhận lời. Thêm một người nữa tôi mang ơn. Qua đến Mỹ, gặp lại gia đình đã ổn định, tôi có cơ hội đi học lại, ra trường làm một nghề tôi thích. Sau vài tháng ở chung với gia đình, với bản tính thích phiêu lưu, tôi đi khắp các tiểu bang tìm việc. Cuối cùng khi tới Washington D.C., tôi bị chương trình ESL của UNHCR lôi cuốn nên ở lại làm việc luôn mấy năm giờ mới về thăm nhà lần đầu.

Tâm dụi tắt điều thuốc chỉ còn một mẩu ngắn, nhìn tôi chờ đợi. Không nói gì vội, tôi nhìn vào khuôn mặt thanh tú của Tâm rất lâu và cảm thấy gần gũi với Tâm hơn, quen thuộc hơn như đã thân từ rất nhiều năm. Tôi cúi đầu muốn dốc lòng tâm sự với chàng về cuộc đời mình, tuy nó có bình yên nhạt nhẽo so với câu chuyện của

chàng. Tôi muốn kể hết những lo lắng, suy tư lăm chằm, những tình thương ấp ủ, ngu ngơ thời con gái, những dài vò, rối ren tình cảm tôi đang dành cho Tâm. Tôi muốn chồm tới đặt tay mình lên trên bàn tay đẹp của Tâm đang hờ hững đặt trên mặt bàn, siết chặt lấy nó và nói với chàng thật dịu dàng “Tôi hiểu anh”, nhưng có một cái gì đó ngăn tôi lại. Ánh mắt nửa luyến tiếc, nửa đăm đỗi của Tâm làm cho tôi có cảm tưởng chàng cũng vừa định nói một câu gì tương tự nhưng tự ngăn lại được. Giữa tôi và Tâm đã có Danh ở giữa, một ranh giới hiển nhiên, sờ sờ trước mắt cùng câu chuyện bí mật của Tâm làm cho chúng tôi e dè, thận trọng. Sau cùng, tôi lên tiếng:

— Cảm ơn anh... về bữa cơm này, và nhất là cảm ơn anh đã chọn tôi làm người tâm sự.

Ngập ngừng một lát, tôi thêm:

— Tại sao anh lại chọn tôi vậy?

Tâm cười, thẳng thắn:

— Vì tôi thích Thảo. Thảo đem đến cho tôi sự thoải mái, tự nhiên; tôi gần như chắc chắn là có thể kể hết những thói hư tật xấu của mình ra cho Thảo biết mà không sợ bị Thảo chê cười, vì Thảo hiểu.

Tôi hơi ngượng, đáp:

— Anh quá khen! Tôi tầm thường chứ không sâu sắc như anh nghĩ đâu!

Tâm bật cười, trêu tôi:

— Vậy ra Thảo đánh giá tôi là một thằng con trai xấu từ nhỏ đến giờ không có gì thay đổi cả?

Tôi lắc đầu, kêu lên:

— Anh đừng nói vậy, tôi đâu dám xét đoán anh như thế!

Tâm cười, nhưng mắt Tâm cho tôi biết là Tâm nghĩ tôi đã không thẳng thắn lắm khi nói câu đó. Chàng nâng tách trà lên uống vội rồi bảo nhỏ:

— Thôi khuya rồi, ta về đi Thảo.

Suốt đường về, cả hai chúng tôi cùng im lặng, đăm chìm trong suy nghĩ. Gió đêm thổi mát lạnh nhưng tôi thấy ấm lạ thường với hai tay ôm bụng Tâm và đầu tựa nhẹ vào vai chàng. Tôi thầm ước con đường

cứ dài mãi ra để chuyển đi đừng bao giờ chấm dứt. Nhưng đường có dài mấy thì sau cùng cũng hết.

Về đến nơi, nhìn lên lầu thấy còn đèn sáng, tôi biết Hạnh vẫn còn thức học bài, liếc nhìn đồng hồ chỉ đã hơn 11 giờ đêm. Tâm đỡ tôi xuống, giúp tôi cởi nón như lần trước. Tôi đứng yên nhìn Tâm mở dây cột sách để trả lại cho tôi, nhưng chàng không đưa ngay cho tôi mà để cả chồng sách lên băng xe. Tâm quay lại nhìn tôi, hai tay khoanh trước ngực, thân hơi tựa vào xe. Tránh ánh mắt Tâm, tôi nói nhỏ:

— Cảm ơn anh.

— Không có chi, tôi thấy có bốn phận phải giúp Thảo mỗi khi Thảo cần mà không có anh hai bên cạnh.

Tôi giật mình, bàng hoàng nhớ lại câu nói của Danh ngày mới quen nhau. Hai anh em tính tình khác xa

nhau nhưng thỉnh thoảng lại nói một câu gì đó thật giống nhau làm tôi phải ngẩn ngơ. Thấy tôi không trả lời, Tâm dịu dàng bảo:

— Thôi khuya rồi, Thảo vào nghỉ đi.

Tôi tiến lại lấy sách, cách Tâm chừng một bước. Tâm gọi tên tôi thật nhỏ. Ngẩng lên, tôi thấy chúng tôi thật gần nhau. Tôi có thể ngửi thấy mùi thơm của quần áo, da thịt Tâm và mùi khói thuốc phảng phất trên môi chàng. Trong một giây, người tôi như tê đi vì sợ hãi. Tôi nghĩ Tâm sẽ cúi xuống hôn tôi, nhưng không, chàng chỉ nắm chặt lấy hai bàn tay tôi, và bằng một giọng ấm và thành thật, Tâm nói rõ ràng từng chữ một:

— Tôi muốn Thảo được biết là hôm nay là ngày tôi vui trọn vẹn nhất kể từ ngày trở về Cali.

Nhiều thứ tình cảm xâm chiếm



lấy tôi. Run rẩy, tôi siết nhẹ tay Tâm rồi rút vội ra, ôm chầm lấy và quay lưng đi thẳng về phía cầu thang dẫn lên lầu căn phòng tôi ở. Nghe tiếng mở khoá, Hạnh mở chốt bên trong, nhả nhó:

— Sao về trễ vậy mày?

Không trả lời, tôi đi luôn vào phòng, đặt sách lên bàn, vừa thoáng nghe tiếng xe Honda của Tâm nổ máy và vọt chạy. Tim vẫn còn đập mạnh, tôi thở ra nhẹ nhẹ. Hạnh lại ló đầu vào, thông báo:

— Danh có gọi.

Tôi giật mình nhưng tự trấn tĩnh ngay khi nhớ ra là Danh đi họp hành gì đó về các thứ được phẩm đã một tuần nay. Tôi hỏi:

— Danh có nhắn gì không?

— Nhắn nói mày ngày mai ổng về, sẽ gọi mày sau. Hỏi tao sao mày về trễ vậy. À, mày ăn uống gì chưa? Tao có mua pizza, để dành cho mày trong lò.

Tôi quay lưng đi về phía tủ áo, lấy đồ đi tắm, lơ đãng đáp:

— Tao ăn rồi.

Hạnh truy vấn:

— Ai đưa mày về vậy? Sao không phone tao lại đón, ở nhà tao chờ mãi.

Vừa đi thẳng vào phòng tắm, tôi vừa trả lời:

— Có người mời tao đi ăn rồi đưa tao về luôn.

Nói xong, tôi quay lại đóng cửa nhà tắm và kịp thấy một dấu hỏi to tướng, đầy nghi ngờ trong mắt Hạnh.

*

* *

Sau kỳ thi cuối khoá, tôi thu xếp áo quần về nhà cha mẹ nghỉ ngơi, bởi bố trong hai tuần lễ trước khi trở lại trường ghi danh cho khoá học mới. Danh cũng nhân dịp này lấy một tuần phép để đi chơi với tôi. Chúng tôi đi thăm sở thú ở San Diego, đi ngắm cầu Golden Gate ở San Francisco... Hai ngày nghỉ cuối, tôi và Danh đi tắm biển và phơi nắng suốt ngày. Nằm dài đón nắng trên bãi cát trắng mịn, tôi cố gắng xua đuổi những ý nghĩ về Tâm để yên lặng thụ hưởng những giờ

phút êm ả, hạnh phúc bên cạnh Danh.

Chủ nhật cuối tuần đó có anh Khôi và chị Hương về chơi, nhà cửa nhộn nhịp hẳn lên. Danh ở lại ăn cơm và trò chuyện với gia đình tôi đến thật khuya. Thấy đã hơn 11 giờ, tôi phải nhẹ nhàng nhắc Danh chuẩn bị ra về để còn đi làm sáng hôm sau. Tôi đưa Danh ra xe. Tối hôm đó không có gió, trời nóng hầm, oi bức. Danh cúi xuống hôn tôi một cách lưu luyến, chúc tôi ngủ ngon và chúng tôi chia tay. Khi trở vào nhà, chị Hương và mẹ đang dọn dẹp, bố có lẽ đã đi ngủ, chỉ còn một mình anh Khôi đang ngồi tư lự với ly đá chanh đang uống dở. Thấy tôi, anh kéo chiếc ghế bên cạnh, vỗ vỗ lên mặt ghế, bảo:

— Thảo lại ngồi đây anh hỏi chút.

Tôi ngồi xuống cạnh anh, chờ đợi.

— Thi được không Thảo?

— Được chứ anh. Bài cũng dễ, đã học qua nên em làm được cả.

— Tốt. Danh với em dạo này ra sao?

Hơi mỉm cười, tôi vờ vĩnh làm bộ ngây thơ, chớp chớp mắt:

— Sao là sao anh?

Anh Khôi cú đầu tôi một cái nhẹ, rồi cũng cười:

— Đừng có giả vờ, hai đứa tính gì chưa?

Tôi thở ra:

— Tình gì đâu! Em còn đang đi học. — Rồi tôi đổi đề tài — Còn anh với chị Hương thì sao, anh không lo hỏi chị ấy đi?

— Anh định sẽ hỏi ý kiến bố mẹ, rồi sau đó sẽ lựa lời hỏi Hương. Thảo nghĩ sao?

Mắt tôi sáng lên, mừng rỡ:

— Em nghĩ chị Hương hoàn toàn hợp với anh. Em ủng hộ hai người hết mình.

Anh Khôi cười, nét mặt rạng rỡ, nụ cười của người đang yêu và đang hạnh phúc một cách trọn vẹn. Tự nhiên tôi thầm nghĩ: ước gì cuộc đời đừng quá rắc rối để cho tôi cũng được hạnh phúc, vui vẻ như anh Khôi vậy. Anh Khôi tìm mắt tôi:

— Vậy là em và Danh chưa tính gì cả à? Vậy mà khi nãy nói chuyện với Danh, anh thấy nó có vẻ nôn nóng muốn lập gia đình trong năm nay.

Tôi đùa:

— Chắc là với ai khác chứ không phải em, vì em có biết gì đâu.

Hình như có cái gì chua chát và bất cần trong câu tôi vừa nói làm anh Khôi chú ý. Anh mắng:

— Thảo nói gì lạ vậy! Bộ em và Danh có gì rắc rối à?

Biết mình lỡ lời, tôi khoả lấp:

— Đâu có chuyện đó anh, Danh rất là thương em.

— Thảo có thương nó không? Anh thấy lần này về em không được vui, hình như có chuyện gì làm em lo nghĩ ghê gớm lắm, phải không Thảo?

Tôi muốn tâm sự với anh vô cùng nhưng dần lại được. Tôi trả lời vội vã:

— Có gì đâu anh, em mới thi xong nên còn mệt. Một tuần nữa là khoẻ khoắn, vui tươi lại ngay.

Vừa lúc đó, mẹ và chị Hương từ nhà bếp đi lên. Nhìn đồng hồ, mẹ mắng yêu mấy đứa, bảo tất cả phải đi ngủ ngay, đã khuya quá rồi.

Ở nhà chơi thêm bốn ngày nữa, sáng thứ sáu tôi chào bố mẹ để về phòng trọ chuẩn bị đi học vào tuần lễ sau. Tối chủ nhật đó Danh mời tôi đi dùng cơm tối ở một nhà hàng Pháp sang trọng tại trung tâm thành phố. Thức ăn ngon, không khí trang trọng và đặc biệt của nhà hàng khiến Danh rất vui vẻ, nói cười luôn miệng làm tôi vui lây.

Khi người bồi bàn đem champagne và hai cái ly pha lê đến bàn, sửa soạn rót rượu, tôi bấm Danh:

— Mình có gọi champagne đâu anh?

Danh cười thú vị:

— Có, anh muốn chúc mừng Thảo đã thi xong, và anh có một món quà ngạc nhiên cho em.

Đợi người bồi bàn đi khuất, Danh móc túi áo trong lấy ra một cái hộp nhung màu đỏ sẫm, loại hộp đựng nữ trang, đặt lên bàn và

nhìn tôi, mắt lấp lánh niềm vui. Tôi giật mình nhớ đến câu nói của anh Khôi: “Anh thấy Danh có vẻ nôn nóng muốn lập gia đình trong năm nay”. Tôi nhìn Danh, trách móc:

— Sao anh lại tặng em nữ trang, em không dám nhận đâu.

Danh cầm tay tôi, âu yếm hỏi:

— Thảo có nhớ hôm nay là ngày gì không?

Tôi cố moi óc suy nghĩ, nhưng chỉ nói được có bấy nhiêu:

— Ngày cuối cùng em được nghỉ trước khi trở lại trường?

Danh lắc đầu, hân hoan nói:

— Không phải. Ba năm trước cũng vào ngày này, anh may mắn làm quen được với Thảo, Thảo đã nhớ ra chưa?

Như người mới bị đánh một cái đau, tôi lặng đi một lúc, rồi vỗ trán, nói nhỏ:

— Trời, Thảo không ngờ anh nhớ dai như vậy, anh làm em xấu hổ quá, vì em chẳng có gì tặng anh cả.

— Là người yêu của anh trong mấy năm nay, Thảo tặng anh biết bao niềm vui, nhiều đó cũng đủ rồi.

Đặt nhẹ chiếc hộp nhung vào lòng bàn tay tôi, Danh nhắc:

— Thảo mở quà của anh đi chứ!

Tôi mở nhẹ nắp chiếc hộp nhung êm êm trong tay. Bên trong là một chiếc nhẫn kim cương một hạt phản chiếu ánh đèn điện, sáng lấp lánh những tia lửa nhỏ. Tôi ngẩng lên nhìn Danh cảm động, không biết phải nói gì. Mỉm cười, Danh nghiêm trang nói:

— Kim cương tượng trưng sự bền bỉ, anh mong là Thảo và anh sẽ luôn luôn yêu nhau, thành thật và tin tưởng nhau suốt đời.

Cổ tôi hơi nghẹn lại:

— Em cảm ơn anh.

Với cử chỉ lịch thiệp, Danh hôn tay tôi, trân trọng hỏi:

— Anh xin Thảo nhận lời cầu hôn của anh đêm nay, để anh về nói với ba má hai bên gia đình làm đám hỏi cho chúng mình. Quen nhau đã hơn ba năm, anh tin là em đã biết anh thành thật yêu em. — Thấy tôi ngập ngừng muốn lên tiếng, Danh

đưa tay ngăn lại — Anh biết Thảo muốn nói là em còn đang đi học, nhưng anh mong em bằng lòng chúng ta làm đám hỏi trước, sau đó Thảo còn có hai năm nữa ra trường, anh sẵn lòng chờ đợi em. Sở dĩ anh muốn làm đám hỏi trước là bởi vì anh không muốn mất em, Thảo biết không?

Bối rối, tôi nhìn vào mắt Danh, nhưng không thấy xúc động bằng hoàng như tôi đã tìm thấy trong mắt Tâm đêm nào. Tôi cắn môi, nghĩ đến bao nhiêu thương yêu, chăm sóc Danh đã dành cho tôi trong suốt mấy năm nay, rồi nhẹ nhàng gật đầu:

— Em xin nhận lời anh.

Danh cười tươi, cầm chiếc nhẫn xỏ vào ngón tay áp út bên bàn tay trái của tôi, rồi nâng ly rượu sóng sánh, sủi bọt li ti lên, chúc:

— Cho tình yêu, sự chung thủy và hạnh phúc.

Hai cái ly cùng nhau vang lên hai tiếng keng keng vui vẻ. Tôi đưa ly lên môi, uống một ngụm nhỏ và đặt trở lại bàn. Danh vẫn cầm ly rượu trong tay, tay kia nắm lấy tay tôi siết nhẹ, đắm đuối:

— Đêm nay là đêm hạnh phúc nhất đời anh.

Tôi thấy Tâm trong Danh, sững sờ, không nói được một lời. Một cơn nhức đầu từ từ lan rộng, bắt đầu từ màng tang bên trái.

Danh đưa tôi về đến cửa, chờ tôi mở khoá xong, Danh chúc tôi ngủ ngon và ôm hôn tôi thật lâu, thật nồng nàn. Danh về rồi, tôi bước vào phòng mình, bật đèn sáng trước bàn học rồi ngồi xuống rất lâu. Trong tôi có nỗi buồn không duyên cớ mà tôi vẫn thường có sau những cuộc vui, những lần họp mặt, những buổi tiệc tùng. Nó ngấm ngấm mà có thực. Vậy là tôi đã nhận lời hỏi của Danh! Đó là thật hay mơ vậy Thảo? Tôi tự hỏi lòng, nhưng chắc phải là sự thật rồi vì tay tôi còn đang đeo nhẫn của Danh. Nâng nhẹ bàn tay trái, chiếc nhẫn Danh tặng ôm sát ngón áp út thon dài, những tia sáng lấp lánh của hạt kim cương nhỏ làm tôi

muốn bật khóc. Sao tôi lại muốn khóc nhỉ? Lẽ ra tôi phải cười rạng rỡ, phải cúi xuống hôn lên chiếc nhẫn đó chứ, nó là biểu hiệu của tình yêu Danh dành cho tôi. Tình yêu đó cũng say mê, nồng bỏng, rực rỡ, tinh khiết như viên đá quý này.

Tôi tháo chiếc nhẫn ra đặt trên bàn và đứng dậy lấy quần áo đi tắm. Nước nóng ấm thơm mùi xà bông làm tôi tỉnh táo hẳn, tự nhiên tôi thấy vui vui khi nghĩ đến ngày mai, tôi sẽ gọi ba mẹ, anh Khôi báo tin vui của tôi và Danh, chắc mọi người sẽ vui mừng lắm. Tắm xong, tôi trở vào phòng, đeo nhẫn trở lại và cắm điện máy sấy đứng hơ tóc trước gương. Tôi có hạnh phúc không mà mắt tôi sáng ngời kỳ lạ, mà môi tôi như điểm một nụ cười mãn nguyện? Tóc gần khô thì tôi nghe như có tiếng chuông cửa. Tắt máy, đưa mắt nhìn đồng hồ thấy đã hơn 11 giờ đêm. Ai mà lại khuya thế này nhỉ? Vắt chiếc khăn lông đang quàng ở cổ vào thành ghế, vuốt lại mái tóc rối, tôi bước vội ra cửa, nhón chân qua lỗ kính nhỏ. Có một người nhưng lại xoay lưng nên không thấy mặt. Ngập ngừng, tôi lên tiếng:

— Ai đó?

— Tâm.

Câu trả lời gọn lỏn, lạnh lùng làm tôi không nhận ra giọng Tâm. Tôi móc sợi dây xích sắt nhỏ vào cửa, mở khoá, rồi cẩn thận mở nhẹ cửa. Tâm quay lại, dưới ánh đèn mờ, nét mặt Tâm có vẻ nôn nóng đến khác khổ. Tâm nói nhỏ, bối rối:

— Tôi có chuyện muốn nói với Thảo.

Lặng lặng, tôi mở rộng cửa cho Tâm vào. Tâm bước vào, đứng yên nhìn tôi từ đầu tới chân, trong mắt thoáng nhảy múa những tia tình nghịch. Tôi nhìn lại mình và luống cuống khi nhận ra là mình đang mặc chiếc áo ngủ loại T-shirt dài gần chấm đầu gối. Cố làm ra vẻ tự nhiên, tôi chỉ ghế, mời Tâm:

— Anh ngồi chơi, tôi vào thay áo rồi ra ngay.

Khép nhẹ cửa phòng, tim tôi đập thình thịch, đầu óc hoang mang, lần

lộn. Sao Tâm lại đến nhỉ? Chắc có chuyện gì quan trọng lắm! Tôi hơi lịm người đi khi chợt đoán hiểu những gì Tâm sẽ nói. Với những ngón tay run rẩy, tôi vớ vội cái áo thun và quần jean mặc vào. Tôi muốn dùng dằng ở mãi trong phòng để tránh ánh mắt long lanh của Tâm, ánh mắt có hấp lực của nam châm với sắt.

Nghe tiếng khép cửa, Tâm ngẩng lên. Tôi cúi đầu để ra vẻ bình tĩnh:

— Anh Tâm uống gì không?

Tâm đáp nhẹ, dịu dàng:

— Thôi Thảo, khuya rồi!

Tâm ngồi trên chiếc sofa, nhìn tôi chăm chú. Tôi chọn chiếc ghế nhỏ gần đó ngồi xuống, khép nép như một cô gái nhỏ chờ đợi sự trách mắng từ bố mẹ. Tâm cười nho nhỏ, giọng âu yếm:

— Thảo đến ngồi gần bên tôi được không?

Tôi cũng cười theo, không khí dễ thở hơn. Tôi đến ngồi bên cạnh Tâm, hơi xoay người đối diện chàng, hai tay tôi đặt trên đầu gối, úp vào nhau. Trong khoảnh khắc, chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau. Tôi đọc trong mắt Tâm những gì tôi vừa nhìn thấy trong mắt Danh đêm nay. Mặt tôi bỗng nóng bừng. Tôi vội cúi đầu tránh ánh mắt Tâm, lòng xao xuyến, rung động. Tâm nói nhỏ:

— Tối nay vừa về đến nhà, tôi nghe ba mẹ đang bàn chuyện cưới hỏi của anh hai. Tôi ngạc nhiên hỏi sao không nghe anh hai báo tin gì cả mà đã lo chuyện cưới hỏi rồi, thì mẹ cho biết tối nay anh hai đưa Thảo đi ăn và sẽ hỏi Thảo. Tôi như điên lên, hỏi mẹ có biết anh hai đưa Thảo đi ăn ở đâu không, nhưng mẹ bảo không, và thế là tôi cùng cả nhà chờ, chờ mãi từ 8 giờ đến hơn 10 giờ mà anh hai vẫn chưa về. Sốt ruột quá, tôi phóng xe đến đây. Có lẽ Thảo vừa về không lâu?

Tôi nhìn Tâm đau đớn, van lơn làm Tâm biến sắc. Chàng đặt tay lên tay tôi, giọng lạc hẳn đi:

— Tôi đến trễ rồi phải không Thảo?

Tôi cố điềm tĩnh nhưng giọng tôi

vẫn vỡ ra, kỳ lạ:

— Thảo vừa nhận lời cầu hôn của anh Danh.

Vừa nói, tôi vừa rút bàn tay mặt ra để tay Tâm rơi xuống chạm lấy chiếc nhẫn nơi bàn tay trái của tôi. Mắt Tâm sáng sốt trong một giây rồi tối hẳn đi. Tâm siết nhẹ tay tôi, ngập ngừng muốn nói gì đó nhưng lại thôi. Lấy lại bình tĩnh rất nhanh, Tâm đứng phắt dậy, lạnh lùng đến tàn nhẫn, nói nhanh:

— Tôi đến quá trễ, thôi chào Thảo tôi về.

Nước mắt nãy giờ chực sẵn được dịp trào ra, lăn xuống má, tôi nghẹn ngào:

— Sao lại về? Những gì anh muốn nói với Thảo, Thảo vẫn muốn nghe cơ mà...

Tâm ngồi xuống trở lại, giọng đau đớn:

— Có gì đâu mà Thảo khóc?

Tôi đứng dậy vào phòng tìm hộp Kleenex, lau mắt mũi rồi trở ra. Tâm vẫn ngồi im, hai tay ôm đầu, đáng thiếu não. Tôi ngồi xuống nền nhà, ngay dưới chân Tâm, tay tôi đặt lên đầu gối chàng, ôm ấp. Tôi không còn sợ hãi, ngại ngùng gì cả. Mắt tôi ráo hoảnh. Tôi nghe giọng mình tỉnh táo lạ thường:

— Thảo yêu anh, anh Tâm.

Tâm buông hai tay ra, nhìn tôi lắc đầu:

— Thảo làm rồi, Thảo yêu anh Danh đó chứ!

— Không. Thảo thương quý anh Danh như Thảo thương quý anh Khôi, anh của Thảo. Còn yêu thì Thảo yêu anh, anh không tin Thảo sao?

— Nhưng Thảo xứng đáng được hưởng tình thương dịu dàng, cao quý của anh Danh hơn. Thảo nên quên tôi đi, con người tôi xấu xa, ghê tởm lắm, tôi không như những gì Thảo nghĩ.

Tôi không hiểu gì cả, tôi ngơ ngác nhìn Tâm. Tâm cũng nhìn trả lại, mắt Tâm sáng long lanh, giọng Tâm xa lạ như của một người không quen biết:

— Năm tôi mười sáu tuổi, hai năm trước khi Cộng sản chiếm

miền Nam, tôi yêu tha thiết một cô bạn cùng lớp tên Yến. Nhà Yến nghèo, Yến mồ côi cha sống với mẹ trong một xóm nhà lụp xụp ở khu Bàn Cờ. Yến học giỏi, rất thông minh, khuôn mặt tươi sáng duy chỉ có đôi mắt lúc nào cũng buồn. Tôi quen thân Yến, yêu Yến mà nàng không biết. Yến thường đến nhà tôi chơi sau giờ học để kèm tôi học thêm toán. Tình cờ Yến và anh Danh gặp nhau. Anh hai tôi lúc đó chưa đến hai mươi mà rất người lớn, rất biết lo và chăm học. Gặp nhau lần đó, tôi biết ngay Yến yêu anh Danh, y như có tiếng sét ái tình đánh trúng, mắt môi Yến và toàn thân nàng đều sáng rỡ lạ thường. Kể từ đó, Yến trở thành bạn của anh hai. Họ cho nhau mượn sách, đi học thêm Anh văn chung ở hội Việt Mỹ, ngồi nói chuyện hàng giờ ở phòng khách hoặc anh hai đem đàn xuống đệm cho Yến hát, rất là thơ mộng. Dĩ nhiên là tôi ghen nhưng tôi không trách anh hai và cũng không trách Yến vì cả hai có biết là tôi yêu Yến đâu. Để quên Yến, tôi càng bỏ nhà chơi bởi lêu lổng hơn, hợp băng đảng với bọn choai choai nhiều khi đến hai, ba ngày mới về nhà. Hè năm đó ba mẹ tôi và anh hai đi Đà Lạt nghỉ mát, tôi ở lại Sài Gòn ăn chơi thoải thích. Gần hết hè thì tôi tình cờ gặp Yến ngoài chợ. Yến hỏi thăm anh Danh và hỏi tại sao tôi không đi Đà Lạt cùng gia đình. Tôi nói dối suông sê, bịa ra một chuyện gì đó rồi mời Yến lại nhà chơi. Yến từ chối, nhưng tôi nghĩ ra cách khác, gạt Yến là anh Danh có nhờ gởi lại cho Yến một gói nhỏ gì đó. Xiêu lòng, Yến hẹn chiều mai sẽ đến. Tôi về nhà, sắp đặt sẵn sàng, định sẽ thú thật là tôi yêu nàng rồi muốn ra sao thì ra.

Chiều hôm sau, tôi chờ mãi đến hơn sáu giờ mà Yến vẫn chưa đến. Thất vọng, tôi lấy bia ra uống và hút thuốc thả khói um nhà, gần thiếp đi thì có tiếng chuông cửa. Yến có vẻ gấp lắm, bảo ghé lấy món đồ rồi phải về ngay kẻo mẹ mong. Tôi dẫn Yến lên phòng anh Danh, bảo chờ trong khi tôi lục tìm món

quả tướng tượng đó. Đợi mãi, khi Yến sốt ruột đòi về, tôi mới thu hết can đảm nói với Yến những gì tôi đã sắp đặt trước. Yến ngạc nhiên lắm. Tôi còn nhớ khuôn mặt nàng, đôi mắt to nhìn tôi sợ hãi và thương hại nhiều hơn là cảm động và hài lòng như tôi chờ đợi. Yến nói vài câu gì đó rồi dợm bước ra khỏi phòng. Tôi nhào theo chụp Yến lại, ôm hôn nàng. Yến vùng vẫy chống cự nhưng rượu và sự thất vọng làm tôi không còn lý trí, tự chủ gì nữa cả. Khi xong hết thì tôi đã làm hại cuộc đời trong trắng của Yến mất rồi.

Tâm ngừng lại để lấy hơi. Mặt Tâm nhăn nhó, mắt đỏ ngầu.

— Tự trường năm đó gặp lại Yến ở trường, tôi chặn Yến lại xin lỗi. Yến chỉ nhìn tôi. Trời ơi, không bao giờ tôi quên được ánh mắt đó. Nàng chỉ nhìn thôi, khinh bỉ và tức giận, nhưng tuyệt nhiên không có chút gì thù ghét, rồi Yến gạt tôi ra mà đi. Học được vài tháng thì Yến biến đâu mất. Tôi tưởng Yến bệnh, nhưng khi biết tin Yến bỏ học luôn, tôi tìm đến nhà Yến. Có lẽ không biết ai gọi cửa nên Yến ra trả lời, thấy tôi, Yến tránh không kịp. Tôi nhìn Yến và biết ngay tại sao nàng thôi đến trường. Bụng Yến to lùm lùm, người xanh xao, tóc rối. Yến chỉ khóc, không nói năng gì, cũng không nhìn tôi, chỉ khóc. Tôi bỏ về, hoảng hốt không biết tính sao. Tôi tìm anh hai, không dám thú thật, chỉ nói là Yến bị bệnh nặng lắm, xin anh đến gặp Yến ngay. Tối hôm đó anh hai xông vào phòng tôi, tóm cổ áo lôi tôi dậy, nhìn tận mặt, hỏi gần: “Mày làm Yến có thai đó phải không? Sao mày khốn nạn đến như thế?” Câu chuyện bùng nổ ra, anh hai cho mẹ tôi biết nhưng hai người dung tha cho tôi. Tôi gần như bỏ nhà đi theo bọn hippy luôn, thỉnh thoảng mới về nhà. Mãi cho đến cận ngày 30 tháng 4 ba mẹ mới tìm ra tôi đem về nhà. Mẹ kể lại là Yến sanh non được một đứa con trai, mới có bảy tháng, nó chết vài giờ sau khi ra khỏi bụng mẹ. Mẹ tôi lo

chôn cất tử tế, cho Yến một món tiền làm ăn và bây giờ nàng đã mở được một tiệm چاپ nhỏ, buôn bán cũng khá. Nghe chuyện tôi cố tình ở lại để gặp Yến xin nàng tha tội một lần nữa. Tôi đến tiệm Yến và gặp Yến cùng một người thanh niên mà tôi đoán là chồng nàng nên tôi bỏ đi luôn không vào. Khi đi thanh niên xung phong về, tôi lại tìm đến nhưng quán hàng đã dọn. Hỏi thăm thì mới biết Yến cùng gia đình bị bắt đi kinh tế mới từ lâu và không biết bây giờ trôi giạt nơi đâu. Cho đến ngày đi, tôi không hề được gặp lại Yến. Bởi thế tôi mang mãi trong lòng tội lỗi này. Tôi đã phá hoại đời Yến và là thủ phạm của cái mầm non nớt, yếu ớt trong bụng Yến. Tôi có tội nhiều quá, Thảo nên khinh bỉ và ghê sợ tôi thì hơn.

Chân tay tôi bải hoải, rụng rời. Trí óc trống rỗng, tôi cố tập trung bằng cách nhìn vào một đốm vô hình thật xa tận góc phòng. Không khí lắng đọng thật lâu, cho đến khi Tâm nâng cằm tôi, buộc tôi phải nhìn vào mắt chàng, hỏi bằng một giọng mỉa mai đau đớn:

— Bây giờ thì Thảo còn có thể nhìn tôi và bảo rằng Thảo yêu tôi hay không?

Tôi nhìn đi chỗ khác, không nói được lời nào. Tâm cười nheo nhỏ, lùa tay vào tóc tôi, chàng ôm lấy mặt tôi, nâng lên lần nữa để tôi nhìn thấy mắt môi say mê, đau đớn của chàng:

— Thảo không biết là tôi yêu Thảo sao? Yêu say đắm, mê man từ phút đầu tiên. Thảo thu hút tôi như chưa có người con gái nào từng thu hút tôi. Nhưng tôi biết Thảo là người yêu của anh Danh. Anh Danh yêu Thảo, Thảo cũng yêu anh Danh nhưng Thảo cũng bị thu hút bởi tôi, phải thế không? Tôi cố tự kiểm chế, nhưng hấp lực giữa chúng ta quá mạnh, tôi không sao cưỡng được. Mỗi ngày trôi qua, tôi càng yêu Thảo hơn, bởi thế mà tôi muốn đi thật xa để quên Thảo. Tôi nhận ra là nếu không có tôi ở đây thì chắc chắn là Thảo đã hạnh phúc bên anh hai. Bây giờ tôi mới hiểu

trong tình yêu thật sự, ta có thể gạt bỏ hết những ham muốn tầm thường để được nhìn thấy người ta yêu hạnh phúc. Đã lâu lắm rồi tôi không yêu ai một cách mãnh liệt như tôi yêu Thảo. Khi yêu Yến, tôi là thằng con trai mới lớn, yêu đam mê, bông bột, muốn chiếm đoạt tình yêu về phần mình mà không cần đếm xỉa đến ai khác. Nhưng bây giờ, hạnh phúc của Thảo và anh Danh tôi đặt lên trên hết. Tôi sẽ đi thật xa Thảo ạ. Rồi Thảo sẽ quên tôi.

Tai tôi lùng bùng, óc tôi mãi lập đi lập lại câu Tâm nói: “Yêu say đắm, mê man từ phút nhìn đầu tiên”. Vui sướng tràn ngập trong tôi làm tôi tưởng mình đang mơ. Nhưng không, Tâm vừa nói rõ ràng là chàng yêu tôi, không phải Yến. Tôi biết tại sao tôi đã quay đi không đáp khi Tâm hỏi tôi còn có thể nói yêu chàng sau khi rõ câu chuyện giữa chàng và Yến. Đó là bởi vì tôi còn đang tê tái tưởng Tâm vẫn yêu Yến, nhưng bây giờ thì... Bỗng tôi bừng tỉnh hẳn, hình như Tâm vừa hôn tay tôi và chúc tôi hạnh phúc bên Danh. Tôi bực bội kêu lên:

— Sao anh nói vậy? Ngày mai Thảo và anh sẽ đến gặp anh Danh, giải thích cho anh Danh hiểu. Thảo biết thế nào anh Danh cũng hiểu và sẽ muốn chúng ta hạnh phúc.

Tâm gỡ tay tôi ra, giọng Tâm lạnh hẳn đi:

— Thảo không hiểu. Tôi không bao giờ muốn cho anh Danh khổ vì tôi lần nữa. Hồi còn ở Việt Nam, tôi có thể là nếu thoát, tôi sẽ không bao giờ hư đốn để làm khổ gia đình như trước. Thảo nên quên tôi đi, quên là có tối hôm nay, có cuộc nói chuyện này, bởi vì đã trễ rồi Thảo ạ, tuần sau tôi lên đường đi Hồng Kông.

Mắt mắt ập tới, tôi sững sờ, nói lắp bắp:

— Anh đi Hồng Kông để làm gì? Tâm thông thả đáp:

— Sau buổi tối mời Thảo đi dùng cơm về, tôi suy nghĩ suốt đêm, biết là nếu tôi còn ở đây ngày nào sẽ là một chướng ngại cho mối tình của anh Danh ngày đó nên sáng hôm

sau tôi quyết định nộp đơn xin qua Hồng không làm việc, giúp đỡ người tị nạn, âu đó cũng là một cách chuộc lại lỗi lầm của tôi ngày trước.

Tôi tức giận, nói như hét:

— Anh điên rồi! Anh giữ gìn tình yêu cho Danh bằng cách trốn chạy tình yêu của chính mình à? Anh nghĩ là cứ để cho tôi và anh Danh tiến tới hôn nhân trong khi tôi không hề yêu anh Danh là một tội ác sao?

Tâm còn đang ngẩn ngơ trước lời buộc tội của tôi thì tôi đã oà khóc, nói thêm:

— Anh tưởng Thảo có thể về làm vợ anh Danh để rồi cứ được nhắc nhở là Thảo yêu anh trong mỗi lần họp mặt gia đình sao?

Thấy tôi khóc, Tâm đứng dậy,

thần nhiên nói:

— Thảo đừng khóc, đừng tự làm khổ mình. Thảo không yêu tôi nhiều như Thảo tưởng đâu. Nếu tôi không gặp Thảo thì bây giờ Thảo cũng vẫn vui vẻ yêu anh Danh mà thôi, hãy nghĩ đến điều đó.

Tôi cũng đứng phắt dậy, người nóng bừng. Tôi muốn tát vào khuôn mặt đều giả của Tâm lúc đó. Tôi nói gần từng tiếng:

— Vậy là tôi có lỗi là đã yêu anh, hay anh có lỗi đã trở về, hay có thể trời đất đã có lỗi để chúng ta gặp gỡ?

Giọng Tâm chùng xuống, xót xa:

— Tôi không biết Thảo ạ. Thảo cũng đừng nên phân tích tìm hiểu nó làm gì, hãy quên tôi đi và trở về với anh Danh.

Tôi ngồi phịch xuống ghế. Con giận làm cổ tôi nghẹn lại. Tôi muốn đập phá, la hét inh ỏi cho đỡ tức. Ngẩng lên nhìn Tâm, tôi hỏi một câu ngớ ngẩn:

— Có phải anh vừa nói yêu Thảo? Hay là Thảo đang mơ?

Tâm ngồi xuống cạnh tôi, cử chỉ của chàng ân cần đến xót xa:

— Anh yêu Thảo.

Nước mắt lại trào ra, tôi nghẹn ngào:

— Anh yêu Thảo mà lại bảo Thảo trở về với anh Danh. Biết Thảo yêu anh mà lại không đủ can đảm để cùng Thảo đương đầu với anh Danh. Sao anh ác thế, thật sự anh yêu Thảo ư?

Tâm có vẻ đau khổ trước những lời buộc tội của tôi. Chàng ngần ngừ hồi lâu rồi đáp quả quyết:

— Xin Thảo đừng trách tôi. Thật sự tôi yêu Thảo... nhưng tôi yêu anh Danh nhiều hơn tôi yêu Thảo. Thảo có hiểu được thế nào là sự yêu thương, ràng buộc của gia đình không?

Tình yêu Tâm đang hùng hục trong tôi bị câu nói đó như gáo nước lạnh dập tắt hẳn. Tôi bỗng cứng rần rần lên, cười nhạt bảo:

— Tại sao anh đến đây làm gì? Sao anh không giả vờ như chẳng bao giờ yêu tôi để tôi không bị đau khổ? Anh về ngay đi.

Tâm bước ra cửa nhanh như một cơn gió, không một câu chào hay một chút ngập ngừng. Toàn thân rã rời, tôi lết vào phòng, ngồi khóc rất lâu cho đến khi nghe tiếng xe của Tài đưa Hạnh về mới thay quần áo leo lên giường, cào cấu chăn gối cho đỡ đau, đỡ tức, rồi úp mặt vào gối khóc đến khi thiếp đi lúc nào không rõ.

*

* *

Tôi sốt đã hai hôm, đầu óc và cơ thể nóng bừng như bị đốt cháy. Hạnh không biết gì cả, nó tưởng tôi chỉ bị cảm xoàng. Tôi bắt Hạnh hứa không được cho Danh và ba mẹ tôi hay, viện cớ rằng tôi sắp khỏi bệnh. Sáng nay, Hạnh đi học rồi, trong nhà vắng lặng hẳn. Tôi nằm



trên giường suy nghĩ đủ các cách để làm cho Tâm quên đi lời thề vô lý của chàng khi còn ở Việt Nam, và làm sao cho Tâm bỏ ý định qua Hồng Kông làm việc. Tâm điên rồi thật, mang mặc cảm tội lỗi trong bao nhiêu năm nay để rồi thề thốt là sẽ không bao giờ làm khổ những người chàng yêu nữa, trong khi ngay bây giờ Tâm đang làm tôi đau khổ. Tại sao Tâm tin là tôi có thể nhận lời làm vợ Danh khi biết được là Tâm cũng yêu tôi như tôi yêu chàng? Tâm không biết rằng tôi vốn là một đứa bướng bỉnh, liều lĩnh dám làm bất cứ chuyện gì để đạt điều tôi muốn hay sao? Tâm không muốn cho Danh khổ, nhưng tôi đang khổ đây thì sao? Nhiều khi cơn tức tràn đến, tôi muốn chụp phone gọi kể cho Danh nghe hết câu chuyện, để xem lúc đó Tâm sẽ đối phó cách nào cho biết. Nhưng tôi không thể nhấc tâm với Danh như thế được, tôi yêu kính Danh nhiều quá. Trời ơi, tôi sợ đến lúc phải trả nhấc cho Danh, giải thích rằng tôi không yêu Danh mà lại yêu em trai chàng. Sao có thể éo le thế này được nhỉ? Hay đây chính là một sự quả báo nhãn tiền vì trước kia tôi đã từng nhún vai, tỏ vẻ khinh mạn mỗi khi nghe kể những mối tình tay ba tương tự, bảo rằng: “Bộ ở đời này hết đàn ông con trai rồi sao mà lại đi yêu đi lấy hai anh em ruột cùng một lúc?”

Tôi nằm thiêm thiếp mãi cho đến khi chiều xuống. Nhiều lần tôi nghe bụng đói cồn cào nhưng vẫn không nhúc nhích, và rồi cơn đói qua đi, trí óc tôi sáng suốt đôi chút để nghĩ đến những mưu mẹo giữ Tâm. Nếu biết tôi bệnh, không biết Tâm có nao lòng không nhỉ? Thấy đến giờ Hạnh sắp về, tôi gắng gượng ngồi dậy, lần từng bước vào phòng tắm. Mắt tôi hoa lên, đầu nhức như búa bổ, cổ khô rát và bụng đói thất lại. Tôi vốc nước lạnh lên mặt và uống vài hớp nhỏ. Nước mát ngọt làm tôi tỉnh táo phần nào. Nhìn vào gương, một người lạ với hai con mắt to lơ lơ sâu hoắm, viền quanh là một vòng xám như chì, môi tái

mét, mặt trắng xanh với hai má hóp nhìn trả lại làm tôi rợn cả người. Mới có hai hôm mà tôi tiêu tụy như vậy sao? Tất cả vì Tâm nhưng cũng bởi tôi nữa, tôi tự làm khổ mình! Hai giọt nước mắt trào ra, lăn xuống má. Tôi đưa tay toan quệt ngang thì có tiếng chuông điện thoại reo lạnh lạnh. Tôi giật nảy mình, nhấc vội phone và tim đập hệt nhịp khi nghe giọng Danh ngọt ngào ở đầu dây bên kia:

— Thảo đó phải không?

Tôi cố “dạ” một cách bình thường, nhưng giọng khan hản đi làm tôi nói không ra hơi. Danh để ý ngay:

— Thảo làm sao vậy, bình à?

— Không anh, cảm nhẹ thôi. Em khoẻ rồi.

Tức thì Danh lo lắng, muốn biết tôi cảm đã bao lâu, đã gọi bác sĩ chưa và đang uống những thuốc gì. Những sản sóc thường ngày làm tôi cảm động hôm nay lại đem đến sự bức bối khó tả, tôi dạ nhip và đối đáp nhất gừng cho qua chuyện. Bỗng Danh nói:

— Tiếc quá em không được khoẻ. Anh đang định đón em về nhà vì tối nay có tiệc đãi Tâm đi, mai nó lên đường rồi.

Tim tôi thốn đau, phải ôm ngực ngồi ngay xuống một ghế gần đó. Tôi giữ ý, làm ra vẻ không quan tâm lắm:

— Anh Tâm về lại Washington à?

— Không, nó đi Hồng Kông làm cho UNHCR giúp những người trong trại cấm. Bất ngờ quá, không ai cản kịp, tưởng là tuần tới mới đi nhưng hôm qua Washington gửi giấy tờ xuống, xong cả rồi. Nó cũng không ngại lắm, bảo là đi càng sớm càng tốt.

Đi càng sớm càng tốt! Tôi cần môi để khỏi bật khóc, vờ vĩnh hỏi:

— Anh Tâm qua Hồng Kông đi hãng máy bay nào?

— Pan Am thì phải. 10 giờ sáng ngày mai. Anh muốn cho Tâm có dịp chào em nhưng nếu Thảo không khoẻ thì thôi, để khi khác... À, hay là để Tâm chào em qua phone. Tâm, Tâm!

Tôi ngăn Danh không kịp. Giọng Tâm ấm áp ngọt ngào vọng qua máy:

— Ngày mai tôi đi, Thảo ở lại vui vẻ, bình an nhé. — Ngừng một chút, Tâm thêm — Khi nào anh chỉ có tin vui, tôi sẽ về.

Tôi nghe tiếng Danh cười lớn, biểu đồng tình. Nước mắt tuôn như mưa, tôi muốn nói một câu gì đó dí dỏm nhưng cổ tôi nghẹn lại. Giọng Danh trên máy:

— Thôi Thảo nằm nghỉ đi, mai đưa Tâm đi xong anh sẽ ghé thăm em.

Danh nói yêu tôi qua máy, rồi im lặng chờ tôi đáp trả. Tôi bụm miệng để khỏi nấc lên, không nói được lời nào. Danh nhắc:

— Thảo?

— Tự nhiên em chóng mặt quá, thôi nhé Danh.

Đặt mạnh ống nghe xuống máy, tôi ngồi ôm mặt khóc tã tã. Thế là hết! Tâm nhất định ra đi và tôi không còn thì giờ để ngăn chàng nữa! Tôi nhớ lại giọng nói vui vẻ, vô tư của Tâm trên máy với một thoáng cảm xúc. Tình yêu đối với Tâm là như vậy đó sao? Tâm có thể “yêu say đắm, mê man từ phút nhìn đầu tiên” nhưng cũng có thể rũ áo ra đi, không vướng bận đến tôi, người ở lại và đau khổ vì chàng. Cơn khóc vào những tình cảm ngổn ngang làm tôi mệt lả, không buồn bỏ về phòng khi Hạnh về đến cửa.

Hạnh bật đèn, huýt sáo khe khẽ một bản nhạc quen thuộc rồi chợt thấy tôi, Hạnh sửng sốt kêu lên:

— Kia Thảo, sao lại ngồi trong tối thế?

Hạnh bước đến gần, cúi xuống nhìn rõ vào mặt tôi. Tôi đọc thấy sự ngạc nhiên, hốt hoảng trong mắt Hạnh. Nó dịu dàng hỏi:

— Mà làm sao vậy Thảo?

Thấy tôi không trả lời, Hạnh đặt tay lên tay tôi, rồi rút nhanh ra và la lên:

— Sao lại nóng thế này? Thảo, để tao gọi Danh nghe.

Tôi chụp tay nó lại:

— Đừng. Tao vừa nói chuyện

với Danh xong.

Hạnh nhìn tôi dò xét và ái ngại:

— Mà sao vậy Thảo? Kể cho tao nghe đi xem tao giúp được gì không.

Tủi thân, tôi ôm mặt khóc:

— Tao khổ lắm!

Hạnh hỏi dồn nhưng tôi chỉ khóc mà không nói gì. Mãi lâu sau tôi mới bảo:

— Chắc tao và Danh bỏ nhau quá.

Hạnh kêu lên:

— Sao vậy?

— Tao không còn yêu Danh nữa. Tao... có một người khác, nhưng người này lại... là...

Hạnh hỏi dịu dàng:

— Người này lại làm sao, hả Thảo?

Không hiểu sao tôi lại nói trớ đi:

— Người này lại không yêu tao.

Hạnh thở dài nhẹ nhàng:

— Ô! Mà quen người này bao lâu rồi?

— Chỉ mới năm, sáu tháng nay thôi.

Im lặng hồi lâu, hình như Hạnh suy nghĩ lung lay để tìm cách khuyên bảo tôi. Cuối cùng nó nói:

— Mà bình tĩnh lại đi, đừng nói gì với Danh vội. Khi nào khoẻ hẳn, mà suy nghĩ kỹ càng rồi hãy nói với Danh. Danh biết chắc cũng không trách mày đâu.

Hạnh ngồi nán với tôi một lúc rồi đứng lên:

— Để tao đi làm một chén súp cho mày, ăn cho mau khoẻ nghe Thảo.

Tôi nhìn theo dáng Hạnh đi vào bếp, lắng nghe tiếng lọc cọc khay một lon súp hộp. Hạnh hâm nóng rồi bùng ra, nhìn tôi bảo:

— Ăn đi Thảo, tao đi tắm một chút rồi tao ra.

Tôi ăn hết tô súp, ngon miệng lạ thường và cảm thấy khoẻ hẳn lên. Uống thêm hai viên thuốc, tôi chờ Hạnh tắm ra rồi cũng ôm đồ đi tắm gội. Tắm xong, tôi như một người mới, cơn sốt qua hẳn, chỉ còn một chút mệt mỏi vì đầu còn nhức. Hạnh đứng ở cửa phòng nhìn tôi chải đầu, nói như xin lỗi:

— Ngày mai tao có bài thi toán, tao đi học bài đây. Mai tao về sớm tụi mình nói chuyện tiếp nghe Thảo.

Tôi quay nhìn Hạnh, cười:

— Ờ, đừng lo cho tao, tao OK mà.

Hạnh cười, quay đi. Tôi gọi giật nó lại:

— Hạnh.

— Gì?

— Cảm ơn mày nhiều nghe.

Nó cảm động, cười thẹn mũi:

— Có gì đâu, tao với mày mà!

Hạnh đi rồi, tôi cảm thấy vui vui. Không có Tâm, trên đời này vẫn còn những người lo lắng, thương yêu tôi kia mà. Sắp tóc xong, tôi ngồi xuống bàn học mở tập vở ra, lo ngại nghĩ đến bài vở chồng chất tôi phải mượn Huy để chép lại. Tôi lơ đãng lật nhanh những trang vở để tìm số phone của Huy mà có lần tôi chép lại đâu đó và khựng lại đau rợn khi bắt gặp hai tấm tranh Tâm vẽ trong buổi picnic hôm nào. Tôi có cảm tưởng như đôi mắt Tâm đang chăm chú nhìn mình, long lanh đầy bí ẩn, chứa đựng tất cả những gì ưu uất mà buổi tối cuối cùng đó Tâm đã kể cho tôi nghe và thú nhận yêu tôi, để rồi lạnh lùng xa tôi mai đây. Mắt tôi mờ đi vì lệ nóng. Tiếng phone reo lạnh lạnh làm tôi giật mình. Hạnh trả lời phone rồi gọi lớn:

— Thảo, phone của mày.

Run rẩy, tôi nhấc điện thoại. Giọng Huy đầy vẻ ân cần:

— Thảo nghỉ học đã ba hôm rồi, nghỉ gì mà lảm thế? Ốm à?

Thở phào, tôi cười khê:

— Ừ, Thảo cảm, bớt rồi nhưng có lẽ phải nghỉ luôn tuần này. Huy cho Thảo mượn bài nghe.

— Dĩ nhiên. Nay Thảo, để Huy làm photocopy đem lại cho Thảo học, Thảo khỏi cần chép lại mỗi tay.

Tôi cảm động:

— Huy tốt quá! Cảm ơn Huy nhé.

— Ơn nghĩa gì Thảo! — Huy có vẻ ngượng, lúng túng thêm — Thôi để Thảo nghỉ, cuối tuần Huy ghé

đưa bài cho Thảo.

Tôi cảm ơn Huy lần nữa rồi gác phone. Tắt đèn bàn học, tôi lên giường trùm chăn sau khi vặn đồng hồ báo thức đúng giờ thức dậy đi học mỗi ngày. Nằm thao thức hồi lâu, tôi mơ hồ cảm thấy mình khoẻ hơn nhiều lắm bởi cái quyết định sẽ đến phi trường gặp Tâm lần chót ngày mai, không biết để làm gì, nhưng chỉ để nhìn vào khuôn mặt đó, đôi mắt đó thêm một lần nữa thôi cũng đủ.

*

* *

Vất vả lắm tôi mới tìm ra được gia đình Danh. Phi trường San Francisco đông nghẹt người. Khởi hành ngay sau khi Hạnh đến trường, tìm được chỗ đậu xe xong, tôi hồi hải tìm chuyến bay đi Hồng Kông lúc 10 giờ của hãng Pan Am và đến được cổng thì đã 9:15. Vừa trở tới thì Tâm cũng vừa thấy tôi. Chẳng có vẻ kinh ngạc nhưng nhanh trí đổi chỗ đứng để ba mẹ chàng và Danh quay lưng lại không thấy tôi. Sau đó Tâm nhìn đồng hồ tay, nói gì đó rồi tách ra, từ từ tiến về phía tôi. Tâm vừa dậm bước thì tôi cũng xoay lưng, chậm rãi đi để Tâm bắt kịp. Tôi nghe giọng Tâm sau lưng, đầy tức giận:

— Sao Thảo liêu lĩnh vậy, lỡ anh hai trông thấy Thảo ở đây thì Thảo ăn nói làm sao?

Không quay nhìn Tâm, tôi nói ngay, cũng dậm dẳng như giọng Tâm:

— Người tôi muốn gặp là anh chứ đâu phải Danh, mà nếu Danh có gặp chúng mình, tôi cũng đâu có gì để sợ. Không như anh, tôi thẳng thắn với lòng mình.

Tâm nắm lấy cánh tay tôi, xoay người tôi lại, mắt toé lửa. Tôi gỡ tay Tâm ra, rơm rớm nước mắt:

— Thảo van anh, đừng giận Thảo.

Tâm dịu ngay. Chàng nhìn tôi rồi nới lỏng ngón tay nhưng vẫn giữ lấy cánh tay tôi, đưa tôi tới một chỗ xa khuất, không ai để ý. Tôi ngồi xuống cái ghế nhựa của phi trường. Tâm ngồi xuống theo. Chàng lên

tiếng:

— Tôi nghe Thảo bị cảm, đáng lẽ Thảo chẳng nên ra đây làm gì, càng thêm đau lòng.

Tôi mở lớn đôi mắt long lanh lệ, như buộc tội Tâm:

— Vậy mà anh nhất định bỏ Thảo mà đi, mặc Thảo muốn ra sao thì ra?

Tâm nhăn mặt:

— Thảo đừng nói vậy. Tôi đi rồi Thảo vẫn còn Danh chứ. Tôi đi chỉ trả cuộc đời Thảo lại cho Thảo mà thôi.

Tôi nuốt nước mắt:

— Anh không hiểu là Thảo yêu anh sao? Cuộc đời của Thảo, Thảo dành cho anh, nhưng anh lại muốn hắt bỏ nó, anh muốn Thảo phải làm sao bây giờ?

Tâm tránh ánh mắt tôi:

— Xin Thảo đừng khóc. Tôi rất ân hận... phải chi tôi đừng đến nhà Thảo hôm đó. Bây giờ tôi làm khổ Thảo. Nếu Thảo không biết là tôi yêu Thảo thì có lẽ...

Tôi ngắt lời Tâm, tha thiết:

— Không. Thảo cảm ơn anh đã đến nhà Thảo tối hôm đó. Cảm ơn anh đã cho Thảo biết anh yêu Thảo để Thảo không phạm một lỗi lầm là kết hôn với anh Danh. Thảo không yêu Danh, Thảo yêu anh, Tâm ạ. Nhưng Thảo biết là anh không tin bởi anh đinh ninh là Thảo yêu anh Danh, bởi anh ôm giữ cái mặc cảm tội lỗi đã làm hại đời Yến. Anh tưởng Thảo là một Yến thứ hai bởi Thảo thương kính anh Danh trong

cái tình mà Thảo ngỡ là tình yêu trước khi Thảo gặp anh. Anh đâu có lỗi gì khi yêu Thảo, và Thảo, Thảo có lỗi không khi gặp anh và yêu anh, tình cờ và tự nhiên như nước bốc hơi tạo thành mây mưa. Thảo yêu anh, tại đây và lúc này, không cần đến ngày mai cũng như không suy xét về ngày hôm qua. Thảo tự thấy không có quyền gì để phán xét anh cả, mà quá khứ là để quên chứ không phải để nhớ và sống lại để tự dày vò. Anh mang vết sẹo trong lòng đó đã mười mấy năm nay, như vậy chưa đủ sao Tâm? Anh phải tha thứ cho chính anh trước đã và tin là Yến cũng đã tha thứ cho anh, có như vậy anh mới tự tin để tiến đến với một tình cảm mới... và lúc đó anh mới thực sự tin là Thảo thành thực yêu anh.

Mặt Tâm hơi tái đi. Chàng nhìn tôi bàng hoàng như không hiểu hết những điều tôi nói. Tôi thấy thương và tức Tâm vô hạn. Sau tràng giải thích hùng hồn đó, tôi mong đợi Tâm cầm tay tôi, nói sẽ bỏ hết để cùng tôi đến gặp Danh, nhưng bây giờ nhìn vào mắt Tâm, tôi biết điều tôi mơ sẽ không bao giờ thành sự thật. Tôi giận dữ:

— Anh đừng nói gì cả. Anh cứ việc sống đời của anh, Thảo làm sao ngăn được. Nhưng đến khi nào anh hiểu được những điều Thảo nói thì đã muộn rồi. Thảo chúc anh đi bình an nhưng xin anh đừng mong anh Danh cùng Thảo có tin vui để anh trở về dự vì chuyện đó sẽ

không bao giờ xảy ra đâu.

Tôi đứng phắt lên và đi ngay, kịp nghe Tâm gọi khê tên tôi nhưng trong lòng lửa giận nghi ngút, tôi vẫn bước đi, chân đều, mặt ngẩng. Đến lúc ấy, tôi vẫn còn mơ Tâm sẽ đuổi theo tôi, chụp tôi lại để van xin làm hoà nhưng hỡi ôi, đó chỉ là mong ước! Ra đến chỗ đậu xe, lòng đau như cắt, tôi không thể không gục đầu lên tay lái khóc oà.

Từ phi trường, tôi lái hết tốc độ đến chỗ anh Khôi ở. Trên đường đi, trong lúc lái xe bạt mạng bất kể tai nạn hay bị cảnh sát bắt, tôi vẫn đủ tỉnh táo để tính toán chuyện tránh gặp Danh trong vài tuần. Tôi cần có thì giờ để chữa lành vết đau trong tim, cần một đôi vai mạnh để nương tựa, cần một người vừa biết an ủi vừa biết la mắng tôi, truyền cho tôi nghị lực và lý trí để làm nốt trách nhiệm.

Có chìa khoá riêng của căn apartment anh Khôi ở, tôi mở cửa bước vào, lục tìm thức ăn trưa và nằm dài trên sofa nghe một bản hoà tấu êm dịu. Tôi nhắm mắt cố dỗ giấc nhưng lại bắt gặp khuôn mặt Tâm lớn vồn. Giờ này chắc Tâm đang lơ lửng trên mây, vừa ăn trưa xong và có lẽ cũng đang lim dim ngủ như tôi. Tâm thấy ai trong đôi mắt khép đó nhỉ? Tôi hay Yến, hay Danh và cha mẹ chàng qua cảnh gia đình nguyên vẹn mà Tâm hết lòng gìn giữ bằng cách hờ hững bảo rằng: "...nhưng tôi yêu anh Danh hơn là tôi yêu Thảo". Có lẽ con người thật của Tâm là như vậy. Tâm đặt gia đình lên trên hết, ngay cả trên hạnh phúc của bản thân chàng. Nếu thế làm sao tôi trách Tâm cho được! Đâu đó sâu tận đáy lòng, tôi hiểu Tâm có lý, nhưng tự ái và kiêu hãnh không cho phép tôi chấp nhận.

Chiều, anh Khôi về đến nhà, thấy tôi ngồi lù lù ở phòng khách, anh giật mình ngạc nhiên hỏi:

— Sao Thảo lại ngồi đây? Đến hồi nào sao không gọi vô sở cho anh hay? Có chuyện gì vậy?

Tôi cố giữ giọng bình thường:

— Em đến từ trưa, ngồi chờ anh

con nhện cũng biết buồn

tại sao em lại vô tình nhỉ!
anh có điên hay nhận xét lầm?
hiểu bụng để đâu nhìn một buổi
yêu người chưa chắc ở trăm năm
hắt hiu như thể đời hoa cỏ
thoang thoảng hay là gió hạ xuân
tóc biếc bay qua vờn mấy sợi
để buồn con nhện kéo tơ giăng

trần trung tá



mãi. Em muốn nhờ anh giúp một việc.

Anh Khôi ngồi xuống bên cạnh, cố nhìn thẳng vào mặt tôi nhưng tôi cúi xuống ngay, vờ mân mê góc áo, không muốn để anh biết là tôi vừa khóc. Anh hỏi, giọng ngờ vực:

— Định nhờ anh chuyện gì đây?

Không ngẩng lên, tôi ấp úng:

— Anh cho em ở nhờ đây vài ngày, có được không?

Chợt anh nâng cằm tôi, xoay mặt tôi ra ngoài ánh sáng, rồi hỏi thật dịu dàng:

— Thảo khóc đấy à? Có chuyện gì mà phải ở đây vài ngày? Còn học hành thì sao hở nhỏ?

Anh làm tôi nhớ ngay đến cái đêm Tâm cũng nâng cằm tôi hỏi gặng tôi có yêu chàng không. Tôi nói, giọng nghẹn ngào:

— Em không muốn gặp Danh nữa, có thể thôi.

Mắt Khôi thoáng vẻ sửng sốt, rồi giọng anh đành lại, tức giận:

— Sao vậy Thảo, Danh đã làm gì em?

Tôi cắn môi, nói nhanh:

— Không, không phải vậy.

Trong gần một tiếng đồng hồ, tôi kể kết cho anh Khôi nghe chuyện tôi và Tâm, cũng như về chuyện tôi đã nhận lời hỏi của Danh đêm nào. Nghe xong, anh Khôi nhìn tôi, ánh mắt đầy ái ngại pha lẫn với trách móc:

— Bao nhiêu đàn ông con trai trên đời này, Thảo lại đi yêu em của Danh. Em nhìn thấy cái gì ở Tâm hả Thảo? Một người như Tâm làm sao đem đến hạnh phúc cho em được?

Tôi sụt sùi khóc. Dù biết trước là anh Khôi sẽ không tán thành việc tôi yêu Tâm nhưng tôi vẫn phải cầu cứu đến anh vì tôi không thể trở về nhà làm khổ bố mẹ. Tôi biết anh Khôi rất rộng lượng, tuy trách mắng tôi nhưng anh sẽ tìm cách che chở và giúp đỡ tôi trong lúc này. Nhìn tôi khóc, anh lắc đầu:

— Thảo khổ lắm phải không! Nhưng còn Danh, nó sẽ khổ gấp mấy lần hơn khi biết được là em từ hôn nó chính vì Tâm. Sao Thảo có

thể khờ dại đến thế được?

Tôi nói qua nước mắt:

— Anh đừng lo chuyện Danh khổ về chuyện em và Tâm, em sẽ không nói với Danh là em yêu Tâm.

Anh tôi lại thở dài:

— Riết rồi anh hết biết bọn trẻ chúng mày nữa. Nhưng thôi, anh sẽ rán giúp Thảo nói với bố mẹ. Còn về việc em ở đây thì chỉ ở được đến cuối tuần này thôi. Thế nào tìm em ở nhà không được, Danh sẽ gọi lại đây và khi đó anh đâu có thể nói dối nó được. Vả lại, anh cũng muốn em giải quyết vấn đề giữa em và nó sớm chừng nào tốt chừng đó, để còn trở lại trường học cho hết khoá. Khổ vì Tâm nhiều đó cũng đủ rồi, phải nghĩ đến học hành trước đã, nghe Thảo?

Còn biết nói sao hơn, tôi phải gật đầu chấp thuận. Sáng hôm sau anh Khôi đi làm rồi, tôi gọi phone báo tin cho Hạnh là tôi vẫn đang tránh mặt Danh ở nhà anh Khôi như đã viết giấy để lại cho nó. Suốt ngày hôm đó tôi nằm vùi trên ghế salon trong phòng khách, không thiết làm gì cả cho đến khi anh Khôi về. Thấy nhà cửa âm u, anh la tôi một trận rồi lôi tôi dậy, hai anh em đi ăn cơm Tàu và coi một phim xong về đến nhà đã hơn 11 giờ. Tắm rửa qua loa, tôi ra salon ngủ một giấc bình yên đến sáng.

Sáng thứ bảy Danh đến rất sớm. Anh Khôi và tôi vừa ăn sáng xong, tôi đang thu dọn ly tách đem rửa thì có tiếng gọi cửa. Tim tôi rụng rời khi nghe giọng Danh chào anh Khôi qua tiếng nước chảy. Anh Khôi ghé đầu vào bếp, nói lớn cho Danh cùng nghe:

— Thảo ơi, có Danh đến.

Tôi dạ nhỏ, tắt nước và xé khăn giấy lau tay, tim đập thình thịch. Tôi đi lên chậm chậm, hơi cúi đầu chào Danh, nói khẽ “Anh”. Danh nhìn tôi chăm chú, mắt tràn ngập yêu thương làm lòng tôi nhói đau. Thì ra Danh vẫn chưa biết chuyện gì xảy ra cả. Vừa lúc đó anh Khôi từ trong phòng bước ra, ăn mặc tề chỉnh, niềm nở bảo Danh:

— Danh ở chơi nói chuyện, anh

đi đây một chút. Cứ tự nhiên như ở nhà nhé.

Tôi ngăn anh Khôi lại, nói nhanh:

— Anh cứ việc ở nhà, em và Danh ra ngoài nói chuyện cũng được... Em cần có không khí ngoài trời một chút.

Anh Khôi và Danh nhìn nhau, cả hai đều ngạc nhiên. Tôi ngượng nghịu nói thêm:

— Vừa bệnh mới hết, ở nhà hoài em thấy tù túng quá!

Anh Khôi nhìn Danh lần nữa, rồi nhún vai:

— Nếu thế thì anh ở nhà đọc báo. Thảo dẫn Danh ra phía đằng sau nhà, ở đó có một khu rừng thông thơ mộng lắm, tha hồ mà tâm sự.

Tôi bước ra cửa, Danh theo sau. Ra đến ngoài, nắng buổi sáng ấm áp làm tôi bình tĩnh lại phần nào. Nhìn lại mình tôi hơi hổ thẹn vì ăn mặc xốc xệch khác hẳn ngày thường. Tôi đưa tay vuốt tóc cho đỡ rối nhưng không thể nào làm khác hơn về cái quần jeans bạc màu mặc đã hai hôm và cái sơ-mi trắng sọc xanh vừa rộng vừa dài mặc ké của anh Khôi được tôi bỏ trong quần, tay áo sấn lên quá cùi chỏ, mấy hàng cúc ngực cài trễ trằng hở một phần da thịt trắng hồng. Danh bắt kịp, nắm nhẹ cánh tay tôi, giọng âu yếm:

— Thảo giận anh đó à?

Người tôi hơi cứng lại, tôi muốn gỡ tay Danh ra nhưng không muốn nhìn thấy vẻ tổn thương trong mắt chàng. Danh tiếp:

— Thảo làm anh bị một phen lo. Hôm qua anh ghé nhà em mà không gặp ai cả. Anh đến trường tìm thì gặp Huy, hắn nói em nghỉ học cả tuần nay. Lo quá, anh gọi về nhà hai bác nhưng hai bác cũng không biết em ở đâu. Tối đến anh gọi Hạnh, được Hạnh cho biết em đang ở với anh Khôi. Sáng nay anh dậy từ tỉnh mơ, phóng xe lên đây ngay. Có chuyện gì sao Thảo không tìm đến anh mà phải lặn lội lên tận đây gặp anh Khôi, hả Thảo?

Chúng tôi đã đến ven rừng thông. Tôi vùng ra thoát khỏi tay

Danh, hồi hải đến một gốc thông già, đứng lại. Khi Danh vừa tới, tôi nói nhỏ:

— Đáng lẽ em phải gọi anh, cho anh hay là em cần yên tĩnh để suy nghĩ riêng trong vài ngày.

Danh chưa kịp nói gì thì tôi đã chủ động, tiếp luôn:

— Anh ngồi tạm xuống đây, em có chuyện cần nói.

Danh không ngần ngại, đá nhẹ vài quả thông rồi cùng tôi ngồi xuống. Tôi ngồi xếp bằng tròn, hai tay dẫu dưới chân nhưng rồi Danh cũng nắm được tay tôi. Chàng mắng yêu:

— Thì Thảo cứ để yên cho anh cầm tay, sao hôm nay em khó khăn thế?

Tôi tránh ánh mắt Danh, nhìn xa xa về phía cuối rừng, rồi thu hết can đảm để nhìn chàng, quả quyết nói:

— Hôm nọ em nhận lời cầu hôn của anh một cách vội vã quá. Bây giờ có thì giờ suy nghĩ lại, em thấy mình sai lầm lớn, em muốn trả nhẫn lại cho anh, anh Danh ạ.

Hình như Danh lặng đi, rồi về sửng sốt, đau đớn hiện rõ trên mặt chàng. Tôi siết nhẹ tay Danh, khẩn khoản:

— Anh tha lỗi cho em, em đâu muốn làm anh khổ, nhưng mà... em không yêu anh như là em lầm tưởng.

Danh gục đầu xuống gối rất lâu. Tôi tưởng Danh khóc nhưng khi Dang ngẩng lên thì nét mặt chàng vẫn bình thường, chỉ có đôi mắt là đầy đau đớn, trách móc. Từ từ, Danh đưa từng ngón tay của tôi lên môi hôn, giọng chàng lạc đi:

— Có thể nào... em không yêu anh một chút xíu nào hết sao?

Tôi tê tái nhìn vào mắt Danh, nghĩ đến Tâm rồi lắc đầu nhẹ:

— Thảo coi anh như một người bạn, có. Còn yêu anh thì không.

Buông hai tay tôi ra, Danh điềm tĩnh nhìn về một điểm vô hình nào đó sau lưng tôi, rồi rất bất ngờ, hỏi nhanh:

— Như vậy có nghĩa là Thảo đang yêu một người khác, phải không?

Tôi lập lại một cách ngu xuẩn:

— Thảo đang yêu một người khác.

— Và người đó là ai vậy?

Tôi nhìn Danh, van lơn:

— Điều đó đâu có gì quan trọng, hải anh?

Danh cười gằn, lớn tiếng:

— Nhưng mà nó quan trọng với anh. Ai vậy, Huy à?

Tôi ứa nước mắt, đáp nhanh:

— Không phải Huy. Anh đừng làm dữ với em, em có cố tình làm anh đau khổ đâu! Không bao giờ em muốn sự việc xảy ra như thế này cả, Danh ạ.

Danh phủi quần đứng dậy, bỏ đi lững thững ra xa. Tôi quệt nước mắt vào áo, ngồi nhìn theo dáng Danh đi, đầu óc trống rỗng, không đau đớn mà cũng chẳng nhẹ bớt chút nào khi đã nói được cho Danh biết.

Khi Danh quay lại để đến ngồi xuống cạnh tôi như cũ thì giọng chàng đã dịu bớt, mang vẻ mềm mỏng cố hữu:

— Tính Thảo bằng bột lấm. Anh không tin là Thảo không hề yêu anh. Anh muốn em suy nghĩ cho thật chín chắn, để sau này khỏi ân hận.

Tôi lắc đầu, đáp chắc chắn:

— Em đã suy nghĩ rất kỹ rồi Danh ạ.

Danh tha thiết nhìn vào mắt tôi:

— Làm sao em có thể chắc chắn được hải Thảo? Em không biết là anh thành thật yêu em sao? Anh có thể bỏ hết, gia đình, công ăn việc làm hiện có để theo em đi bất cứ nơi nào trên trái đất này bởi vì những cái đó không quan trọng đối với anh, bởi vì anh yêu Thảo. Với Thảo, anh có thể xây dựng lại hết những cái gì anh mất. Còn cái người mà Thảo đang yêu kia, họ có yêu Thảo không, có thành thật với Thảo không chứ? Anh không tin là Thảo thành thật yêu người ta. Thảo mới gặp họ đây thôi phải không, một vài tuần, hai ba tháng, làm sao Thảo dám quả quyết tình yêu đó là thật, trong khi cuộc đời anh trao tặng Thảo, em lại gạt bỏ nó đi

không một chút tiếc thương!

Tôi chớp nhẹ, hai giọt nước mắt đọng đầy lặn nhanh xuống má. Tôi nghe vang vọng trong những lời Danh nói những gì tôi đã thống thiết giải bày với Tâm, nhưng mĩa mai thật, Tâm đã bình thản ra đi, chỉ còn Danh bây giờ đang ngồi nán lại, chờ đợi tôi đón nhận món quà cuộc đời mà chàng sẵn lòng trao tặng. Thấy tôi khóc, Danh xoa nhẹ vai tôi, giọng tràn ngập thương yêu, tha thứ:

— Thảo ơi, sao em có thể khờ dại đến vậy? Em cần phải suy nghĩ nhiều hơn nữa. Anh không muốn ép buộc Thảo chút nào, nhưng Thảo hãy suy nghĩ thêm đi. Anh sẽ vui lòng rút lui nếu như em chắc chắn không cần anh nữa. Bây giờ anh về, nhưng anh sẽ trở lại để nghe Thảo quyết định. Đừng quá hấp tấp Thảo ạ, cứ suy nghĩ cho thật lâu, thật chín chắn.

Danh dợm đứng lên, nhưng tôi giữ chàng lại, nói:

— Anh đem nhẫn này về, em trả lại cho anh.

Danh đứng yên nhìn tôi loay hoay tháo nhẫn. Tôi cũng chống gối đứng lên, đưa nhẫn cho chàng, năn nỉ:

— Xin anh giữ lấy, em không dám đeo nữa.

Mất Danh tối đi, chàng nhìn tôi rất lâu, như muốn ghi nhớ hết những đường nét. Cuối cùng, Danh cầm lấy chiếc nhẫn trên tay tôi, chàng cố pha trò nhưng giọng lại đầy nước mắt:

— Được rồi, anh sẽ giữ giùm Thảo nhưng khi anh trở lại, anh hy vọng là em sẽ muốn đeo nó vào tay lần nữa.

Tôi tựa lưng vào cây nhìn theo dáng Danh đi nghiêng nghiêng theo mé rừng, một cảm giác mất mát tràn ngập trong tôi. Thế là hết! Tôi đã mất Tâm và bây giờ cả Danh nữa, bởi tôi không thể nào sống bên Danh với hình bóng Tâm lảng vảng đâu đó sau lưng, và khi Danh trở lại, tôi sẽ đủ bình thản để làm Danh tin thực là tôi đã tìm được hạnh phúc mới. Nước mắt trào ra, tôi

lắm lắm:

— Anh Danh ơi, Thảo mong là chẳng bao lâu sau, một người con gái khác, xứng đáng hơn Thảo, sẽ đến với anh, bởi vì anh tốt quá, anh đáng được hưởng một tình yêu chân thật.

Tôi đi chậm chậm về nhà, thấy cửa khóa, tôi gõ cửa và lơ đãng nhìn ra ngoài cổng chính để chợt thấy chiếc xe đỏ của Danh chạy vọt qua cổng, mất hút sau đám rừng thông. Quay lại, anh Khôi vừa mở rộng cửa, ánh mắt phản chiếu sự thương yêu, lo lắng nhưng anh lại nhẵn mặt, đùa:

— Trông mi như một con ma, áo quần xốc xếch, đầu tóc rối bù. Danh may mắn không phải nhìn thấy cảnh này mỗi buổi sáng của hết cuộc đời hần.

Đang buồn, nhìn thấy mình trong cái gương lớn ngay giữa phòng khách, tôi cũng phải bật cười. Anh Khôi kéo tôi ngồi xuống ghế, quàng vai tôi, an ủi:

— Thảo đừng buồn, chút nữa anh đưa Thảo về nhà, hai anh em mình cùng cho bố mẹ biết, không sao đâu.

Tôi ngả đầu vào vai anh, thấm thía thế nào là tình thương, nâng

đỡ của gia đình. Và tôi chợt hiểu câu Tâm nói: "...nhưng tôi yêu anh Danh nhiều hơn tôi yêu Thảo". Vâng, bây giờ tôi đã hiểu được sức mạnh ràng buộc của gia đình. Hơi trễ phải không Tâm, và cũng không giúp gì được cho chuyện chúng mình, thôi thì chúng ta hãy coi nhau như một giấc mơ, Tâm nhé. Tôi thở dài nhè nhẹ, trút nốt nỗi muộn phiền. Anh Khôi tưởng tôi lại khóc, một tay vỗ nhẹ lên vai tôi, một tay đưa lên xoa đầu tôi, nói ngọt ngào như hồi còn thơ ấu:

— Khóc đi bé con, có anh đây.

hè cho các em tôi

Gió biển đã gọi hè,

Nắng nhảy múa vui ghê,

Mà vẫn bọc quanh em mấy tầng rào sắt,

Chẳng bóng cây xanh, chẳng tiếng ve.

Đã mấy hè chân em chôn chặt

Biển ngay kia mà ước ao mỗi mắt

Đời ngoài kia mà háo hức mòn hơi

Phật cút côi em chỉ biết ao ước

Ao ước thôi...

Bỏ xứ sở em đi tìm thế giới người.

Nơi quê em miền bão cát,

Nơi quê em cũng miền sóng hát,

Sóng hát bốn mùa, gió hát ru em.

Vị mặn nồng tanh của biển thật thân quen

Cả tuổi thiếu thời em đã liền với biển.

Tuổi bập bẹ bi bô qua,

Khi tuổi tới trường đến

Là tuổi đời mà em cũng biết

Kiểm cá bắt cua để kiếm miếng ăn

Túp lều xiêu bên chợ, chỗ em nằm

Em thiếu tình thương, không nhà không cửa

Bà tần tảo nuôi em kiếm bữa qua ngày

Bà kể rằng mẹ em phải thay trâu kéo cày

Vất kiệt sức nuôi em trong nước mắt.

Bố thì chẳng bao giờ em biết mặt,

Đất Campuchia vùi nắm xương cha

Nhận "Tổ quốc ghi công" nước mắt nhòa,

Em chẳng có cha khi em ba tuổi.

Mẹ nuôi em trong mỗi mồn cơm côi

Năm tuổi đời mẹ cũng lại theo cha.

Xấy mẹ xây cha em ấp vú bà.

Khi mười tuổi bà cũng đi, em trơ trọi.

Xứ sở của em mà đời chẳng của em,

Kiểm cá bắt cua, học chữ ban đêm,

"Con liệt sĩ", thân em côi cút.

Định mệnh đẩy em, đời bỏ rơi rơi

Biển đã nuôi em,

Biển cho em đi tìm cuộc đời.

Em đã gặp một người, một người thật tốt

Một gia đình nghèo có mừng cho em đi,

Thương em cút côi chẳng có gì,

Em chỉ có nỗi nhọc nhằn của năm tháng

Những cuộc đời rách nát dựa vào nhau

Đi tìm cuộc đời nơi mặt trời rạng,

Sáu người xuống mừng ra đi...

Chiếc mừng như chiếc lá nhỏ trôi đi

Và trôi đi trong im lặng của đêm

Người đàn ông thứ hai trên mừng là em,

Ngày tháng lênh đênh chẳng một đêm trọn giấc.

Đổ lại thì lên bờ xin ăn,

Đi thì tát nước.

Những người mẹ, người chị, người anh Trung quốc

Bát gạo, củ khoai, miếng bánh cho em.

Dãi nắng dầm mưa hai tháng ăn xin

Bát cháo nuôi em, nuôi những người thân trên mừng.

Chiếc mừng con mọt nhoài vượt sóng

Thế rồi em đã đến Hồng Kông

Tìm đến Thế Giới Người của tự do,

Sao em lại bị nhốt ở trong lồng?

Ôi, một nỗi đau thất lòng!

Ơi, những đứa em tôi,

Những bé tuổi con tôi,

Những đứa trẻ cút côi tôi đã gặp

Nhân đạo, tự do là ảo ảnh xa hay sự thật?

Xin Thế Giới Người đừng quay lưng ngoảnh mặt,

Xin trả những ngày hè cho các em tôi

Cho nắng cười với những bé tuổi nôi

Cho những trẻ cút côi có cuộc đời...

trần triệu phú



Như Giọt Rượu Nồng

Song Thao

Sáng thứ hai đầu tháng ba. Trời chẳng ra làm sao cả. Vừa tuyết, vừa băng, vừa gió, vừa lạnh. Nhiệt độ vẫn cứ kè kè ôm một cái dấu trừ ở phía trước. Vất vả rồi đây, Thạc nghĩ thầm. Anh nhớ tới thằng bạn cứ mỗi lần bực mình với thời tiết là lên giọng ông ổng hát bài quốc ca Canada. Nó muốn xô xiên cái quốc gia mà nó là một công dân hờ. Ông trời hôm nay quả thật quá đáng. Cả cái xe như được nhúng vào một

thùng nước đường khổng lồ. Lốp băng cứng ngắt dày cả phân thật bướng bỉnh. Thạc cầm cái nạo tuyết đập thật mạnh vào mặt kính phía trước. Không nhúc nhích. Anh đập thêm hai ba lần nữa mới nứt ra được một lỗ nhỏ xíu. Chọc mạnh vào cái lỗ tìm điểm tựa, anh búng từng cục băng cứng ngắt ra. Có vậy chứ! Mặt kính xe lộ ra dần dần như một vết dầu loang. Đục xong một lỗ đằng trước và một lỗ

đằng sau đủ cho chút ánh sáng khiêm nhường lọt vào, anh leo vào xe. Giống như ngồi trong một chiếc xe thiết giáp. Xe này mang sang vùng Vịnh đánh nhau được lắm chứ!

Thạc cho xe chạy. Đường trơn như thoa mỡ. Vừa tống ga là xe vọt qua phía bên kia đường. Anh hoảng hốt bẻ vòng tay lái và đạp thắng. Xe vẫn nghiêng ngả chạy băng xiên băng nai. Anh vừa giữ được cho xe chạy theo đường thẳng thì một tiếng còi kêu vang thất thanh. Một chiếc xe từ phía sau lao ngang xe anh. Khuôn mặt của tên lái xe bản xứ đang phun ra những tiếng chửi thề. Một nắm tay giơ lên dọa dọa nhịp theo những lời

mắng mỏ. Thạc nắm chặt tay lái như đười ươi giữ ống. Anh ôm cua cho xe chạy vào xa lộ. Từng đoàn xe chạy chậm chậm hiền lành như một đàn cừu. Cảnh này hiếm có lắm, nhưng hôm nay thì bắt buộc! Tới sở trễ là cái chắc! Mặc kệ, cứ an toàn trên xa lộ cái đã. Trễ một chút có chết thằng Tây nào đâu!

Anh vừa mở cửa phòng, chưa kịp cởi chiếc áo lạnh ra thì đã bắt gặp nụ cười của thằng Tây trắng da nâu bóng. Vừa đánh vật với thời tiết lạnh băng mà trông thấy cái nước da đầy mặt trời này thì khó chịu quá đi chứ! À, cái thằng quỷ này đã về sau ba tuần nghỉ ở Cancun. Trông nó khoẻ mạnh hẳn lên. Cái bản mặt phủ phê của hắn trông đáng ghét chi lạ!

Alain lên tiếng chào trước:

— Thạc, khoẻ chứ mày?

— Khoẻ, nhưng chắc không khoẻ bằng mày.

— Bỏ cái giọng cay đắng đó đi chứ, người anh em!

Alain nháy mắt. Hắn có cái lối nháy đôi mắt xanh biếc thật lạ. Đôi mắt như biết cười. Bộ ria mép mỏng và thưa nhún lên nhún xuống phụ hoạ làm cho khuôn mặt hắn có một vẻ dĩ trai đậm nét. Một loại mặt rất ăn khách.

— Kỳ nghỉ này tao có chuyện lạ lắm, mày muốn nghe không?

— Không.

— Ê, vừa phải thôi chứ! Làm ơn nghe tao kể đi. Mày biết là chuyện của tao, tao chỉ có thể nói với mày thôi. Chẳng lẽ tao lại đi kể mấy cái chuyện đó cho con nhỏ Jennifer hay mẹ già Anita kia à?

Tội nghiệp hắn thật. Phòng chỉ có bốn người. Chuyện đi nghỉ hè của hắn toàn là chuyện bù khú với đủ loại đàn bà. Chỉ Thạc mới có thể cuu mang được nỗi niềm của hắn thôi. Không có anh thì đời nó kể như khốn nạn. Đã có lần hắn thổ lộ với Thạc: “Tao ở có một mình. Nhà rộng thênh thang. Về tới nhà là miệng ngậm cam như hến. Tới đây tao chỉ có mày để nói chuyện. Dĩ nhiên ở nhà tao cũng có bạn chứ! Nhưng mấy mẹ đó đâu có phải

dùng để nói chuyện!”

Mấy mẹ đó là những người mà hắn lợm được ở khắp nơi trong thành phố. Không phải là gái điếm đâu đấy nhé. Hắn bảo là hắn không ưa bệnh AIDS. Ở cái thành phố Montreal này có cơ man đàn bà đi hoang. Mẹ thì chán chồng con, mẹ thì cô đơn, mẹ thích đi tìm của lạ, mẹ ưa bụi đời... Alain lên giọng dạy đời: “Những cửa trên trời rớt xuống đó tha hồ mà lợm. Mày không tin cứ tới mấy cái tiệm rượu, tiệm *disco*, tiệm cà-phê hoặc mấy cái tiệm *fast food* mà coi. Mày muốn lợm mấy em choai choai cũng có, thiếu giống! Nhưng tao không ưa mấy con nhỏ đó. Đụng tới tụi nó là y như rằng có mấy thằng nho nhỏ có dao có súng nói chuyện với mày. Cuộc đời làm chi mà phải rắc rối vậy!”

Cuộc đời của Alain chẳng có một chút xiu rắc rối nào cả. Chuỗi ngày của hắn kéo dài từ người đàn bà này qua người đàn bà khác. Người nào cũng chỉ tính từng ngày. Cái bộ mã bảnh trai đã giúp hắn tom góp được một bộ sưu tập phụ nữ càng ngày càng bề bộn. Có lần hắn bảo Thạc:

— Mai một đây khi tới ngày phán xét, người ta sẽ hỏi trong đời mày, mày đã làm cho bao nhiêu người được sung sướng? Mày sẽ chỉ đưa ra được mỗi vợ mày. Còn tao, tao sẽ có một hàng người trùng trùng lớp lớp như một đoàn nữ binh. Dĩ nhiên tao có nhiều phúc hơn mày, tao sẽ lên thiên đường, mày xuống địa ngục là cái chắc!

Hắn cười hăng hắc trước vẻ mặt ngẩn ngơ không biết phản ứng ra sao của Thạc. Và hắn làm tới luôn:

— Làm phúc nhiều quá hết cả tiền rồi. Cho tao mượn đỡ ít chục cuối tuần lãnh lương tao trả.

Thạc đành phải móc túi. Mượn tiền Thạc là thói quen của hắn. Có lẽ hắn tưởng Thạc là một thứ nhà băng lưu động trong tầm tay mà hắn có thể sử dụng bất cứ lúc nào. Cái mã bảnh bao của hắn không giúp hắn giảm bớt được tốc độ ra đi của đồng tiền trong túi. Thì cũng

phải bao ăn uống nhảy nhót chứ ai lại chỉ cõm no bò cưỡi! Nặng tiền nhất cho hắn là những kỳ nghỉ. Mỗi năm hai lần hắn vác xác tới ngân hàng mượn tiền đi nghỉ hè nghỉ đông. Những chuyên viên buôn tiền ở đây dĩ nhiên không đại dột gì mà không dành cho hắn cái lãi xuất cắt cổ. Vậy mà hắn cứ tỉnh bơ cầm tiền đi chơi. Chơi xong về trả nợ trời chết mới xong. Vừa xong lại tiếp tục mượn nữa. Mỗi lần đi là một khung trời khác biệt. Miền nắng ấm Nam Mỹ, những thành phố châu Âu, những bãi biển lừng danh, những hải đảo thần tiên đều có ghi dấu chân hắn. Alain ngụp lặn với sóng biển thì ít mà ngụp lặn với những thân xác đàn bà thì nhiều. Và nếu tin được lời hắn thì hắn là một thứ hoàng tử đi tới đâu cũng được các mỹ nhân quây quần chiều chuộng.

Những chuyến đi nghỉ mát của Alain làm phong phú thêm “kiến thức” của Thạc. Chẳng phải những kiến thức về dân tộc học hoặc văn minh, văn hoá của những quốc gia mà Alain đặt chân tới. Thế giới của Alain chỉ là thế giới chật hẹp những bóng hình đàn bà nên sự hiểu biết của hắn không dài hơn sợi tóc quăn của phái nữ. Những người con gái đã qua giường của hắn chỉ đủ để hắn cung cấp cho Thạc những mảnh vụn rời rạc đó đây: Bộ ngực săn dòn đầy áp của gái Hạ uy di; cái lẳng lơ khiêu khích của gái Mỹ tây cơ; cặp mông tròn chắc nịch của gái Nam Mỹ; sự nồng nàn nóng bỏng của gái Ba Tây; vẻ hồn nhiên vô tội của gái Bắc Âu, và những cặp chân dài tình tứ...

Alain thở phào thú vị lên mặt:

— Phải lẫn lộn trong chốn hồng trần như tao mới thấy giá trị của những cặp chân dài. Tuyệt diệu! Nếu có một chốn tiên cảnh nào đó thì chắc phải tới bằng những cặp chân dài mày ạ! Tao nghĩ là chỉ có tao mới biết được điều đó. Có cái xác không không đủ. Phải có cái đầu nữa mới nhận chân ra được những vụ vật của tạo hoá!

Thạc cười thầm về những điều

ba hoa của Alain. Anh từ tốn dội nước lạnh trên đầu hần:

— Những cái mà mày tưởng là một khám phá vĩ đại của mày thì tiền nhân của tao đã biết từ lâu rồi. Không phải chỉ có cặp chân dài mà còn nhiều cái hay ho thú vị khác nữa.

Alain hỏi dồn:

— Mày nói thật không vậy? Những cái khác là cái gì? Nói cho tao biết đi!

Mặc cho hần năn nỉ đến gẫy lưỡi, Thạc nhất định không nói. Ngu gì mà tiết lộ những lời dạy bảo vàng ngọc của các cụ cho... ngoại bang.

Cặp mắt màu nâu nhạt của con nhỏ Jennifer cứ lăm la lăm lét liếc về phía hai người đàn ông trong phòng. Bà già Anita làm như chăm chú đáng mắt vào màn ảnh *computer* nhưng hai tai đang vểnh ra như một cặp ăng-ten của cơ quan tình báo. Alain thừa thông minh để nhận định. Hần nói thật nhỏ vừa đủ nghe:

— Kỳ nghỉ này tao không có dịp đủ đởn với mấy con nhỏ bản xứ. Mày có công nhận là trên đời này bao giờ ở hiền cũng gặp lành không? Tao vừa mới tới khách sạn là mò xuống *restaurant* uống ly cà-phê. Thằng bé đánh giày gõ đôi giày tao bóng loáng. Tao trả tiền và cho nó nguyên một đô Mỹ tiền *pourboire*. Thằng bé vừa cầm tiền xong là có một chị thơm phưng phức, *noble* không chịu được, đến ngồi ngay bàn kế bên tao. Chị vừa đặt điều thuốc lên môi là có ngọn lửa từ tay tao phụt lên liền. Nghề của chàng mà! Đúng một tiếng đồng hồ sau là chị đã có mặt trong phòng tao. Chị cũng là dân Montreal mình. Ở Westmount chứ chơi sao! Sang không chịu được mà tình cũng khiếp lắm. Chồng chị là giám đốc một ngân hàng Canada ở Cancun. Anh này mê nhà băng hơn mê vợ. Anh ấy làm biếng không chịu săn sóc vợ nên tao phải ra tay săn sóc giùm. Thế là cứ ban ngày chị đến phòng tao, đêm về nhà... nghỉ. Ba tuần ở với tao là ba tuần kỳ diệu cho chị. Và cũng cho

cả tao nữa. Tao mê mẩn tình nồng sục cha nó mất ba kí. Hồi này mày mĩa mai tao đi nghỉ về khoẻ hơn mày là trật hết. Sức voi mới khoẻ nổi!

Tiếng động của hộp hồ sơ dày cộm rơi xuống sàn nhà chấm dứt câu chuyện của Alain. Con nhỏ Jennifer này vô ý vô tứ quá! Mụ Anita bĩu môi quay mặt đi. Alain nháy mắt cười với Thạc rồi lắc đầu quây quây. Thạc thấy như có một cái gì là lạ trong phòng mà anh không biết rõ. Anh tặc lưỡi quay về với công việc, tâm trí cứ lẩn quẩn với câu chuyện vừa rồi của Alain. Anh biết là hần nói thật vì chính anh cũng đã thấy một trường hợp tương tự.

Hè năm ngoái anh cùng gia đình theo một đoàn du lịch đi nghỉ hè ở Acapulco. Bên cạnh phòng anh là phòng của một bà trạc tứ tuần đi chung đoàn. Qua câu chuyện anh được biết là đáng lẽ chồng bà cũng đi cùng nhưng vào giờ chót ông bận công việc phải ở lại. Bà cứ tiếc mãi số tiền cọc không đòi lại được. Vậy mà mỗi đêm bà ta lại mang về phòng một chàng trai địa phương khoẻ mạnh. Mỗi đêm một chàng khác nhau! Không hiểu tại vì bà ta ưa đổi "thực đơn" hay đám trai này là bạn bè với nhau, cùng chia nhau một chiếc bánh. Khi đoàn du lịch trở về tới phi trường Mirabel thì chồng bà ta ra đón. Bà mừng rỡ ôm hôn chồng thắm thiết lắm và không quên gửi cho anh một nụ cười khó hiểu. Bữa đó chính anh lại là người cảm thấy ngượng nghịu kỳ cục chứ không phải bà ta. Anh có cảm tưởng như anh là kẻ đồng lõa.

*

* *

Thạc ngồi đánh vật với cái đùi gà khô lẫn khô lóc. Anh nghĩ tới câu than lập đi lập lại như điệp khúc một bản nhạc bất tận của vợ anh. Mà chả cứ vợ anh. Gặp bất cứ một bà nội trợ Việt Nam nào anh cũng được nghe những lời phàn nàn là gà bên này thịt bở rẹt chứ không săn và dai như thịt gà ở bên nhà. Anh bỗng có ý nghĩ khôi hài là bữa

nào thử đưa vợ anh tới thưởng thức món gà của cái *cantine* này coi. Bảo đảm là dai nhất thế giới.

Cantine này chuyên bán thức ăn buổi trưa cho nhân viên làm trong các phòng sở của cao ốc hai chục tầng rộng thênh thang này. Thực khách thì đông mà lại chẳng cần phải cạnh tranh với ai nên họ không cần để ý đến phẩm chất. Người nào muốn ăn ngon có thể qua mấy tiệm ăn ở bên kia đường nhưng phần lớn đều ngại xông ra ngoài trời lạnh giá nên ăn qua loa cho xong thì thôi. Dân ở đây chỉ cần một miếng pizza hoặc một đĩa spaghetti cộng thêm vài thức uống hay trái cây là xong bữa. Thạc không chịu nổi cảnh trưa trưa ngồi gặm nhấm mấy thứ đồ bột khó nuốt này nên ngày nào như ngày nấy, anh chỉ lấy độc nhất một cái đùi gà và một đĩa rau. Đùi gà cho no bụng và đĩa rau để tiện đưa cái đùi gà cho khỏi mắc ngang cổ.

Jennifer bùng khay thức ăn đến trước mặt Thạc, hỏi:

— Tôi có làm phiền ông không?

— Dĩ nhiên là không. Mời cô ngồi. Có cô nói chuyện càng vui chứ sao.

— Tôi nói chuyện chắc không vui bằng Alain đâu. Coi bộ ông tâm đầu ý hợp với Alain lắm thì phải.

Jennifer khẽ mỉm cười sau câu nói. Thạc thấy nhột nhạt. Con nhỏ này coi bộ cũng sắc sảo lắm. Anh chống đỡ yếu ớt:

— Tôi chỉ là người nghe chuyện của anh ấy thôi!

— Alain là một người nói chuyện rất có duyên. Chắc ông thừa biết. Anh ấy ba hoa dữ từ sau ngày vợ anh ấy mất.

Thạc ngưng ăn, ngắt lời Jennifer:

— Alain có gia đình sao?

— Vâng, anh ta có vợ và hai con, một trai một gái.

— Sao anh ta nói với tôi là anh ta ở một mình?

— Đúng. Vợ anh ấy mất vì bệnh ung thư tử cung đã hai năm rồi. Đứa con trai 17 tuổi và con gái 16 tuổi đều đi ở với bạn.

— Bạn?

— Thăng Marc ở với một cô bạn gái từ cả năm nay rồi. Con Jeanne cũng ở với thằng bồ non choẹt. Chả đứa nào học hành gì cả.

— Tội cho anh ấy quá!

— Không hẳn vậy. Ông thấy Alain có buồn bã gì đâu! Đó là lối sống mà anh ấy đã chọn. Sau ngày mẹ mất, Jeanne có tới nhà tôi chơi nhiều lần. Cô bé thản nhiên kể cho tôi nghe lối sống phóng túng của gia đình. Đại khái là có những đêm mẹ đi suốt đêm, bố mang một người đàn bà lạ về phòng, hoặc cả gia đình không mặc quần áo khi ở nhà, hoặc cả nhà ngồi coi phim X chung với nhau, hoặc tổ chức những party hành lạc tập thể ngay tại nhà... Bây giờ thì, như ông biết đó, Alain hoàn toàn sống theo bản năng. Không biết tôi có nên kể chuyện này cho ông nghe không?

Jennifer bậm môi như suy nghĩ rồi gật đầu quả quyết, nhìn thẳng vào mắt Thạc:

— Tôi cứ kể, ông muốn nghĩ sao thì nghĩ. Có một lần Alain ngồi sững sờ nhìn tôi, rồi anh ta tới trước bàn, nhìn chăm chăm vào ngực tôi. Bữa đó tôi mặc cái áo hơi rộng cổ một chút. Anh ta bảo anh ta muốn tôi và rủ tôi tới đó về nhà anh ta. Đề nghị hết sức đường đột và sống sượng. Tôi không biết phản ứng ra sao, chỉ quắc mắt nhìn lại anh ấy. Mặt Alain lạnh lùng như một khuôn mặt bằng đá, hoàn toàn vô hồn. Tôi ớn lạnh khắp người, vội vàng chạy vào phòng rửa mặt đứng khóc ngon lành như một đứa con nít. Sau đó tôi có kể chuyện này cho bà Anita nghe. Có chuyện gì để trong bụng là tôi khó chịu lắm! Bà Anita giận dữ vô cùng. Bà bảo Alain là một con vật đội lốt người. Từ đó bà nhìn anh ta như một kẻ thù. Alain thì cứ tỉnh bơ như không, làm như không có chuyện gì xảy ra. Còn tôi, sau cơn xúc động, tôi thấy buồn cho những con người như Alain. Họ như những chiếc lá quay cuồng trong cơn lốc của cái xã hội đề cao dục tính này. Nghĩ được như vậy tôi thấy khoẻ lắm.

Đằng sau khuôn mặt ưa nhìn này

tiễn em về nơi giam giữ

tặng Vũ Nga

*Bidong trưa nắng cháy
Sắp đến giờ chia tay
Chiếc đồng hồ nhích dần như quả bom nổ chậm
Sắp tan tành...
Hẹn hò, mộng ước, tương lai.
Em đi về đâu? Anh về đâu?
Kìa! Đừng để nước mắt tắt đi bao ngọn lửa.*

*Anh hiểu nơi em sẽ qua
Trengganu, Kuala Lumpur xứ người rục rĩ
Hững hờ, mai mả kiếp lưu vong
Chuyến xe có cảnh sát đi kèm
Đưa em về nơi giam giữ
Gói hành trang, khám xét biết bao lần!
Mang theo nhé em
Chút biển xanh dịu mát
Trời Bidong núi đá lá cây rừng
Không phải quê mình mà da diết thân thương
Hãy chia cho anh,
Nỗi vất vả trên đường rong ruổi
Chia cho anh chút nắng Sungei
Chút xót xa, nhọc nhằn, tủi hổ
Xoè bàn tay, ngày hai bữa lại ngày!
Chia nhau những đêm dài nhung nhớ
Nhìn tự do qua mấy lớp rào gai.*

*Mang theo nhé em,
Tiếng hát hào hùng đêm tranh đấu
Lời thơ rừng rục nghĩa đồng bào
Biểu tình hôm nào tay siết trong tay
Rũ bỏ muộn phiền và nhớ nghe em:
"Tự do không ai ban bố
cho những tâm hồn nô lệ".
Hãy giữ mãi cho nhau còn ngọn lửa,
Còn niềm tin rằng sẽ có một ngày...*

trương hồng sơn

là một bộ óc biết suy nghĩ. Thạc nghĩ thầm. Anh bỗng thấy mến Jennifer. Như trân trọng một bông sen, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Đôi khi những câu thơ, những vần ca dao nằm lòng từ thời thơ ấu chợt trở lại trong anh một cách bất ngờ làm nòng đơm những nghĩ suy của anh. Anh nhớ tới bà cố mà anh rất yêu mến. Hồi anh còn rất nhỏ bà cố đã gần trăm tuổi. Mắt bà

đã mờ, trí óc nhiều khi không còn minh mẫn. Vậy mà mỗi khi nghe chuyện con cháu, bà đọc vanh vách những câu ca dao, tục ngữ hoặc những vần thơ *Kiêu*, *Cung Oán* để bày tỏ ý kiến. Thạc không hiểu làm sao trong cái âm u của những ngày tháng già nua bà lại có thể nhớ và đọc được những vần điệu ăn khớp với từng câu chuyện nghe được như vậy. Những vần điệu đầy tình



tự dân tộc đó đã thấm sâu vào hồn anh. Những câu ca dao vừa tha thiết lắng lơ vừa trong sáng nồng nàn nằm trong tiềm thức anh vẫn từng lúc chợt mình trở dậy như hương sen thơm lừng ngào ngạt toả khắp không gian.

Cái êm ả của những tháng ngày xa xưa đó đã quá đổi cách xa. Cuộc sống ở một thành phố lớn xoay vần đến chóng mặt. Bon chen vất vả suốt tuần đã đành, ngày nghỉ cuối tuần cũng lao xao chộn rộn. Lúc nào cũng tất bật. Khi làm cũng như khi chơi. Chiều thứ năm có tí tiền còm trong túi là nhíp xe chạy đã bắt đầu xôn xao. Không hiểu sao mà những tờ giấy có hình nữ hoàng, một người lúc nào cũng chậm rãi khoan thai đúng phong cách một bậc vương giả, lại có thể làm những vòng bánh xe quay nhanh hẳn lên như vậy. Ngồi làm ngày thứ sáu như ngồi trên đồng than hồng, nghĩ tới cuộc chơi này, thú vui kia. Hai ngày nghỉ thênh thang trước mặt mời gọi.

Chính trong một ngày thứ sáu chộn rộn đó, Alain khẽ thì thầm với Thạc:

— Tao mới xuống phố Tàu bắt được mấy cuốn *Playboy* Hồng

trả lời anh với

*em! tại sao em là nỗi nhớ?
trả lời anh với kẻ anh mong!
tha hương ai khiến gây kỳ ngộ
cố quận hồi nào ngó dừng dừng!
không lẽ có duyên vì mắc nợ
hay là trốn nợ gặp duyên chẳng?
hồi xanh mái tóc sầu chưa nở
lúc bạc đầu sương mộng mới bùng!
ôm nửa địa cầu trần với trở,
độ dài nước mắt dặm non sông
lính mà cũng lạnh khi chiều xuống
em đứng soi gương má chắt hồng?
em! tại sao em là nỗi nhớ,
trả lời anh với kẻ anh mong!*

trần văn lệ

kông coi đã con mắt luôn. Tao khoái mấy cái thân hình đàn bà loại này quá, như là một sự huyền bí bất tao phải nghĩ tới hoài. Mà biết tao đã thử đủ loại đàn bà nhưng chưa bao giờ có dịp ôm ấp một người đàn bà Trung Hoa hoặc Việt Nam của mày.

Mất Alain chờ đợi. Hắn như đang sống trong một cõi huyền mộng nào đó. Dục vọng trong hắn như muốn trào ra, quện vào từng lời nói rít rít đâm đuối. Trái táo cổ hắn chạy lên chạy xuống như chuyên chở những hình ảnh nóng rực của thân thể phụ nữ Á Đông mà hắn vô cùng khao khát. Hắn nói tiếp:

— Chỉ có mày mới giúp được tao. Giới thiệu cho tao một người con gái đồng hương của mày đi. Bạn mày? Bà con mày?

Đôi lông mày và hàng ria mép vàng khè của Alain nhướng lên hạ xuống theo từng câu hỏi. Thạc thấy khó chịu vô cùng. Anh trả lời dăm dăm:

— Rất tiếc tao không có ai để giới thiệu với mày hết.

Alain vẫn quần quít với ý định của hắn. Hắn dồn anh:

— Tao mới bắt được một con bồ ngon lành lắm. Mày muốn đổi vợ mày không?

Tại Thạc nóng bừng. Câu nói của Alain lung bùng âm vang vọng đi vọng lại. Tim anh như thắt chặt. Máu chạy dồn lên đầu làm anh váng vất ngọt ngào. Đầu anh như muốn vỡ tung. Anh cảm thấy như có trăm ngàn mũi dao châm chích khắp người anh. Thân hình anh như bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất. Con giận ủa đến như một cơn bão. Đôi mắt anh mở to, nhìn trừng trừng như muốn ăn tươi nuốt sống hắn. Ngực anh đầy ắp hơi thở dồn dập. Anh muốn vung tay đập mạnh vào cái bộ mặt nham nhở của Alain. Anh muốn nhổ nước miếng khinh bỉ. Anh muốn phun ra những câu chữ độc ác nhất. Nhưng anh đã kìm hãm lại được tất cả. Anh xô mạnh ghế đứng dậy bỏ ra ngoài, kiếm một ly nước lạnh uống ừng ực

như muốn nuốt cho trôi hết mọi bức tức.

Nhưng sự bức tức vẫn theo anh trên đường về nhà vào buổi chiều hôm đó. Câu nói của Alain đã xúc phạm nặng nề đến giá trị tinh thần trong cuộc sống vợ chồng anh. Già nửa đời người, Thạc sống trong một xã hội mà nền luân lý, đạo đức cổ truyền giữ nhịp cho cuộc sống. Kẻ nào đi sai nhịp đều bị dè bỉu khinh chê. Vậy mà bỗng chốc anh bị ném vào một cái xã hội quay cuồng lung tung chẳng còn biết đâu là nhịp là điệu cả. Bước chân anh lạng quạng. Cuộc sống nơi đây qua cách biệt với cuộc sống bên nhà. Thân xác con người chẳng còn một chỗ nào có thể gọi là chỗ kín. Nó được phô bày trơ trẽn trên màn ảnh, ti-vi, báo chí; nằm hờ hang đầy dẫy trên khắp đầu đường xó chợ, buông thả trên các bãi biển. Ái ân chẳng còn là chuyện yêu đương kín đáo. Chỉ còn là những thân xác cọ xát tìm khoái cảm nhục dục. Như nhấp một giọt rượu nồng. Buông nhau ra là chẳng còn dấu vết chi. Đơn giản như hành động của những con thú hoang. Alain là một con thú cuồng nhiệt. Phải chi Thạc nghĩ được như Jennifer thì tâm hồn anh đã thanh thản biết bao! Nhưng anh như một hòn đá ôm dày rong rêu thời gian quanh mình. Chẳng thể nào gỡ bỏ lớp áo bao quanh. Nỗi day dứt còn đó len lỏi vào từng đường gân cốt thịt của Thạc.

Thạc cảm thấy có một cái gì sừng sững trong lúc ân ái với vợ. Mái tóc dịu hiền, thân thể dẫu yêu, mùi hương thân quen anh đang có trong vòng tay mà e sợ như có lúc không còn là của riêng anh nữa. Anh chắt hết mặn nồng với vợ mà nghe như bõn chồn khác khoái trong tâm trí. Đôi mắt đắm dục vọng của Alain khi ẩn khi hiện một cách ma quái.

Trong cơn ác mộng đêm đó anh thấy Alain như một hung thần với bộ mặt đều cáng dặt vợ anh đi vào chốn xa thẳm mù khơi giữa tiếng nhạc dâm dật thác loạn. Anh loạng choạng chạy theo vấp té vào những

thân người trần truồng nằm la liệt dưới đất. Anh la hét gọi vợ mà cổ họng như bị bóp nghẹt. Anh giận dữ nhặt một hòn đá ném thẳng vào đầu Alain nhưng tay anh như sợi bún mềm nhũn. Anh tức tối vùng mạnh tay. Cánh tay đập xuống giường kéo anh ra khỏi cơn ác mộng. Vợ anh nằm ngủ mê man hiền hoà bên cạnh. Anh ôm chầm lấy vợ như ôm một bảo vật vừa tìm lại được.

Những ngày sau đó Thạc cảm thấy luôn luôn bứt rứt khó chịu. Anh cắm cúi vào công việc, cố đè nén nổi bồn chồn nhưng câu nói quái ác của Alain vẫn lơ lửng trong anh như một chiếc dằm nhỏ ghim vào tay, chỉ một đưng chạm nhỏ cũng đủ làm gợn gợn nhức nhối. Bộ mặt tỉnh bơ của Alain càng làm Thạc nhột nhột bực bội hơn. Đôi khi hẳn gọi chuyện nhưng anh chỉ trả lời qua loa chiếu lệ làm hẳn cụt hứng.

Rồi cũng tới lúc hẳn cảm thấy có sự bất ổn. Hẳn dò dẫm Thạc:

— Hình như mày giận tao phải không?

Thạc nhún vai trả lời:

— Có lẽ vậy.

— Tao không hiểu tại sao mày giận tao. Tao có làm gì mày đâu?

Thạc nghiêm nét mặt nói chậm rãi:

— Có những cái e rằng mày không hề biết hoặc mày đã quên từ lâu. Cái mà người ta gọi là những giá trị tinh thần. Tình gia đình, tình vợ chồng chẳng hạn... Khi mày thốt ra cái đề nghị kỳ cục của mày là mày đã xúc phạm đến gia đình tao. Tao không thể không giận mày.

Mắt Alain tròn xoe đầy vẻ ngạc nhiên. Có lẽ hẳn nghĩ những điều Thạc vừa nói mới thực sự là những điều kỳ cục. Hẳn nhún vai rất điệu:

— Nếu mày nghĩ rằng tao có lỗi thì tao xin lỗi mày.

Một lời xin lỗi rất lạnh lùng như một thủ tục thông thường của những người văn minh. Giống như câu xin lỗi của những người vô ý đụng nhau ở ngoài đường. Rất máy móc và rất lịch sự.

Một
Buổi Sáng
Đẹp Trời

Nguyễn Văn Thông



Mấy tiếng chim hót ngoài vườn đánh thức tôi dậy. Ánh mặt trời đã le lói qua rèm cửa. Mùa xuân đến thu ngắn đêm lại, kéo dài ngày ra. Khí hậu mùa xuân thật dễ chịu, không còn phải co ro lạnh cóng những buổi sáng bước ra khỏi nhà.

Rồ máy xe đi làm, mở radio nghe tin tức buổi sáng. Đã cả tháng nay, không một ngày nào là không xảy ra một vụ bắn giết người trong thành phố này. Một anh bạn nói, vì ngày nào cũng có người chết nên sáng nào thức dậy anh cũng tự hỏi xem hôm nay đến lượt mạng nào đây! Buồn lắm, thành ra tôi vừa lắng nghe vừa hy vọng là đừng có người Việt Nam mình vướng vào đó. Chỉ có mỗi niềm mong ước đó làm niềm vui vào giờ nghe tin tức buổi sáng, dù là niềm vui ích kỷ.

Cả chục ngàn người Việt qui tụ ở thành phố này đã tạo nên một sinh hoạt khá đặc biệt. Có những ngày lễ tôn giáo sầm uất ở nhà thờ, ở chùa

và những sinh hoạt đều đặn của một số các hội đoàn. Có tham gia các sinh hoạt này ta mới thấy nhiệt tâm của bao nhiêu người trong mục đích gìn giữ và phát huy nếp sống thân ái, nặng tình gia đình, chòm xóm của người Việt, cùng việc bảo tồn những văn hoá truyền thống. Mỗi cố gắng đó là một góp phần vào việc tạo thiện cảm và kính nể của người Mỹ bản xứ đối với cộng đồng Việt, những người ngụ cư trên đất nước họ dưới danh nghĩa tị nạn chính trị chứ không phải vì kinh tế.

Ròng rã dăm bảy năm, từng chút cố gắng ấy góp lại mới làm bộ mặt cộng đồng Việt Nam rạng rỡ một chút thì đừng một cái, chém giết xảy ra giữa người Việt, tội ác đây đó... Một vụ bắn giết trong gia đình, một vụ chém nhau trong công sở... đủ làm sụp đổ hết mọi thành quả trong giây phút. Đi làm cúi mặt, ra đường cúi mặt vì những cái nhìn soi mói, khinh rẻ. Rồi chẳng cần phải những

tội giết người, chỉ cần cướp bóc, buôn bán xi-ke ma túy cũng đã làm đục ruồng cộng đồng người Việt.

Mới đầu nhiều người nghĩ tới giải pháp trao trả những kẻ phạm pháp này về cho Việt cộng, bởi vì rõ ràng là họ không hiểu ý nghĩa cái giá của tự do. Bỏ nước ra đi, vật lộn với biển cả, với rừng rú, chịu đói khát, cướp bóc dã man, đổi trăm lần chết lấy một lần sống tới đất nước tự do để đi cướp của giết người hay sao? Hãy trả chúng về với Việt cộng cho chúng sáng mắt ra! Nhưng nghĩ lại thì nước Việt

nổi dậy

*Ấm ầm như thác đổ
Tiếng sóng vỗ vào bờ
Dàn hàng ngang hăm hở
Theo từng lượt nhấp nhô.*

*Ào ào cơn gió tới
Bay bay cả rừng cây
Giữa đêm trời tăm tối
Sao ẩn hiện theo mây*

*Bầu trời lồng lộng gió
Lòng triệu người nở hoa
Xiết tay nhau kéo lữ
Thời cơ đang chan hoà.*

*Cả rừng người hò hét
Giơ lên triệu bàn tay
Lời đồng ca tha thiết:
Việt Nam. Chúng tôi đây.*

*Phùng phùng tim bén lửa
Đốt sạch nỗi u mê
Lần này không lằm nhủ
Đứng lên. Ta trở về.*

*Từng cơn tim hớn hở
Thổi lửa về quê hương
Đốt tan màu cờ đỏ
Dọn quang mọi nẻo đường.*

*Biển xú người nhắc nhớ
Gió mây đảo đảo chờ
Người Việt Nam xa xứ
Bùng dậy góp lời ca
"Giành lại quê xưa
"Giành lại quê cha".*

phạm văn cương

Nam dù dưới chế độ Cộng sản, người dân vẫn là dân lành, vẫn là những thân thuộc, anh chị em, bạn bè của ta. Bên mình đã không đủ khổ sở đói khát vì chế độ hay sao mà còn gởi thêm bọn này về? Vậy thì chỉ còn cách là ủng hộ hình phạt tử hình cho những kẻ đáng tội, thay vì chỉ giam chúng trong tù là nơi chúng có thêm thời gian và cơ hội để chuẩn bị những tội ác mới.

Tư tưởng của tôi chấm dứt ở đây một cách vui vẻ khi biết là không có tin xấu do người Việt mình gây ra. Hôm nay thêm một cố gắng mới để cộng đồng người Việt mình lớn đẹp lên một chút như những mầm xanh đang nhú li ti trên khắp các lùm cây. Mỗi mầm xanh này nếu không thui chột thì sẽ bùng nổ thành những chiếc lá non xanh tươi, cho bóng mát cả một khu phố, một con đường.

Còn đang mải mê ngắm nhìn những lùm cây trước mặt vẫn toàn cành màu đen trụi trụi nhưng ở đầu cành đã trổ đầy những đốm sáng thì một tiếng còi xe dài giận dữ rống lên làm tôi giật mình. Một chiếc xe vượt lên, quẹo gắt ngay đầu xe tôi. Tôi đập vội thắng. Tài xế là một thanh niên Mỹ, mặt hấn đỏ như gấc, miệng mở ngoác la hét những gì ở bên trong cửa kính. Rõ là một tên bất lịch sự, du côn. Muốn vượt qua mặt thì cứ việc xi-nhan chứ có gì mà hùng hổ chửi bới người ta, đã vậy hấn còn giơ ngón tay giữa lên chửi mình mới lộn ruột chứ! Giá lúc khác thì có lẽ tôi cũng đã bấm còi chửi lại hấn, và nếu cần thì đuổi theo hỏi xem hấn muốn gì, tại sao hấn bất lịch sự thế. Nhưng cơn giận chỉ dấy lên chút xíu rồi lắng xuống. Chả cần phải hùng hổ cãi lại mình mới là người phải. Cứ bình tĩnh, từ tốn thì lẽ phải có lẽ nổi rõ hơn, mình thử thực hành xem có đúng không.

Dòng xe cộ vẫn chảy đều. Chả có gì phiền muộn. Ngừng ở một đèn đỏ, có tiếng còi đằng sau. Nhìn kiếng chiếu hậu thì thấy một bà Mỹ chỉ trỏ. Tôi ngó ngang ngó ngửa thử đoán xem bà ấy nói gì thì đã

thấy bà ta mở cửa xe đến bên hông xe tôi, đẩy giùm cái nắp bình xăng mở ra như cái tai bên hông xe. Tôi giơ tay vẫy, miệng nói cảm ơn. Bà ta thực là người tử tế.

Dòng xe lại tiếp tục. Tôi bỗng có cảm nghĩ hối hận về cái ý định nửa chừng sẽ chửi cái thằng lái xe bất lịch sự hồi nãy. Giữa hấn ta và người đàn bà tử tế kia trong dòng người ở xã hội này thì tôi đứng ở chỗ nào nhỉ? Tôi ở gần bà ta hay gần anh chàng nọ? Nếu tôi đã hùng hổ cãi nhau, chửi bới hấn thì hấn là tôi đứng ngang hàng với hấn rồi. Tại sao tôi không khá hơn cái lần mức "không ai đụng tới mình thì mình cũng chẳng đụng tới ai"? Tại sao tôi không ra ngoài mình để làm những việc đẹp để cho đời và cho mình nhỉ? Nếu đây đó khắp nơi có những người làm những cử chỉ lịch sự, những hành vi tử tế như người đàn bà kia thì con đường này, khu phố này, xã hội này sẽ đẹp biết bao, sẽ không khác gì những nụ hoa nhỏ nở rộ làm đẹp cả một bầu trời.

Mùa xuân nào tôi cũng chờ ngắm những cây anh đào gần nhà, cây hạnh đào có những cành rủ tha thướt ở cuối sân nhà thờ, cây dương đào màu trắng, màu hồng có cánh tròn như trăm ngàn cánh bướm đậu ở sân nhà này, ở góc đường kia... nở rộ. Nhưng bây giờ nhìn những nụ hoa tí xíu tôi thấy dễ thương làm sao! Những tàn cây trụi đen đũi cả mùa đông, xuân đến bỗng có những đám mây mỏng như làn khói bao phủ. Những đám mây ấy sáng dần lên màu xanh xanh, vàng, hồng, trắng... Những nụ hoa nhỏ tạo thành mây màu, biến những cành cây đen đũi thành tươi xinh.

Mỗi ngày không có người Việt phạm tội, mỗi một hành động tử tế, lịch sự giữa chúng tôi là một nụ hoa nhỏ đang nở trên những lùm cây cộng đồng. Ánh nắng buổi sáng hôm nay thật đẹp, ánh sáng của mùa xuân chiếu rọi và kêu mời những mầm, nhưng nụ chui ra khỏi lớp vỏ cây đen đũi lạnh lẽo của mùa đông và những đêm dài.

Vườn Rau Của Ngoại

Ngô Du Trung



Chiếc xe chở học sinh giảm dần tốc độ rồi ngừng hẳn lại. Dũng xách cặp đứng dậy, từ giã đám bạn rồi đi lẩn về phía cửa. Nó nghiêng đầu chào bà tài xế. Người đàn bà da trắng có khuôn mặt bầu bĩnh phúc hậu mỉm cười chào lại, dặn nó cẩn thận. Bà ngồi im nhìn thẳng bé bước xuống, đi vòng trước đầu xe qua hẻm bên kia đường rồi mới bắt đầu cho xe chạy tiếp. Thắng Dũng đứng nhìn theo chiếc xe bus, đưa tay vẫy chào đám bạn đang ló đầu ra ngoài cửa sổ cho đến khi chiếc xe quẹo trái, khuất vào cuối đường rồi mới quay lưng chạy vào nhà.

Thắng bé vừa xô cửa vừa kêu lớn:

— Ngoại ơi, ngoại...

Chẳng có ai trả lời. Nó chạy vào phòng ngủ quăng chiếc cặp lên giường rồi chạy ra nhà bếp, miệng vẫn tí lia gọi ngoại ơi ngoại hỡi. Căn nhà trống trơn, không một tiếng đáp lại. Nó chạy vòng ra phía sau, mở cánh cửa ăn thông ra vườn. Nó thấy bà ngoại đang lom khom xới mấy luống rau. Dũng mỉm cười một mình. Nó rón rén đi đến sau lưng bà ngoại rồi bất thần gọi lớn: Ngoại ơi! Bà cụ giật mình buông chiếc cào đang cầm trên tay. Bà quay lại mắng yêu thằng cháu:

— Thắng chó con làm bà giật mình.

Dũng nhe răng ra cười:

— Cháu mới đi học về.
Bà cụ cúi xuống nhặt chiếc cào, hỏi:

— Hôm nay ở trường có gì vui không cháu?

Dũng khoe:

— Kỳ này cháu được toàn điểm A không đó ngoại à.

Bà cụ vỗ vỗ vào lưng Dũng, khen:

— Cháu giỏi lắm. Mà điểm A là điểm gì?

Dũng giải thích với vẻ sành sỏi:

— Điểm A là điểm cao nhất, điểm F là điểm thấp nhất.

— Cháu có bao giờ bị điểm F chưa?

Dũng bẽn lễn:

— Có một lần thôi ngoại à.

Bà cụ nhìn vẻ mặt hơi tiu nghỉu của Dũng, an ủi:

— Cái đó không hề gì, miễn là cháu cố gắng chịu khó học. Thôi

cháu vào nhà chơi cho bà làm việc.

Bà cụ nói xong lại khom xuống vun đất vào mấy gốc rau. Thắng Dũng vẫn đứng xớ rớ nhìn. Cả một vườn rau bát ngát. Có bụi lá màu đỏ tía, có bụi lá màu xanh nhạt, có cây trổ những nhánh bông nhỏ li ti màu vàng, có cây bông trắng, có loại lá to như cái đĩa, cao đến ngang lưng nhưng cũng có loại lá nhỏ li ti, loằng ngoằng ôm sát mặt đất. Dũng chẳng biết loại nào ra loại nào, nhưng tất cả đều được trồng ngay ngắn thẳng hàng, vun xới chăm sóc kỹ lưỡng nên trông rất đẹp mắt. Dũng đứng ngắm vườn rau một lát rồi hỏi:

— Sao ngoại cứ trồng rau cả ngày vậy ngoại? Ngoại vào nhà cháu mở ti-vi cho ngoại coi, có phim hay lắm!

Bà cụ dừng tay, chống cái bừa cào xuống đất để lấy sức đứng

thằng người dậy. Bà vòng tay ra sau vừa đầm đầm vào ngang thắt lưng vừa trả lời cháu:

— Bà già rồi nên không thích xem phim, mà có xem cũng chẳng hiểu gì. Cháu vào xem một mình đi.

Thằng Dũng chạy vào nhà. Một lát nó lại chạy trở ra. Bà cụ ngạc nhiên hỏi:

— Sao, cháu không thích xem phim nữa à?

— Để cháu giúp ngoại trồng rau.

Bà cụ cười khoan dung:

— Thôi không được đâu. Cháu loay hoay một hồi hỏng hết vườn rau của bà.

Thằng bé bướng bỉnh:

— Được mà ngoại.

Nói xong nó giằng lấy chiếc cào trên tay bà cụ cào lia lịa vào một góc rau. Một lát mấy chiếc lá rụng ra, gãy nát quện vào đất. Bà cụ vội vàng giữ tay thằng cháu lại:

— Đấy, cháu thấy chưa? Gãy hết rau của bà rồi!

Thằng bé đỏ mặt ngượng ngùng. Nó nói lảng:

— Rau này là rau gì hả ngoại?

Bà cụ buông chiếc cào xuống đất rồi nhặt chiếc lá Dũng vừa mới làm gãy lên. Một chút nhựa chảy ra từ cuống lá vương trên đầu ngón tay bà cụ:

— Đây là rau mồng tơi.

Thằng bé chỉ vào một luống rau khác:

— Còn cây này ngoại?

— Đấy là rau đay. Mấy loại rau này bà trồng để nấu canh ăn cho mát.

Dũng bật cười:

— Tưởng gì! Nếu ngoại muốn mát thì uống một ly nước đá là mát ngay, trồng rau làm gì cho mệt!

còn lại

*Ngút đỉnh mây vương
Phong rêu nghìn cũ
Ngọc gỗ đàn hương
Tạc hình thạch trụ*

cao hoàng nhân



Bà cụ đưa tay dư dư dọa cốc vào đầu thằng bé. Nó rút đầu lại rồi nhoèn miệng cười.

— Bà nói mát đây là mát trong người, nó làm mình khoẻ khoắn không bệnh tật.

Dũng cãi:

— Mỗi lần cháu đi chơi về thấy nóng trong người, cháu uống một ly nước đá cũng thấy mát, thấy khoẻ khoắn trong người vậy.

Bà cụ biết thằng bé khó mà hiểu được nhưng cũng cố giải thích:

— Cháu nói đúng, uống nước đá vào cũng thấy mát, nhưng đó chỉ là bề ngoài, vả lại nó không tốt về lâu về dài.

Thằng Dũng không hiểu. Nó không làm sao hiểu được ăn rau của ngoại trồng lại mát hơn uống nước đá. Nó nghĩ đến những bát canh rau bà ngoại vẫn thường nấu cho cả nhà ăn, vừa xam xắm vừa nhờn nhớt mà nó không làm sao nuốt trôi. Nó cho rằng ăn hamburger với uống coke, ly nước coke đầy đá cực chắc chắn phải bổ khoẻ, mát mẻ hơn mấy cái món rau kỳ cục của bà ngoại nhiều. Bà cụ quan sát nét mặt thằng cháu, đoán chừng nó không tin lời bà. Bà cầm tay, dắt nó đến ngồi trên chiếc ghế gỗ kê dưới gốc cây lê rồi vừa vỗ vai thằng cháu vừa ôn tồn nói:

— Ngoài chuyện ăn rau cho mát, bà còn ăn để nhớ đến quê hương của bà nữa.

Thằng Dũng tròn mắt nhìn bà ngoại. Nó không hiểu. Vừa mới ăn rau cho mát bây giờ lại ăn rau để nhớ. Mấy cái món rau của bà ngoại thật là rắc rối khó hiểu. Nó ngẫm nghĩ hồi lâu rồi hỏi:

— Ngoại nhớ cái gì ngoại?

— Bà nhớ nhiều thứ lắm. Bà nhớ làng nhớ xóm, nhớ cây đa cổ thụ đầu làng, nhớ tiếng con cu cườm gù gù mỗi trưa, nhớ tiếng chim chích choè hót vang mỗi sáng, nhớ mùi lúa chín, mùi bùn, mùi phân trâu phân bò... Cái gì bà cũng nhớ hết.

Bà cụ ngồi dỗi mắt nhìn ra xa. Cuối chân trời có đám mây trắng trôi bành bồng. Bà mừng tượng ra cái quê hương nghèo khổ của bà ở

cuối chân trời ấy, nơi bà đã sống gần trọn cuộc đời. Bà nhớ đến gian nhà nhỏ xinh xắn, có vườn cây ăn trái vây quanh. Bên hông nhà bà cũng đã xới một khu đất trồng đủ các loại rau: húng quế, tía tô, dọc mùng, mùi, cải, cải cúc, rau đay, mồng tơi, mướp đắng... Sáng sáng khi mặt trời chưa mọc, bà đã dậy đi một vòng, ngắm những chiếc lá xanh mơn mớn còn đầm ướt sương đêm rung nhẹ dưới làn gió sớm. Thỉnh thoảng bà ngồi xuống ngắt những chiếc lá úa, bắt một vài con sâu. Mùi thơm của các loại húng đưa phảng phất làm lòng bà gợn lên một niềm vui nhẹ nhàng. Rồi bà xách nước tưới một lượt khắp các luống rau. Sau nhà, tiếng con gà mái cục cục gọi con, tiếng con heo ụt ịt trong chuồng. Khi xong việc, bà trở vào nhà nhóm lửa đun nước pha cho ông cụ bình trà. Ờ, ông cụ. Thật tội nghiệp! Ông cụ vừa bỏ bà ra đi năm ngoái. Ông cụ ra nằm ở cái nghĩa trang xa lạ trên đất Mỹ này, chung quanh không một người quen biết. Hôm đưa ông cụ ra nghĩa trang, bà đã thấy ngậm ngùi, xót xa vô kể. Chao ôi, bà không thể tưởng tượng được gần hết cuộc đời sống trên quê cha đất tổ, mà đến khi chết lại phải gửi xác nơi xứ người! Bây giờ chỉ còn lại mình bà. Chắc bà cũng không còn sống được bao lâu nữa. Bà đã căn dặn đám con, khi bà chết phải để bà nằm gần ông cụ...

— Ngoại.

Tiếng thằng cháu làm bà giật mình trở về thực tại.

— À...

— Ngoại nhớ mùi phân trâu phân bò hả ngoại? Sao kỳ vậy ngoại?

— Có gì mà kỳ! Ngày mới từ Bắc di cư vào Nam, bà cũng xới đất trồng những loại rau này nấu canh cho mẹ cháu ăn...

Thằng bé ngắt lời:

— Mẹ cháu có ăn được không ngoại?

— Được chứ. Ban đầu nó cũng không biết ăn, nhưng ăn mãi rồi thành quen, mà quen rồi thì nhớ.

Cháu không tin à? Để bà hỏi cháu cái này. Mỗi lần cháu thèm ăn bơ gơ gì đó...

Thằng bé chĩnh:

— *Hamburger*.

— Ở ham-bơ-gơ. Mỗi lần cháu thèm ăn ham-bơ-gơ thì đâu phải cháu chỉ thèm ăn ham-bơ-gơ thôi đâu. Cháu cũng thèm chạy nhảy leo trèo trên mấy bậc thang, mấy cái xích đu đó, phải không nào?

Thằng Dũng hân hoan ra mặt:

— Ngoại nói đúng đó. Chỗ tiệm *hamburger* có cái cầu tuột, tuột đã lắm ngoại ơi.

— Ừ, tuột đã lắm! Thành ra mỗi lần nhớ ham-bơ-gơ là cháu nhớ đến cái... cầu tuột, phải không nào?

Không đợi thằng bé trả lời, bà cụ tiếp:

— Cháu cứ ăn ham-bơ-gơ mãi rồi thành quen. Thí dụ như mai một cháu phải sống xa nước Mỹ cháu sẽ thấy thèm thấy nhớ ham-bơ-gơ cũng giống như bà thèm, bà nhớ canh rau đay vậy. Nhưng rồi chừng đó cháu không phải chỉ thèm, chỉ nhớ ham-bơ-gơ. Cháu cũng sẽ nhớ cái không khí tấp nập, cái cách trang hoàng màu mè nơi cửa tiệm, nhớ mùi thức ăn quyện trong không gian, nhớ mấy cô bán bánh mặc đồng phục... Cái này nó níu cái kia. Rồi cháu sẽ nhớ đến căn nhà cháu ở, ngôi trường cháu học, ông hàng xóm mỗi sáng gặp cháu vẫn thường nói "hai"... Cháu hiểu chưa?

Thằng bé ngần ngừ:

— Vậy không ăn thì không nhớ phải không ngoại?

— Không hẳn vậy. Nhưng thức ăn của một dân tộc nó gắn liền với lịch sử của dân tộc đó, làm thành dân tộc đó, thành ra đi đâu họ cũng nhớ cũng thèm, cũng chế biến trồng trọt cho bằng được. Cháu có biết cái món bi-da mà cháu thường ăn đó của nước nào không?

Thằng bé lại chĩnh:

— *Pizza*.

— Ờ, pí-dà. Cháu biết món đó của nước nào không?

— Của Ý.

— Cháu nói đúng. Người Ý họ có

món mì ống và món pí-dà, đi đâu họ cũng mang theo, không bỏ được. Nếu họ bỏ, họ không còn là người Ý nữa.

— Còn ngoại có món gì ngoại?

Bà cụ cười:

— Bà có món... rau đay. Bà đem từ Bắc vào Nam rồi từ Nam sang Mỹ, không bỏ được. Cũng như người Việt Nam mình có món nước mắm. Người nào không biết ăn nước mắm thì người ấy không phải là người Việt Nam.

Thằng bé lè lưỡi:

— Khó quá há!

— Có gì mà khó! Để bà hỏi cháu cái này. Cháu biết chuyện lễ Tạ Ơn không?

— Lễ Tạ Ơn là lễ gì ngoại?

— Lễ mà người ta ăn thịt gà lôi đó.

Thằng bé lại hỏi:

— Gà lôi là gà gì ngoại?

Bà cụ lúng túng. Bà mắng yêu thằng cháu:

— Thằng chó con này ngốc quá! Gà lôi là... à, gà lôi là loại gà rất lớn, lớn gấp hai gấp ba lần gà thường, cổ nó trụi không có lông và có miếng nong, à, miếng da dài lòng thòng, cháu vẫn thường thấy trên ti-vi đó.

Thằng bé reo lên:

— À, cháu biết rồi. Con *turkey*...

Nó suy nghĩ một chút rồi la lên:

— Cháu biết rồi. Có phải ngoại nói lễ *Thanksgiving* không?

— Ừ, bà gọi là lễ Tạ Ơn đó.

— Cái này thì cháu biết. Cô giáo vẫn thường dạy cháu mỗi năm. Cô giáo bảo hỏi những người đầu tiên đến Mỹ, vì không quen với đất mới, lại không biết trồng trọt, săn bắn nên thực phẩm của họ cạn dần hết. Tình cảnh của họ rất nguy, nhưng sau nhờ có người da đỏ đến chỉ dẫn, giúp đỡ họ mới sống sót được. Vì vậy mà bây giờ người ta làm thịt con *turkey* ăn vào ngày lễ *Thanksgiving* là để nhớ ơn người da đỏ đó ngoại.

Bà cụ vỗ đầu thằng cháu, khen:

— Cháu thuộc bài quá nhỉ! Ừ, đại khái là vậy. Thành ra bây giờ hề nói đến gà lôi là người ta nhớ đến

lịch sử nước Mỹ. Cũng như nói đến bánh trắng là bà nhớ đến vua Quang Trung.

— Vua Quang Trung là ai hở ngoại?

— Vua Quang Trung là vua của nước Việt Nam mình. Vua là người cai trị, lãnh đạo một nước, cũng như tổng thống Mỹ lãnh đạo nước Mỹ mà cháu đang sống đây vậy. Vua Quang Trung là bậc kỳ tài của nước Việt. Hồi đó quân Tàu sang xâm chiếm nước ta, vua Quang Trung đem quân từ Nam ra Bắc đánh cho quân Tàu một trận tơi bời. Cháu biết không, đường từ Nam ra Bắc xa lắm, mà vua Quang Trung lại muốn đánh quân Tàu bất ngờ vào dịp Tết nên ngài đã nghĩ ra một cách chuyển quân rất tài tình là cứ hai người vồng một người, rồi cứ thế thay phiên nhau. Nhờ vậy mà quân ta mới có thể di chuyển ngày đêm không nghỉ. Mà sở dĩ quân ta có thể di chuyển ngày đêm không nghỉ một phần còn nhờ vào... bánh trắng.

— Bánh trắng là bánh gì hả ngoại?

Bà cụ cốc nhẹ vào đầu thằng cháu:

— Thằng chó con này mau quên thật. Bánh trắng là bánh mẹ cháu thường cuốn gói cuốn cho cháu ăn đó. Nhưng loại bánh mà mẹ cháu cuốn là loại mỏng, bên Việt Nam còn có loại dày hơn. Bánh trắng làm bằng bột gạo. Người ta pha bột cho lỏng ra rồi tráng thành một lớp tròn trên một tấm vải căng ngang một chảo nước đang sôi. Sau khi bánh được hấp chín, người ta lấy ra đem phơi trên một tấm vải đan bằng tre. Khi bánh khô thì có thể đem vào cất để dành ăn hoặc bán. Người ta ăn bánh trắng bằng nhiều cách, chẳng hạn như đem nướng hoặc đem cuốn các món như chả giò, bì cuốn, gói cuốn... nhưng cách ăn đơn giản nhất là đem nhúng nước cho mềm đi rồi ăn. Mà cháu biết không, cái món bánh trắng đó ăn vào bụng rồi thì nó nở ra, no rất lâu. Chính nhờ loại lương khô tiện lợi và hữu hiệu này mà vua Quang

Trung mới có thể tiết kiệm thời giờ, rút ngắn thời gian chuyển quân ra Bắc tiêu diệt quân thù. Bởi vậy mà bà nói với cháu là món ăn nó liên quan, gắn liền vào lịch sử của một dân tộc, nó làm thành dân tộc đó. Thành ra cháu chưa ăn được nước mắm thì cháu chưa phải là người Việt Nam.

Thằng bé lắc đầu lè lưỡi:

— Cháu chịu thôi. Cái món nước mắm đó hơi rình, còn cái món rau của ngoại nó ngon hơn, khó ăn lắm.

Bà cụ cười nheo đuôi mắt:

— Thì vậy! Hồi mẹ cháu còn nhỏ nó cũng nói vậy, nhưng ăn mãi rồi quen, mà quen rồi thì nhớ.

Bà cụ dừng lại xoa đầu thằng bé rồi tiếp:

— Mà cũng nhờ nước mắm, rau đay, cà pháo, bánh tráng... mới có cháu ngày nay. Dù sao thì thân xác cháu cũng do bố mẹ cháu sinh ra, do một phần kết quả miếng ăn miếng uống của bố mẹ cháu. Cháu có muốn từ chối cũng không được đâu.

Thằng Dũng ngồi ngó bà ngoại chăm chăm. Khuôn mặt bà nheo nhưng đôi mắt bà đang nhìn nó dịu dàng trìu mến. Không biết nghĩ sao, nó đưa tay cầm lấy bàn tay gân guộc, khẳng khiu của bà cụ bóp nhẹ nhẹ.

Bất chợt có tiếng máy xe nổ rì rì trước cửa nhà. Thằng Dũng chồm dậy nói với bà ngoại:

— Mẹ cháu về rồi đó ngoại!

Nói xong nó vội vàng phóng người chạy đi. Được một quãng, bà cụ gọi giật nó lại:

— Dũng này...

Dũng dừng chân nhìn bà ngoại, chờ đợi. Bà cụ mỉm cười dịu dàng:

— Chiều nay bà lại nấu canh rau đay. Cháu có muốn thử không nào?

Thằng Dũng đứng lưỡng lự. Nó suy nghĩ một chút rồi đáp:

— Cháu sẽ thử.

Bà cụ gật đầu, quơ tay cầm chiếc cào rồi chăm chăm đứng dậy. Bà nhìn theo bóng thằng bé chạy vù đi, khuất sau góc nhà rồi lẩm bầm "Cháu tôi"...

xóm cũ

LTS.— Để gợi lại, chia sẻ và giữ gìn những kỷ niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê hương, toà soạn xin mở mục "Xóm Cũ" để chào đón các bài viết về phong thổ, con người, phong tục, tập quán, đất nước quê hương. Hãy ghi chép lại, trước khi kỷ niệm chìm sâu.



Tỉnh Thừa Thiên dân hiền nước lịch
Sông cam nước bích, điện ngọc đền rồng
Tháp bảy tầng, thánh miếu, chùa Ông
Chuông khua Diệu Đế, trống rung
Tam Toà
Cầu Tràng Tiền sáu nhịp bắc ngang qua
Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ đợi
khách âu ca thái bình.

Trên đây là điệu hò mái nhì, một điệu hò Huế dễ thương mà du khách thường được nghe vang lên

Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời gian phủ mờ kỷ ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay đã thắt chặt một mối tình đậm thắm. Các bài viết trong mục này sẽ được chọn lọc và lần lượt in thành sách, lưu lại đời sau.

Xin mời bạn lên đường, đưa ngòi bút trở về Xóm Cũ.

Huế,

Cố

Đô

Cổ

Kính

Trúc Sơn

từ những chiếc đò trên giòng sông Hương êm đẹp vào những đêm trăng bàng bạc.

Ai đã một lần đến Huế, ai đã ra đời và trưởng thành ở Huế, không làm sao thoát khỏi cái nhớ da diết mỗi khi xa Huế lâu ngày. Huế có sức quyến rũ mượt mà, không trữ tình như Đà Lạt, không nhộn nhịp hoa lệ như Sài Gòn, nhưng êm ả và luyến lưu. Cứ đến giờ tan trường,

nhìn những chiếc nón bài thơ hững hờ trên mái tóc thề óng ả, ẩn hiện trong tà áo trắng của các nữ sinh trường Đồng Khánh đang tung tăng trên mấy nhịp cầu Tràng Tiền, trông như một bức tranh tuyệt mỹ mà khí thiêng sông núi chỉ dành cho một Huế nên thơ.

Một thi nhân khi đến Huế, thấy cô gái Huế với chiếc nón nghiêng nghiêng che nửa mặt, với nụ cười e ấp đã phải thốt lên:

Nón nghiêng nghiêng cười nửa miệng ngậy thơ.

Hàm răng trắng ngấn ngời người khách lạ.

Không chỉ ngấn ngời vì cô gái Huế, vì phong cảnh Huế tuyệt vời hay vì nụ cười nửa miệng, mà Huế còn làm “ngấn ngời” du khách vì nhiều thứ khác. Xin mời bạn đọc hãy lần lượt “ngấn ngời” với Huế, trước hết là: Ngấn ngời vì các món ăn.

Bánh bèo Ngự Bình:

Con đường đất đỏ gồ ghề từ ngoẹo Dàng Xay chạy dài đến chân núi Ngự Bình, hai bên là đồi đá chập chùng, cây cối mọc lưa thưa, thỉnh thoảng một vài mái tranh nghèo đơn điệu nhô lên ở ven đường. Nhưng cái thuở mà Ngự Bình còn đầy thông, từ xa trông lên rất ngoạn mục. Đạo ấy, những trai thanh gái lịch, từng đôi và từng đôi, hoặc sánh vai nhau hoặc tung tăng bằng xe đạp, cùng nhau thủ thỉ chuyện trò hay tỉ tê tâm sự dưới rặng thông già bốn mùa lộng gió. Gió lùa qua kẽ lá tạo ra tiếng thông reo thánh thót du dương. Trong bài Nam Ai, câu mở đầu là:

Thông reo đỉnh Ngự u buồn

Nghe như một cung đàn trường hận...

Những đôi nhân tình hay những nhóm bạn bè, sau khi leo lên đỉnh Ngự để nhìn bao quát về thành phố Huế, hay sau những giờ phút hẹn hò thề thốt, trên đường về thế nào cũng ghé lại mấy chiếc quán bên đường để thưởng thức món bánh bèo.

Vì đâu bánh bèo Ngự Bình nổi

tiếng ngon và rẻ? Phải chăng vì phải leo núi cao (100 thước?) Phải chăng sau khi đã vui với tình nhân, vui với bạn bè? Đặc biệt là bánh bèo nơi đây không xếp vào đĩa như mọi nơi mà họ đổ bột vào các chén đá nhỏ xíu, hấp lên thành bánh rồi thoa hành mỡ, chấy nhụy tôm, chan nước mắm ớt, phải ăn từng chồng chừng mười, mười lăm cái (vì mỗi chén bánh chỉ vừa một miếng). *Bột gạo thanh thanh, thoa hành với mỡ, bánh bèo muôn thuở, ăn ngấn ngời hoài.*

Sau này ở Võ Dạ, chùa Linh Mục cũng như một vài nơi khác có bán bánh bèo, nhưng cái tiếng bánh bèo núi Ngự còn mãi trong dư âm người thưởng thức.

Bún bò Mụ Rót:

Qua cầu Gia Hội, đi dọc xuống hai dãy phố nằm trên con đường hẹp mà phần lớn là các tiệm buôn bán của người Hoa kiều, quán bún bò Mụ Rót nằm ở ngã ba đường Gia Hội - Nguyễn Du. Nơi đây từ sáng sớm đến nửa đêm lúc nào cũng đông khách. Bún bò ở đây thịt thì mềm, bún thì dai, ăn hoài không chán. Mà đã ăn không chán thì khi rời quán cứ luyến tiếc ngấn ngời.

Bánh ướt thịt nướng Kim Long:

Từ thành phố Huế muốn lên Kim Long phải qua Thượng Bạc rồi Phú Văn Lâu. Ở Phú Văn Lâu thấy ngọn kỳ đài trước Ngọ Môn cao sừng sững thì gan cùng mưa nắng. Nơi đây đã từng chứng kiến bảo biến thiên của lịch sử. Qua khỏi Phú Văn Lâu là đến Nam Đài, người viết xin dừng lại đây để kể hầu bạn đọc một giai thoại vui vui liên quan đến Nam Đài.

Nam Đài là một cái đài nằm về hướng nam (so với hướng Đại Nội). Khi triều Nguyễn còn đang trị vì đất nước, Nam Đài là nơi mỗi ngày hai lần phát lệnh, nghĩa là nơi bắn súng thần công đại bác (loại súng đồng, nhét thuốc súng và rơm, châm ngòi cho nổ), sáng 5 giờ để báo thức, trưa 12 giờ đúng Ngọ. Đêm ấy có một cặp nhân tình đem nhau ra bờ thành tình tự. Chàng

thả giọng trầm giọng bổng để mong chinh phục nàng và “đầu ngoài sân sau lần vô bếp”, chàng ban đầu choàng vai, rồi ôm ngang lưng và sau cùng là mò mẫm đến... lưng quần nàng! Với bản chất gái Huế lòng trong như đĩa mặt ngoài còn e, nàng thích thì thích nhưng vẫn hất tay chàng ra: “Đừng anh, đừng anh, mạ em la...” Thuở ấy gái Huế đã theo lời mẹ dặn, mặc quần phải thắt bằng dây lưng, thắt nhiều múi và chỉ người cột tự mở ra mới không bị rối, nên chàng lần tay vào mở rồi bị đẩy ra, càng rối. Đêm khuya dần, sao mai đã mọc, gà đã lần lượt gáy sang canh, sương khuya ướt đầm bờ vai mà chàng vẫn kiên nhẫn, nhưng lần mò mãi không ra. Đến khi nghe một tiếng “ầm”, chàng vừa buồn vừa giận, buông nàng ra đứng dậy và trách:

Tai nghe súng nổ Nam Đài,

Dây lưng em cột làm răng mà lẳng nhăng lúu nhú anh mở hoài không ra.

(Theo Địa phương chí, Thừa Thiên)

Nam Đài nằm ở góc thành, đối diện cầu Bạch Hổ, đi hơn một cây số nữa là đến chợ Kim Long. Kim Long và Võ Dạ là hai địa phương nổi tiếng có nhiều gái đẹp. Làng Kim Long nằm ven dòng sông Hương, quán bánh ướt thịt nướng sát bên bờ sông, trước là con đường chạy dài lên Linh Mục, sau là mảnh vườn nhỏ cạnh sông. Bánh ướt thịt nướng nơi đây có đặc điểm đi từ xa hàng trăm thước đã ngửi mùi thịt nướng thơm phức.

Bánh ướt cuốn rau cuốn thịt

Ăn không biết mê ai ơi!

Nước lèo ngon miệng thấu trời

Ăn xong cứ thấy cuộc đời ngấn ngời.

Chè ngọt bên cồn:

Cồn đây là cồn Hến, trông như một cái đảo nhỏ. Đứng ở Đông Ba, Gia Hội ngó qua, hay đứng ở đập đá trông sang, cồn Hến được bao bọc bởi lũy tre già quanh năm rủ bóng xuống dòng Hương. Là một cái cồn, nhưng người dân ở đây

bốn mùa xuống sông Hương mò bắt hến, mò được hến rồi hoặc đem qua chợ bán cho các bà nội trợ mua nấu canh với bầu hay rau muống, hoặc làm món cơm hến gánh đi bán. Cơm hến cũng như bún bò là những món điểm tâm hay lỡ bữa.

Muốn qua cồn Hến thì từ Đông Ba, Gia Hội phải qua đò ngang, hoặc xuống chợ Vỹ Dạ sang cầu. Bên kia cầu dưới lùm tre xanh mát, cạnh ngôi chùa Phước Hải trang nghiêm là những quán bán chè. Chè ở đây có nhiều thứ: chè đậu xanh đánh, chè khoai tía, khoai môn, chè nếp và đặc biệt là chè bắp. Bắp Huế không đâu ngon bằng bắp Cồn vì đây là giải đất bồi, bắp vừa ngọt vừa mềm, nấu chè ăn hết sảy:

*Chè bắp bên cồn, ăn ngon hết ý
dạt dào hương vị, ngọt ngào tâm tình.*

Quang cảnh ở đây cũng như ở núi Ngự Bình, khách đến ăn phần đông là giai nhân tài tử, do đó không rõ họ ngại ngần vì chè ngon hay ngại ngần bởi được kề cận bên nhau!

Vào thời thập niên 30 đến 50, lúc ấy chè Cồn chưa có mà nổi tiếng là chè Cầu Hậu, nói đúng ra là Cửa Hậu. Hoàng thành nhà Nguyễn có nhiều cửa như cửa Trai, cửa Đông Ba, cửa Thượng Tứ, cửa Nhà Đò, cửa Hữu, cửa An Hoà, cửa Hậu.v.v.. Xóm bán chè ngon nổi tiếng lúc ấy nằm ngay bên cửa Hậu. Mỗi sáng khi mặt trời chưa thức dậy, khi chim chóc gọi nhau rời tổ ấm thì những cô gái cửa Hậu cũng hai đầu gánh hai chõng trệt, chất đầy các chén chè múc sẵn: nào chè đậu ván, chè đậu xanh, chè khoai tía, chè bông cau, chè môn, chè nếp... gánh toả đi bán khắp thị

thành.

Ai ăn chè Cầu Hậu

Xin chớ quên bầu nấu chè

Chè này ăn ngậm mà nghe

Ngẩn ngơ chi rứa thấy quê lắm chàng.

Chàng ngồi ăn chè mà cứ ngẩn ngẩn ngơ ngơ trông “quê” thấy mờ, nhưng liệu có phải ngẩn ngơ vì chè hay vì cô bán chè duyên dáng dịu dàng?

Bánh canh Nam Phổ:

Không rõ từ đâu và từ thuở nào ở Huế có câu truyền khẩu: *Con gái Nam Phổ ở lỗ trèo cau* (ở lỗ là ở trường).

Có một thời (1930-1940), con gái ở Huế đi gánh nước dưới sông về nhà, xuống sông giặt chiếu, giặt áo quần hay tắm gội, họ thường ở trường tổng ngồng và tự nhiên lắm. (Không phải tất cả con gái thời ấy



ngắm sao

*Em còn nhớ những ngày xa xưa ấy?
Cứ mỗi đêm mình lại ngắm sao trời
Sao nhiều quá, vòm trời không đủ chỗ
Nên mắt em là tinh tú rụng rơi...*

*Hai nguyện ước đã trở thành sự thật
Từ cõi trời, ơn ban xuống nơi đây
Mới hôm nào mình là người xa lạ
Mà bây giờ tay nắm gọn trong tay.*

*Anh quên hết những vui buồn thuở trước
Chỉ còn đây hạnh phúc trải thênh thang
Dù trăm kẻ đang đem pha đổ ky
Giải Ngân Hà, thuyền mình vẫn lướt ngang.*

*Giã từ nhé, những con tim hiểm hóc
Những cõi lòng đen tối chuyện nhỏ nhen
Vạn mặt trời sẽ luân phiên thấp sáng
Từng ngày đời thành những hội hoa đèn.*

*Sao vẫn nhiều như thời xa xưa ấy,
Ánh dẹt đan tấm thảm mộng tuyệt vời
Và vùng trời vẫn luôn luôn thiếu chỗ
Nên em là một tinh tú rụng rơi...*

b.h.t.

đều như vậy mà chỉ có một số thôi, xin các bà không thuộc trường hợp này đừng nổi giận)! Phải chăng con gái Nam Phổ cũng thời cũng như vậy? Nhưng từ năm 1940 đến nay không ai thấy con gái Nam Phổ ở lơ trèo cau nữa.

Con gái Nam Phổ có hai đặc điểm: trèo hái cau rất giỏi. Họ leo thoăn thoắt hái cây này xong, từ trên cao họ đu mình chườn qua cây khác rất gọn gàng, nhanh nhẹn. Và bán bánh canh.

Cứ mỗi chiều, khoảng từ 1 giờ trưa đến 3 giờ chiều, những thôn nữ làng Nam Phổ (Nam Phổ có bốn thôn: Nam Phổ Hạ, Nam Phổ Thượng, Nam Phổ Đông và Nam Phổ Tây), cô nào trông cũng mẫm mà duyên dáng, nướm nướp từng gánh và từng gánh lũ lượt toả về thành phố để bán bánh canh. Thật ra họ không chỉ bán bánh canh mà còn bánh bột lọc, bánh nậm, bánh ít, bánh ram... Điều đáng nói là cô nào cô nấy đều mặc áo dài trắng phẳng phiu, bó sát thân hình lộ rõ những đường cong nét nở trời vốn dành cho những thôn nữ lao động hàng ngày. Dáng họ đi uyển chuyển nhịp nhàng, chiếc đòn gánh trên vai và đôi giồng đong đưa trông rất dễ thương. Mỗi lần họ ngồi xuống sửa soạn múc bán cho khách ăn, hai tà áo dài được vén quanh hông, nửa hững hờ nửa kín đáo. Bánh canh Nam Phổ sền sệt, có nhụy đỏ au, ăn rất ngon và ngon vô kể là các nàng bán bánh canh, duyên dáng và dễ thương hơn các nàng bán chè Cầu Hậu, cho nên các chàng không ít thì nhiều, sau khi ăn xong, nhìn theo cô nàng quảy gánh đi mà lòng nao nao ngơ ngẩn.

Cốm hai lu:

Lu là chum vại. Người bán gánh hai cái lu màu nâu đậm láng bóng, trong chứa hai loại cốm, cốm vát và cốm miềng. Cốm vát làm bằng bắp hạt, nấu đường đen sền sệt rồi trộn với bắp làm thành từng vát bằng nắm tay. Cốm miềng làm bằng cốm nếp (cốm đẹp) với đường cát, mỗi miềng có hình chữ nhật, bề dài độ

10 phân tây. Các nàng bán cốm Hai Lu cũng áo dài nón lá nhưng có lẽ vì quá xa thành phố (làng Vân Cù) nên phục sức của họ không tương tất bằng các cô bán bánh canh Nam Phổ hay chè Cầu Hậu vì hai nơi này ở sát ven đô.

Dạo ấy không rõ tác giả là ai mà có mấy câu về chọc tức các nàng bán cốm:

Ơi o bán cốm hai lu

O cho tôi gởi con cu về cùng

Cu tôi cu ấp cu bằng

Chớ bỏ vào lồng mà ốm cu tôi.

Kể viết bài này lúc còn học tiểu học, cũng ừa theo chúng bạn, gắp mấy o bán cốm đã lảm nhảm mấy câu trên và bị các nàng tặng cho một tràng: "Mả cha cái đồ mất dạy!"

Cốm Hai Lu ăn giòn và ngon lắm! Vừa ngọt vừa bùi. Và điểm đặc biệt là không những chỉ các nàng gánh bán mà còn có các chàng trai đi bán nữa.

Cơm Âm Phủ:

Gần như bất cứ một du khách nào đến Huế cũng phải ghé quán cơm Âm Phủ bởi hai tiếng ấy gây cho mọi người một sự liên tưởng rùng rợn đến thập điện Diêm La, gọi tắt là mười cửa ngục. Mỗi cửa ngục có những hình phạt như luộc người trong vạc dầu sôi, cắt lưỡi, ngồi bàn chông, qua cầu sông Nại Hà bên dưới có thuồng luồng, hổ mang chờ đợi... Vậy tại sao quán cơm này lại mang tên Âm Phủ, nó có gì đặc biệt?

Thật ra thì Âm Phủ cũng chỉ là một quán ăn như trăm ngàn quán khác, cũng nem nướng, bún thịt nướng; cũng gà bóp, gà xé phay, cháo xương; cũng bia, cũng rượu... Khác chăng là món cơm ở đây thì ngoài nó ở Huế không nơi nào có. Đó là một đĩa bàn lớn đựng đầy cơm trắng, trứng gà chiên, thịt, nem, chả, dưa leo, Lạp xưởng.v.v... trộn lại, (cũng gần như món cơm Dương Châu).

Nếu kể như trên thì có khác gì các quán ăn, quán nhậu khác ở Sài Gòn, Nha Trang, Đà Nẵng, Vũng Tàu

đâu? Tại sao lại có tên Âm Phủ?

Thì đây: Quán cơm Âm Phủ nằm ngay trong lòng thị xã Huế, nhưng có vẻ như thuộc ngoại ô. Nó nằm sát sân vận động Tự Do (thuở ấy gọi là State Olympic), ở ngay ngã ba cống Vân Dương, nếu tính từ chợ Đông Ba đến đây chỉ khoảng chừng 2 cây số. Khoảng thập niên 30-40 vùng này chưa có điện, quán cơm lại chỉ bán buổi tối, từ 5 giờ chiều trở đi, các con đường dẫn đến quán tối om nên rất thuận tiện cho những đôi trai gái hò hẹn, yêu đương vụng trộm. Khách đi đường hay khách ăn tối ở quán thường chứng kiến những bóng người chập chờn trong màn đêm dày đặc, dưới ánh sáng mờ mờ cử động như những bóng ma!

Khi đến quán cơm, từ ngoài trông vào, dưới ánh sáng lung linh của những ngọn đèn dầu, bóng dáng các thực khách và những người chạy bàn lơ mờ khi ẩn khi hiện trong tình trạng tranh tối tranh sáng đó cũng mang một vẻ chập chờn ma quái. Từ đó cái tên quán cơm Âm Phủ ra đời.

Thời gian sau, các nẻo đường dẫn đến quán và ngay trong quán cũng sáng trưng cho nên chưa vào quán hay khi đã vào dùng bữa rồi, du khách sẽ ngẩn ngơ thắc mắc: vì sao một quán ăn bình thường lại mang tên Âm Phủ nếu không được người địa phương am hiểu giải thích.

Từ sau ngày Cộng sản chiếm miền Nam, quán cơm lại trở về tình trạng âm phủ, bởi Việt cộng luân phiên cắt điện. Và quán cơm Âm Phủ trở lại khung cảnh chập chờn ma quái của 60, 70 năm về trước, không phải một quán, một khu mà cả thành phố Huế, cả quê hương thê lương tăm tối...

Ngẩn ngơ vì các món ăn Huế thì còn quá nhiều, như cơm hến, dầm nước, bánh đúc mật, bánh tét làng Chuồng, quýt Hương Cẩn, mía Mỹ Lợi, dưa Truồi.v.v... nhưng người viết xin tạm ngưng vì sợ bạn đọc nhàm chán. Hẹn sẽ trở lại trong một dịp khác. ■

Khám Lớn Sài-Gòn

An Khê



(tiếp theo)

NHỮNG MẪU TÀN THUỐC LÁ VẮT BỎ

Ở đời thường xảy ra cảnh hoạn nạn, đau khổ của kẻ khác nhưng lại là niềm sung sướng, hân hoan của mình!

Tại Khám Lớn, việc ấy được thể hiện rõ ràng vào mỗi buổi sáng, sau khi điểm danh rồi mà can phạm có giấy gọi xuống cửa rôn. Thường khi hễ có việc gọi, nơi cửa rôn biên sổ đính bài của can phạm và sai một người tù giúp việc bàn giấy cầm

giấy lên trình với xếp khám. Xếp khám mở cửa cho người tù ấy vào để đích thân người ấy gọi sổ đính bài. Trước khi vào cửa, bất cứ tù nào, tù tù y tá mỗi thứ ba xách hộp gỗ đem thuốc vào, đến tù phát giấy và viết để viết thư về nhà vào những ngày thứ ba, thứ sáu, hay tù vào biên sổ mua căn-tin cho những can phạm có tiền gửi ở cửa rôn mỗi tháng một lần... đều phải cởi bỏ hết quần áo bên ngoài rồi mới được bước chân vào cửa sắt.

Sau khi can phạm khám Ba đã ra

dự thẩm ký tên vào giấy tổng giam thật sự rồi, nếu phải bị gọi xuống cửa rôn nữa, phần nhiều là có sự không hiểu, thường do bót lính kín Catinat gọi đến để làm sáng tỏ một điều gì trong lời khai cũ mà do một sự kiện mới xảy ra liên quan đến. Ít ai bị bót Catinat gọi mà khi trở về được lành lặn thân thể. Ngán nhứt là sau một thời gian, các vết thương tra tấn đã lành, đã bắt đầu ăn ngủ được, can phạm tưởng yên thân chờ ngày ra toà lãnh án thì lại bị gọi về địa ngục hành hình nọ, không biết có thoát khỏi cảnh chịu bầm giập thân thể, bể da chảy máu nữa không? Người bị gọi sổ đính bài mà rung mình lo lắng. Bạn bè cũng rất ái ngại cho bạn, song lại mừng thầm trong lòng, hy vọng bạn trở về sẽ có vài mẫu tàn thuốc lá để được hút ké phần vài hơi đỡ ghiền.

Vào khoảng thời gian từ nửa tháng cho đến cuối tháng mới được lãnh quả căn-tin, một mẫu tàn thuốc lá hiếm hoi nhất được bên đường có giá trị rất lớn lao. Cứ vào đầu tháng, nhà thầu căn-tin đem quả mua của những người tù có tiền gửi ở cửa rôn để phát tận chỗ. Đây là ngày Tết trong tù. Những người lãnh quả, thường là cơm, kẹo đậu phộng, kẹo dẻo, kẹo dừa, kẹo đậu phộng bánh trắng, bánh tét, bánh mì bột gạo, bánh dầu, đầu heo quay, thuốc lá...v.v.. Căn-tin phát xong, tối đến có ban tổ chức cầm chiếu đến những ai được lãnh quả để quyên góp, tùy hỉ, một số quả bánh cho buổi liên hoan tập thể. Tất cả khám đều dự, dù người được lãnh quả hay không vì không có tiền gửi nơi cửa rôn.

Những người có quả, cất quả trong túi lưới treo trên song sắt, nơi đầu nằm, để ăn dần. Tù ăn đói, thiếu chất ngọt, cần nhứt là kẹo, cơm. Bánh mì là bánh mì bột gạo, vì bột mì rất hút, không có tiệm bánh mì nào ở Sài Gòn có bột mì làm bánh lúc bấy giờ. Bánh mì bột gạo, qua ngày cứng như que củi. Bọn xếp khám thấy tù mua căn-tin rất nhiều bánh mì, cùng bảo: "Tụi bây ngu quá! Bánh mì bột gạo để qua

ngày cứng như đá, ăn gì nổi! Vậy mà tụi bây treo để dành cả tuần lễ!” Chính chúng mới ngu! Chúng không được thưởng thức cái thú nằm thanh thoi nơi manh chiếu, đầu gác lên song sắt ngang, vào giờ thanh vắng, gặm nhấm mẩu bánh mì cũ có mùi cơm gạo bên ngoài, để hưởng cái mùi tự do tưởng tượng hồi chưa bị bắt. Nghe mùi vị mặn bùi, béo bở của chất bánh nát thấm qua từng kẽ chân răng, thú vị khôn tả! Còn hơn ăn cơm cháy khét nhà tù. Cơm cháy dày hơn hai lóng tay, nặng chịch như miếng ngói, phần cháy than đến bốn chỉ còn một có thể ăn được. Tù cầm miếng cơm cháy phần mình, to bằng nửa bàn tay, cạo sồn sột vào song sắt cho rơi rã hết phần cháy than rồi mới ăn. Tù thường bảo nhau, hễ ăn hết một giẻ cơm cháy thì mãn án, đủ hiểu giẻ cơm cháy to bậc nào!

Các đồ mua căn-tin như kẹo, cốm, bánh trái.v.v.. dù là của riêng, dù là sở hữu chủ lên giấu ăn một mình, giữa khuya trùm chiếu lại ăn nhỏ nhẹ cho người kế bên không nghe, thì cũng chỉ để dành đến hai mươi hôm thôi. Riêng về thuốc lá, không ai giữ đến nửa tháng. Quá thời gian đó, khói thuốc lá tự riêng phải vắng bật trong khám, vì nếu một mình mình có thuốc hút mà mọi người đều không, tất phải chia nhau hưởng, dù muốn dù không. Nơi chỗ thiếu thốn, con người dường thể bị lột trần truồng cả, đến tư cách và nhân phẩm. Có nhiều người vì một miếng cốm, một cái kẹo, một miếng cơm lớn hơn mà phản nhau, trở mặt với nhau, la ó đánh đập nhau! Thế nên sắp đến kỳ hạn, như một lễ thói đã định trước, ai cũng cố hút cho hết điếu thuốc của mình để chấm dứt việc có khói thuốc lá tự riêng bay vờn vờ trong song sắt cho đến kỳ phát căn-tin tháng tới. Nhưng tất cả mặc nhiên chấp nhận những mẩu tàn thuốc lá nhặt được của anh em bị gọi ra ngoài. Như thể họ có quyền hưởng sau cơn lo sợ, đau khổ.

Vào thời buổi ấy, xăng dầu hiếm hoi, khám đường chỉ dùng xe cây

để chở một số tù đông di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Còn như chỉ vài tù thôi, khám đường phái các thầy, chú người Việt dẫn bộ. Tội phạm bị còng hai tay, do bọn thầy chú nghênh ngang dắt qua các phố phường như dắt chó. Tù Khám Lớn đi dài qua khoảng đường Gia Long dập dìu xe cộ, rồi đến ngã tư đường Catinat (Tự Do) thì đổ lên hướng nhà thờ Đức Bà. Bót Catinat nằm gần đấy, bề ngoài trông rất hiền lành, song bên trong là địa ngục chết người!

Người được gọi, bận trở về, dù bị đánh đập đau đớn đến đâu, cũng cố nhặt bên đường vài mẩu tàn thuốc lá đem về cho anh em. Bạn bè khi thấy người bạn ấy bị roi vọt đau đớn, cùng xúm lại hỏi han, xuýt xoa xúc thuốc cho. Khi bạn đỡ đau, mọi người im lặng nhìn, như thăm hỏi có gì không? Nếu bạn lần trong lưng quần ra một mẩu tàn thuốc lá, mọi người reo mừng, hoan hô. Mẩu tàn thuốc nọ liền được nối vào một tờ giấy bao thuốc lá cuộn như loa kèn. Một người trèo lên túi lưới, lấy đồ đánh lửa xuống gọi là con chó. Khẻ con chó ra lửa, thổi bùi nhùi cho tàn lửa cháy loang để mỗi thuốc. Sở hữu chủ được danh dự mỗi thuốc và kéo hơi thuốc đầu. Xong, trao chuyển tay. Một vòng bạn thân thiết ngồi khít lại, trở mặt há miệng nhìn người hút và chờ phiên. Ai lam tham kéo mạnh hơi thuốc cho đã, đóm lửa đỏ rực ló dài, mọi người ngồi quanh đều lên tiếng chắc lưỡi, hít hà để cảnh cáo. Tốp tốp hơi lại! Tàn thuốc lá nào phải của anh, còn phải dành cho bao nhiêu người hít lấy một hơi chứ! Vòng tròn quay quần ấy, dù nhiều hay ít người, dù hít hơi nhín hay dài, hơi cuối cùng của tàn thuốc vẫn phải trở về người đã nhặt. Như là phần thưởng thưởng công khó nhọc. Ngồi quanh chủ thuốc là vòng thân hữu. Khít sau lưng vòng người ấy, còn một vòng bạn sơ, ngồi nhón vào, hít mạnh hơi để ngửi lấy mùi khói thuốc. Chưa hết! Còn một vòng người thứ ba, sơ tình hơn, ngồi phía ngoài hít

chút ít hơi khói thuốc. Những người nghiện thuốc lá khác, tuy thêm hơi thuốc song giữ tư cách, chỉ tung chiếu ngồi tại chỗ, đưa mắt nhìn làn khói thuốc toả. Cả những người bên kia song sắt, cũng có không ít kẻ lại gần bên song, mơ màng nhìn khói thuốc lửng lơ quện trong không khí tù hãm của khám tù!

Tôi từng biết qua nhiều trường hợp vì một nửa điếu thuốc lá hay chỉ một mẩu tàn thuốc thôi, mà con người thành ra nhỏ mọn, xấu xa, phản bạn. Cũng không hiếm cảnh cha con thù ghét nhau, anh em oán hận nhau, bạn bè hãm hại nhau vì một điếu thuốc lá! Trong cảnh thiếu thốn dễ để lộ bản tánh, nhứt là trong tù, con người bị lột truồng, không che giấu gì được.

Tôi có biết ba cha con nọ. Người cha đã già, hai đứa con trai trẻ, khoẻ mạnh. Nhưng ba cha con thù ghét nhau ra mặt, không chừa dịp nào không nói xấu nhau. Đứa con lớn, nhờ vợ ở ngoài làm ra tiền nên có tiền gởi nơi cửa rôn. Anh ta mua quà căn-tin ăn, dùng mỗi tháng, nhưng không hề cho cha hay em một miếng cốm, cục kẹo hay điếu thuốc lá. Ông già lại ghiền thuốc lá nặng. Mỗi lần nghe mấy người tù mặt-cật nhả tin có phát căn-tin nơi tầng khám trệt, ông như một số anh em chúng tôi, nôn nao cả dạ, tối ngủ không yên. Ông ta cũng bắt chước nhin chút cơm ăn, nhồi thành bột, cà thêm chút vôi vách tường vào để nắn cái đầu ống vố. Đuôi ống vố thì hôm tắm tập thể đã lên bề cọng chổi quét sàn nước rồi. Cọng chổi có lỗ thông, dùng gắn vào đầu ống vố làm đuôi ngậm, cũng thông hơi. Cái ống vố cơm nguội ấy, nhờ có chút vôi quét tường không nứt, để qua đêm đã khô, có thể ngậm hút được rồi. Cũng vừa vào lúc căn-tin đem lên phát trên lầu chúng tôi. Ai cũng có thuốc lá, hoặc từ điếu thuốc bẻ ra, hoặc thuốc bánh Gò vấp, nhồi vào ống vố hút phì phà cho đã cơn ghiền. Ông già nọ không có thuốc hút, cũng ngậm ống vố không, cũng

phì phà trong khối thuốc bao trùm cả khám, coi thật tội nghiệp. Chúng tôi thường cho ông thuốc lá và hỏi: “Bác già cả thế này, làm gì mà bị tù?”. Ông già thều thào nói: “Tui làm bá nha”. Anh Nguyễn Tấn Lợi, bạn chung chúng tôi, kinh ngạc: “Bác là Bá Nha à? Chắc đồn giới lắm, người ta mới gọi như vậy!” Ông lão lắc đầu: “Hổng phải. Tui là thợ rèn mà!”. “Ừa, thợ rèn sao lại vào ngồi khám chánh trị?” Thì ra, ông thợ rèn có lò ở bên cầu Ông Lãnh, phía Vĩnh Hội. Lò rèn ông nổi tiếng nhờ kỹ thuật của ông cao, lại có hai đứa con trai khỏe mạnh giúp rập. Một hôm có mấy anh lính hây-hô, lính người Việt được Nhật bốn tuyến mộ, đến lò rèn đặt làm bốn cây bo-a-nha (poignard). Từ chối không được, vả lại tiền công cũng hậu, ba cha con đồng ý làm cả đêm thì xong. Tiền để dành cho con dâu lớn đi đẻ. Nhưng bốn anh lính hây-hô nọ dùng dao đâm lộn với phú-lít Sài gòn. Bốn anh bị bắt, mới khai ra lò rèn dao. Ba cha con ông thợ rèn bị xô khám vì tội chế vũ khí ám sát nhân viên công lực.

Đứa con lớn của ông ‘Bá Nha’ ghét ông tham tiền hại cho nó phải khổ. Đứa con thứ thỉnh thoảng cũng có nhận cốm, kẹo, thuốc lá. Chúng tôi hỏi tại sao không cho cha già, y bảo: “Tại ông hổng cho tui mượn cái khăn lau mình. Ông chê tui hôi nách. Sao ông hổng chê thuốc lá của tui hôi mà cứ theo xin tui hoài?” Can phạm ở khám Ba, người nào cũng có hoặc một chiếc khăn tay vuông, hoặc một túi lưới. Vật ấy ở đâu mà có, khi người tù bước chân vào khám chỉ có cái quần cụt? Đây là lấy từ cái quần cụt ra. Trong hoàn cảnh khó khăn, óc sáng tạo của con người có dịp phát triển. Phải luôn luôn nghĩ cách chế biến một cái gì đó trong tầm tay thành vật khả dụng. Thí dụ như từ chiếc quần cụt, tuy ngắn ngắn, vẫn có thể cắt bớt hai ống, ăn xén vào khoảng hai phân hai vải, xẻ thành bốn mảnh, đủ may được một chiếc khăn vuông nho nhỏ để lau chùi mình mẩy. Chỉ may thì lấy chỉ rút

trong ống quần ra, bèn chắc lắm. Kim may đã có bạn tù chỉ cách mài kim tre tước từ đũa ra hoặc cho mượn kim bằng sợi kẽm chỉ mài nhọn. Ai không muốn may khăn lau, sẽ có người chỉ cho cách tước chỉ vải ra, đan thành cái túi lưới đựng dụng cụ. Ông thợ rèn ‘bá nha’ dùng vải lấy từ chiếc quần cụt của ông để may ráp bốn mảnh lại thành cái khăn tay. Ông hay lau mặt bằng khăn tay ấy, và những lúc nhà tù phát cơm nấu bằng lửa mọi, ông móm mém không nuốt cơm khô nổi, ông dùng chiếc khăn nhúng nước ướt để nhồi cơm. Đứa con thứ của ông hôi nách, mỗi lần ông cho nó mượn khăn lấy về, khăn hôi rình chịu sao nổi! Nước uống của tù rất quý, ông đâu được giặt khăn mãi, vì thế ông không cho nó mượn khăn, nào phải đâu ông ích kỷ với con! Chúng tôi cất nghĩa cho người con thứ của ông nghe hiểu. Sau nhiều phen thuyết phục hai anh em nọ về bốn phận của con cái đối với bậc sanh thành, về sau chúng tôi thấy, mỗi kỳ căn-tin, ngoài kẹo, cốm và thuốc lá chúng tôi cho, ông thợ rèn ‘bá nha’ còn nhận được chút phần chia của hai con.

Về sau, ba cha con ông thợ rèn nọ bị đày ra Côn đảo cả. Và dạo tôi làm trợ y phòng băng xi-vin, một tối nọ vào khoảng tám giờ, có hai tội nhân ở sở Cỏ Ống vờng đến một anh tù đã bất tỉnh nhân sự. Đây là người con trai lớn của ông thợ rèn. Anh và người em bị đày ra sở Cỏ Ống là một sở vừa khai mở, nước ở đó mỗi ngày đổi sắc năm, bảy lần, độc địa nhất Côn đảo. Ông thợ rèn hình như bị đưa ra hòn Cau, nơi giam tù ho lao, bạc nhược, chỉ làm công việc nhẹ và cũng đã chết rồi! Anh bị bệnh rét rừng, bữa làm cũ nóng, rét run lấy bầy, bữa lại không. Nhiều phen anh đến trạm y tế để xin đi chữa bệnh. Y tá đặt thủy thấy nhiệt độ bình thường, vì hôm có cũ rét anh còn lao động trong rừng nên không cho đi. Mãi đến khi lá lách của anh sưng to, anh đi đứng không nổi, người ta mới cho cáng anh về nhà thương Châu thành.

Phòng băng xi-vin không có phận sự tiếp nhận tù bệnh, nhưng hai người khiêng vờng thấy nơi phòng có đèn sáng, liền đưa con bệnh vào. Tôi bắt mạch, thấy mạch không còn nhảy, tim đã ngưng song ngực còn ấm. Đôi mắt anh trợn ngược lên như còn nuốt trời đôi lời. Nơi tử thuốc cấp cứu của toàn đảo, chỉ còn hai mũi thuốc Adrenaline rất mạnh, có thể chích thẳng vào tim cho tim nhảy trở lại. Thầy Sáu Gấm, người y tá công chức, thường căn dặn: “Thuốc này bây giờ không còn nữa. Chỉ có hai mũi đây thôi. Gặp trường hợp khẩn cấp lắm thì chỉ dùng cho những công chức cao cấp thôi. Thỉnh thoảng bác sĩ giám đốc bệnh viện người Pháp hỏi đến, nếu dùng sai thì khổ lắm!” Nhưng hôm ấy tôi không nỡ không đáp ứng nguyện vọng cuối cùng của anh thợ rèn nọ. Tôi lấy một mũi thuốc chích cho anh. Quả nhiên anh tỉnh lại đôi chút, cầm tay tôi, đầm đìa nước mắt mà trời: “Cha tui chết bên hòn Cau rồi. Tui thương ông lắm! Phải chi hồi đó tui nhận hết tội về tui cho ông khỏi bị bắt! Thằng em tui cũng khó sống... Gia đình tui chết hết, không còn ai. Nếu sau này anh được sống mà trở về đất liền, anh làm ơn đi đến... nhắc bảo với vợ tui rán nuôi thằng con tui nên người, và đừng cho nó làm nghề thợ rèn!...” Tôi giữ lời hứa với anh, đến năm 45 được trở về đất liền, tìm đến địa chỉ anh căn dặn thì thấy lò rèn bị phá tan hoang, vợ con của anh phiêu bạt về đâu không ai biết!

Ở Côn đảo trong thời gian làm việc tại phòng băng xi-vin, tôi đã cứu được một số anh em tù bệnh ở sở Cỏ Ống sang khám bệnh nơi nhà thương Châu thành mà anh trợ tá ở ăm-buy-lăng đặt thủy không thấy độ sốt. Họ thường bị bệnh rét rừng hành cử hai ngày một lần. Hôm nhằm cử thì họ đang lao động trong rừng, rán về đến trạm y tế xin được cái giấy đi khám bệnh bên châu thành là đã hết ngày. Hôm sau, từ năm giờ sáng, trời còn tối om, họ đã ra đi, lộ treo đường núi gấp gheh cho đến 10 giờ, 11 giờ trưa

mới đến nhà thương ăm-buy-lăng, mồ hôi mồ kê đổ ròng ròng, hơi nóng trong mình cũng tan ra, còn độ sốt đâu nữa mà đặt thủy biết được? Thế là bị đuổi về sở để chịu đòn bọng, sục hầm về tội khai gian bịnh. Nhiều người không dám trở về, trốn núp trong các lùm bụi gần đấy, nhịn ăn nhịn uống, phơi dầm sương nắng, trải qua đêm mưa gió buốt lạnh của rừng núi Côn sơn, chờ khi có cử rét, rồi có chết cũng cam! Tôi thường gặp họ, lên chia phần cơm cho và đưa họ đến nói khó với anh trợ tá có trách vụ để anh nầy ghi độ sốt, làm giấy đưa họ vào khám Hai là khám nhà thương.

Lại xin trở về chuyện Khám Lớn. Tội phạm trong nhà tù không ngớt moi sáng kiến để cuộc sống tù túng được đôi phần thoải mái. Đã lâm cảnh sa rọ, nếu cứ buồn rầu, nhớ nhà, nhớ vợ con, dễ bị mất tinh thần. Ở tù mà mất tinh thần thì nguy lắm. Chúng tôi cố giữ vững tinh thần cho nhau. Chế độ cai tù khi ấy khắc nghiệt vô cùng: cấm không cho tù nghe tin tức biến động bên ngoài; cấm một mảnh giấy báo nhỏ, dù tờ giấy báo gói đồ đã cũ xì, tin tức hằng một, hai năm trời. Nhưng người ta càng bị áp bức càng quật cường. Càng bị cấm đoán càng vi phạm.

Trong khám chúng tôi có cả sách, giấy viết, bút mực, bút chì. Sách là sách chép tay bằng mực lợt màu tím của nước tím rửa ghê, hay là màu đỏ của thuốc đỏ sát trùng, bằng vỏ bao thuốc lá đóng lại. Ngòi viết hoặc bằng tre, hoặc bằng cọng kẽm chì. Cán viết thường là cọng chổi. Bút chì lấy nơi ngòi chì của cây bút chì được phát cho viết thư.

Mỗi tuần có hai ngày, tù trong khám được viết thư về nhà. Một người tù ở cửa rôn đem giấy, bút lên phát cho tù *salle*, sau khi đã cởi bỏ quần áo bên ngoài và bị khám xét để không thể giấu gì khác. Mỗi bên song sắt vào hôm phát thư, được từ tám lá thư đến mười hai lá và một đoạn bút chì dài cỡ hai phân đến hai phân rưỡi. Tất cả giao cho

chỗ nằm

*tôi thấy tôi nằm trong cỏ khuất
ngược mặt thăm ước những vì sao
rơi rất nhẹ vào hai mắt ướt
đừng làm tan giấc mộng năm nào*

*tôi thấy tôi nằm trong góc chật
nhìn ra miền ảo tưởng vô biên
giữa ngày đêm và điều giả thật
có còn chi ngôn ngữ không tên*

*tôi thấy tôi nằm trong bóng tối
kề cận nhau im lặng vô cùng
tiễn thời gian qua đời rất vội
khuất chìm trong niềm hữu hạn chung*

*tôi thấy tôi nằm nghiêng vai mỗi
nghe lòng tôi độ lượng yêu đời
mùa thơ ấu tay nào vẫy gọi
núi cảnh rung hái trái rong chơi*

*tôi thấy tôi nằm chờ mưa tới
đổ trên lưng mùa hạn hán cam
chân thánh thiện trong nghìn tội lỗi
bủa vây tôi che kín chỗ nằm.*

ngô nguyên dũng

cặp-rắn hai bên song sắt canh chừng và chỉ dẫn cho anh em tù viết. Thư in sẵn một mặt có tên, địa chỉ Khám Lớn, chỗ để thư danh tội phạm, số đình bài, số *salle* và nơi điền tên họ, địa chỉ của người nhận thư. Nội dung lá thư viết về nhà không ngoài việc kể sức khỏe tốt của mình và xin tiền nhà gửi cửa rôn để mua quả căn-tin.

Với đoạn bút chì ngắn ấy, tù phải khéo viết, chớ để gãy đầu chì. Nếu gãy, anh tù cửa rôn chỉ chuốt lại cho một lần bằng đồ chuốt viết chì mà anh có quyền đem vào khám. Thành thử anh cặp-rắn phải canh chừng cho anh em chỉ được quyền đề mạnh đầu chì cho gãy vào hai thư cuối cùng; nếu không, thư trắng sẽ bị thu hồi không cho ai viết nữa. Mỗi bên khám có hằng trăm người, mỗi kỳ phát thư chỉ hạn chế ít ỏi như thế, tránh sao cho khỏi sự tranh giành. Cặp-rắn phải làm danh sách trên tường, rồi tuần tự

phát thư theo danh sách. Và số người làm gãy đầu chì cũng phải được sắp xếp. Đầu chì bị gãy tí xíu ấy được giấu ngay và về sau mới tỉ mỉ gắn vào cọng chổi, biến thành cây bút chì. Nhờ thế, thi sĩ Bùi Ái Quốc có một tập thơ viết bằng mặt sau bao thuốc lá rất dày. Đến phiên anh viết thư, anh biên cả một bài thơ gửi cho vợ. Anh em tù thấy vậy, trách anh phí của, chừa bao nhiêu khoảng trống... Anh cười hi hi: "Tao viết cho vợ tao, nó thích là được rồi!"

Ái Hương, vợ Bùi Ái Quốc, tuy thất nghiệp, ôm con nhỏ song vẫn cố chạy luật sư bào chữa cho chồng. Thỉnh thoảng, ông luật sư vào Khám Lớn để nghiên cứu hồ sơ của thân chủ, gọi anh xuống phòng kín hỏi han. Khi được trả về khám, anh em cần nhằn sao không xin thuốc lá của ông luật sư, Quốc bảo ông luật sư già, đâu có hút thuốc, và vợ Quốc cũng biết chồng không hút



thuốc nên đâu có lên gởi luật sư nhét vào tay anh một, hai điếu. Tuy nhiên anh em cũng mừng cho Quốc có người vợ lanh lợi khéo chọn được ông luật sư sốt sắng. Có thiếu chi người cũng nhờ gia đình thuê luật sư, có ông nào thường lui tới thăm can phạm như vậy đâu! Chắc sau này ra toà, ông sẽ cãi hùng hồn lắm, gỡ tội dễ dàng cho thân chủ! Nhưng Quốc nói riêng cho một mình tôi nghe: “Ông có hỏi han tao gì đâu! Ông nhét vô tay tao khúc bánh mì thịt hay bánh pa-tê nhưn thịt, hay bánh kem rồi hối tao ngồi núp dưới chân ông, ăn lè lẹ. Ông cần nhân vợ tao đưa ít tiền xe quá, song ông thương mà giúp vậy thôi!”

Trong việc viết thư về nhà, mặc dầu cặp-răn nhắc nhở chớ có viết những gì khác, nơi phía song sắt của chúng tôi cũng có hai anh cãi lời, lên ghi nơi cuối thư một hàng nhân vợ, khiến gia đình bị liên lụy. Đây là trường hợp anh Lương văn Có, một tay chơi ngoài đời, đã viết: “...cái đồ của tao, tao để đâu mày đừng đụng tới. Để tao ra khám, tao xài”. Thư của anh bị khám đường chuyển sang bót Catinat. Linh kín đến nhà, bắt chị vợ, điều tra chị đến nỗi mấy tháng sau còn bầm tím nửa mặt. Chị có biết ắt giáp gì. Đến khi đem chị đến đôi chối với chồng, té ra đây là khẩu súng lục anh chồng chôn lên ngoài vườn! Chị vợ về sau được thả ra... Trường hợp thứ nhì là anh Xê, cũng viết thư dặn vợ ở cầu Bông, Thị Nghè: “Món đồ quý của anh, em rán giữ gìn, đừng để thằng khác xâm phạm. Anh sẽ về không lâu”. Thế là chị vợ bị bắt, bị điều tra xem đồ quý đó là đồ gì! Anh chồng có âm mưu vượt ngục hay sao mà biết ngày về không lâu! Chị vợ nào biết gì, bị đánh quá, kêu trời như bọng! Linh kín cho hai vợ chồng gặp mặt để chị vợ không cách chối cãi. Anh Xê không dè vì một chút đó mà vợ mang hoạ, nổi sùng la lên: “Mấy người muốn hỏi món đồ quý của tôi hả? Nè, hai món quý nơi ngực vợ tôi nè, một món nữa ở bụng, biết hông? Sao không

hỏi tôi, lại đánh vợ tôi như vậy? Mấy người thông minh lắm há, bí mật nào cũng bảo khám phá được hết, mà không biết cái bí mật đó!” Bị anh Xê xài xể, bọn lính kín không giận mà tức cười. Thì ra anh chồng ghen, nằm khám rồi mà còn sợ mất vợ, cần dặn quá kỹ!

Trong khám, chúng tôi thường tổ chức những lớp học tập thể. Cứ vào mỗi tối, sau khi cửa khám bên ngoài đóng chặt và chắc chắn, thằng xếp khám đã đi tìm bạn tán dóc, chúng tôi mới quây quần lại một góc, viết vẽ dưới nền hắc ín các đề tài thuyết trình. Hoặc về lịch sử, hoặc về địa dư. Ai biết gì, cứ đứng ra nói. Cùng học chung nhau. Vừa học vừa lắng tai nghe nơi cửa chánh. Có động tịnh gì, anh em vội tan hàng, nơi viết, vẽ không kịp xóa thì trái chiếu nằm lên, giả bộ ngủ. Nhưng tổ chức được ít lâu, bị mật báo, xếp khám để ý khám xét, chúng tôi đành phải ngưng chương trình. Ban ngày, chúng tôi chia đi kể chuyện hoặc dạy kèm những người mù chữ; tối lại, diễn kịch giải trí chung vui. Anh Nguyễn văn Lợi hồi trẻ có đi gánh hát Quốc Gia Ca Kịch đoàn, đứng ra lập gánh hát bầu Lý. Trước khi bật đèn 15 phút trong *salle*, anh nhóm những ai tình nguyện tham gia để nói cho nghe cốt tuồng hát, và phân vai ai đóng vai ông già, bà lão, trai gái.v.v... Tuồng hát cương, kếp hát cũng cương, song không ai để ý sự vụng về mà trái lại vừa tấm tắc khen, vừa ôm bụng cười. Có một số tuồng giễu cợt bọn lính kín, bọn xếp khám, diễn viên vừa trình diễn vừa lăm lét nhìn ra cửa sắt.

Vở kịch được tù ưa thích nhất là vở kịch tù bót Catinat nổi loạn, bắn giết tên cò Bazin. Hồn của hắn bị quỷ vô thường dẫn xuống địa ngục, bắt quỷ lay trước mặt Diêm Vương.

“Giả Diêm Vương đập bàn (bàn giả như có), điểm mặt gã hung thần ác sát nọ, quát mắng:

“— Thằng kia! Mày có phải thằng cò chánh Bazin ở bót lính kín Catinat không? Mày có biết tội ác

của mày như non, như biển không?

“Giả cò Bazin run rẩy, chối lia lia:

“— Bầy lạy Diêm Vương, tôi hồng có làm gì nên tội. Tôi hiền lương, chuyên hốt bạc các và dẫn đằm non đi dạo phố thôi!

“— Hay cho thằng Bazin ngoan cố, dám chối tội trước mặt ta. Thư ký ta đâu... ủa mà.. phán quan đâu, xét sổ coi nó phạm những tội gì!

“Giả phán quan, mang cộng mắt kiếng bằng dây chì, giả bộ lật sổ xem:

“— Dạ, thưa Diêm Vương, thằng cò Bazin này là thằng ác ôn bậc nhất thế gian. Nó bắt những người yêu nước đánh thấy mồ tổ. Giã bằng cha nó, nó cũng đánh. Đáng kính như thầy nó, nó cũng đập. Cả đàn bà con gái nó cũng cho chạy điện tàn nhẫn. Nó bắt tôi lộn mề gà, cho bọn đàn em nó đập muốn lòi con trê. Thằng này tội đáng đầy xuống 18 tầng địa ngục... Nguru đâu, mã diện đâu? Lôi nó đi, làm một mách sơ sơ thử coi!

“Tức thì có vài giả nguru đâu, mã diện xông tới, lôi anh giả Bazin té xuống, ra tay đánh đập trong khi Bazin giả la khóc om trời và cả khám cười vang... Có hôm, diễn viên diễn xuất thần như thật, anh giả Bazin la dội dội:

“— Ê ê, tao giả chứ có phải nó đâu! Tội bây quánh thiệt, đau quá!

“— Ai biểu mày giả bộ giống nó quá, tội tao ghét nó, không đánh thiệt sao được!”

Cả khám đều cười rộ.

Có ông Bảy Hốc Môn, đã gần bảy mươi tuổi mà bị lính kín bót Catinat tra tấn đến gãy một xương sườn, cười hề hà bảo:

— Quánh cho chết cái thằng cò Bazin đi! Giá mà sự thật được như vậy, sướng quá, hèo mấy chú em? Mấy chú em diễn kịch hay quá, như thiệt. Mà mấy chú em còn trẻ, biết yêu nước thương nòi mà phải tù bọng như vậy là tốt lắm. Ta ở Hốc Môn, kiếng họ đông, cháu gái nhiều lắm. Tội nó đều học trường Marie Curie, Couvent des Oiseaux... Có chú em nào chưa vợ, khi được tự do, lên Hốc Môn ta gả cháu gái ta

cho! Khỏi cần bằng cấp cao, khỏi cần chức tước ngoài đời, tư cách dám làm cách mạng và tề chỉnh trong tù của mấy chú em được ta chấm điểm cao.

Lời nói của ông trưởng chường rồi qua đi với thời gian. Thế nhưng có một anh tên Khanh, chúng tôi thường gọi là Khanh nhà báo vì hay loan tin vẹt báo hại, đã tìm đến Hốc Môn và được ông Bảy gầy ba sườn nọ thực hiện lời hứa. Ở trong khám, anh em thương mến nhau, thường hứa gả em gái hoặc sẽ làm mai cho người chị hãy còn son trẻ để kết thêm tình thân giữa bạn đồng chí với nhau. Có một số giữ đúng lời.

Tuy bị giam nhốt trên tầng lầu cao, biệt lập với các tù khám khác, song mỗi tuần lễ có đôi ba ngày hoạt động nhộn nhịp trong khám khiến chúng tôi lấy đó làm vui, để

khỏi mỗi mòn ý chí trong chốn lao tù. Chúng tôi phần đông còn trẻ, chưa lập gia đình, còn nhiều tin tưởng lẫn nhau, cố tạo cho nhau cái không khí tin tưởng và yêu đời, lây dây chuyền sang những người chung quanh.

Cứ mỗi thứ năm là có cuộc tắm tập thể, cọ tường và quét rửa sàn hắc ín. Đó là ngày vui nhất trong tuần của tù. Từ sáng sớm, đồ đạc tư riêng của chúng tôi đều cuốn vào chiếu và gài treo trên song sắt cao. Khi điểm danh rồi, xếp khám cho cặp-rắn ra vận khóa nước bên ngoài, đưa vôi rỗng vào xịt tưới từng phía bên song sắt một. Thôi thì tội nhân như bầy con nít tắm mưa, tha hồ chạy nhảy lảng xảng trước vôi nước, rập nhau kỳ cọ tường, xúm xít quét đùa làn nước nổi như dợn sóng bọt xà phòng khắp nơi trong phạm vi song sắt

mình. Chà rửa sàn thật sạch rồi quét hết nước ra ngoài. Chường ấy mới dùng quần của mình lau khô chỗ nằm. Kế đó, ứng dụng nhứt là chiếc khăn tay dùng để quạt cho thật khô nơi trái chiếu. Không có khăn, dùng cái quần cụt vắt cho khô ráo nước để quạt, cũng không tiện bằng.

Sau khi được tắm rửa sạch và mát, lại được nằm nơi khô ráo trên chiếc chiếu êm lưng như người buồn ngủ gặp chiếu manh, ai mà không ưa thích tận hưởng giờ khắc thanh thoi thoải mái rất hiếm hoi trong nhà tù. Và cũng để chút thời giờ nhớ lại khoảng thời gian đã qua, những hoạt động ngoài đời trước kia. Nếu được các bạn đồng chí nằm gần bên, ta có thể thao thao nói về vấn đề quốc kế dân sinh, về lập trường tranh đấu, về những chương trình dự định cải tạo xã hội, cải cách ruộng nương, làm sao cho nước mạnh dân giàu, nhà nhà an cư lạc nghiệp dưới một thể chế tôn trọng nhân quyền và đạo đức. Chuyện với các bậc đàn anh, các bạn tâm tình, với mọi người, mọi thành phần xã hội trong khám, để được nghe và học hỏi. Trong thời gian bị nhốt ở khám Ba, can phạm có nhiều thời giờ, nhiều mặc cảm, nhiều tâm sự mà không cần hỏi cũng thổ lộ cho nghe, đến cả những tâm tình trai gái, những bí mật phòng the, những ấp ủ sâu kín trong lòng...

Nhà tù là một trường đời rộng lớn vô biên, chất chứa bao nhiêu kinh nghiệm của mọi giới, của đủ hạng người, thiên hình vạn trạng của cuộc sống ngoài đời, tốt có xấu có, cao thượng có thấp hèn có, chánh có tà có... Nơi ấy, người ta nghe rất nhiều, học hỏi nhau cũng lắm, và tùy theo căn cơ của mình mà lãnh hội...

Ngày vui được liệt vào hàng thứ ba sau ngày được phát giấy viết thư là ngày thứ Hai trong tuần, anh trợ tá dưới khám nhà thương đem thuốc men lên phát cho những ai đã khai bệnh hôm thứ hai trước với những thứ thuốc trị bệnh vặt vãnh



như nhức đầu, cảm sốt, ho, đau bụng, ghê, lác.v.v... Cũng như hết thấy các tù nhân nơi khác, khi bước vào khám Ba phải cởi bỏ hết quần áo bên ngoài và múa bộ phụng hoàng xong, anh trợ tá nọ mới xách thùng đựng thuốc, đi theo xếp khám qua cánh cửa sắt. Thùng thuốc là thứ thùng trẹt lòng, có nhiều ngăn nơi lòng thùng đựng lều tèo vài thứ thuốc mà xếp khám đã xóc xới lên để khám xét. Phát thuốc cũng chỉ cho có lệ. Người khai bệnh nhiều mà thuốc phát ra lại ít. Bệnh nhẹ thì cho thuốc uống tại chỗ, còn nặng sẽ được gửi xuống khám nhà thương bên dưới có phòng chung cho thường phạm, các dãy khám còng chân cho tù chính trị cùng tù nguy hiểm, và các ca-ba-nhông cho bọn tù vị thành niên. Người đông, thuốc ít, anh trợ tá chỉ phát vào một cái đã hết. Bất cứ thuốc nào cũng uống tại chỗ, không được đem đi trừ những que

tre quần bông gòn tẩm thuốc xức ghê, thuốc sát trùng. Tù uống thuốc xong, hỏi nhau:

— Mày thấy thế nào?

— Tao khai đau bụng. Thuốc uống chua chua mằn mặn khó nuốt. Phải biết vậy, tuần trước tao khai bị ho, thuốc Calmant ngọt lờ lợ dễ uống mà lại khoẻ người.

— Còn tao lỡ khai sốt rét, nó dốc vô miệng tao gói kí-ninh bột, đắng chết mồm. Mà phải ngậm đó chạy tới hồ nước, múc nước uống!

Một anh cự nự với anh trợ tá:

— Tôi bị nhức đầu, khai bệnh từ hai tuần rồi, lần nào phát thuốc tới phiên tôi thì hết thuốc.

Anh trợ tá cũng tội nghiệp:

— Tại anh dở chen lấn. Nhưng nhức đầu từ hai tuần trước, bây giờ còn sao? Có đau gì khác không, để tôi coi thuốc nào còn...

— À à... tôi cũng ho nữa... Khọt!.. Khọt!... Đó, anh có thấy tôi ho không? Ho cả đêm!

— Hết thuốc ho rồi! Thuốc đau bụng cũng hết. Thuốc nào cũng hổng còn. Có bị lác không, đưa tôi quệt cho!

— Không, không, đừng quệt!... Còn que thuốc gì trong thùng đó?

— Que thuốc diêm đỏ. Nãy giờ ai cũng chê nó thúi. Thôi anh cầm đồ vậy... cho khỏi bệnh!

Anh nọ hí hửng cầm lấy que thuốc đi qua các hàng chiếu, trông thấy ai có vết trầy nơi lưng, dẫu rệp cắn nơi đùi... cũng đòi xức cho, có thuốc bỏ uống! Ai cũng chê hôi thối, khoác tay đuổi anh như đuổi tà!

Ai cũng chê thuốc nước diêm đỏ nọ hôi thối, nhưng một đạo tìm xin nó không ra. Đó là đạo trong khám bỗng nảy sinh bệnh lở da. Bệnh hay lây, làm bệnh nhân ngứa xốt xa như có con chi cắn rứt mà không dám mó tay đến. Càng gãi càng lở toét ra thêm, nước vàng chảy nhỏ giọt và có thể trông thấy qua làn da toét lở lớp da mỏng bọc hòn bên trong, sợ không khéo nó lọt rớt ra ngoài! Người bị lở đi đến đâu nhều nước vàng xuống đất. Anh em nằm hàng chiếu bên lối đi phải hoảng hốt cuốn chiếu lại ngay. Bệnh ấy không xin đi nhà thương được. Anh em trong khám đành phải chữa cho nhau. Cặp-rắn xin các que thuốc hôi nọ rồi cùng với một số anh em khoẻ mạnh đề anh bị bệnh ra, bôi thuốc nọ vào nơi lở. Thứ thuốc ấy xốt rất kinh khủng. Xức thuốc xong, buông ra là người bị bệnh vừa hét vừa nhảy tung tung, chạy nhảy như con ngựa chứng từ đầu tường khám này đến cuối tường khám đằng kia. La hét và chạy nhảy có đến mười phút mới dịu bớt cơn đau. Xức cho anh này xong, lại chữa đến anh bệnh khác. Năn nỉ xin khát lại không được, vì là lợi ích chung. Thế là mấy anh bệnh như bầy ngựa loạn chuồng, tha hồ chạy nhảy la hét, nước mắt chảy ròng ròng. Xếp khám ban đầu không biết, nghe vang ra ngoài những tiếng ồn ào, ngỡ tù đánh lộn, vội mở cửa khám vào xem. Khi trông thấy cảnh tượng, xếp khám cũng

sống loài dơi

Ta thấy đầu treo ngược giữa cành
Chân ghì bên chạc lá vườn xanh
Trái rùng chín mộng kẻ bên miệng
Đánh giấc bình sinh mộng chẳng lành

Ta thấy đường trần như cõi âm
Người như ác quỷ nhảy múa rân
Đường vương chân mộ mưa nhòa lệ
Ruộng nứt mạ khô lúa lả dần.

Bên bờ vực thẳm còn ham sống,
Áo mũ nghênh ngang dạo với người
Đốt thuốc vàng tay vui thể sự
Bỏ thương mình sống giữa loài dơi.

Thấy tuổi kẻ bên vũng tối lầy
Vái đời chua xót trắng đôi tay
Hớp dần năm tháng buồn đăm ngàn
Tối giấc cô miên sáng ngủ ngày

Ta sống đời treo ngược giữa cành
Mắt nhìn đã hút khoảng trời xanh
Ước gì mưa xuống cho nhòa lệ
Và trắng tan đi cả bóng mình.

phạm quang ngọc



phải bật cười và bỏ ra ngoài. Nhờ sự cương quyết chữa trị, cái bệnh oái oăm nọ hết trong vòng mười hôm.

Chúng tôi nghiệm một điều là ngoài đời, dù con người có phạm tội lỗi xấu ác nào, khi lâm vào cảnh cá chậu chim lồng rồi, họ đều có vẻ ăn năn, hối tiếc. Chúng tôi thường đến trò chuyện, tâm tình với họ, hướng dẫn họ thêm về việc phân biệt thiện ác, để khi ra tù sẽ đi vào con đường ngay thẳng, lương thiện. Nhiều đêm, chúng tôi nằm nghe tâm sự của hai tên cướp khét tiếng thời bấy giờ: Bảy Nào, tướng cướp Bình Xuyên; và Năm Cẩn, tướng cướp Bà Điểm, Hốc Môn.

Bảy Nào, tuổi khoảng hai mươi ngoài, trắng trẻo và đẹp trai như một tài tử chớp bóng. Nếu anh mặc Âu phục và mang kiếng mát gọng vàng, người ta có thể lầm anh là một nhà trí thức hay một tay công tư Bạc Liêu, Rạch Giá. Anh bắn súng cả hai tay không kém cao bởi Mỹ trong xi-nê. Chức việc làng và lính kìn nghe tên anh phải giật mình run sợ. Anh là con hoang vô thừa nhận từ hồi thơ ấu, lai Pháp, mặt trắng, mũi cao, tướng người dong dong, hào hoa phong nhã, đi đến đâu cũng được nữ giới ưa thích mà không ngờ đấy là một tướng cướp khạo của, giết người không gớm tay. Anh từ nhỏ đã bị xã hội hắt hủi, nhập chung với đám trẻ bụi đời đá cá lặn dưa, móc túi chợ Bến Thành mà bị xô khảm mi-nơ (trẻ vị thành niên). Vào khảm, anh bị cặp-rắn áp bức, toàn trông thấy cảnh đánh đập, áp bức khiến anh chẳng những không được cải hoá gì cả mà càng thêm căm hận và thù đời. Đến khi mãn án, anh ra tù, móc nối với một số bạn tù, thành lập một đảng cướp kiểu Lương Sơn Bạc, cướp của nhà giàu phân phối cho nhà nghèo. Khi anh bị bắt là lúc anh bị bệnh rét, lên về nhà vợ bé, bị mật báo nên lính kìn vây đen nghệt bên ngoài không dám vào, chỉ kêu gọi anh đầu hàng. Anh cầm súng nơi tay, mắt mờ, chân run, đầu vác, nhắm bẻ không chạy thoát được,

đành chịu trời!

Năm Cẩn cũng là tướng cướp kiểu Lương Sơn Bạc, song đụng chạm với ban hương chức hội tề, với lính quận, lính làng nhiều hơn. Anh có tài nhảy cao, chạy nhanh như gió, không kém các tướng cướp Mây, Mưa thuở trước. Thuở thiếu thời, anh là con dân lương thiện trong làng, song bị đoạt vợ, cướp nhà khiến anh bị loại ra ngoài vòng luật pháp. Anh tung hoành ở Hốc Môn, Bà Điểm, Mười tám thôn Vườn Trầu, Bình Đông, Bến Cát.v.v.. một thời oai danh lừng lẫy. Rồi cuộc anh bị đồng đảng phản bội, tiết lộ căn cứ, bị vây bắt. Anh và Bảy Nào rất chăm học và thường tỏ vẻ ăn năn hối hận về những việc ác đã làm. Năm Cẩn tính tình thâm trầm, ham học nhiều hơn. Bảy Nào tánh khí còn trẻ, ham vui, hay bày ra những trò chơi oái oăm. Anh và Võ Bá Tòng, cựu vô địch vô sĩ hạng nặng miền Nam, tìm đâu ra được hai sợi nhợ buộc con chim, giật giật chạy nhong như cỡi ngựa qua các hàng chiếu: "Có ai đua ngựa hông? Trường đua Phú Thọ hôm nay mới có hai ngựa thôi!" Cả khảm trông thấy hai anh bày trò chơi lạ, cũng buồn cười.

Hôm đó, hai anh đang đua ngựa, chợt cửa khảm mở ra cho một can phạm mới vào. Can phạm ấy vừa ở bót Catinat gửi sang, sau giờ cơm. Anh ta một tay cầm cái quần cụt bọc đầy cơm nguội, một tay cắp chiếc chiếu, rụt rè kinh sợ. Đây là anh Tiết Định Quốc, công chức phủ Toàn Quyền, thường gọi là Soái Phủ. Anh là thơ ký cung của phủ, trẻ tuổi đẹp trai, nói tiếng Pháp ra gió lỗ mũi, theo giọng người Paris. Anh có vợ đẹp con xinh, nhà cao cửa rộng và tương lai trên hoạn lộ xán lạn đầy hứa hẹn. Nhưng anh không quên anh là người dân bị trị nên tham gia vào một đảng phái cách mạng. Anh lại rất ngoan đạo. Một hôm tâm tư anh bị xáo trộn, anh thổ lộ công việc làm của mình cho vợ nghe. Vợ anh rất thương chồng, không hiểu làm như thế có tội với tôn giáo không, liền đến ông

cha Tây già ở nhà thờ Đức Bà mà xưng tội, tin rằng cha giữ lời thề trước Chúa, hoàn toàn giữ bí mật của con chiên. Qua hôm sau, anh Quốc bị lính kìn đến bắt tại sở làm, còng tay lên xe cây, đưa về bót Catinat để thẩm vấn. May cho anh là mới nhập hội, chưa biết gì nhiều, đòn bộng cũng ít.

Anh Quốc bước chân vào khảm, thấy hàng trăm cặp mắt chăm chú nhìn anh, anh hoang mang sợ hãi đến thở cũng không dám thở mạnh. Vừa khi ấy, Võ Bá Tòng nhong nhong cỡi ngựa đến, kèm cương trước mặt anh, tướng tá dềnh dàng như sắp đè bẹp anh, trợn mắt hỏi: "Bị gì mà vô đây?" Anh Quốc lần đầu tiên trông thấy trò cỡi ngựa trẻ con của một người to lớn và hung dữ, đâm ra sợ quá, sụp xuống lạy: "Ông ơi, chiếu của con nè, quần của con nè, cơm của con nè, ông cứ lấy hết đi, đừng đánh đập, tội nghiệp!" Võ Bá Tòng lật đật quỳ gối, sụp lạy trả: "Buồn quá, giỡn chơi với cha nội một chút, làm gì sợ khóc dữ vậy! Thôi, nín khóc đi cha nội! Chiếu đó, quần đó, cơm đó cha nội cứ lấy về chỗ nằm, đừng khóc nữa, xếp nó nghe nó vô quánh thấy tổ!"

Chúng tôi đỡ anh Quốc dậy, đưa anh về chỗ nằm và bảo với anh đây là khảm chánh trị, không ai hà hiếp đánh đập ai cả. Trái lại, còn nương nhẹ và thương yêu nhau. Anh Quốc bị đưa vào Khảm Lớn sau giờ cơm, thức ăn không còn và anh em tù mặt-cật phát phần cơm nguội cho anh đến 6, 7 người ăn mới hết. Nhưng anh Quốc ăn không vô, trao bọc cơm cho chúng tôi, nước nỏ khóc: "Tôi thương vợ tôi quá! Bấy giờ không biết nó ra làm sao, có ở chờ tôi được không!"

Chúng tôi bốc cơm ăn, gần bên cạnh cầu xí, ăn rất ngon lành, chỉ tiếc cơm khô, nguội và lạt. Ôi, ước sao có vài cục muối hột! Lần đầu tiên trong đời tù, tôi được ăn một bữa cơm no và ngon miệng như thế! Cơm lạt mà hơn hẳn những cao lương mỹ vị!

(còn tiếp)

huyền-thuật và các đạo-sĩ tây-tạng



Mystiques et magiciens du Thibet

Alexandra David Neel

Nguyễn Phong phỏng-tác

(tiếp theo)

Theo các sách vở huyền môn Tây Tạng thì có rất nhiều phương pháp luyện lửa Tam Muội. Mỗi phương pháp lại chia ra làm nhiều trình độ từ thấp đến cao tùy theo công phu của người luyện tập. Phần lớn các phương pháp đều bắt đầu bằng cách tập luyện hơi thở trước khi tập kiểm soát tư tưởng. Môn sinh được tuyển lựa rất kỹ và phải trải qua nhiều thử thách mới được điểm đạo truyền pháp.

Thông thường người luyện bắt đầu bằng cách tập ngồi làm sao cho thật vững vàng, thoải mái. Mặc dù đa số các phương pháp thiền định khuyên người tập ngồi theo tư thế kiết già bất chéo hai chân hoặc bán già bất chéo một chân nhưng các vị thầy về lửa Tam Muội cho rằng

cách ngồi bán già không quân bình, làm thân thể lệch lạc, sức ấm bị thoát ra ngoài và chỉ chấp nhận cách ngồi kiết già vì nó duy trì được một vị trí quân bình và vững chắc nhất. Sau khi đã tập ngồi cho quen không bị nhức mỗi chân tay thì bắt đầu tập thở làm sao cho thật đều, thật sâu trước khi chuyển qua luyện tập cách thở hít theo những phương pháp và nghi quỹ nhất định.

Người luyện ngồi trong tư thế kiết già, hai bàn tay đặt trên hai đầu gối, ngón cái, ngón út và ngón trỏ đưa ra, ngón giữa và ngón áp út thu vào lòng bàn tay. Thoạt đầu họ áp dụng một vài kỹ thuật thở để cho thông hai lỗ mũi, sau đó mới bắt đầu điều khí và tập trung tư tưởng vào luồng hơi thở. Mỗi khi thở ra họ phải quán rằng họ đang xả bỏ ra

ngoài các tính xấu như tham lam, ích kỷ, sân hận, ngạo mạn, si mê, ngu muội. Mỗi khi hít vào thì họ phải quán rằng họ đang thu nạp vào trong những điều tốt lành như từ bi, hỉ xả, thanh tịnh, vô ngã, lợi tha.v.v... Sau khi hít vào, họ dồn hơi xuống bụng và giữ hơi trong một khoảng thời gian ngắn trước khi từ từ thở ra. Cứ tập như thế cho đến khi nào cơ thể hoàn toàn buông xả, tâm trí dứt được các nỗi lo lắng ưu phiền, hoàn toàn thoải mái tự tại, thì mới được coi là đã thành công trong giai đoạn đầu. Đây là một giai đoạn quan trọng vì các vị thầy thường quyết định thu nhận học trò hay không dựa trên các công phu hành trì trong giai đoạn này. Trong thời gian sống tại Samye, tôi đã chứng kiến một sự trải nghiệm như sau:

Lạt ma Kyanga đã tập luyện các phương pháp khí công rất thuần thục. Để gia tăng đạo lực, ông còn nhập thất tu hành công phu, trong tầng chúng không ai có thể bì kịp. Người ta tin rằng ông sẽ được điểm đạo truyền pháp nhưng vị trưởng lão chuyên về lửa Tam Muội lại từ chối không thu nhận. Các vị thầy hướng dẫn nhiều lúc thường mập mờ không nói rõ lý do nên học trò đâm ra bối rối không biết phải làm thế nào. Cho rằng vị thầy chê mình không đủ công phu khuya sớm, lạt ma Kyanga lại nhập thất thêm một thời gian nữa cho đến khi ông có thể hoàn toàn kiểm soát được hơi thở, để một tờ giấy trước mũi mà tờ giấy không lay động, dù đi đứng chạy nhảy, thế nào mà nhịp thở vẫn đều hoà không hề loạn động. Sau đó ông lại đến xin được truyền pháp nhưng vị trưởng lão vẫn nhất quyết không thu nhận mặc dù những người khác công phu tập luyện chẳng bằng ông lại được vị này điểm đạo truyền pháp. Điều này tại ra nhiều lời bàn tán xầm xì trong tu viện về sự bất công của vị trưởng lão này.

Phần lớn các vị thầy khi từ chối không cần nêu lý do nhưng có lẽ để tránh sự bất mãn cũng như thắc mắc, vị trưởng lão đã gọi lạt ma

Kyanga đến bắt ngồi thiền trọn ngày trong một căn phòng để khảo sát công phu tu hành của ông này. Vì đây là một cuộc thử thách mang ý nghĩa trắc nghiệm xem phản ứng của học trò như thế nào nên nó rất quan trọng. Điểm lạ lùng ở chỗ lạ ma Kyanga là người nổi tiếng về ngồi thiền, đã từng tu nhập thất nhiều năm, việc bắt tọa thiền trọn một ngày dường như vô lý nếu không nói chỉ là một việc làm lấy lệ trước áp lực của dư luận chẳng? Thấy lạ, tôi bèn tò mò đi xem sự thể thế nào.

Trước khi tọa thiền, lạ ma Kyanga yêu cầu vị trưởng lão nhắc lại điều kiện thử thách và vị này xác nhận rằng ông chỉ cần ngồi trong phòng đó đủ một ngày là được. Khi ông sắp bước vào phòng thì vị trưởng lão mới lấy ra một cái thùng chứa ba con rắn hổ mang to lớn quăng vào căn phòng đó và bảo ông cứ vào đó mà nhập định. Lạ ma Kyanga thản nhiên ung dung bước vào phòng, không hề sợ hãi và tọa thiền trọn ngày. Hôm sau ông đến trước vị trưởng lão xin được thu nhận vì ông đã hoàn tất cuộc trắc nghiệm, nhưng lúc đó vị trưởng lão lại lắc đầu từ chối và giải thích: “Làm sao một người như người có thể đi xa hơn nữa được! Có rắn độc trong phòng lại không chịu đuổi chúng ra mà cứ ngu si đắm đuối vào đó để nhập định thì công phu tu hành của người dù có cao siêu thế nào cũng không có ích lợi gì hết. Ta vẫn biết người chỉ chú trọng về kỹ thuật điều khí chứ không để ý gì đến việc điều ngự nội tâm, người không xứng đáng để học hỏi những giáo pháp thượng thừa của môn lửa Tam Muội. Người luyện khí công thật giỏi nhưng chẳng hề quan tâm về việc trừ khử các vọng niệm, dứt tuyệt tham sân si, tu hành như thế thì được ích gì?”

Đến khi đó lạ ma Kyanga mới vỡ lẽ rằng ba con rắn mà vị trưởng lão quăng vào trong phòng đó tượng trưng cho tham, sân, si mà ông đâu để ý, cứ tưởng ông này thử xem mình có gan dạ hay không và

chỉ cần ngồi yên điều khí theo thời gian là được. Ông quỳ xuống vái lạy vị trưởng lão đã chỉ dẫn, cuộc thử thách chấm dứt và ông đã không vượt qua được. Dĩ nhiên không phải vị thầy nào cũng ôn tồn giải thích như thế, nhiều người cương quyết không chỉ dạy là xong, học trò không có quyền chất vấn vị thầy về quyết định của họ.

Nếu vượt qua các thử thách, được chấp nhận cho làm lễ điểm đạo truyền pháp, người luyện sẽ từ bỏ các bộ áo dày, chỉ khoác một tấm vải mỏng (repa), từ đó họ không ngồi gần lửa và tìm đến những nơi thật thanh vắng, hoang vu, có độ cao khoảng bốn ngàn thước trở lên mới tốt vì không khí nơi đó trong sạch, ít bị ô nhiễm. Một cuốn sách về lửa Tam Muội ghi rất rõ: “Không được tập luyện trong nhà cửa, xóm làng vì không khí nơi đó đã bị ô nhiễm bởi củi lửa nấu ăn, có những rung động không tốt, có nhiều ngoại cảnh dễ làm xao trộn tâm trí của người tập luyện”. Người luyện sẽ sống một mình tại nơi hoang vắng đó, theo các phương pháp đã được truyền dạy để tập luyện. Thỉnh thoảng vị thầy mới ghé qua thăm, hướng dẫn chỉ bảo thêm cho học trò. Truyền thống Tây Tạng tin rằng khi đã được thấu nhận và làm lễ điểm đạo truyền pháp thì vị thầy có thể tiếp xúc và giúp đỡ đệ tử bằng tư tưởng chứ không cần phải tiếp xúc trực tiếp.

Việc tập luyện thường được phân chia rất rõ rệt theo các thời khoá nhất định. Người luyện bắt đầu khởi công tập vào lúc trời vừa tảng sáng cho đến gần xế trưa. Dù khí hậu lạnh lẽo đến đâu họ cũng chỉ khoác một tấm vải mỏng trên mình. Thoạt đầu họ còn ngồi trên một tấm thảm hay ván gỗ nhưng ít lâu sau họ phải ngồi trên mặt đất hay cả trên băng tuyết lạnh lẽo để tập luyện.

Phương pháp về lửa Tam Muội có phần nào khác nhau tùy theo môn phái hoặc các vị thầy nhưng đại khái thường liên quan đến cách

tu quán tưởng vào các Chủng Tự (Germ Syllable) như sau: Người tập phải quán rằng giữa rốn có một bông sen bằng vàng, giữa đóa hoa có một mặt trời chói lọi tỏa ra những tia sáng thành hình chữ “ram” (viết theo lối chữ Phạn). Phía trên chữ “ram” là chữ “ma” tượng trưng cho Bồ tát Dorjé Naldjorma. Phải quán làm sao để cho hình ảnh của đức Bồ tát xuất hiện trên chữ “ma” này dần dần hiện ra một cách thật rõ rệt với những chi tiết rồi quán rằng mình đang hoà nhập vào các hình ảnh đó không còn sự phân biệt nữa. Nên nhớ các Chủng Tự không được coi như những chữ viết mà tượng trưng cho những rung động của âm thanh huyền bí có những quyền năng hết sức đặc biệt. Thí dụ như chữ “ram” có nghĩa là lửa nhưng nó còn có một nghĩa là hạt giống của lửa nữa. Một người tu Mật Tông nếu phát âm chữ “ram” thật đúng thì âm thanh đó sẽ phát sinh ra lửa mà không cần phải có một nguyên liệu gì. Dĩ nhiên khi nào âm thanh đó tiêu dung đi thì lửa cũng sẽ tắt. Việc sử dụng âm thanh và quán các Chủng Tự là bí quyết của khoa Mật Tông rất khó giải thích, nhưng chia khoá của Mật Tông là việc phát ra các âm thanh sao cho thật chính xác vì âm thanh vốn có khả năng sáng tạo cũng như hủy hoại. Một âm thanh đặc biệt có thể làm phát ra lửa, sinh ra gió, phá vỡ một cái ly thủy tinh, tạo ra những hình kỳ hà trên mặt cát, hoặc tạo lập ra các hiện tượng huyền bí.

Sau khi đã hoà nhập được vào hình ảnh của Bồ tát Naldjorma, người luyện phải tập trung tư tưởng vào chữ “A” nơi rốn và chữ “Ha” trên đỉnh đầu và lúc đó một quả cầu lửa to khoảng bằng nắm tay sẽ bắt đầu rực sáng ở phía chữ “A” nơi rốn. Từ đó mỗi hơi thở sẽ như một ống bễ quạt cho quả cầu lửa này cháy to hơn, mỗi lần luồng hơi được dồn xuống bụng thì nó sẽ kích thích cho quả cầu này tỏa nhiệt một cách mạnh mẽ. Khi đó người tập phải điều khí thật đều. Trong

khi hít vào, giữ hơi lại và thở hơi ra đều phải nương theo các câu thần chú khẩu truyền mãi không dứt trong tâm thì luồng lửa đó mới không tắt. Vì đã luyện thuần thục cách quán tưởng xả bỏ các tham sân si khi thở ra, thu nạp các điều cao thượng khi hít vào và giữ tâm thanh tịnh, bình thản, không còn vọng niệm nảy sinh mà người tập có thể đi xa hơn để hoà nhập vào các trạng thái cao hơn. Nếu đốt giai đoạn, cầu thả khi luyện khí, không điều ngự được nội tâm thì đây là giai đoạn nguy hiểm vô cùng vì khi tâm không thanh tịnh, vọng niệm nảy sinh, luồng hơi nóng đó sẽ chạy loạn xạ, không chịu sự điều khiển của tâm nữa mà đi lệch vào các kinh mạch khác khiến người luyện có thể trở nên điên loạn, trở nên bất bình thường, bị tẩu hỏa nhập ma và chết bất đắc kỳ tử. Nếu bình tĩnh, tâm không vọng động thì người luyện có thể sử dụng tư tưởng để hướng dẫn luồng nhiệt khí đó di chuyển vào các đường kinh mạch nhất định gọi là Uma để lên đến giữa thân mình.

Người Tây Tạng có những đồ hình kinh mạch khác hẳn các động mạch hay tĩnh mạch thường thấy trong khoa Cơ thể học. Các kinh mạch (Tsa) này là những đường vận chuyển khí lực tâm linh (psychic energy) hoàn toàn không liên quan gì đến sự vận chuyển máu huyết thông thường. Mỗi buổi luyện tập được chia ra làm mười trạng thái như sau:

1. Lúc đầu đường kinh mạch Uma chỉ to bằng khoảng một sợi chỉ hay sợi tóc.,
 2. Theo công phu, kinh mạch Uma lớn dần bằng một ngón tay
 3. Kinh mạch Uma lớn bằng một cánh tay.
 4. Kinh mạch Uma choán trọn thân mình, toàn thân người tập trở nên một cái ống lửa.
 5. Thân mình người luyện hoàn toàn biến mất, hoà tan vào một biển lửa vĩ đại bao phủ khắp thế giới.
- Từ khi khởi sự hướng dẫn luồng lửa đó di chuyển vào kinh mạch

Uma cho đến khi nhập vào biển lửa thường mất ít nhất khoảng một giờ. Những người tu luyện còn non tay thường chỉ lo hướng dẫn luồng lửa đó đi theo các lộ trình nhất định mà thôi. Đối với các tay cao thủ thì họ lại áp dụng một cách hướng dẫn để kiểm soát luồng lửa đó di chuyển thật chậm trong từng trạng thái một để chắc chắn rằng mình có thể hoàn toàn kiểm soát được luồng lửa đó. Sau đó họ bắt đầu luyện ngược trở lại như sau:

6. Biển lửa menh mông từ từ thu nhỏ lại dần dần.
7. Biển lửa chỉ còn to khoảng bằng một cái ống lửa bao bọc toàn thân và hiện rõ thành kinh mạch Uma.
8. Kinh mạch Uma thu nhỏ khoảng bằng một cánh tay.
9. Kinh mạch Uma chỉ còn lớn khoảng bằng một ngón tay.
10. Luồng hơi nóng từ từ tan dần không còn thấy lửa nữa mà tất cả chỉ là một cõi hư vô vắng lặng, tịch diệt, không còn mình, không còn vật, không còn một cái gì khác mà tất cả chỉ là Không (Sunnyata).

Trong giai đoạn này, người tập có thể trú lâu hay chóng trong trạng thái tĩnh lặng này tùy theo đạo lực. Có người chỉ ở đó một thời gian rất ngắn rồi xả thiền ngay nhưng có nhiều người có thể ở trong trạng thái đại định ngày này qua ngày khác.

Vị tổ Milarepa tu trên đỉnh Tuyết sơn bị tuyết phủ lấp đường xuống núi đã nhập định trong suốt mùa đông. Sau đó ông đã làm một bài trường thi ca tụng lửa Tam Muội mà đến nay vẫn còn được truyền tụng:

Đã chán mùi trần tục, ta tìm đến nơi yên tĩnh của đỉnh Lachi Kang để tọa thiền.

Phải chăng tạo hoá đã toan tính trước nên gửi gió bão hợp với thiên lôi đến phá khuấy ta chơi.

Mưa tuyết vây bủa che kín mặt trời, thổi bay đi cả những vì tinh tú bé nhỏ.

Tuyết rơi hạt to hạt nhỏ suốt chín ngày đêm không dứt, cây cối đều

đắp chặn màu trắng.

Khắp thiên nhiên đều đông cứng, ao rạch sông hồ cũng đều đóng băng kín mít.

Người không dám ra khỏi nhà, thú muông không dám ra khỏi tổ.

Riêng ta áo mỏng ngồi yên giữa trời, trên mình tuyết rơi nhưng chẳng thể bám được.

Gió lạnh thi nhau tấn công qua làn vải mỏng mà ta vẫn chẳng hề chi.

Ta thản nhiên trong cơn thiền định vì lửa Tam Muội đủ sức dẹp tan những chướng ngại này.

Hiển nhiên là thời tiết thay đổi bất ngờ khiến Milarepa không thể trở về làng được. Thiếu lương thực, ông đành ngồi yên nhập định, sử dụng lửa Tam Muội để sưởi ấm thân thể cho qua mùa đông. Đây không phải là trường hợp đặc biệt duy nhất, nhiều nhà thám hiểm Âu Mỹ cũng ghi nhận đã thấy nhiều đạo sĩ mình trần ngồi giữa tuyết lạnh mà vẫn không hề chi.

Truyền thống môn phái của những người áo vải (Repa) còn đặt ra những cuộc thi về nhiệt công như sau:

Vào một đêm trời thật lạnh, các môn đồ phái này tụ tập trước một bờ sông. Họ ngồi xếp bằng, không mặc quần áo gì cả. Những người khác nhúng các tấm chăn bằng nỉ xuống nước lạnh rồi khoác lên mình họ. Gió lạnh khiến nước đông thành băng ngay, tấm chăn nỉ đã biến thành một chiếc áo choàng lạnh cóng. Người luyện lửa Tam Muội phải chuyển nhiệt làm sao cho cái chăn bị đông thành đá đó trở nên khô ráo, ấm áp, bao nhiêu băng phải tan ra nước hết. Khi tấm chăn đã khô người ta lại nhúng xuống nước rồi đắp lên mình người đó, cứ như thế cho đến sáng sớm. Người nào làm khô nhiều tấm chăn nhất được coi như thắng cuộc. Tôi được biết có người đã làm khô hơn bốn chục tấm chăn trong vòng một đêm. Chỉ những người nào đủ sức làm khô được ít nhất ba tấm chăn trong một đêm thì mới xứng đáng được sử dụng danh từ "Repa"

trong tên hiệu. Dĩ nhiên không phải người nào luyện lửa Tam Muội cũng lấy tên Repa và không phải người nào để mình trần cũng là môn sinh của phái luyện lửa Tam Muội. Nhiều đạo sĩ Ấn Độ cũng để mình trần nhưng ám chỉ sự từ bỏ vật chất một cách tuyệt đối hoặc cương quyết tuyệt sở hữu chứ không phải họ đã luyện được cách chuyển nhiệt trong mình.

Đối với những người mới tập luyện lúc thực hành thì thân thể trở nên ấm áp, sau đó thân thể lại lạnh trở lại ngay. Khi tập luyện đã thuần thục thì cơ thể lúc nào cũng ấm nếu không nói là nóng, nhiệt độ bên ngoài càng lạnh bao nhiêu thì thân

thể tự động gia tăng sức ấm bấy nhiêu để giữ cho mình lúc nào cũng ấm áp dễ chịu. Nhiều người luyện lửa Tam Muội không cần mặc quần áo nữa mà sống lỏa thể, dĩ nhiên trong rừng hoang núi thẳm. Điều này không gây trở ngại cho ai, nhưng khi quân đội Anh xâm chiếm Tây Tạng, nhiều đạo sĩ luyện lửa Tam Muội đã bị người Anh mang ra xét xử vì tội "công xúc tu sĩ" và bị nhốt vào ngục.

Người Âu Mỹ có thể chấp nhận phần nào việc thở hít làm điều hoà máu huyết khiến thân thể ấm lên. Họ cũng có thể chấp nhận việc tập trung tư tưởng như một hình thức tự kỷ ám thị khiến người ta cảm thấy ấm áp nhưng họ không thể chấp nhận nghi thức nhập môn (Angkur) hay một năng lực gia trì của các vị tổ qua các nghi thức điểm đạo truyền pháp. Đây là một sự kiện huyền bí, không thể giải thích bằng các lý luận khoa học thông thường. Phải thú thật rằng lúc đầu tôi cũng không lấy gì làm tin tưởng cho lắm, nhưng một sự kiện xảy ra làm thay đổi hẳn quan niệm của tôi như sau:

Trong thời gian sống tại tu viện Samye, tôi được biết có một trưởng lão đã luyện lửa Tam Muội đến mức rất cao nên tôi đã đến xin ngài chỉ dạy. Dĩ nhiên ngài từ chối nhưng tôi cứ năn nỉ mãi và sau cùng tỏ ra nghi ngờ việc điểm đạo truyền pháp cũng như sức gia trì của chư tổ qua những bài thần chú khẩu truyền. Không biết có phải ngài muốn tống khứ tôi đi cho rồi hay muốn dạy cho tôi một bài học nên ngài chỉ truyền cho tôi một bài chú rất ngắn, bảo tôi tìm lên một ngọn suối trên đỉnh núi tắm rửa rồi ngồi đó tĩnh tọa trong vòng một đêm. Lúc đó là mùa hè, khí hậu không đến nỗi gát gao lắm nhưng trên độ cao hơn sáu ngàn thước thì nhiệt độ cũng khá lạnh. Tôi theo đúng lời khuyên tắm rửa trong cái hồ nước lạnh đó và lên bờ tĩnh tọa theo cách ngài chỉ dạy. Tôi không ý thức rõ rệt chuyện gì đã xảy ra nhưng chỉ biết rằng vừa ngồi được một lúc và

chú tâm vào bài thần chú đó thì thân thể tôi tự nhiên nóng ran lên một cách lạ lùng. Một luồng hơi nóng phát xuất từ bụng đã di chuyển đi khắp thân thể khiến tôi cảm thấy vô cùng thoải mái và dễ chịu. Dĩ nhiên tôi chỉ kinh nghiệm được như vậy thôi chứ không thấy gì khác vì tôi chưa hề được làm lễ nhập môn và cũng không biết gì về môn khí công cả. Tôi vẫn nửa tin nửa ngờ về sức mạnh của bài thần chú này nhưng cũng tạm hài lòng rằng tôi đã không bị cảm lạnh sau khi tắm trong cái hồ nước lạnh và tĩnh tọa ngoài trời suốt đêm.

Tám năm sau, tôi đã quên hẳn chuyện cũ thì một chuyện khác xảy ra khiến tôi bàng hoàng và đổi hẳn thái độ về sức mạnh gia trì của bài chú này. Hôm đó tôi đang đi bộ trên sườn núi tại Rakshi thì xảy chân ngã lộn xuống suối. Dòng nước lạnh lẽo gần đóng thành băng khiến chân tay tôi tê cứng không sao cử động được. Tôi cố gắng vùng vẫy mãi mới lội được vào bờ nhưng một tai hoạ khác đã xảy ra: khí hậu lạnh đã làm bộ quần áo ướt sũng của tôi đóng thành đá. Vì đi dạo một mình, đoàn tùy tùng được lệnh nghỉ ngơi trong một ngôi làng gần đó, trên mình chỉ có độc một bộ quần áo nên tôi không biết phải xoay sở làm sao. Tôi cố gắng tìm đường về làng nhưng thân thể cứ run lên vì lạnh, chỉ đi được vài bước rằng tôi đã đánh vào nhau lập cập, chân tay tê cóng không thể đi thêm được nữa. Tôi cố gắng lắm mới lết được đến một hòn đá lớn bên vệ đường và nằm bẹp ở đó không sao nhấc tay chân lên được. Tình trạng này mà kéo dài thêm nửa giờ thì chắc chắn tôi sẽ chết vì lạnh.

Đến lúc đó tôi chợt nghĩ, nếu mình biết nhiệt công hay lửa Tam Muội thì đâu đến nỗi. Tôi bèn khẩn các chư tổ xin các ngài gia hộ cho tôi thoát khỏi sự khó khăn này rồi cố gắng ngồi xếp bằng thở hít và chú tâm vào bài thần chú khẩu truyền về lửa Tam Muội đó. Tuy đã lâu không trì tụng, tôi đã quên nó rồi nhưng không hiểu sao lần đó tôi

tâm khúc

1.
*Hoàng hôn nghiêng bóng ngả
Rụng xuống đời xanh xao
Vàng nào lên mấy đoá
Tặng riêng tôi ngạt ngào*

*Chiều lên đời đuổi bóng
Nhật được cánh hồng khô
Môi ai còn in dấu
Gai nhọn hay răng em?*

2.
*Tháng dựng đá rêu phong
Năm dựng đời nghiệt ngã
Người dựng tiếng trăm năm
Tôi dựng tôi đông bão*

*Ôi con tim dao động
Đập trong vùng tối tăm
Ngày qua ngày vô vọng
Tình sao chẳng yên nằm*

3.
*Nợ triu hai vai nặng
Việc làm chưa kiểm ra
Em nhìn tôi xa vắng
Tôi nhìn tôi xót xa*

*Tiền nhà hai tháng thiếu
Nào tiền "card" tiền xăng
Cuộc đời luôn quấy nhiễu
Những cái thật tầm xằng.*

việt phương

lại nhớ rõ từng câu, từng chữ. Điều bất ngờ là nó vẫn linh nghiệm như xưa. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, thân hình tôi nóng ran lên, hơi ẩm di chuyển toàn thân và chỉ chốc lát bộ quần áo đông cứng như đá bồng bốc hơi như được hơ trên lửa. Khoảng nửa giờ sau nó đã hoàn toàn khô ráo đủ để tôi có thể tìm đường trở về làng.

Mặc dù sự kiện này có vẻ khó tin nhưng đó là lần thứ hai bài chú đã có công hiệu trong việc chuyển nhiệt đối với tôi. Đến nay mặc dù không sử dụng bài chú đó nữa nhưng tôi có thể kết luận rằng theo sự hiểu biết và kinh nghiệm riêng của tôi thì các phương pháp khi công chỉ là kỹ thuật căn bản, điểm quan trọng của nhiệt công là sức giá trị của các vị tổ qua các bài thần chú và chính các bài thần chú này mới là động năng quan trọng nhất của môn nhiệt công hay lửa Tam Muội.

Ngoài Nhiệt công và Khinh công, một bộ môn huyền thuật khác cũng được nói đến rất nhiều, đó là nghệ thuật chuyển di tư tưởng hay thần giao cách cảm. Phần lớn các danh sư huyền thuật đều ít nói. Khi thấu nhận đệ tử, họ dạy dỗ rất ít bằng ngôn ngữ. Các môn sinh chỉ sống với thầy trong một thời gian rồi tìm vào những chốn hoang vu hẻo lánh để thực hành. Tuy thế họ vẫn có thể liên lạc với thầy bằng tư tưởng. Tuy tình nghĩa thầy trò sâu xa khắng khít nhưng người ta vẫn không nhất thiết phải ở gần sát bên nhau vì họ đã biết cách liên lạc bằng sự chuyển di tư tưởng. Thông thường chỉ khi nào xét ra cần thiết, khoảng vài năm một lần thầy mới gặp trò để xem trò đã tiến bộ đến đâu hay để truyền dạy thêm cho học trò.

Quy tắc phép chuyển di tư tưởng cũng giống như các định luật về vô tuyến truyền thanh của nền khoa học thực nghiệm, nghĩa là có hai phần: một phần phát ra và một phần nhận vào. Tuy nhiên ở máy vô tuyến thì hai bên chỉ hiểu nhau qua lời nói, còn ở phép thần giao thì hai bên hiểu nhau bằng tư tưởng. Sự chuyển di tư tưởng hay thần giao

cách cảm đã được đề cập trong các tài liệu của người Âu nhưng đa số đều xảy ra một cách tình cờ, bất ngờ và chỉ một lần rồi thôi. Tại Tây Tạng sự kiện này xảy ra rất thường, rõ rệt và có thể lặp đi lặp lại nhiều lần. Người Tây Tạng coi đây là một huyền thuật hay một bộ môn khoa học mà người ta có thể tập luyện được. Muốn tập, người ta cần huấn luyện khả năng tập trung để phát ra những luồng tư tưởng và biết giữ sao cho đầu óc trở nên miễn cảm để có thể đón nhận các luồng tư tưởng tế nhị này.

Thông thường, đầu óc con người luôn luôn bị dao động bởi các luồng tư tưởng khác nhau. Ngay khi người ta đang làm một chuyện gì thì trong đầu cũng nảy sinh ra rất nhiều tư tưởng khác biệt lao chao như ngọn đèn trước gió. Có lẽ vì vô tình mà người ta không để ý gì đến sự kiện này. Có thể vì các tư tưởng này cũng chỉ hiện ra rồi biến mất, không để lại một dấu vết gì nên người ta không ý thức đến chúng. Tuy nhiên chính vì không làm chủ được tư tưởng mà người ta sống thụ động, không ý thức. Các sức mạnh tâm linh tượng trưng bởi tư tưởng do đó bị hao tán và không tạo được ảnh hưởng gì quan trọng. Để tập trung tư tưởng, người ta phải biết cách loại bỏ những tư tưởng không cần thiết, chỉ giữ trong tâm một tư tưởng duy nhất mà thôi. Khi cái sức mạnh của tư tưởng được tập trung, nó sẽ gia tăng cường độ và tạo nên những hiện tượng của tâm thức vô cùng đặc biệt. Việc tập luyện để kiểm soát tư tưởng, tập trung nó vào một điểm duy nhất chính là căn bản của hầu hết các bộ môn huyền thuật Tây Tạng.

Tôi đã chứng kiến việc tập luyện nghệ thuật chuyển di tư tưởng tại tu viện Kum Bum như sau: Thoạt đầu học trò phải tập quan sát tư tưởng của mình xem nó phát sinh và hoạt động như thế nào. Phải tập làm chủ tư tưởng một cách hoàn toàn sao cho trong óc chỉ có một tư tưởng duy nhất mà thôi (one

pointedness). Họ phải biết phân tích các luồng tư tưởng chợt đến chợt đi trong chớp mắt phát xuất từ tâm mình và làm sao kiểm soát được chúng. Chỉ khi đã hoàn toàn kiểm soát được tư tưởng thì họ mới được phép ngồi chung phòng với thầy mà thiền định. Thầy trò ngồi cách nhau khoảng một thước và tập trung tư tưởng vào một đối tượng nào đó, có thể là một vật, một sự kiện... Sau khi xả thiền, trò phải kể lại cho thầy nghe tất cả mọi biến chuyển trong tâm thức của mình từ lúc nhập thiền cho đến khi xả thiền. Mọi ý tứ, tư tưởng, nhận thức ra sao đều phải kể lại thật rõ ràng chi tiết. Vị thầy sẽ xem xét và so sánh với tư tưởng của mình xem có đúng hay không. Nếu có những sự trùng hợp thì họ đã bắt đầu liên lạc được với nhau bằng tư tưởng rồi.

Sau một thời gian khi đầu óc đã tương thông thì thầy trò sẽ ngồi thiền tại các địa điểm xa nhau hơn. Thầy âm thầm truyền lệnh cho học trò, nếu trò hiểu được thì đáp lại hoặc thi hành những công việc mà thầy giao phó. Càng ngày thầy trò càng luyện tập ở cách nhau một khoảng xa hơn, lúc đầu vài cây số, về sau đến vài trăm cây số cho đến khi nào khoảng cách không gian không còn là một trở ngại nữa. Sự tập luyện được coi như thành công khi thầy trò có thể truyền đạt tư tưởng cho nhau bất kỳ lúc nào và ở đâu. Thời gian tập luyện có thể kéo dài từ vài năm đến trọn đời tùy theo khả năng của người luyện. Không ai biết rõ tỉ lệ giữa số người tập và số thành công là bao nhiêu, tuy nhiên theo như tôi được biết thì việc truyền đạt tư tưởng đòi hỏi khả năng tập trung rất khó luyện nhưng việc chuẩn bị đầu óc miễn cảm để đón nhận các luồng tư tưởng này thì tương đối dễ hơn. Đa số học trò đều nhận được các thông điệp của thầy, nhưng không mấy người có thể gửi thông điệp cho thầy.

(còn tiếp)

CHÂN QUANG

Tự Tĩnh

(phóng-tác)



(tiếp theo)

TIẾNG TRỐNG

Trận bão đêm trước trên đồng cỏ Musashino xem chừng còn dữ dội hơn cả cơn lụt ở Hotengahara dạo nào. Hàng năm, nhưng ngày đầu tháng tám là những ngày nông dân địa phương lo sợ nhất. Gió bão liên miên khiến mùa kê lúa thiệt hại nặng nề, nhà cửa sập đổ. Ấy là theo

lời khuyên của những người trong vùng, thầy trò Thạch Đạt Lang đã đề phòng từ trước, chặt cây chống sườn nhà và lấy đá đè lên mái, thế mà căn lều vẫn không vững trước cơn bão. Bây giờ nó nghiêng hẳn sang một bên, gianh lợp tróc nhiều chỗ, mỗi khi gió hơi mạnh, kèo cột cọ vào nhau kéo kẹt như đưa võng. Trong nhà, vật dụng, quần áo ướt

nhẹp, nước mưa đọng thành vũng. Mấy quyển sách của Hạo Nhiên sũng nước. Nhìn những hàng chữ nhoè nhoẹt trên tập giấy mủn nát, mắt nó đỏ hoe, Thạch Đạt Lang đến bên, vỗ về an ủi:

— Thôi con ạ, để khi có dịp, ta sẽ dẫn con đi mua quyển khác.

Hạo Nhiên ôm thầy khóc nức. Mặc cho thằng bé được tự do xả hết nỗi phiền muộn qua hai hàng nước mắt, lúc sau Thạch Đạt Lang mới ôn tồn nói:

— Chuyện thiên tai, có tiếc mấy cũng không làm gì được. Lần sau, chúng ta phải cẩn thận hơn. Con đi nấu cơm ăn đi.

Hạo Nhiên lau nước mắt:

— Nhà không còn gạo, để con nường hạt để thầy lót lòng.

— Không, ta không đói. Con cứ nường hạt để mà ăn. Ta vào trong xóm, chiều mới về được.

— Thầy vào trong xóm làm gì?

— Bão lớn chắc nhiều nhà sập và ruộng kê ngập nước hồng cả. Ta đến giúp họ một tay.

Hạo Nhiên tần ngần nhìn sư phụ bước ra cửa. Nó tự hỏi ông nghĩ gì khi căn nhà của chính ông không lo sửa chữa lại đi giúp sửa những căn nhà của người khác. Nhưng nó không dám tỏ ý. Khói bếp toả dày đặc làm nó cay mắt. Hạo Nhiên cời than vùi hạt dẻ vào rồi bó gối nhìn những tàn than nổ lách tách. Mỗi khi thấy hạt dẻ chín bắn ra, nó nhặt vội, xoa vào quần cho bớt nóng rồi suýt soa ăn, quên hết nỗi buồn phiền khi nãy. Không khí ấm áp quanh bếp lửa khiến nó vui trở lại. Ăn xong, Hạo Nhiên mang quần áo ra hong và xếp dọn chỗ nằm cho sư phụ.

Xế chiều, Thạch Đạt Lang trở về đem theo kê, gạo và cả bánh đậu đã làm sẵn khiến Hạo Nhiên mừng hết sức.

— Đây là những món quà dân xóm tạ ơn. Bánh đậu này khá ngon, ta mang về cho con đó.

Thì ra khi ta quên mình để giúp người, tự nhiên ta sẽ được người khác giúp. Hạo Nhiên tự nhủ. Bài học tương trợ ấy làm nó sực tỉnh.

Hai ngày sau, trong khi thầy trò Thạch Đạt Lang đang hì hục dựng lại căn lều, lại có ba nông dân tới. Họ đến giúp thầy trò hấn. Nhưng thấy lều đổ nghiêng quá nguy hiểm khó mà dựng lại được, họ đề nghị cả hai đến trú tạm tại nhà họ ít lâu, chờ lổm xóm gặt xong sẽ góp sức chặt cây cất cho hai thầy trò một căn nhà mới. Những người dân quê chất phác ấy đã tỏ lòng lân ái và tương trợ một cách tự nhiên thật cảm động. Chẳng tiện từ chối và thật ra cũng đang cần một nơi trú ngụ, Thạch Đạt Lang nhận lời, cúi đầu cảm tạ. Hôm sau, hai thầy trò thu nhặt hành trang cùng vật dụng đến tạm cư tại nhà một trong ba người hàng xóm.

Thăm thoát đã gần nửa tháng. Tiết trung thu, trăng sáng vàng vạc. Dịp này, công việc đồng áng tương đối mãn, nhiều nơi trong vùng bắt đầu mở hội. Nghe tiếng trống từ xa vọng đến, Hạo Nhiên lại nhớ đến những đêm đi xem hội xưa kia, chen vai thích cánh giữa đám đông, ngẩn cổ nhìn các vũ công đeo mặt nạ múa hát trong những tiếng reo hò ầm ĩ. Nó mong cho chóng sáng, hỏi thăm chỗ nào đánh trống. Nghe nói ở đền Mitsumine trên núi Chichibu.

Hạo Nhiên, lúc pha trà cho Thạch Đạt Lang, đã khéo dò ý:

— Núi Chichibu có xa đây không thầy?

— Không xa lắm. Con hỏi làm

gì?

— Con muốn đến đền Mitsumine xem tế thần.

Thạch Đạt Lang nhướng mày hơi lấy làm lạ về sự đột nhiên quan tâm đến việc tế tự của đồ đệ. Hấn gật gù:

— Cũng tốt.

— Thế thầy dẫn con đi nhé! Nhà mình chưa khởi công, đợi họ gặt xong đã, chắc cũng phải hết tuần trăng...

Nhìn Hạo Nhiên, Thạch Đạt Lang cười mỉm:

— Chắc người lại muốn đi coi múa hát chứ gì?

Thằng bé toét miệng, gật đầu. Khúc nhạc và điệu vũ độc nhất Hạo Nhiên biết đều do ở những cuộc đi xem hội lúc còn nhỏ vùng Hotengahara. Nó rất thích và không bao giờ quên được những âm thanh của khúc nhạc khi tươi vui, khi nghẹn ngào đứt quãng, những tiếng ự... ự... ự..., theo nhịp dậm chân của vũ công trên sàn gỗ. Và tiếng trống! Trời ơi! Tiếng trống sao mà thúc giục và lôi cuốn đến thế! Nó nôn nóng hỏi Thạch Đạt Lang:

— Con nấu cơm, nắm mang đi ăn đường thầy nhé! Hôm qua thầy nghe tiếng trống không? Họ tập để vào hội ngày mốt đấy!

— Sao người biết?

— Người ta bảo thế!

Tính nết Hạo Nhiên nhắc Thạch

Đạt Lang nhớ đến đồ đệ cũ. Thằng Giang muốn điều gì thì hay vởi vĩnh, không như Hạo Nhiên khôn khéo hơn biết dò ý, xếp đặt có lớp lang và tính toán. Bất giác nghĩ đến tuổi thơ của mình không có ai để mà vởi vĩnh, hấn thương cả hai đứa, không nỡ từ chối, gật đầu:

— Ừ thì đi!

Hạo Nhiên hồi hả xuống bếp nói vọng lên:

— Tối nay còn trăng. Đi đêm chắc mát.

Cơm xong, nó ra đầu xóm mua hai đôi dép cỏ, sửa soạn hành trang. Thế là lên đường ngay chiều hôm ấy.

Vết tích cơn bão hai tuần trước còn lưu lại nhiều nơi. Lá khô cành gãy ngổn ngang. Ở những vùng nước rải rác, tiếng ếch nhái kêu ì ộp, đàn dơi bay thấp chao đi chao lại bắt muỗi dưới bầu trời hoàng hôn đỏ khé.

Thầy trò Thạch Đạt Lang thông dong bước, vừa đi vừa ngắm cảnh. Đến bờ một con suối nước dâng cao như dòng sông con, giữa dòng chỉ còn lại một đoạn cầu gỗ chơ vơ vô dụng, Thạch Đạt Lang dừng bước lưỡng lự. Trong khi hấn loay hoay tìm cách sang bờ bên kia, Hạo Nhiên bỗng chú ý đến vài mẫu sắt nhỏ trên bờ suối. Nó nhặt lên. Thì ra những đầu mũi tên đã han rỉ và có cả một cái chỏm mũi gãy của chiến binh tử trận. Nó đưa cho sư phụ coi:

— Chắc chỗ này trước kia là bãi chiến trường phải không thầy?

Thạch Đạt Lang gật:

— Chắc thế!

Tò mò, Hạo Nhiên lại men theo những hòn đá mấp mé mặt nước để tìm thêm. Bỗng nó la lớn:

— Xương người! Có xương người!

Thạch Đạt Lang chạy lại. Quả nhiên, rải rác trên một khoảng bằng cái nong là những lóng xương trắng hếu bị nước cuốn lẫn với cỏ rác và những mảnh vải cũ.

— Chắc xung quanh đây còn nhiều xương nữa. Con thử tìm xem.

đêm đốt nến đọc cổ thi

Cổ nhân vạn đại trung trình
Thung dung tự nghĩa uy linh sáng ngời
Trên dòng Như Nguyệt trăng soi
Còn nghe chiêng trống ba hồi thúc quân

Khí thiêng sông núi nhập thần
Câu thơ yên ngựa mấy lần an bang
Thơ ngâm dựng tóc bàng hoàng
Bỗng dựng lệ bỗng hai hàng chứa chan.

hồ công tâm



— Trời ơi, ghê quá! Tìm làm gì hủ thầy?

— Để đem chôn con ạ. Cho thú rừng khỏi tha đi và người ta khỏi dẫm lên, tội nghiệp.

— Những người chết này liên quan gì đến mình đâu mà phải làm thế?

— Hạo Nhiên! Ta đã đọc cho con nghe một vài đoạn về sử nước nhà. Vùng Musashimo này, trăm năm trước đã là chiến trường giữa hai phái tranh chấp nhau. Cuộc phân tranh kéo dài hàng chục năm...

— À, con nhớ rồi. Trận Kotensashigara. Vậy ở chỗ này đây hủ thầy?

— Ta không biết đích xác, nhưng chắc đã xảy ra nhiều trận đẫm máu trên bờ suối này hoặc trong rừng lân cận. Những người chết di tích còn đây là những chiến binh đã bỏ mình vì chủ soái, hoặc đã hy sinh vì sự tồn vong của dân tộc. Họ là những tử sĩ vô danh đã góp phần xây đắp nền móng quốc gia. Không có họ, quốc gia không thể tồn tại. Bây giờ những mảnh xương vô định của họ, hoặc vùi nông dưới cát như mảnh xương này, hoặc tản mác khắp nơi, không đáng để chúng ta thương xót hay sao? Chiến tranh như những cơn bão, rồi sẽ qua đi, nhưng núi sông vẫn còn đó. Là những kẻ hậu sinh, chúng ta không thể quên ơn họ được!

— Dạ, con biết.

— Thế sao con lại nghĩ là không liên quan?

Hạo Nhiên lặng lẽ cúi đầu.

— Bây giờ con đi nhặt hết những khúc xương ấy đem về đây cho ta.

Đoạn tìm chỗ cao ráo, hai thầy trò đào một huyệt nhỏ, bỏ xương và di tích người chết xuống rồi lấp đất. Lại kiếm một cành cây lớn, khắc chữ “tử sĩ vô danh” cắm lên đó.

Hạo Nhiên hỏi:

— Cần lấy hoa đặt lên một không thầy?

— Tùy con. Nhưng nếu con đã hiểu được hết ý nghĩa của hành động con làm thì đặt hoa hay không

cũng thế thôi.

Tần ngần một lúc, Hạo Nhiên lại hỏi:

— Nếu người nằm dưới mộ là trung thần thì làm thế, nhưng ngộ người ấy là phản loạn thì sao?

Thạch Đạt Lang yên lặng nhìn vầng trăng. Hắn không tìm được lời giải đáp thoả đáng. Lát sau mới nói:

— Đức Phật “thường hành bình đẳng”. Đối với người đã chết, ngài siêu độ tất cả, không phân biệt tốt xấu, kẻ thiện người ác.

— Thế kiếm sĩ tốt hay xấu khi chết cũng như nhau, không để lại gì à?

— Có chứ! Để lại cái danh của mình.

— Vậy một kiếm sĩ dũng cảm, trung liệt sẽ lưu danh mãi mãi hủ thầy?

— Phải đó. Nhưng không phải chỉ giản dị vậy đâu! Dũng cảm và trung liệt chưa đủ, phải có lòng nhân ái. Nếu kiếm sĩ chỉ biết dùng sức mạnh của lưỡi kiếm thì, như cây khô ngoài sa mạc, như cơn bão dữ dằn, không những không lợi ích gì cho ai mà còn nguy hiểm. Kiếm sĩ phải có lòng trắc ẩn, có trái tim biết cảm thông với những bất hạnh của người khác.

Hạo Nhiên lặng im, chấp tay thành kính cúi đầu trước mộ.

*
* *

Sườn núi Chichibu bữa nay mây phủ đầy. Từ trên đền Mitsumine nhìn xuống, khách thấy hội trông như đàn kiến, từng hàng theo chân nhau ẩn hiện qua những dải mây màu khói lam vất vẻo ngay sườn núi. Họ chống gậy, đội nón nan, kẻ khoác tay nải, người gồng gánh lễ vật mang lên đền. Ba ngọn sơn linh Kumotori, Shiraiwa và Myoho sau núi Chichibu hợp thành một bối cảnh hùng vĩ làm tăng vẻ nguy nga tráng lệ cho vùng thánh tích.

Đền Mitsumine khá lớn, được xây cất từ lâu và đã trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử. Ngôi đại điện ở một khu đất bằng phẳng trên sườn núi, rộng trăm mẫu, häng

năm vẫn là địa điểm tế lễ và tiếp đón khách thập phương. Xung quanh vô số miếu nhỏ, thờ đủ các vị thần linh, lẫn trong những hàng tùng trắc xanh biếc. Cảnh trí u nhã, thêm tin đồn đồn rất linh thiêng, lại lưu trữ một bộ sưu tập đồ cổ ngoạn vô giá khiến khách du đã đi qua vùng đông bắc nước Nhật không mấy ai bỏ lỡ cơ hội đến chiêm bái.

Dưới chân núi, một làng được lập ra gồm toàn những gia đình nông dân trung canh ruộng điền, xuân thu nhị kỳ mang lên đóng góp sản vật đã thu hoạch được. Một số tiểu thương mở trà thất, cửa hàng bán đồ tế tự và kỷ niệm làm cho vùng này quanh năm lúc nào cũng có không khí sầm uất.

Hai thầy trò Thạch Đạt Lang đến chân núi thì đền đã bắt đầu vào hội từ hôm trước, nhưng đêm nay mới là đêm lễ chính. Quán trọ Phật Bà, nơi thầy trò Thạch Đạt Lang dừng chân tạm trú, đèn treo tựa sao sa. Hai cây đuốc lớn cắm trên giá trước cổng cháy hừng hực, soi sáng cả một vùng hàng chục trượng. Hạo Nhiên nôn nóng muốn lên đền ngay sau bữa cơm chiều, nhưng thấy sư phụ còn thông thả bên khay trà nên không dám giục.

— Họ đã bắt đầu thúc trống rồi đấy!

Nghe đồ đệ nói lửng lơ, Thạch Đạt Lang dư biết Hạo Nhiên muốn gì. Hắn mỉm cười:

— Họ sửa soạn còn lâu chán! Xem hội phải thông thả. Vội vàng hấp tấp nó mất thú đi!

Hạo Nhiên đi ra đi vào, mang dép của thầy đặt ngay ngắn trước cửa. Lại kiểm soát hai ống tre xem nước uống có đủ không và mấy chiếc bánh mua của quán hồi chiều đã bỏ vào bọc chưa. Nhìn lên núi, khách hành hương đông như kiến leo kín các bậc đá, nó quay đi đâu tiếng thờ dài.

Đợi mãi, sau mới thấy Thạch Đạt Lang nói:

— Nào, ta đi!

Tựa con chó nhỏ xổng xích, Hạo Nhiên chạy vụt ra cửa. Trời tối dần. Sao lác đác trên nền trời đen sẫm và

giải ngân hà bắt đầu hiện ra lơ mờ như vệt khói nhạt.

— Đông quá! Đêm nay mà trời mưa thì hỏng hết!

Hạo Nhiên theo dòng suối người xô đẩy, quên cả Thạch Đạt Lang phía sau. Nó háo hức trèo, nhằm phía đèn lửa sáng trưng trên đỉnh núi tiến tới. Địa điểm hành lễ còn trống nhưng sáng rực như ban ngày nhờ hàng trăm cây đèn hiệu đã thấp sẵn cách nhau chừng trượng một. Cờ xí đủ màu sắc sặc sỡ bay phấp phật. Trống thúc liên hồi, tiếng đàn sáo lẫn với tiếng cười nói của đám đông khích động tinh thần nó vô kể.

Thạch Đạt Lang đi thông thả, hình như không quan tâm gì đến mọi người chung quanh. Thật ra hắn vẫn đề phòng. Cuộc đời hành hiệp của hắn nhiều ân oán, biết đâu một kẻ tiểu nhân nào đó đang rình rập, chỉ chờ cơ hội hắn sơ ý là ra tay. Thạch Đạt Lang luôn luôn

đứng trên bờ vực của cái chết. Để sinh mệnh mình bị kẻ khác lấy đi một cách uống phí, thật không gì hối tiếc hơn. Trong đám đông như thế này, Thạch Đạt Lang lại cần phải cảnh giác.

Nhìn tấm bảng gỗ ghi công đức những thí chủ cắm trước cổng đền, Thạch Đạt Lang bỗng chú ý đến hàng chữ lớn: “Đại Cổ ở Nara”. Hắn nhớ ngay đến người đã dẫn Giang đi mất, cho đến nay vẫn không tin tức. Đột nhiên, tiếng Hạo Nhiên như kéo hắn về thực tại:

— Thầy! Thầy coi gì vậy? Sắp bắt đầu tế rồi!

— Ờ, người cứ vào xem trước đi! Ta có việc phải làm, sẽ vào sau.

Thạch Đạt Lang có chủ ý, muốn nhân dịp này đến gặp viên quản khố, hỏi thăm tin tức về Đại Cổ.

Lão quản khố ở sau đền, đã già, nhìn khách lạ bằng đôi mắt hấp háy, dè dặt:

— Bần tăng không biết gì về

chuyện này. Chỉ biết khách thập phương ai cúng vật gì thì nhập kho, thế thôi. Thí chủ muốn biết rõ xin hỏi vị thủ toà.

— Thủ toà ở đâu?

— Ở hậu điện.

Đáp xong, dường như không muốn nghe hỏi lời thôi gì thêm nữa, lão quản khố sập mạnh cửa trước mặt Thạch Đạt Lang và lẫn mất trong bóng tối của gian nhà kho rộng lớn.

Thạch Đạt Lang lắc đầu đi ra, tìm đến hậu điện. Trước một tấm cửa gỗ dày có ghi chữ “văn phòng thủ toà”, hắn gõ cửa. Một vị tăng phong thái khác khổ bước ra nghênh tiếp. Sau khi nghe hắn trình bày có việc liên quan đến người tên Đại Cổ ở Nara, vị tăng trịnh trọng dẫn hắn vào, mời ngồi trên bồ đoàn trong một gian phòng rộng, bài trí trang nhã. Trong phòng, nhiều tủ sách thấp trưng bày kinh Phật và vô số đồ cổ ngoạn.

Sa di bưng trà ra, rồi bánh, trái cây đương mùa và cả một bình rượu sa-kê thượng hạng. Tất cả đặt trên những khay sơn mài khảm xà cừ cực kỳ mỹ lệ. Thạch Đạt Lang không ngạc nhiên vì những món đồ đãi khách xa xỉ, nhưng ngạc nhiên vì sự tiếp đãi quá trọng hậu ấy.

Thủ toà là một vị tăng trung niên, mập lùn, da đỏ hồng, xúng xính trong bộ thiền phục màu vỏ dẻ, bước ra chấp hai tay:

— A di đà Phật! Thiêm toà lại được cung nghênh thí chủ lần nữa. Cửa thiền cô lậu, chẳng có gì xứng đáng đãi khách, mong thí chủ đừng để ý.

Biết có sự lầm lẫn, Thạch Đạt Lang vội cải chính:

— Tại hạ mới đến đây lần đầu. Tại hạ chỉ là một giang hồ lãng nhân muốn biết tung tích Đại Cổ tiên sinh ở Nara mà thôi.

Thái độ của thủ toà lập tức đổi khác. Ông nhìn Thạch Đạt Lang từ đầu đến chân, mặc dù ông chỉ đứng đến ngực hắn, cất giọng hách dịch:

— A! Vậy thí chủ đến đây không phải để dâng cúng gì mà chỉ để hỏi tin tức một người khác đã dâng

khát vọng

Anh khát sống và em khát tự do
Hai cái khát cùng hoà chung một nhịp
Một cái khát bên này Whitehead
Cái khát kia ở mãi Sêkông
Con khát này đã được ba năm
Con khát Sêkông sáu trăm ngày có lẽ
Hai cái khát thật đau buồn là thế
Mấy trăm ngày cấu xé tâm gan
Em biết không ta khát ở Việt Nam
Ta thèm khát một ngày trời nắng đẹp
Ta thèm khát một mùa xuân bất diệt
Bản tình ca với âm hưởng ngọt ngào
Ta thèm khát ánh sáng những vì sao
Hay những lúc bình minh trời hừng sáng
Ta không khát xích xiềng và súng đạn
Ta không cần thoả hiệp với lưỡi lê
Ta khát thèm nghe âm điệu vùng quê
Tiếng sáo chiều gọi trâu về sau lũy
Nhưng giờ đây ta và em buồn thê
Sang Hồng Kông vẫn khát, khát quá em ơi
Đến bao giờ con khát mới được nguôi
Đó là lúc tự do và hạnh phúc.

viễn xứ



cúng vào đèn thoi, phải không?

— Dạ phải. Tại hạ chỉ có mục đích ấy!

— Thế tại sao không nói trước?

— Tại hạ đã nêu rõ là có việc liên quan đến một người tên Đại Cổ chứ không hề nói cung hiến tài vật gì. Chắc có sự hiểu lầm!

— Vậy thí chủ là giang hồ khát sĩ đấy! Ta chẳng biết và cũng chẳng muốn hỏi danh tính quê quán thí chủ làm gì, nhưng nói cho thí chủ hay bản toà không bao giờ tiết lộ những tin tức như thế. Muốn biết điều gì cứ coi sổ.

Nói đoạn, hất hàm bảo sa di mang sổ tới. Thạch Đạt Lang liếc qua chỉ thấy ghi vắn vắn: “Đại Cổ ở Nara, cúng ba lần, mỗi lần 10 lạng”, ngoài ra không tin tức gì khác. Bèn cảm ơn và bước ra cửa.

Buổi lễ đang hồi thịnh. Đoàn nhạc công áo vóc viền vàng, đội mũ cao nghêu, thổi sáo trúc, tiếng riu rít lạnh lớt như chim. Ca công đeo mặt nạ, vừa đi vừa múa hát một bài lễ ca, thỉnh thoảng lại đập vào mặt trống đeo trước ngực kêu “Bung! Bung!” để giữ nhịp. Nhìn cảnh ấy, Thạch Đạt Lang tưởng mình đang sống lại thời thơ ấu đi xem hội đèn Mimasaka ngày trước. Hắn như thấy hiện ra trước mắt cũng đám đông ấy, lẫn lộn giữa những người dân quê chen lấn nhau, nét mặt trắng hồng nhiên của Oa Tử, cái cười chân thật ngờ ngạc của Mãn Hà Chí, và cậu Ngô em bà Hồ Diệu đi đi lại lại dáng điệu quan trọng. Và mờ ảo như sương khói, mẹ hắn lo lắng đến tìm hắn sợ hắn về khuya.

Tiếng trống cái càng lúc càng dồn dập. Khúc ca đổi khác, điệu múa nhanh hơn, rồi quay cuồng như trong một cơn lốc, cả đoàn vũ công chạy tròn quanh sàn gỗ, những chiếc mặt nạ lác lác, kịch cỡm nhìn đám người lơ nhố đứng dưới sàn qua đôi mắt trắng dã ghê sợ. Thạch Đạt Lang biết cảnh này. Hắn cũng thuộc cả lời của khúc ca diễn tả những khổ hình dưới âm ty trừng phạt kẻ báng bỏ thần linh. Hắn nhìn hai tay người đánh trống cái.

Đột nhiên, sự phát hiện nổ ra như tiếng sét. Hắn nín thở.

— Phải rồi! Phải rồi! Song kiếm!

Thạch Đạt Lang mừng rỡ hét lên. Vài người đứng gần quay đầu lại tưởng hắn điên, nhưng rồi sự ngạc nhiên của họ cũng qua mau. Tiếng hét của hắn chìm ngay vào âm thanh cuồng loạn của điệu nhạc và những tiếng chân dậm thình thịch trên sàn gỗ.

Hạo Nhiên ngồi vắt vẻo trên cành cây ngay trên đầu Thạch Đạt Lang nhìn xuống:

— A! Thầy đã đến! Con ở trên này, thầy!

Thạch Đạt Lang chẳng nghe thấy gì. Mắt hắn chăm chú dán vào đôi tay kẻ đánh trống. Không phải trong sự mê say âm hưởng của loại nhạc khí cổ điển này nhưng hoàn toàn bị kích động bởi đôi dùi trống.

— Phải rồi! Hắn lắm bả. Đôi dùi trống và song kiếm! Cùng một nguyên lý. Hai chiếc dùi trống, một tiếng phát ra.

Thạch Đạt Lang khoanh tay, đắm đắm quan sát từng cử động của người đánh trống.

Thật là giản dị. Người ta sinh ra có hai tay, tại sao không dùng cả hai? Trong cuộc giao đấu, mọi người thường chỉ dùng một kiếm, mãi rồi thành quen, thành lệ. Nếu cầm kiếm tay phải, tay trái sẽ không còn thuần thục nữa. Cầm kiếm cả hai tay, lợi biết bao nhiêu. Trước đây, trong trận chiến dưới gốc cổ tùng, hắn đã dùng cả hai kiếm, trường kiếm tay phải, đoản kiếm tay trái. Nhưng đó là một hành động phá lệ, không chính thống. Đối diện cái chết trước mắt, như một con thú bị dồn vào chân tường, hắn phải tận dụng mọi phương tiện và khả năng để tự cứu. Bây giờ, hắn thấy hành động ấy thật tự nhiên, nếu không nói là muốn chiến thắng mà không hành động như thế thì thật dại dột.

Trong binh pháp, không một võ tướng nào cầm quân lại dại dột chỉ bảo vệ một bên sườn đạo quân của mình, còn sườn bên kia bỏ trống.

Tại sao một kiếm sĩ đơn độc lâm trận lại chỉ cầm kiếm một tay? Sự phi lý ấy hẳn do tập quán. Tập quán đã khiến một hành động tự nhiên của con người trở thành không tự nhiên, tỉ như đi bằng một chân vậy. Tập cho quen thì đi một chân cũng được nhưng sao bằng hai chân?

Khi lần ranh giữa sự sống, chết nhỏ như sợi tơ, hắn đã hành động tự nhiên bằng cách dùng cả hai kiếm, một hành động đáng lẽ hắn phải làm hàng ngày, mà làm một cách thuần thục. Đời kiếm sĩ buộc hắn luôn luôn đi trên lần ranh ấy, sao hắn ngu ngốc cứ đi bằng một chân?

Dùng song kiếm chính là phương thức tự nhiên, không tránh được của một kiếm sĩ để tự bảo vệ sinh mệnh. Tuy là một hành động có ý thức nhưng phải tập luyện, khai triển cho hai kiếm thuần thục, bổ túc cho nhau để trở thành một phản ứng vô thức, như ăn ngủ, thở hít không khí. Thạch Đạt Lang nhìn hai chiếc dùi trống. Người đánh trống ý thức dùi nào tay phải, dùi nào tay trái, nhưng khi đánh trống đã hoàn toàn hành động một cách vô thức: tay này đập, tay kia gõ; tới lui, lên xuống, hoà hợp đúng với âm điệu của khúc nhạc.

Hai dùi trống, một âm hưởng.

Đột nhiên, hắn thấy trải ra trước mắt quan niệm thiện ác của nhà Phật. Dưới mắt đại đồng của đức Phật, thiện ác như hai đứa trẻ sinh đôi cùng một vú mẹ, như cặp âm dương, tuy mâu thuẫn đầy nhưng chẳng hề bao giờ rời nhau. Phải biết vượt lên trên cả ác lẫn thiện thì mới mong siêu thoát. Ở khía cạnh này, kiếm đạo khác gì thiền đạo? Thạch Đạt Lang bỗng cảm thấy vui sướng vô cùng, như người hốt nhiên vừa tỉnh ngộ.

Một cảnh khô nhỏ rớt lên đầu. Hắn ngược mắt nhìn. Thấy Hạo Nhiên đang còn mãi mê xem, hắn bực loay tay gọi:

— Hạo Nhiên! Liệu về thôi! Ngày mai ta còn phải vào trong núi.

(còn tiếp)

chính khách

TRUYỆN DÀI
Nguyễn Ngọc Ngạn



(tiếp theo)

CHƯƠNG 4

Tan buổi tiệc, chỉ còn lại một mình Chu Kỳ bưng tách cà phê đứng trên thềm nhà nhìn theo đoàn xe nối đuôi nhau ra cổng. Ông Vũ Tam Phong nhất định giữ Chu Kỳ ngủ lại đêm nay để hỏi thêm về những điều mà ông thấy không tiện nêu ra trước mặt người khác. Cuộc toạ đàm vừa diễn ra ngay tại nhà ông, đã cho ông cái nhìn hoàn toàn khác lạ đối với người đàn em mà từ trước đến nay ông vẫn chỉ đánh giá cao về mặt quân sự. Ông không ngờ Chu Kỳ bây giờ còn tỏ ra sắc bén cả về lý luận, vượt hẳn những nhận định của ông.

Từ trong nhà, ông Vũ Tam Phong lững thững đi ra, đến bên cạnh Chu Kỳ, băng khuâng hỏi:

— Bà ấy có thường gặp lại chú không?

Chu Kỳ cười buồn:

— Bà ấy không gặp tôi đã đành, mà chính tôi cũng không muốn liên lạc với bà ấy nữa. Tôi có buồn, nhưng không trách. Cuộc sống người ta đang bình lặng từ mười năm nay, niên trưởng nghĩ coi, mình làm xáo trộn có lợi gì đâu?

Dứt lời, Chu Kỳ nâng tách cà phê làm một hơi nhỏ, nét mặt và giọng nói hết sức bình thản, nhắc đến người vợ cũ mà như đang kể một câu chuyện của thiên hạ, không liên quan gì đến ông. Thực tình thì ông buốt nhói lắm. Vũ Tam Phong điềm tĩnh an ủi:

— Hoàn cảnh cả!

Ông toan nói cho Chu Kỳ biết ý định của ông hôm nay mời Chu Kỳ lại chơi, ngoài mục đích mạn đàm chính trị, ông còn muốn tạo cơ hội để Chu Kỳ gặp một người đàn bà vừa ly dị, cũng đang bơ vơ như Chu Kỳ. Người ấy là Phượng, em họ của bà Phong, tuổi đã trên bốn mươi có hai đứa con đang học đại

học. Ông muốn Chu Kỳ có một người bạn để chia sẻ buồn vui với nhau, bởi ông biết xã hội Mỹ tuy đông đúc nhưng ai cũng dễ cảm thấy cô đơn. Rất tiếc hôm nay Phượng không đến được nên ông Vũ Tam Phong tạm gác chuyện mai mối, chờ một dịp khác. Ông vỗ vai, kéo Chu Kỳ lại đầu nhà, ở đó có bộ bàn ghế gỗ đặt trên khoảng sân gạch bên cạnh mấy khóm hoa đang mùa nở rộ. Ông vói tay bật đèn, gọi con mang bình trà ra rồi hỏi Chu Kỳ bằng giọng tha thiết:

— Lúc này đông người quá, không tiện nói. Tôi hỏi thật chú, tình hình trong nước thế nào? Có mấy may hy vọng gì không?

Chu Kỳ ưu tư đáp:

— Hy vọng thì không hy vọng! Nhưng như niên trưởng đã nói, lịch sử đôi khi có những đột biến xảy ra ngoài dự kiến của tất cả mọi người.

Vũ Tam Phong càng buồn hơn:

— Tình hình sôi sục như thế mà chú cho rằng không có hy vọng gì sao?

Sợ đàn anh hiểu lầm, Chu Kỳ dài dòng giải thích:

— Hy vọng hay không là do ở mình, ở nhân dân, thưa niên trưởng! Mình không làm gì cả thì lấy gì để hy vọng? Lúc tôi ở tù ra, tình hình thay đổi nhiều lắm. Nghĩa là đối với quần chúng thì quả thực nhà nước có đổi mới về một số mặt. Tuy vậy dân chúng vẫn không tin chính quyền. Họ cảm thấy dễ thờ được ngày nào thì cứ thờ, chứ bảo rằng vì trò đổi mới ấy mà hợp tác với chính quyền thì không đúng. Họ coi đổi mới cũng như đổi... tiền mà thôi! Chính quyền nay thất mai cỏi, không biết thế nào mà lường! Niên trưởng thấy đấy. Trước đại hội Đảng vừa rồi, nhân dân tha hồ góp ý, muốn nói gì thì nói. Ở ngoài này, đồng bào mình cứ tưởng đảng Cộng sản hỏi ý kiến nhân dân thật, cho nên đoán già đoán non đủ thứ, thậm chí còn hồ hởi gấp rút chuẩn bị về ứng cử! Rút cục tổng bí thư lại là Đỗ Mười! Đỗ Mười hay Đỗ Chín, Đỗ Tám thì cũng vẫn vậy. Đảng cho góp ý chỉ là trình diễn và

xoa dịu. Con đường của họ, họ vẫn đi!...

Trở lại câu hỏi của niên trưởng, thú thật tôi bị quan lắm. Tôi bị quan vì thực tế đáng bị quan, chứ không phải vì tính tôi vốn bị quan. Niên trưởng biết tôi mà! Lợi điểm duy nhất của người quốc gia bây giờ là không cần phải tuyên truyền chống Cộng như năm 54 hoặc trước năm 75 nữa. Ai cũng hiểu Cộng sản rồi. Nhưng điều đó không đủ. Từ sự chán ghét chuyển sang thành hy sinh tranh đấu là một chặng đường rất dài...

Chu Kỳ nói chưa dứt ý thì trong nhà có tiếng điện thoại reo. Rồi đưa con gái thò đầu ra cửa gọi bố. Ông Phong đứng dậy, vừa bước đi vừa bảo: “Chờ tôi một chút”. Chu Kỳ cũng đứng lên theo, thơ thẩn dạo quanh, sắp đặt trước những điều lát nữa sẽ trình bày với đàn anh. Ông chưa biết nhiều về sinh hoạt chính trị của Vũ Tam Phong, chỉ mơ hồ đoán rằng người thượng cấp cũ chắc đang nắm giữ một vai trò quan trọng trong một tổ chức nào đó. Cho nên việc Vũ Tam Phong tham khảo với ông, giữ ông ngủ lại đêm nay để bàn luận, là điều làm Chu Kỳ hết sức cảm động vì cho rằng tiếng nói của mình sẽ được cả một đoàn thể chú ý. Thực tế thì không phải. Người như ông Vũ Tam Phong, tất nhiên lúc nào cũng trần trở ưu thời mẫn thế. Nhưng chính vì cùng mang một tâm trạng bị quan như Chu Kỳ, nên mười sáu năm qua ông không làm gì cả. Thậm chí chính ông còn muốn quên đi cái thực tại u buồn đã làm ông rối trí suốt mấy năm đầu tị nạn. Biển cổ 75 xóa tên Việt Nam Cộng Hoà trên chính trường thế giới, với ông, coi như một màn kịch đã kết thúc, vĩnh cửu không thể nào còn lật lại được. Giả như không có sự sụp đổ của đảng Cộng sản ở Đông Âu, chắc ông đành an phận chết già ở hải ngoại, chẳng bao giờ mơ tưởng đến ngày về cố quốc nữa. Giờ này, ông vẫn chưa có ý định tham gia tổ chức nào cả, nhưng ông thấy mình hồi sinh giống như kẻ lâu năm đau

nặng giờ đây đang bình phục. Ông hỏi Chu Kỳ thật tỉ mỉ vì ông tin rằng người đàn em cũ sẽ thật lòng nói hết tất cả những điều cần nói. Ông giao tiếp với nhiều chính khách, quen thuộc với hai loại ngôn ngữ của họ: Những điều họ nói với riêng ông, khác hẳn những điều họ hô hào trước công chúng. Cho nên có những lãnh tụ tuy giao tiếp thân mật nhưng ông vẫn không nắm được suy nghĩ thật của họ.

Hai người lại ngồi vào vị trí cũ. Bà Phong từ trong bếp đi ra, cất tiếng hỏi:

— Khuya rồi, sao không vào phòng khách nói chuyện? Chú Kỳ có cần đi ngủ sớm không?

Chu Kỳ cười:

— Thưa chị, niên trưởng bảo tôi ở lại đây đâu phải để ngủ!

Ông chưa dứt câu thì Vũ Tam Phong đã nói tiếp câu chuyện cũ, nghiêm nghị hỏi:

— Lúc này chú bảo tôi rằng thực tế đáng bị quan nghĩa là thế nào? Theo chú thì chế độ Cộng sản còn đứng vững được hay sao?

Chu Kỳ khổ sở nhấn mạnh:

— Không cần nói chế độ Cộng sản. Bất cứ chế độ nào cũng sẽ không sụp đổ nếu dân chúng không làm cho nó sụp! Cho nên nó sụp hay không, vẫn là do mình mà thôi!

Ông Vũ Tam Phong thở dài, ưỡn người ra thành ghế. Tách trà trên tay, bung lên đặt xuống mấy lần mà vẫn chưa uống, ông ngẫm nghĩ một lúc rồi trầm ngâm bảo:

— Nhiều nhà bình luận phân tích rằng, ngày nay Liên Xô đã mất hẳn cái thế thượng phong đối với Việt cộng. Dễ hiểu thôi, bởi nghèo quá, không viện trợ được nữa. Trung quốc cũng không còn nắm được thế lãnh đạo đối với Việt cộng. Việt cộng chỉ dựa vào Trung quốc để hai bên nương nhau mà đứng thôi. Chỉ còn một quốc gia có ưu thế lớn đối với Việt Nam hiện nay là Mỹ, đại khái có thể ví như ông nhà giàu đối với thằng ăn mày sắp chết đói. Cho nên, chỉ có Mỹ mới tạo được áp lực. Dù ghét Mỹ đến đâu, ở giai đoạn này, đó là một sự thật không

thể phủ nhận được. Thành ra, tôi nghĩ, khối người tị nạn chúng ta dù muốn dù không cũng phải vận động Mỹ làm áp lực. Không thể quên vai trò của Mỹ trong lúc này. Có thể ở một thời điểm khác, Mỹ lại sẽ thành con số không, nhưng ít ra lúc này, vị thế của Mỹ hết sức quan trọng... Nhưng Mỹ cũng chỉ vận động tới một giới hạn nào đó, bởi họ luôn luôn sợ vi phạm quyền dân tộc tự quyết của nước khác. Chẳng hạn Mỹ chỉ có thể đòi Việt cộng phải tôn trọng nhân quyền, phải thả tù chính trị, chứ không thể bảo Việt Nam phải thay đổi chế độ, bởi việc chọn lựa chế độ là chuyện nội bộ của Việt Nam. Trong cuộc chiến tranh Trung Đông vừa qua, Mỹ giết Saddam dễ như trở bàn tay, nhưng Mỹ không giết, bởi Mỹ chỉ muốn chứng tỏ là mình thi hành quyết nghị của Liên Hiệp Quốc, đuổi Saddam ra khỏi Kuwait mà thôi. Mỹ gợi ý cho dân Iraq giết Saddam, nhưng làm được hay không là chuyện của dân Iraq. Đó là chưa kể Mỹ có những quyền lợi khác hẳn quyền lợi của tập thể người quốc gia chúng ta. Nói đúng ra, bất cứ nước nào họ cũng có những quyền lợi khác với chúng ta. Cho nên mình không thể dựa hoàn toàn vào Mỹ, mà cũng không thể hể cứ thấy Mỹ làm gì thì mình đều cho là đúng cả! Tổng thống Bush mới đây tuyên bố là Mỹ cần đưa tay ra cứu vớt Trung cộng để tạo ảnh hưởng hầu cải tiến chế độ. Ở vào vị thế của Mỹ, điều này đúng, bởi họ mạnh và họ chủ động. Trong cộng đồng người Việt tị nạn cũng có vài ông ngớ ngẩn, đòi bắt chước tổng thống Mỹ, giơ tay ra nắm lấy Việt cộng để cải tổ chế độ, quên hẳn cái thể đứng quá yếu của mình.

Chu Kỳ buột miệng:

— Thằng nào ngu vậy?

Vũ Tam Phong nhún vai:

— Thiếu gì! Toàn là trí thức cả. Càng học nhiều càng lẫn!

Chu Kỳ cười khẩy một tiếng rồi nghiêm mặt hỏi:

— Ý của niên trưởng là, chúng ta chỉ có cách lật đổ Cộng sản trong

nước bằng con đường vận động Hoa kỳ gây áp lực?

Vũ Tam Phong nâng tách trà, gật đầu:

— Đúng. Nhưng đó chỉ là một phía thôi...

Chu Kỳ tiếp lời:

— Song song với việc ấy, chính nhân dân trong nước phải tạo áp lực đồng loạt. Chứ nếu chỉ có áp lực từ Mỹ và quốc tế thì cũng chẳng ăn thua gì! Tại sao như vậy? Bởi vì Mỹ hay bất cứ quốc gia nào khác chỉ có thể dồn Việt cộng đến một mức nào thôi. Nếu Việt cộng bị hy sinh quá nhiều quyền lợi, thì chắc chắn họ sẽ không nghe. Không có viện trợ, dân đói, Đảng chưa chắc đã đói. Dân phải chết đói hết, mới tới lượt Đảng viên. Cho nên, cùng lúc với áp lực ngoại quốc, dân phải nổi lên thì nhà nước mới sợ. Bằng không thì vô ích!

Ông Vũ Tam Phong lại thở dài, im lặng. Ông thấy vấn đề quá nhiều khê. Lịch sử thế giới vừa sang trang. Hệ thống xã hội chủ nghĩa sau bao nhiêu năm ngự trị đã sụp đổ tại nhiều nơi trên toàn cầu, chẳng lẽ Việt Nam lại không được hưởng cái may mắn của bước ngoặt quan trọng ấy? Không lẽ Việt Nam lại là vùng đất cuối cùng của chế độ Cộng sản? Nếu thế thì cay đắng quá, hẩm hiu cho dân tộc quá! Một vài đoàn thể chính trị đã tìm gặp ông trong thời gian gần đây để thuyết phục ông ra hợp tác. Nhưng nghe họ trình bày sách lược thì chưa có nét nào sáng tỏ để ông tin theo.

Có tổ chức làm chính trị theo kiểu chờ sung rụng, không hề tính đến chuyện đấu tranh mà chỉ hoàn toàn trông chờ Mỹ ép buộc Việt cộng từ bỏ chế độ để đưa người về ứng cử! Có tổ chức thì chỉ rên rang gây dựng cơ sở ở hải ngoại mà không biết sau khi gây dựng rồi thì làm gì tiếp theo! Có tổ chức bỏ tiền bạc thì giờ để bàn toàn những chuyện tương lai, nói chung là những đề tài để nói hơn là nêu ra phương thức đánh đổ Cộng sản. Lật Cộng sản mới khó, chứ lật

xong rồi thì từ hải ngoại đến quốc nội, ít lắm cũng cả ngàn người có khả năng làm thủ tướng! Chính quyền thời bình chỉ cần chuyên viên thôi chứ khó khăn gì mà phải vờ vịt hội thảo!

Chu Kỳ ngược nhìn nét mặt ưu tư của đàn anh dưới ánh đèn vàng ủa, hẳn rõ những vết nhăn chạy ngang trên trán. Ông hỏi:

— Hiện nay nhiều tổ chức tại hải ngoại đang hô hào đòi Việt cộng cho bầu cử tự do. Niên trưởng thấy thế nào?

Vũ Tam Phong gật đầu:

— Ừ, tôi cũng đang định hỏi chú về chuyện này. Lúc chiều, tôi nghe chú bảo với mọi người rằng, đối với Việt cộng mà đòi bầu cử tự do thì đúng là trò hề, người dân trong nước họ cười chết! Có đúng không? Thật ra ở hải ngoại có hai khuynh hướng đang được bàn cãi. Có tổ chức chủ trương rằng: Dứt khoát khi nào Cộng sản không còn nắm chính quyền nữa, giao cho một cơ chế chuyển tiếp đứng ra tổ chức bầu cử, có quốc tế giám sát, thì phía quốc gia mới tham gia cuộc bầu cử đó. Nhưng cũng có tổ chức cho rằng, đòi hỏi như thế thì muôn đời không đi đến đâu. Nhóm này nhân nhượng hơn, chỉ đòi chính quyền hiện tại đứng ra tổ chức bầu cử, trong đó mọi khuynh hướng chính trị đều được tham gia ứng cử cùng với đảng viên Cộng sản. Nếu phe Cộng sản thua thì tốt. Mà nếu phe Cộng sản vẫn thắng thì phía quốc gia sẽ trở thành lực lượng đối lập. Chú thấy thế nào?

Chu Kỳ đáp không suy nghĩ:

— Đòi hỏi thứ nhất thì quả thật là khó khăn, nhưng hợp lý. Còn đòi hỏi thứ hai thì Việt cộng có thể sẵn sàng thực hiện. Nhưng kết quả mình biết trước là họ sẽ vẫn thắng, lại còn được hợp thức hoá trước mặt quốc tế! Tôi đã thua với niên trưởng rồi, dưới chế độ Cộng sản, chuyện đối lập là một ý niệm quá xa lạ, họ chưa hề biết đến. Sống với họ, một là theo, hai là trở thành kẻ thù. Tôi không bao giờ quên câu châm ngôn của Việt cộng là: Tiêu

diệt phản động và các thành phần lưng chừng! Lưng chừng nghĩa là không chống không theo, mà còn bị tiêu diệt, huống chi là đối lập! Cho nên đòi hỏi thứ hai, nghĩa là yêu cầu Việt cộng tổ chức bầu cử thì cũng như không!

Ông Vũ Tam Phong tỏ vẻ thông cảm hơn:

— Đôi khi các đoàn thể ở hải ngoại đưa ra một đòi hỏi nào đó, thực chất chỉ để gợi ý cho đồng bào trong nước, hoặc nhằm mục đích quấy phá Việt cộng mà thôi. Hay nói cách khác, đó là những mục tiêu giả!

— Hy vọng là thế! Mà chắc là thế, bởi chẳng lẽ họ quá ngây thơ như vậy hay sao?

Từ trong nhà, bà Phong bước ra, đến bên chồng và dặn:

— Tôi dọn phòng rồi. Lát nữa ông mời chú Kỳ ngủ ở phòng thằng Tâm nhé. Thôi, anh em nói chuyện thì cứ nói. Tôi xin phép đi ngủ trước. Quá nửa đêm rồi!

Chu Kỳ đứng dậy:

— Vâng, chị đi ngủ trước. Tụi tôi chắc còn ngồi đây lâu.

Bà Phong đi được mấy bước,

chợt nhớ ra, quay lại bảo chồng:

— Tí nữa quên! Lúc này cô Phượng có điện thoại lại, bảo rằng về trễ quá không đến được. Tôi bảo tối mai mời cô lại chơi ăn cơm. Tối mai chú Kỳ có bận gì không? Đến ăn cơm với chúng tôi nhé!

Chu Kỳ ngơ ngác không hiểu, đưa mắt nhìn đàn anh dò hỏi. Ông Vũ Tam Phong mỉm cười, ra hiệu cho vợ giải thích. Bà Phong phân bua:

— Cô em tôi, tuổi Tuất, mới ly dị. Hai vợ chồng cãi nhau đến hơn hai năm, cực chẳng đã mới phải đem nhau ra toà, chứ cô ấy là người đang hoàng.

Ông Phong đỡ lời vợ:

— Thằng chồng nó cũng là cựu sĩ quan, trước làm ở cục Quân Nhu. Mấy năm nay tự dựng giờ chứng, về Việt Nam xoành xoạch, vợ bé vợ mọn lung tung ở bên ấy. Nói mãi chả được, thôi thì dứt đi cho xong! Cũng may con cái lớn cả rồi. Cô ấy bây giờ như người độc thân, thành ra nhà tôi mới bàn với tôi là liệu cách cho chú gặp cô ấy, có thêm người bạn cho vui... Tối mai chú lại đây, cô ấy cũng mong gặp chú lắm!

Chu Kỳ cười gượng:

— Niên trưởng có lòng, tôi xin cảm ơn. Nhưng chỉ sợ bà ấy gặp tôi lại bỏ chạy!

Bà Phong lắc đầu cười:

— Không đâu. Mến chú lắm. Người ta bảo, ở đời có bốn cái ngu, mà ngu nhất là làm mai. Nhưng cô ấy là em tôi, mà chú thì cũng như em anh Phong, thành ra chúng tôi không ngại gì cả! Chiều mai chú thu xếp lại chơi, độ bảy giờ thì cô ấy có mặt.

Chu Kỳ vui vẻ đáp:

— Vâng, cảm ơn chị.

Chờ vợ vào khuất trong nhà, Vũ Tam Phong trở lại câu chuyện cũ:

— Chú vẫn chưa trả lời tôi là tại sao chú lại bảo rằng thực tế trong nước đáng bi quan? Tôi tưởng rằng lúc này là thời cơ thuận lợi hơn cả mới phải chứ?

Chu Kỳ đáp:

— Vâng. So với trước đây thì phải nói rằng chẳng bao giờ tình hình thuận lợi như ngày nay. Nhưng mình chẳng dùng được thì cũng như không. Thời cơ tự nó không giúp ai. Vấn đề là người ta có nắm được nó hay không thôi. Nếu không nắm bắt được thì nó sẽ qua đi! Tôi xin thí dụ: phong trào du lịch Việt Nam như niên trưởng đã nói là con dao hai lưỡi. Việt cộng cũng có lợi mà chúng ta cũng có lợi. Nếu ta không biết dùng thì rõ ràng chỉ mang tiền về cho Việt cộng, quảng bá bộ mặt tự do giả hiệu cho Việt cộng, bắc nhịp cầu giao lưu giữa Việt cộng và khiến các nước Tây phương quay mặt đi với đồng bào ở trại tị nạn. Thời cơ là như vậy. Nó đến và đi không đợi ai! Không nắm được thời cơ thì nói đến thời cơ để làm gì! Hôm nọ anh Bình cũng hỏi tôi câu này. Không phải hỏi riêng tôi, anh Bình mời một số cựu tù nhân mới qua theo diện H.O. đến ăn cơm và hỏi ý kiến chung. Chúng tôi nhất trí với nhau là có năm điều bất lợi cho cuộc đấu tranh trong nước. Xin thưa với niên trưởng là, như tôi vừa nói, điều nào cũng là con dao hai lưỡi cả. Bất lợi cho mình mà cũng bất lợi



cho cả Việt cộng nữa. Nhưng về phía Việt cộng thì mình hãy khoan, chưa nói tới, bởi họ đang nắm quyền, đang chủ động.

Năm điều bất lợi ấy là: Thứ nhất: vượt biên. Thứ hai: đoàn tụ gia đình. Thứ ba: tiếp tế thân nhân. Thứ tư: du lịch thăm nhà và thứ năm: phong trào đổi mới do Việt cộng đưa ra. Cả năm thứ đều hại cho việc phục quốc!

Ông Vũ Tam Phong đồng ý ngay. Ông trầm ngâm tiếp lời:

— Tôi cũng đã nghĩ đến những điều ấy. Vượt biên có cái lợi là đưa ra ngoài được một số đông đồng bào làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh chống Cộng, được hấp thụ nền dân chủ và văn minh Tây phương và được đào tạo để trở thành nhân tài cho đất nước mai sau. Nhưng hại ở chỗ không còn mấy ai nghĩ đến việc ở lại để chiến đấu. Nhiều tổ chức hoạt động trong nước, gặp nguy hiểm một chút là bỏ đi. Ngày xưa, các nhà ái quốc của chúng ta trốn sang Tàu, rồi gặp dịp lại quay về hoạt động. Ngày nay qua Mỹ qua Pháp rồi, muốn về đâu phải là dễ!

Đoàn tụ gia đình thì khỏi nói! Những người nằm trong diện ra đi, đâu còn muốn làm gì nữa, thậm chí còn sợ tình thế lộn xộn, không đi được! Tôi cứ lấy ngay cá nhân chú làm thí dụ. Khi hoàn tất thủ tục xuất ngoại, tôi chắc chú đâu còn nghĩ gì đến đất nước nữa, chú chỉ lóng ngóng chờ ngày lên đường thôi, phải không? Rồi hàng xóm chung quanh, xôn xao bàn tán người này sắp đi H.O., người kia sắp đi đoàn tụ, tạo nên một tâm lý nhấp nhối bất an. Họ tự hỏi, tại sao họ phải ở lại để chiến đấu trong khi những người kia được ra đi? Chính sách đoàn tụ của Việt cộng xét cho cùng, là một chiến thuật có lợi cho Đảng. Vì chúng vừa được tiếng là nhân đạo mà lại vừa tống khứ nước những thành phần hoặc chống đối hoặc già yếu, mất sức lao động.

Tiếp tế thân nhân và du lịch thì rõ ràng là tiếp sức cho Việt cộng,

không ít thì nhiều. Duy cái điều cuối cùng mà chú vừa nói, tức là phong trào đổi mới của Việt cộng thì chú nghĩ sao mà bảo là có hại?

— Hại lắm chứ niên trưởng. Một số đông đảo quần chúng, đặc biệt là ở các đô thị, thấy dễ thở hơn, sẽ tạm hài lòng với cuộc sống và không nghĩ đến đấu tranh chống chế độ nữa. Những người sống bằng nghề trung gian mua bán, cung cấp dịch vụ, thương nghiệp tư doanh, ngày nay còn phồn thịnh hơn cả trước 75, vì luật lệ không rõ ràng, có nhiều kẽ hở để khai thác hơn, tạo cuộc sống thoải mái trong chốc lát. Lớp người này, tuy tỉ lệ rất thấp so với đông đảo quần chúng đói khổ, nhưng họ có mặt rải rác khắp các thành phố, tạo nên bộ mặt phồn vinh giả tạo cho chế độ!

Nói chung, chính sách cởi mở của Cộng sản có làm giảm khí thế chống đối của quần chúng khá nhiều. Nhưng cũng phải xét ngược lại là, tất cả những điều mà tôi vừa nêu ra cũng có gây thiệt hại cho chế độ chứ không phải chỉ hoàn toàn có lợi cho chúng. Chỉ tiếc rằng chúng ta chưa tận dụng được tình thế để phát khởi được phong trào chống đối đồng loạt. Phải đồng loạt, chứ lẻ tẻ thì dễ bị bóp chết lắm.

Thí dụ, mới đây Hội đồng Giám mục Việt Nam vừa công bố lời kêu gọi đòi hỏi chính quyền tôn trọng tự do tín ngưỡng. Đó là một điểm son của phía Công giáo, Nhưng giá như tất cả các tôn giáo lớn trong nước, liên lạc trước với nhau, rồi cùng công bố những đòi hỏi tương tự, thì tiếng vang sẽ lớn hơn rất nhiều. Rồi sau khi công bố, tiến sang bước kế tiếp là tập hợp biểu dương lực lượng trong một dịp lễ nào đó. Chẳng hạn như thế. Nghĩa là, lời kêu gọi phải được kèm theo một hình thức đấu tranh khác hỗ trợ. Chứ nếu Hội đồng Giám mục chỉ lên tiếng lẻ loi trên giấy tờ thì rốt cuộc cũng lại giống như kiến nghị Bùi Tín hoặc là thư Nguyễn Khắc Viện mà thôi! Lúc này tôi thưa với niên trưởng rồi. Trước đại hội Đảng, ai muốn viết kiến nghị, muốn

phê phán, muốn góp ý, Đảng đều cho công bố hết. Cả thế giới thấy Việt cộng dân chủ quá. Nhưng tất cả chỉ là mớ giấy vụn thôi. Con đường của họ, họ vẫn đi, không có gì thay đổi!

— Ừ, thì họ đang trình diễn để câu khách mà! Cái nguy hiểm là ở chỗ chúng ta bị mờ mắt, không biết ai chống thật, không biết ai chống giả!

Sau câu nói ấy, cả hai cùng im lặng. Chu Kỳ đốt thuốc lá, xoay nghiêng người nhả khói. Vũ Tam Phong cúi đầu đăm đăm nhìn xuống khoảng sân gạch mờ nhạt dưới ánh đèn vàng. Mấy ngón tay ông gõ nhịp nhẹ nhàng trong mặt bàn. Lâu lắm ông mới ngẩng lên hỏi:

— Rút cục, chú có nhìn thấy tia hy vọng nào không? Và nếu có thì tia hy vọng ấy bắt nguồn từ đâu?

Chu Kỳ nghiêm nghị:

— Trình với niên trưởng, tia hy vọng ấy nếu có được là bắt nguồn từ sự liên kết các tôn giáo mà thôi. Nói đúng ra, nhiệm vụ châm ngòi đáng lẽ phải do các đảng phái quốc gia. Nhưng mấy chục năm nay, qua bao nhiêu vùi dập của lịch sử, sự hiện diện của các đảng phái quốc gia nơi quốc nội kể như không còn nữa. Hoặc còn nhưng quá yếu. Trong khi đó, đảng Cộng sản có hai triệu sáu trăm ngàn đảng viên cộng với hơn bốn triệu đoàn viên. Tôi thấy chỉ có lực lượng tôn giáo mới đương đầu được. Các nhà lãnh đạo tôn giáo cần ý thức vai trò lịch sử của mình trong lúc này, dấn thân hơn nữa thì dân tộc mới có cơ hội vươn mình lên khỏi thảm trạng hôm nay. Phải công nhận rằng từ 75 đến nay, các tôn giáo đã dấn thân rất nhiều, nhưng vì hành động lẻ tẻ, lại chưa gặp tình thế thuận lợi, nên biết bao nhiêu tu sĩ, linh mục đã bị bắt. Rút kinh nghiệm ấy, ngày nay nếu các nhà lãnh đạo tôn giáo liên kết chặt chẽ với nhau, cùng phát động kế hoạch đấu tranh qui mô, thì tôi tin chắc tình thế có thể đảo ngược được.

(còn tiếp)

xếp al capone III



Trường Sơn Lê Xuân Nhị

(tiếp theo)

Khi đoàn xe bốn chiếc Limousine vừa quẹo ra khỏi khu khách sạn Sherman, Al Capone quay sang hỏi Frank Nitti:

— Kế hoạch tấn công thằng O'Bannon mày chuẩn bị tới đâu rồi?

— Tới chỗ nó... chết.

Capone nhìn ra ngoài, cất giọng chậm rãi lạnh lùng:

— Cho đến khi có chỉ thị mới của tao, mọi chuyện coi như đình lại hết.

Frank như muốn nháy nhồm ra khỏi xe:

— Xếp không có nói giỡn?

Capone lắc đầu:

— Không.

Frank hiểu rõ sự quan trọng của câu nói. Nó đầm mạnh tay vào cửa xe, cố kìm một tiếng chửi thề. Cả xe chìm trong bầu không khí yên lặng nặng nề. Một lúc sau, Capone tiếp, giọng vẫn lạnh lùng như vọng từ cõi chết:

— Thằng chó đẻ O'Bannon đã đi trên mình một nước cờ. Chỉ một nước thôi nhưng bây giờ thì cứ như vậy đi, coi như là mình thua nó thêm một nước nữa vậy. Bàn cờ chưa đến hồi kết thúc.

— Chuyện này có dính dáng tới Unione Siciliane phải không xếp?

— Đúng. Nó có nước cờ của nó

tao sẽ có nước cờ của riêng tao.

Hai thầy trò ngồi lăm lăm một cục cho đến khi về tới Lexington. Frank bốc điện thoại gọi lia lịa đi khắp nơi một thời để thông báo chỉ thị ngưng bắn xuống mấy *caporegime*. Al Capone ngồi im lặng nơi bàn giấy, nhìn sững vào màn đêm dày đặc qua khung cửa sổ. Trán gãi cau lại, tư lự. Guzzick đứng bên cạnh biết xếp mình hôm nay đi phó hội về chắc có chuyện chẳng lành nên nãy giờ không dám mở miệng.

Frank nói chuyện với mấy thằng *caporegime*, tưởng chúng nó thế nào cũng bực mình thất vọng, nhưng lạ lùng thay, chẳng thấy thằng nào có ý kiến hay phản đối gì cả. Hình như có đứa còn tỏ vẻ khoan khoái khi nhận được tin ngưng bắn mới là kỳ kỳ. Xưa nay trong tổ chức, có bao giờ mấy thằng tư lệnh chiến khu lại yếu như thế này đâu! Hình như có cái gì là lạ mà nó chưa nghĩ ra. Nói chuyện với thằng *caporegime* thứ tư, Frank mới chợt hiểu. Hèn gì! Phải, hèn gì xếp mình phải đơn phương ra lệnh ngưng bắn! Lý do đơn giản là không ngưng cũng chẳng thằng nào còn tâm hồn mà đấm đá! Linh hồn nhiều đứa trong chúng nó từ đứa bắn thuê hạng bét cho đến thằng *caporegime* đã bị Unione Siciliane nắm gọn. Thằng nào đã thụ phong thì ít dám cãi lời, thằng nào chưa được hay sắp sửa thì rần kiếm điểm để còn được thụ phong.

Frank thấy thái dương mình giật giật. Hoá ra xếp mình nuôi quân bao nhiêu năm mà khi có dịp cũng chưa chắc đã dùng được. Thế mới biết thế lực của Unione là mạnh. Nó như con bạch tuộc vô hình khổng lồ, bò đi khắp nơi, hiện diện cùng khắp, vò dãi vươn ra nắm chặt tất cả. Thời bình thì chẳng ai thấy được chuyện này, chỉ khi nào có chuyện lớn thì mới thấy rõ. Lầy lùng và hung dữ như Al Capone mà đến giờ phút này cũng đành chịu. Nếu xếp không khéo léo, biết đâu chừng nạn nhân kế tiếp chẳng chính là xếp!

rồi thở khói lên trần nhà. Vẫn im lặng.

Cả hai ba phút đồng hồ trôi qua, Al Capone vẫn chưa thém mở miệng. Frank Nitti và Guzick kiên nhẫn chờ đợi. Bỗng nhiên Capone đưa hai tay lên ra dấu cho hai cái đầu kia chụm lại. Bàn tay kẹp điều xì-gà của gã vẩy vẩy trong không khí, giọng rất nhỏ, rất chậm rãi nhưng rõ ràng như đến từ một cõi âm u huyền bí:

— Guzick, Frank! Tối nay là tối quan trọng nhất đời tao. Những gì tao sắp nói ra, chỉ có mày và ông Guzick biết. Tao đem tính mạng tao, gia đình tao đặt vào tay hai đứa.

Cả Guzick lẫn Frank nín thở. Frank nhớ mấy chục năm đi theo xếp, xông pha qua bao nhiêu trận đánh, chưa bao giờ Capone mở miệng ăn nói như vậy. Guzick tuy không theo Capone lâu bằng Frank, nhưng hần ở gần xếp hơn, biết tính tình xếp rõ như bàn tay mình, xếp chưa bao giờ quan trọng như vậy.

Đang chăm chú nghe bỗng Al Capone ngược mặt nhìn thẳng vào mắt ông phụ tá Guzick, như con hổ nhìn con nai con:

— Ông Guzick, tôi có thể tin ông được không?

Guzick như muốn nhảy nhồm ra khỏi ghế:

— Thưa xếp, xếp tin tôi được.

Capone quay sang Frank Nitti:

— Còn mày, Frank, tao có thể tin mày được không?

Khác với Guzick, Frank bình thản buông một câu gọn lỏn, chắc nịch đúng điệu con nhà võ:

— Được.

Capone sửa thế ngồi:

— Tốt. Cái tin này thằng Frank biết rồi, còn ông Guzick nghe kỹ đây. Tôi vừa chỉ thị cho ngưng hết mọi kế hoạch tấn công thằng O'Bannon. Lý do mà tôi không ngờ là thằng chó đẻ đang trốn dưới đất lão David Yale để tránh cơn thịnh nộ của tôi. Có Unione Siciliane bảo trợ chúng nó, tôi biết là mình kẹt cứng. Nó đã đi một nước cờ khá

cao, cao hơn tôi nghĩ nhiều. Vậy thì, để thoát khỏi cái vũng lầy này, tôi chỉ còn một cách duy nhất như sau...

Capone chậm rãi nói ý định mình cho hai người nghe.

Guzick nghe xong mặt tái mét, mồ hôi toát ướt áo. Cứng như thằng Frank Nitti mà cầm bao thuốc lá trong tay cũng run lên, nhưng hút được nửa điều thuốc thì nó lấy lại được bình tĩnh ngay.

Hai thằng đàn em nhìn xếp, không ai mở miệng nói được lời nào. Cả phòng tự nhiên chìm trong một bầu không khí im lặng khủng khiếp, im lặng đến rợn người...

*
* *

Trong lúc ấy, cách đại khách sạn Lexington khoảng chừng hai toà nhà, trong một căn phòng ở lầu năm của một cao ốc, nguyên bằng tham mưu của Eliot Ness đang quây quần chung quanh cái ống nhôm dài gần một thước đặt trên cái giá ba chân. Ống nhôm chia thẳng vào căn phòng ở lầu ba đại khách sạn Lexington, nơi Capone và hai đàn em thân tín đang họp buổi họp tối mật. Người thủ ống dòm không ai khác hơn là Tom Calvern, anh chàng phá đám mà mới ngày nào Ness cứ một hai đôi đuổi về cho được.

Thật ra, nếu Tom bị đuổi về Hoa Thịnh Đốn thì Ness đã không có dịp thưởng thức cái tài lạ lùng của hần như tối hôm nay. Đó là tài đọc môi người để hiểu tiếng nói.

Chuyện bắt đầu từ một ngày xa xưa, lúc Tom còn là ca viên của một ca đoàn nhà thờ. Những ngày chủ nhật, sau khi hát lễ, các ca viên thường chia nhau đi làm công tác bác ái như giúp đỡ kẻ nghèo hoặc vào nhà thương chăm sóc kẻ bệnh hoạn đau yếu. Cậu bé Tom Calvern có một tấm lòng trắc ẩn đặc biệt với những người tàn tật nên thường đi vào các viện tàn tật giúp đỡ những người câm điếc. Hồi đó thế giới chưa văn minh, làm gì có được những máy nghe khuếch đại âm thanh nên những người câm điếc

hoặc lẳng tai thường nói chuyện với nhau bằng thủ hiệu hoặc bằng cách nhìn môi người để đoán âm thanh. Chuyện này đối với người bình thường thì lạ nhưng đối với những người câm điếc thì chẳng có gì khó, ai cũng luyện được, chỉ cần tập một thời gian.

Giúp việc trong viện tàn tật với mấy người câm điếc này vài mùa hè, Tom không ngờ mình đã vô tình học được phương pháp nhìn môi người mà hiểu được tiếng nói cũng y như họ vậy. Cái tài này chỉ được phát hiện vào một ngày nọ khi Tom đi leo núi với bạn bè, người hướng đạo trưởng từ trên cao gọi ới ới cần một cái gì đó rất khẩn cấp mà không ai nghe được vì ở cao và gió quá mạnh. Những người ở dưới đất đã dùng đủ cách mà không ai có thể nghe được anh chàng này nói gì. Đứng dưới với các bạn, Tom cũng đang vểnh tai nghe nóng nhưng vô tình nhìn lên, vừa thấy cái miệng uốn éo là cậu la to lên liền: "Dây, búa và móc sắt. Hần cần thêm dây, búa và móc sắt vì túi ba lô đã bị rớt mất rồi..." Mọi người chung hưởng, đưa dây và móc sắt ra thì thấy cu cậu ở mãi tít trên cao gật đầu lia lịa.

Thế là từ khi khám phá ra mình có một tài năng đặc biệt, Tom bèn bỏ thêm thì giờ để trau dồi. Mong ước của cậu hướng đạo sinh Tom là một ngày nào đó, cậu có thể dùng những tài vật này để giúp đỡ tha nhân.

Nhưng tha nhân đâu chưa giúp được, đã thấy tài này lọt vào mắt xanh ông bàn tay sắt Gary Malone...

Từ ngày gặp và làm việc với nhau, bị cái mặc cảm "sô nước giặt đồ" ám ảnh, Tom ít khi dám tự động làm gì nhưng mặt mày lúc nào cũng thành khẩn, sẵn sàng nhận bất cứ lệnh gì nếu được gọi đến để đài công chuộc tội. Khốn nỗi, từ ông thanh tra liên bang Ness xuống cho đến chú cảnh sát địa phương Lite, ít có ai dám nhờ đến nhân vật lưng danh này chuyện gì. Cái hình ảnh ông thanh tra Ness bị úp một sô nước lên đầu buổi sáng hôm nào

còn làm cho mọi người nhớn nhon.

Tom biết rõ điều đó nhưng tâm hồn hần vĩ đại, không bao giờ lấy thế làm buồn. Mình đã gây chuyện thì phải gánh lấy hậu quả, Tom không có ý gì phiền trách. Và hần luôn luôn tự nhủ phải chờ dịp để chuộc lại lỗi lầm xưa. Tuy chưa bao giờ khoe tài, nhưng trong thâm tâm Tom vẫn hy vọng có ngày mình sẽ giúp được những ông cớm khó tánh này.

Sau khi Ness nhận tiền của Capone, theo đúng kế hoạch, cả bọn về khu an toàn ngồi chờ hai cánh Capone và O'Bannon bắn giết nhau.

Những ngày đầu, Malone phấn khởi vô cùng khi thấy bọn *caporegime* của Capone cho đàn em đi trải nệm khắp nơi theo đúng như mình dự đoán. Cứ nhìn những sinh hoạt của chúng, Malone đoán là Chicago sắp chìm trong một biển lửa.

Giữa lúc bọn Capone hùng hổ như vậy, Malone lại giật mình khi tin tức tình báo cho biết cánh O'Bannon chẳng thèm chuẩn bị chi cả. Chúng nó cứ tà tà làm ăn, tà tà đếm bạc. Chính cái "móc sắc không móc vào sợi dây" này làm hai người điên đầu. Hình như phương trình còn một ẩn số nào đó chưa ai giải được. Tại O'Bannon làm sao không biết bọn kia đang trải nệm để làm thịt mình. Chuyện này ngay cả thằng bé bán báo ở Chicago còn biết, lẽ nào chúng lại không biết! Vậy tại sao chẳng thấy chúng nó có phản ứng gì?

Cả Malone và Ness đều linh cảm bên trong vụ này có cái gì không ổn. Một ngày qua đi mà không thấy bọn O'Bannon chuẩn bị thì hai người càng thấy kế hoạch mình đi xa mục tiêu dự tính thêm một chút.

Theo ước lượng của Malone, Capone phải mất một tuần mới phân phối xong lực lượng, tuần thứ hai là chuẩn bị nghe nổ súng khắp nơi. Nhưng đến cuối tuần, cánh O'Bannon vẫn sinh hoạt như thường lệ làm Ness và Malone như ngồi trên đống lửa. Các tiệm nhảy

đầm vẫn mở cửa thâu đêm suốt sáng, các sòng bạc vẫn thấy khách ra vào tấp nập, và các nhà thổ vẫn đầy dẫy các em làng chơi ra tới ngoài đường rước khách. Hình như chẳng có ai lo sợ gì cả.

Malone đốt ống tẩu liên miên, khắc nhố liên hồi, mặt mày nhăn nhó. Ness đi đi lại lại trong phòng càng ngày càng có vẻ mau hơn, thuốc lá cũng hút hết điếu này đến điếu khác.

Sang đến tuần lễ thứ hai cũng chẳng nghe thấy tiếng súng nổ. Sở cảnh sát Chicago phần nào đoán được một cuộc trải nệm sẽ xảy ra nên đã cho chuẩn bị sẵn sàng bây giờ cũng chơi với không kém. Không biết chúng nó âm mưu gì đây mà chưa chịu giết nhau đi cho rồi! Sốt ruột quá, Malone bỏ đi nghe ngóng ở những điểm mà thấy đội nghi là sẽ có súng nổ. Cũng chẳng thấy gì cả. Hầu như mọi chỗ trải nệm của chúng trở nên hoang vắng hơn mới là kỳ kỳ! Malone trở về văn phòng vô đầu bứt tai.

Ness ngồi im suy nghĩ một lúc rồi luận:

— Tình báo của mình chỉ dựa trên những thằng bán tin hạng bét, tôi sợ không có gì bảo đảm.

Malone gõ gõ ngón tay trên mặt bàn:

— Đây là điểm yếu nhất của mình. Tôi đã biết rõ ngay từ lúc đầu nên muốn đặt một cái máy nghe lén trong văn phòng thằng Capone. Chỉ có cách đó mới biết rõ đường đi nước bước của chúng nó.

Ness cũng đã nghĩ đến chuyện này từ lâu, hỏi:

— Tôi cũng đã nghĩ đến nhưng không biết cách nào. Thầy đội có làm được không?

Malone lắc đầu:

— Không thể được. Lexington bây giờ một con muỗi muốn bay vào cũng phải có giấy phép.

Malone đã nói vậy thì còn ai dám thử nữa! Đi bắt cướp gần chục năm nay, Ness hiểu sự quan trọng của tình báo. Vì hiểu rõ như vậy cho nên có khi Ness dám bỏ ra cả năm trời để gài một người vào trong

đăng cướp. Năm được đường đi nước bước của chúng nó rồi thì chuyện còn lại đâu có gì khó. Chỉ cần vài tay súng bắn cho thật đẹp và một mớ công sát thật tốt là đăng cướp dù ngon tới đâu cũng gục hết. Thật ra huyền thoại của "đệ nhất cớm Eliot Ness" chỉ là cái nghệ thuật biết sử dụng tình báo.

Nói đến tình báo, Ness lại bỗng xót xa nhớ đến thằng Stash Moses. Ngày chàng mới xuống đây, nó là cái kho tình báo quan trọng nhất. Chẳng may chàng lơ đểnh để nó chết thảm nên từ đó về sau, Ness chỉ tấn công kiểu cầu may để chờ cơ hội gài người mới vào gia đình Capone. Nhưng xem ra việc này không phải dễ. Chicago chẳng có gì cho không cả mà Ness thì chẳng có gì. Chàng đang chơi với thì may sao Malone với kế hoạch thần sầu nhảy vào cứu bồ. Dĩ nhiên có thầy đội nhúng tay vào thì tình hình sáng sủa hẳn ra, ban đặc vụ có tiền để chi nhưng đến hôm nay thì Ness mới biết sức thầy đội cũng có hạn.

Ness giục tất điếu thuốc mới vừa hút được mấy hơi:

— Nếu chúng nó không đánh nhau thì sao?

— Mình kẹt lắm. Trước hết, thằng Capone sẽ khó nuốt hơn. Thứ hai, nếu mình có đánh gục được thằng Capone thì vẫn còn có thằng O'Bannon. Nó sẽ nhảy ra thâu gồm giang sơn của Capone về làm giang sơn của nó, mọi chuyện rồi sẽ y như cũ. Trừ xong con ma này thì có con ma khác hiện ra...

— Nhưng cứ theo tin tức tình báo và những gì mình quan sát thì chúng nó phải giết nhau...

— Đúng. Có một cái gì lạ lùng lắm mà tôi chưa hiểu được.

Ngồi im lặng nghe hai đàn anh luận bàn chuyện bắt cướp này giờ, Lite bỗng đề nghị:

— Gần trưa rồi, hay là mình ra xe đánh một vòng kiếm gì ăn nhân tiện quan sát tình hình luôn. Ngồi trong này mãi đoán không ra được việc gì hết.

Ness đứng dậy vươn vai, đeo cây Colt.45 vào:

— Vậy thì đi.

Bốn người ào ra ngoài một lượt. Ness bảo:

— Ông Tom hôm nay lái xe đi. Tôi cho ông chọn tiệm ăn. Muốn ăn chỗ nào cũng được hết.

Malone biết Tom thường đến ăn trưa ở những quán xập xệ nên nói liền:

— Ông phải chở chúng tôi đến cái tiệm nào thanh lịch nhất của ông thì chúng tôi mới... đọc kinh sốt sáng được.

Tom trả lời:

— Thánh kinh có nói rằng: "Hãy ba người trong chúng con tụ họp lại lấy danh ta mà cầu nguyện thì sẽ có mặt ta ở đó". Chúng mình có tới bốn người, hơn nữa, đối với Thiên Chúa, chuyện sang hèn không có gì quan trọng...

Malone nhìn Ness lắc đầu. Ness nhún vai không nói gì.

Tom lái xe chở ba người tới một tiệm ăn quen thuộc của hắn trong khu lao động. Tiệm ăn này chuyên bán bữa trưa cho những công chức nghèo, ông chủ là một cựu lính pháo binh trong thế chiến thứ nhất.

Lão ta ở trong đội trọng pháo quá lâu mà khi bắn súng lại làm biếng không chịu khó bịt tai đúng cách nên bị điếc nặng sau vài năm chiến tranh. Tom và lão vô tình gặp nhau trong nhà thờ cách đây vài tuần. Cùng mộ đạo như nhau lại cùng biết nói chuyện bằng cách nhìn môi nên hai người trở nên rất tương đắc.

Bước vào quán, thầy đội Malone giật mình khi thấy Tom cùng lão chủ tiệm trao đổi với nhau những câu đối thoại không phát ra tiếng. Lão chủ tiệm đứng tuốt mãi trong bếp, Tom đứng phía ngoài cách xa hàng mấy chục thước mà hai người vẫn nói chuyện y như là đang đứng sát bên nhau vậy, thỉnh thoảng lại bật lên cười rất là sảng khoái.

Nhìn Tom nói chuyện, Malone sững người đi một lúc. Có một cái gì đó chạy rần rần trong óc thầy đội mà thầy chưa nghĩ ra được.

Suốt bữa ăn, từ lúc đọc kinh cho đến lúc bỏ nĩa trải tấm khăn lên bàn gọi cà phê, đầu óc thầy đội xoay chuyển dữ dội về cái tài lạ lùng của anh chàng Tom này...

Lúc bồi rót cà phê vào tách thì Malone gõ nhẹ lên bàn một phát. Gõ nhẹ vậy mà ly chén trên bàn cũng nhảy tung lên. Thầy đội đã tìm ra đáp số của bài toán mình đang suy nghĩ: Tại sao không dùng anh chàng Tom này như một cái máy nghe lén kia? Có gì đâu, muốn biết Capone nói gì thì chỉ cho Tom nhìn vào miệng nó. Không nhìn gần, nhìn xa xa cách cỡ một hai dãy phố bằng ống nhòm thì thằng Capone làm sao biết được? Có vậy mà nãy giờ nghĩ không ra.

Mọi người ngạc nhiên nhìn Malone. Ness biết ngay thầy đội vừa nảy ra một kế độc, chưa kịp hỏi thì thầy đội nói luôn:

— Tôi vừa đặt xong một cái máy nghe lén trong phòng thằng Capone rồi.

Ness tròn mắt kinh ngạc:

— Giai đoạn khẩn trương, thầy đội chờ có nói giỡn.

Malone vỗ vai Tom:

— Giỡn sao được! Tôi đã từng bảo với ông là tôi nghĩ thấy cái anh chàng này có nhiều tài lạ. Đúng ra, mình đang có trong tay một cái máy nghe lén ngon lành và rõ ràng nhất thế giới, hơn gấp ngàn lần bất cứ cái máy nghe lén nào được phát minh ra. Đó là cái máy này đây.

Tom và Lite chưa hiểu ra nhưng mắt Ness sáng lên ngay, vẻ hớn hở hiện trên nét mặt:

— Tôi hiểu rồi! Lúc nãy bước vào thấy Tom nói chuyện bằng cách nhìn môi tôi cũng hơi suy nghĩ nhưng chưa tìm ra. Thật là tuyệt! Vậy thì phải chuẩn bị gấp, mình không có nhiều thì giờ.

Thế là bốn người trả tiền bỏ ra khỏi quán phóng lên xe chạy mau như bị ma đuổi. Nội buổi chiều hôm đó, họ mượn được một căn phòng trong một cao ốc lý tưởng cách đại khách sạn Lexington chừng hai dãy phố. Trong lúc ba người sửa soạn, thầy đội Malone ra phố mua một cái ống dòm cực mạnh, loại viễn vọng kính đặc biệt dành cho những người thám hiểm.

Với cái ống dòm mạnh như vậy, từ trên cao độ này, ai cũng có thể



nhìn rõ những gì xảy ra tại lầu hai của đại khách sạn Lexington, nơi đặt đại bản doanh của Al Capone y như là đang đứng trong đó vậy.

Lúc ấy Tom mới có dịp trở tài đọc môi của mình cho mọi người thấy. Đây là lần đầu tiên hắn thấy mình đóng góp được chút gì cho toán đặc vụ nên làm việc rất sốt sắng. Suốt ngày hắn cứ ôm lấy cái ống dòm không chịu rời. Capone nói gì hắn nghe đã đành, thậm chí đến những thằng cận vệ của Capone tán dóc vớ vẩn với nhau hắn cũng nghe luôn. Và đã nhiều lúc Tom phải đỏ mặt, bỏ ống dòm ra nhìn lên trời lác đầu vì bọn ăn cướp hạ tiện này có chuyện gì nói với nhau ngoài chuyện đi điểm và đánh bạc...

Chỉ vài ngày sau đó, ban đặc vụ của Ness biết được nhiều tin tức động trời, những tin tức đáng giá ngàn vàng mà không ai có thể mua nổi. Có nhiều chuyện mà ngay cả Malone cũng không thể ngờ, như chuyện O'Bannon dựa vào thế lực của chủ tịch Yale để thao túng Chicago; như chuyện Capone mở cuộc họp báo... Và tối nay, ban đặc vụ nghe được một tin tức tối mật mà chỉ có hai người thân tín nhất của Capone là Frank Nitti và Guzik được biết.

Đối với Malone và Ness, cái tên Unione Siciliane chẳng có gì mới mẻ. Sống trong nghề cảnh sát ở thập niên 20 chẳng ai lạ lòng gì với cái tên này. Họ chỉ hơi ngạc nhiên là tại sao thằng O'Bannon lại nắm được David Yale, một người được coi là "bất khả xâm phạm".

Lúc Tom "thông dịch" quyết định của Capone, Malone gật gù bảo Ness:

— Thằng Capone là chúa liều.

— Nếu mình ở là nó, chưa chắc mình đã dám làm như vậy. Nhưng ông nhầm rồi nó có làm nổi không?

— Đẳng nào cũng có lợi cho mình. Nếu nó không diệt nổi David, ắt bị David diệt. Mình đỡ phải mất công.

Ness lắc đầu:

— Nếu vậy chuyện tôi xuống đây

sẽ chẳng ăn cái giải gì hết.

— Sao vậy?

— Ý ông trưởng phòng là chính tay tôi phải đưa được Capone lên ghế điện. Capone là biểu tượng của xã hội tội ác bây giờ. Nếu nó lên ghế điện, khắp thế giới sẽ thấy công lý Hoa kỳ thắng. Còn nếu nó bị David Yale diệt, người ta sẽ nói chúng ta bất lực, không đủ khả năng quật một thằng như nó. Chúng ta chẳng được gì cả...

Malone gật gù:

— Vậy ông muốn giúp nó không?

Ness mím môi:

— Chuyện thật là tức cười nhưng chúng ta phải giúp nó.

— Ông biết gì về Kabri?

— Nó không thua thằng Capone, có thể nói là hơn vì sự tàn bạo...

Lite bồng chen vào:

— Nếu nó đã quyết định như vậy, tại sao nó không lợi dụng lúc David Yale đang còn ở Chicago mà xuống tay luôn kia?

Malone lắc đầu:

— Capone xuống tay được lắm chứ nhưng giết xong David thì nó cũng sẽ trở thành một cái xác trong vòng vài giờ. Trong xã hội Mafia chưa có ai dám nghĩ tới chuyện này. Nó phải chơi làm sao để không ai có thể ngờ được là nó giết.

Ness hỏi Malone:

— Tôi nghĩ chắc nó phải lên Nữ Ước, ông có muốn lên Nữ Ước với tôi vài tuần không?

Malone cười:

— Nghe nói tới Nữ Ước ai mà không ham. Chừng nào đi?

Ness chỉ vào Tom đang khom người trên cái ống dòm:

— Tất cả tùy thuộc vào ngày giờ thằng Capone...

Tom ra dấu cho mọi người im lặng, hình như Capone sắp sửa nói nữa...

*

* *

Capone phá tan bầu không khí im lặng:

— Nói là nói vậy thôi, bây giờ vẫn còn thì giờ để quý vị chọn lựa. Nếu ai không muốn, có quyền rút lui, Capone hứa không làm gì hết.

Nghe tới đó là cả Guzik lẫn Frank giật mình nảy mình lên như ngồi phải lửa. Guzik lắp bắp nói không nên lời, còn Frank vỗ mạnh tay xuống bàn, cương quyết:

— Xếp nói vậy không được. Đi theo xếp bao nhiêu năm qua, giết người dễ dàng như... hút thuốc lá, vào sinh ra tử hàng bao nhiêu lần, có bao giờ tôi sợ đâu! Lần này cũng vậy, xếp coi như có thằng Frank này trong đó.

Capone biết tính thằng đao phủ thủ của mình. Hỏi là để khích tướng chơi vậy thôi, chứ xếp biết nó không phải là hạng bỏ cuộc nửa chừng. Trước khi ra quân, Capone thường thử "chí khí" đàn em như vậy.

Đến phiên Guzik mở miệng:

— Xếp biết tôi chịu ơn xếp quá nhiều và đã được xếp tin tưởng như người trong nhà. Xếp đã coi tôi như vậy thì dù có chết tôi cũng không dám hai lòng với xếp.

Tốt. Hai thằng đàn em thân tín nhất dưới trướng đã cứng cựa như vậy thì còn lo gì nữa? Capone khoan khoái ngả người ra sau, chìa hai ngón tay ra ngoáy ngoáy trong không khí. Guzik lễ mễ kẹp vào đó một điều xì-gà, thằng Frank thì lệ làng bật lửa cho xếp. Điều bộ hai đứa thật giống như con cái hầu hạ cha mẹ.

Capone nhả một làn khói xanh, nhìn Guzik:

— Tốt. Ông Guzik đã hết lòng với tôi như vậy thì Capone này cũng sẽ hết lòng với ông.

— Xin cảm ơn xếp.

— Ngày mai tôi và thằng Frank đi Florida rồi về Nữ Ước để giải quyết mọi công việc một lần cho xong. Tôi muốn giao cả cơ đồ này cho ông, nhờ ông quán xuyến một thời gian có được không?

— Thừa xếp được.

— Ông nên nhớ trách nhiệm này rất nặng nề. Khi tôi ở nhà thì chẳng có thằng nào dám lạng quạng, nhưng vắng mặt tôi, nhiều chuyện có thể xảy ra. Ông liệu có thể đảm đương được trọng trách hay không?

— Thừa xếp tôi sẽ cố gắng hết mình.

— Nếu thằng nào lạng quạng thì sao?

— Cứ theo pháp luật mà trừng trị.

Capone hài lòng nghe giọng cương quyết của người phụ tá. Gã hiểu nhược điểm của *consigliere* của mình, đúng hơn, nhược điểm của cánh Capone. Máu Do Thái thường khó mà chảy chung với máu Ý, nhưng mặt mũi ông phụ tá như thế kia, ăn nói ngon lành như vậy thì ít có thằng nào dám qua mặt. Coi như xong được một chuyện.

— Đúng, cứ theo pháp luật mà làm việc, thằng nào lạng quạng cứ thẳng tay trừng trị. Việc binh bị trong nhà ông muốn giao cho ai?

— Thừa thằng Frank Rio đủ khả năng nhất.

Capone chỉ hỏi vậy để thử tài ông phụ tá thôi chứ xếp đã có chủ đích.

— Đúng. Vậy ông giao việc binh bị cho thằng Frank Rio. Nó sẽ nhận lệnh trực tiếp của ông.

— Vâng, thừa xếp.

— Nền nhớ là tất cả những vấn đề gây hấn với tụi O'Bannon phải hoàn toàn đình chỉ cho đến khi tôi trở về. Cũng đừng quên bọn thằng Ness. Tuy mua được chúng nó nhưng cũng không thể lơ là. Cho người theo dõi, bám sát coi thử nó có giở trò gì không!

— Thừa xếp rõ.

— Chuyện quan trọng nữa là nếu có ai thắc mắc về việc tôi vắng mặt, cứ nói là Capone đi nghỉ hè ở Florida rồi từ đó sẽ đi Canada... Rồi, ông có gì thắc mắc không?

— Nếu có chuyện bất ngờ, tôi gọi xếp ở đâu?

— Tôi không thể cho biết được nhưng mỗi ngày thằng Frank Nitti sẽ gọi về một lần. Chuyện gấp đến đâu cũng có thể chờ được một ngày mà. Còn gì nữa không?

— Thừa xếp không.

— Tốt. Vậy ông về chuẩn bị đồ đạc. Kể từ ngày mai sẽ ngủ luôn ở Lexington.

Guzick đứng lên từ ghế xếp.

bến lạ

*Mang ơn biển mặn mòi lời giao ước
chút hương quen biển rộng với sông dài
ơ, từ lúc đưa người qua bến lạ
là suốt đời ân oán nặng hai vai.*

*Người vẫn thế như ngàn con sóng nhỏ
nhấp nhô đời hoang phế giạt lênh đênh
ta chẳng lẽ kể công mình se cát
mộng lớn tan, mộng nhỏ cũng không thành.*

*Mang ơn gió giữ hương người cuống quít
giận hờn quen mòn dốc sỏi lặn buồn
ta đã khóc trong một lần hoảng hốt
lạc mất người, công vượt biển trèo non.*

*Xin là cát, cát hoang bờ biển lạ
thuở người qua ôm những dấu chân mòn
như trời đất chưa bao giờ có thật
khi tạc người thành tượng đá trên non.*

hoàng chính

Capone ôm thằng cổ vắn hôn lên má đánh chụt một phát. Guzick ngờ ngợ rằng cái hôn này sẽ là cái hôn vĩnh biệt nếu hán không chu toàn được bốn phận xếp giao phó.

Guzick đi khỏi rồi, Capone hỏi thằng cận vệ:

— Mày có đề nghị gì thêm không?

— Tôi chỉ sợ cái màn đi Florida cũng không lừa nổi bọn O'Bannon và đám Unione.

Capone vuốt mặt, gật gù. Thằng đệ tử nói đúng quá. Xếp này giờ cũng chỉ lo như vậy. Capone chỉ vào quầy rượu:

— Rót cho tao thêm một ly.

Cầm ly rượu trong tay, Capone chặc lưỡi:

— Tao cũng chỉ sợ như mày.

Hai người ngồi trầm ngâm một lúc, bỗng Capone nói:

— Như vậy thì mình sẽ chơi như thế này. Ngày mai, mày lựa trong toán mày lấy bốn thằng ngon nhất, bảo chúng nó ôm tiểu liên dọt qua Nữ Ước làm thịt thằng Kabri cho tao.

Frank tròn mắt ngạc nhiên:

— Xếp bảo chúng nó đi tự sát à?

Mình gửi người lên đó hai lần rồi, lần nào cũng ôm đầu máu đi về. Đàn em tôi không có thằng nào cự nổi Kabri, ngay cả tôi còn phải về tay không...

Capone lắc đầu:

— Mày chưa biết chuyện giương đông kích tây hay sao? Tao biết sau lần gặp gỡ vừa qua, David Yale vì chủ quan có thể tin tưởng những gì tao nói nhưng thằng Kabri thì tinh quái lắm. Nhìn cặp mắt nó là tao biết liền. Sức mảy mà nó tin tao có thiện chí. Nó trở về Nữ Ước nhưng tai mắt nó trong Unione vẫn còn ở lại để quan sát mình. Tao gửi bốn thằng lên Nữ Ước là cho nó thấy những gì nó muốn thấy, cho nó thấy nước cờ nó đi là đúng. Mày hiểu tâm lý con người mà, người ta chỉ thấy được những gì người ta muốn thấy...

— Đồng ý với xếp chuyện đó, nhưng bảo bốn đứa chúng nó đi tự sát hay sao? Đàn em tôi dù chỉ đến đâu cũng chưa phải là đối thủ của Kabri.

— Không. Mày bảo chúng nó lấy tàu đi Nữ Ước nhưng lại tấp xuống một nhà ga nào đó dọc



đường nằm nghỉ ngơi chừng một tuần lễ...

— Sau đó?

— Bảo chúng nó bí mật lên Nữ Ước gặp Luciano. Luciano sẽ cho chúng nó địa chỉ của thằng Kabri. Nhiệm vụ của bốn thằng đàn em mày là phải lập kế hoạch làm thịt thằng Kabri. Nếu nó thịt được Kabri, mình đỡ một gánh nặng. Nếu chúng nó thất bại, mình cũng thành công được ở điểm đánh nghi binh. Thằng Kabri nếu còn sống sẽ tự tin hơn, tưởng là mọi chuyện đã yên. Lúc nó không nghi ngờ gì nữa, tao với mày sẽ đích thân làm cú thứ hai. Cú này là ăn chắc...

Nghe xếp giải thích tới đâu, phụ tá Frank Nitti chịu tới đó, nhưng nó vẫn còn một thắc mắc nhỏ:

— Xếp đã nói chuyện với Luciano chưa?

— Ngày mai mình đi Florida, chuyện đó mày để tao lo.

Từ già Capone về nhà lúc 3 giờ sáng, Frank cho gọi thằng Racco, đệ tử thân tín nhất lên phòng mình, hỏi:

— Tao có chuyện quan trọng muốn nhờ mày được không?

— Đàn anh cứ nói.

— Ở Nữ Ước có một thằng tên Kabri, cận vệ số một của David Yale.

— Đàn em có nghe nói.

— Tốt, tao muốn mày chọn ba thằng đàn em cừ nhất dọt lên Nữ Ước giết nó cho tao.

Racco nghe nói hơi tái mặt đi nhưng lấy lại bình tĩnh ngay, hỏi:

— Đàn anh muốn tôi chừng nào đi?

— Càng sớm càng tốt. Mày nên nhớ một điều, hai lần trước những đứa đi Nữ Ước đều không trở về. Lần này mình sẽ chơi chiến thuật khác. Dọc đường cứ ghé tại một thành phố nào đó nghỉ ngơi cỡ một tuần lễ. Mỗi ngày gọi điện thoại về cho Guzik lấy chỉ thị mới của tao.

— Đàn em hiểu.

Sáng hôm sau, bốn chiếc Limousine chở Capone, Frank Nitti cùng 16 thằng cận vệ rầm rộ tiến ra nhà ga. Trái với thường lệ,

thay vì được phóng lên toa thượng hạng để hầu hạ xếp trên đoạn đường dài, đám cận vệ bị đuổi về hết, chỉ có hai thầy trò Capone và Frank Nitti bước lên toa. Tin đồn loan ra rằng Al Capone đi du lịch chuyển này hơi lâu, qua tới tận châu Âu và tình hình tài chánh lại không được khả quan cho nên không đem theo thằng cận vệ nào hết. Chuyến tàu của xếp trực chỉ Florida.

Tàu lăn bánh, trưởng toán cận vệ Mike đứng bên mấy chiếc xe nhìn theo cho đến khi nó khuất bóng. Xe đi rồi nó mới thấy có gì là lạ nơi xếp mình. Xưa nay thỉnh thoảng xếp vẫn đi nghỉ hè ở Florida, có lần nào xếp đem theo ít hơn 10 thằng cận vệ? Điều quan trọng nhất là hễ xếp đi xa như vậy thì phụ tá Frank Nitti phải ở nhà mà lo công chuyện, có đâu hai nhân vật quan trọng nhất của gia đình Capone lại rủ nhau bỏ đi một lần như thế này? Đúng, có cái gì là lạ nhưng Mike không nghĩ xa hơn được. Ở địa vị nó, suy nghĩ nhiều quá thường không tốt cho... sức khỏe!

Suốt đoạn đường dài từ Chicago xuống Miami, hai thầy trò ngồi bên nhau lặng lẽ, không ai nói với ai lời nào. Riêng Capone, quá khứ của những ngày hàn vi lại trở về với xếp. Xếp nhớ ngày nào đã cùng thằng Frank Nitti trốn chui trốn nhủi khỏi Nữ Ước đến Chicago lập nghiệp. Tình hình hồi đó kinh khủng quá, nhớ đến còn thấy lạnh mình. Đặt chân xuống nhà ga Chicago rồi mà vẫn còn chưa chắc là sẽ giữ được mạng sống. Nhưng bây giờ thì khác rồi. Nữ Ước đã chia năm xẻ bảy, cả chục gia đình nhào ra làm ăn, mỗi người hùng cứ một miền cho nên cái từ “ngũ đại gia đình” đã trở thành dĩ vãng. Hình như tổ chức Mafia đang trên đà đi xuống. Chẳng còn ai tôn trọng cái truyền thống bên nhà như những ngày xa xưa nữa. Ngay cả đến ngài chủ tịch Unione, một chức vụ tối thượng, tương đương với ngôi vị đức giáo hoàng bên Thiên Chúa giáo mà làm ăn như vậy thì

còn gì nữa?

Chiếc tàu hỏa xinh xinh đổ dốc, lên đèo, chạy qua những vùng đồng bằng, những núi non để về Florida mà đầu óc Capone cứ miên man nghĩ đến Nữ Ước. Phải, Nữ Ước, thành phố có sức quyến rũ kỳ lạ. Đó là nơi bố mẹ mình đã đặt chân xuống ngày đầu tiên tới “tân thế giới”, đó là nơi mình đã sinh ra, lớn lên và khởi nghiệp... Vài ngày nữa mình lại cũng trở về Nữ Ước để đánh ván bài cuối cùng của cuộc đời, ván bài mà ngay cả những thằng sùng sỏ như Frank Nitti nghe đến phải tái mặt.

Để đánh lạc hướng tai mắt bọn Unione, thay vì dọt thẳng đến Nữ Ước, Capone cùng thằng đệ tử ruột đi Florida. Mọi người đều biết năm nào xếp cũng khăn gói về vùng đất này để làm một quả nghỉ hè. Xuống dưới đó xếp còn một chuyện khác là dọt lại mấy ngón nghề của mình. Lâu quá rồi xếp chưa cầm lấy cây súng, mọi chuyện đều giao khoán hết cho thằng Frank, bây giờ muốn cầm súng trở lại thì phải tập dợt. Capone hơn người ở chỗ đó. Không bao giờ tự tin, làm gì cũng dọt tới dọt lui cho đến lúc chắc ăn. Cái nghề giết và bị giết này chỉ cần thua một lần là “ngàn năm vĩnh biệt”.

Hai thầy trò Al Capone âm thầm và bí mật đến độ xuống Miami, mượn xe lái tới khu biệt thự nghỉ mát lộng lẫy trị giá 5 triệu đô la của mình mà đám đàn em cùng gia nhân ở đấy vẫn chưa hay biết. Bốn năm thằng chúng nó đang ngồi đánh bài ngoài sân, nghe tiếng còi xe hơi chạy ra thấy Capone và Frank thì mới bật ngựa. Xếp cười cười, bảo chúng nó đừng lo. “Tao và ông phụ tá có công chuyện phải xuống bắt ngờ, không tiện thông báo trước, vậy thôi”.

Tối hôm đó, một buổi tiếp tân long trọng diễn ra tại biệt thự Palm Island của xếp. Cũng như Chicago, hễ Capone mở party là thế nào cũng có đủ mặt các tay quan quyền địa phương như thị trưởng, chánh án, trưởng ty cảnh sát.v.v.. tham

dự.

Capone nhớ ngày mới xuống đây, chính bọn này đã gây khó khăn cho xếp không ít. Chúng nó theo dõi báo chí hàng ngày nên không lạ và cũng chẳng ưa gì Capone. Xưa nay người lương thiện có bao giờ lại thích ăn cướp? Coi như sự có mặt của Capone làm bẩn thành phố, ông thị trưởng còn gọi cả cảnh sát đến tận khách sạn bày đủ trò làm khó dễ gã.

Capone đang nằm trong phòng thì cứ vài giờ đồng hồ bị cảnh sát ập vào lục soát. Hỏi chuyện gì thì ai cũng nói là kiểm trẻ lạc. Kiểm trẻ lạc cái kiểu gì mà mấy va-li quần áo của xếp bị chúng nó mở bung ra, vất bừa bãi trên sàn nhà. Trẻ nào chui nổi vào mấy cái va-li này mà chúng nó kiểm! Có thằng còn tàn nhẫn dí cả gót giày đinh lên mở quần áo mắc tiền của xếp. Nhưng tuyệt chẳng có ai dám mở miệng phản đối, kể cả Capone. Nhìn mấy cây dùi cui rung rung trong tay và

những khuôn mặt hầm hầm của các thầy đội, ai cũng biết là nó đang tìm cơ để đập mình. Dân giang hồ đâu có lạ gì những trò này của cảnh sát! Biết nằm nhà không khá được, xếp rủ đàn em đi ra ngoài ngắm biển.

Ở ngoài cũng chẳng khá gì hơn trong nhà. Con đường từ khách sạn đến bờ biển lái xe chỉ mấy có 5 phút mà đoàn xe của Capone bị cảnh sát chặn đúng 5 lần. Mỗi lần chặn là mọi người phải xuống xe, hai tay vịn vào thành xe đứng chàng hẳng, móc hết giấy tờ để ra ngoài cho cảnh sát lục soát. Cảnh sát miền Nam cũng dữ tợn đâu có thua cảnh sát Chicago. Có thằng đàn em bức mình quá chịu không nổi lỗ miệng bung một tiếng chửi thề là chúng nó vây lại, thằng cánh động dùi cui túi bụi vô người thằng này. Vừa động vừa dạy dỗ: "Thằng khốn nạn, cảnh sát là đầy tớ của nhân dân nhưng ai cho mày dám chửi cảnh sát? Chúng mày khinh cảnh sát miền Nam chúng tao không biết dùng dùi cui

à?"... Bộp bộp... "Dùi cui của cảnh sát miền Bắc thì cứng còn của miền Nam thì mềm chắc? Để tao cho mày nếm thử..." Lúc chúng nó dừng tay, vất con người ta lên xe cây thì thằng cô hồn chỉ còn là một cái xác bầm dập máu me tùm lum, không biết gãy mất mấy cái xương sườn. Tới gần bờ biển thì trước sau có đến bốn thằng đàn em của Capone đưa giập mũi, đưa giập ba sườn, thằng khác thì mặt mày thâm tím. Đàn em của Capone biết thêm một điều là dùi cui của cảnh sát Miami cũng cứng không thua dùi cui cảnh sát Chicago.

Trước những cảnh "bất công và tàn bạo" như vậy, Capone vẫn can đảm chịu đựng, không dám mở miệng nói một câu. Cái hay hoặc cái sức mạnh bí mật của gã ở chỗ đó. Biết khi nào nên nhún mình để làm con chiên hiền lành và khi nào giơ móng để làm một con cọp. Nhưng cái hay nhất của Capone vẫn là ý chí và sự lì lợm. Chúng mày làm gì thì làm, tao nhất định không bỏ Miami mà đi. Đi là trúng kế, là thua cuộc rồi. Alphonse Capone xưa nay chưa bao giờ bị trúng kế ai cả. Xếp quyết định ở lại để coi thử chúng nó kéo dài cái trò này tới đâu.

Ít ngày sau, cái màn "bất công và tàn bạo" rồi cũng từ từ bớt đi. Người ta đồn Capone giết người ở đâu không biết nhưng ở Miami này thì gã là thiên thần xuống thế. Bị cảnh sát đối xử như vậy mà Capone đi đâu cũng cười cười, ăn uống ở chỗ nào cũng cho tiền thưởng nhiều đến độ chẳng anh hay chị bồi bàn nào dám lấy. Họ phải kêu xếp lại vì tưởng xếp bỏ quên tiền.

Ngày chủ nhật, Capone dắt đàn em đi xem lễ nhà thờ của cộng đồng người Ý ở thánh đường sang nhất Miami. Suốt buổi lễ, xếp chấp tay kính cẩn, mắt nhắm tít lại làm ai trông thấy cũng động lòng. Tan lễ, xếp ra trước sân nhà thờ đứng nói chuyện làm quen với mọi người để cho người ta thấy "con người thật của Capone". Không ai muốn dây dưa với Capone nhưng ai cũng muốn đến gần để nhìn một lần cho



rõ tên trùm Mafia mà báo chí luôn luôn nhắc tới. Capone đứng đó, miệng luôn luôn mỉm cười chào tất cả mọi người. "Coi, quý ông quý bà thấy không, Capone này đâu phải là quỷ sứ hay tên khát máu như báo chí mô tả. Tôi chỉ là một con chiên ngoan đạo như quý vị. Chẳng qua chúng nó ganh ghét tôi..." Rồi xếp vào xin gặp riêng cha xứ. Cha chưa biết phải ăn nói với thằng trùm ăn cướp như thế nào thì xếp đã dúi vào tay cha một xấp giấy trăm đô-la dày cỡ mấy *inches*, kèm theo một câu nói khiêm nhường cổ hữu của các con chiên ngoan đạo khi dâng cúng quà cho nhà thờ: "Thánh ý Chúa muốn con đến đây gặp cha để tặng cha chút quà mọn. Món quà mọn... 25 ngàn đô này con xin tặng nhà thờ để cha tùy nghi sử dụng theo thánh ý Chúa..." Có ông cha nào nghe câu đó mà không quý ngay xuống đất làm dấu tạ ơn Thiên Chúa rồi lẹ lẹ đứng dậy đem gói bạc cất đi trước khi nó... đổi ý, đòi tiền lại?

Hồi đó kinh tế Hoa Kỳ bị trì trệ sau thế chiến thứ nhất, thành phố Miami tuột dốc thê thảm vì thiếu du khách, nhà cửa xuống giá như xe đổ dốc. Capone trở về khách sạn bán tiếng sơ sơ với mấy anh bồi là

muốn tậu một cái biệt thự nào đó ở gần bờ biển. Mới bán tiếng sơ sơ vậy mà sáng sớm tinh mơ ngày hôm sau có tới gần 10 nhà mua bán bất động sản mặc cô-m-plê xách cặp-táp tới khách sạn chào chực xin gặp Capone.

Người nào Capone cũng tiếp hết. Nghe nói chuyện rồi xếp tiền một câu lịch sự: "Rất tiếc, tôi không mua nhà của ông bạn được nhưng xin ông bạn cầm lấy một trăm đô-la này gọi là chút quà mọn để cảm ơn tấm thịnh tình đã mò đến đây để gặp Capone".

Sau hai tuần thương thảo, Capone đặt cọc 500 ngàn đô-la tiền mặt để mua lại một cái biệt thự sang trọng nằm ngay bờ biển của một ông hoàng bên Âu châu phải bán lỗ vì cần tiền mua vũ khí chống lại bọn Bôn-sơ-vích đang lên như điều gió ở quê hương mình. Giá bán năm 1923 là 5 triệu đô-la chẵn.

Tuy biệt thự đó là hoàng cung của một ông hoàng nhưng mua xong xếp đâu có chịu chui vô ở liền. Tiện nghi của một ông hoàng Âu châu khác xa tiện nghi của một ông trùm Mafia Mỹ. Nhiều thứ trong nhà cần được sửa chữa hoặc tu bổ cho hợp với con người và "hoàn cảnh đặc biệt" của xếp. Trước hết,

tất cả mọi cửa sổ trong lầu đài phải thay hết bằng một loại kính có đủ sức chống đạn tiểu liên. Từ ngày gặp thằng Frank Nitti, cái chết của bố nó vẫn ám ảnh xếp. Hầm rượu được đào sâu thêm, mở rộng gấp ba lần để biến thành một cái bộ chỉ huy với những đường ra vào bí mật mà chỉ có mình xếp biết. Phòng ngủ của xếp cũng được mở rộng, xây thêm một phòng bí mật với những cánh cửa bí mật.v.v..

Bao nhiêu phí tổn đó cộng lại cỡ 2 triệu đô-la. Với xếp, số tiền này đâu có nghĩa lý gì nhưng thời gian mới làm xếp bức mình: Nhà thầu cho biết phải mất một năm mới hoàn thành. Trong thời gian đó, Capone đành mượn tạm cái biệt thự khác ở gần đó làm chỗ nghỉ ngơi.

Rồi từ từ, với áp lực của cộng đoàn người Ý, của các linh mục, các thân hào nhân sĩ... ngài thị trưởng Miami gọi ông cảnh sát trưởng vào văn phòng ra chỉ thị mới: "Để yên thằng Capone cho đến khi có lệnh khác". Cảnh sát trưởng hỏi ngược lại: "Vậy không sợ thành phố Miami này trở thành một Chicago thứ hai à?". Câu trả lời của ngài thị trưởng đáng ghi vào lịch sử thành phố Miami: "Capone có thể là một thằng ăn cướp có tội nhưng đồng tiền của nó thì luôn luôn vô tội".

Vậy là những màn ăn hiếp trắng trợn của cảnh sát chấm dứt. Capone là người biết ân nghĩa nên để đáp lễ, xếp chi tiền nhờ cộng đoàn người Ý Miami làm một bữa tiệc "thông cảm" mời toàn nhân vật tai mắt của thành phố đến dự. Thiếp mời do đức giám mục Miami cùng linh mục chánh xứ đồng ký tên thì thị trưởng hoặc viên chức nhà nước nào mà dám không đến?

Sau bữa tiệc "thông cảm" đó, đến bữa tiệc "hiếu biết" do chính Capone khoản đãi tại biệt thự xếp đang mượn. Cũng chẳng ai từ chối được.

Vài ngày trước, Capone đã gọi một cú điện thoại về Chicago cho thằng Frank Nitti. Sáng hôm sau, một toa xe lửa tốc hành chở đầy

du tử

Từng sợi nắng trải vàng thân du tử
Xuôi ngược đó đây riêng bóng với hình
Vừa khởi hành đã nghe tàn cuộc lũ
Thao thức đêm ngày trọn kiếp nhân sinh

Tình mới chớm phải già từ rất vội
Gót chân quay rón rã sót điều tàn
Trong khuất cách còn lời chưa kịp nói
Đành giữ bên mình thiên khúc miên man

Vùng đất hứa vẫn là ta trơ trọi
Tù ngục, tự do thua được mất lần
Mười lăm năm đậm nét hoài dấu hỏi
Quê hương, tình đời trọn nỗi băng khuâng.

vạn giả



nhóc gái làng chơi thượng hạng từ Chicago trực chỉ Miami...

Trong bữa tiệc “hiếu biết” đó, ngoại trừ hai ông cố đạo ra, còn từ ông thị trưởng trở xuống, có thằng đàn ông bình thường nào nhìn thấy đám gái hầu bàn hở mông hở vú mà chẳng chảy nước miếng? Gái miền Bắc đẹp quá, mông và đùi lộng lẫy cứ như là những bức tượng thời trung cổ bên Âu châu. Lúc bùng thức ăn cũng như lúc dọn bàn, những cặp vú và cặp mông vĩ đại ấy cứ cọ tới cọ lui vào ngực, vào tay, có khi vào cả mặt các vị quan khách này. Thỉnh thoảng, lợi dụng lúc các bà vợ lơ đãng, em bồi kê môi vào tai khách thủ thỉ rất nhỏ, rất tình qua hơi thở hỗn hển: “Em đổ anh mà trốn được bà xã cỡ năm phút thì em sẽ cho anh thưởng thức một thứ anh chưa bao giờ có... Cứ làm bộ đi cầu, tới đó rồi quẹo trái, đi thẳng tới cầu thang...”

Thế là từ từ, người ta thấy mấy ông cứ thay phiên nhau “*Excuse me*” để đi ra nhà cầu. Từ đó, theo lời chỉ dẫn cứ quẹo một phát sang trái, theo một cầu thang kín phía sau đột thẳng lên lầu là bước vào động tiên ngay. 10 hay 15 phút sau đó, quan khách sẽ được hưởng “cái mà anh chưa bao giờ có” thật.

Trong các buổi tiệc diễn ra hằng ngày trên khắp thế giới, thật chưa có bữa tiệc nào mà các ông lại thay phiên nhau đi cầu nhiều và đi lâu bằng bữa tiệc ngày hôm đó. Ông nào đi cầu về mặt mày cũng tươi rói như những người táo bón lâu năm được trút bầu tâm sự...

Từ sau bữa tiệc “hiếu biết” đó, có bao giờ Capone gửi thư mời mà thiên hạ lại không đi?

Từ đó, mỗi năm vài lần, khi nào xuống Miami xếp cũng làm một bữa tiệc khoản đãi như vậy. Tối nay, văn võ bá quan Miami ai cũng hăm hở đến tham dự bữa tiệc bất ngờ do Capone mời. Nhưng lần này thiên hạ phải thất vọng vì chẳng thấy cái mục “hiếu biết” như ngày nào. Xếp biết ý nên khi khai mạc đã xin lỗi trước với quan khách, hứa lần sau sẽ làm đẹp hơn để đền bù.

Mục đích bữa tiệc hôm nay của xếp rất đơn giản, gã muốn cho thiên hạ nhìn thấy và xác nhận rằng đã thấy Capone ở Miami.

Tối đó Capone không uống nhiều, 9 giờ đêm tiệc đã tàn. Sáng hôm sau mới 6 giờ hai thầy trò đã ôm tiếu liên xuống hầm biệt thự để tập bắn. Lâu lắm chưa cầm lại cây Tommy gun nhưng đột lại nghề cũ cũng chẳng có gì khó. Có thằng phụ tá hướng dẫn, bắn tới bằng đạn thứ tư thì Capone thấy tay chân đã nhuần nhuyễn hơn, đạn bắt đầu chịu chui vào gần những nơi xếp muốn bắn...

Ba ngày liên tiếp, Capone ở lì dưới hầm đột lại đủ mọi thứ vũ khí, từ Colt.45 đến shotgun. Ngày thứ tư, hai thầy trò rền rang la cà khắp các tiệm ăn cũng như tiệm quần áo thanh lịch của Miami cốt cho thiên hạ thấy mặt lần nữa.

Ngày thứ năm, hai thầy trò Capone đột ngột biến mất khỏi Miami. Đến cũng như đi, ngay thằng hầu cận thân tín nhất ở Miami cũng chẳng hề hay biết. Chúng nó không biết nhiều nhưng biết rõ điều này: Capone không muốn cho ai biết những gì xếp sắp làm. Vậy là đủ!

*

* *

Sau khi từ Chicago về Nữ Uớc được ít lâu, một buổi chiều Luciano đi làm về, vừa mở cửa vào nhà bỗng giật mình tái mặt đi khi thấy hai thầy trò Capone ngồi lù lù một đống trong phòng khách.

Luciano tái mặt là bởi trong giới Mafia, chuyện vào nhà người ta bất ngờ rồi ngồi đó mà chờ là chuyện tối kỵ. Thường thì kẻ trở về nhà chỉ là những xác chết biết đi. Vì thế, ngoại trừ những trường hợp rất thân thiết, không bao giờ người ta tiết lộ chỗ ăn chỗ ở của nhau. Biết được nhà nó chỗ nào là coi như nắm mười phần trăm mạng sống của nó nằm trong tay mình. Tiếp đến, cho dù có biết chỗ ở của nhau đi nữa, dân giang hồ không bao giờ tới nhà nhau nếu không được mời.

Tuy Luciano và Capone có một

thời là bạn nhưng lâu quá rồi không gặp nhau, tuy không thể coi như xa lạ nhưng chắc chắn không gần gũi đến độ để nó ngồi lù lù trong nhà mình. Thời buổi này, người ta thay đổi chí hướng và tính tình hàng ngày nên ai cũng thủ càng, chẳng ai tin ai. Nhiều khi ngày hôm trước mới ăn nhậu tung bừng với nhau mà hôm sau đã vác súng rượt nhau chạy âm âm ngoài phố, huống gì thằng hung thần Al Capone này đã lâu không gặp mặt, nay bỗng dưng thấy nó ngồi trong nhà mình thì không tái mặt sao được, nhất là khi Luciano nhận ra người khách cùng đi với Capone là Frank Nitti, cái thằng vang danh đao phủ thủ khát máu nhất nước Mỹ thời bấy giờ.

Tuy là một tay chơi sừng sỏ nhưng trong giây phút ngỡ ngàng, Luciano đứng yên như trời trồng ngay cửa phòng khách nhìn sững hai đứa, không biết phản ứng làm sao và không biết kêu ai vì khác những ông trùm khác ở Nữ Uớc, Luciano không bao giờ nuôi cận vệ trong nhà. Nhà nó tuyệt đối là một lầu đài riêng biệt, không dính dáng đến chuyện làm ăn. Ngay cả thằng cận vệ ruột cũng bị cấm chỉ bước vào nhà, sáng sáng chỉ đậu xe ngoài sân chờ chủ.

Biết Luciano đang bị một võ bất ngờ, Capone lẹ làng đứng dậy, vén môi cười rất tươi:

— Lucky Luciano, tao xin lỗi mày về sự đường đột này. Tao phải xin phép chị cho phép tao vào trong nhà ngồi chờ mày vì trời lạnh quá, tao không chờ ngoài xe được...

Ra thầy trò nó không đến đây để giết mình. Luciano lúc ấy mới lấy lại được chút bình tĩnh, cởi áo choàng và đưa mũ cho mục vợ từ trong nhà chạy ra, ánh mắt nghiêm nghị nhìn vợ như thăm trách tại sao lại cho hai thằng trời đánh vô nhà làm gì! Mục vợ hiểu ý, đơn đáp:

— Hồi chiều thằng Mathew đi học, anh Al đến tận trường đón nó về. Anh ấy bảo anh ấy đi Canada, tiện đường ghé đón con rồi vào thăm anh luôn...

Luciano nghe tới đâu là rụng rời tới đó. Nó muốn vung tay tát cho con vợ ngu si một phát. Đàn bà Mỹ ngu quá! Thắng chó đẻ này có tốt lành gì mà đi đón con mình về? Chẳng qua đó chỉ là cái trò phũ đầu của nó đấy thôi. Đi bắn giết mấy chục năm nay, Luciano đâu có lạ gì cái màn “dùng con bắt bố” này?

Mụ vợ máng áo và mũ Luciano lên giá, tiếp tục:

— Lâu quá em cũng không gặp anh Al. Ngồi nói chuyện với anh một lúc thấy thích ghê. Em bây giờ mới thấy những gì báo chí nói về anh là trật hết. Bạn của anh toàn là những người tốt. Em không hiểu tại sao những người làm ăn lương thiện và tốt như anh Al lại cứ phải chịu búa rìu của báo chí và dư luận...

Nghe vợ nói, Luciano bỗng hết giận và cảm thấy thương vợ mình vô cùng. Lấy nhau bao nhiêu năm mà mụ vẫn không biết chồng mình là một ông trùm Mafia thượng thặng của Nữ Ước. Mụ luôn luôn nghĩ rằng Luciano chỉ là một người mua bán bất động sản thành công. Bởi không ngờ nôm mụ suy luận như vậy là phải rồi, đâu có gì đáng trách?

Luciano ôm vợ hôn đánh chụt một phát lên môi. Mụ vợ nói luôn:

— Anh phải mời anh Al và người bạn ở lại dùng cơm tối với mình luôn nhé...

Luciano gật gù. Chờ mụ ta vào khuất nhà trong, Luciano nhìn Capone rít khê qua hai kẻ rặng:

— Dù mẹ mày, ra thư viện nói chuyện tiện hơn.

Nói xong, nó quay người đi trước. Capone và Frank theo sau.

Vừa khoá trái cánh cửa phòng đọc sách xong, chưa kịp để Capone mở miệng, Luciano đã chửi phũ đầu:

— *Fuck you* Al, mày xuống đây làm cái con c. gì mà lại vào nhà tao một cách bất ngờ như vậy? Mày biết vợ tao xưa nay không can dự đến những chuyện này mà... Tiên sư cha cả lò nhà mày, mày có khùng không? Mày và cái thằng chó đẻ

mặt mày như quỷ sứ kia muốn gì nơi tao?

Al Capone đã đoán trước được cơn thịnh nộ của Luciano nên không ngạc nhiên lắm. Gã nhún vai, cười cười:

— Bạn bè lâu gặp nhau, chưa kịp mừng mày đã chửi tao.

— Chửi là may lắm đó thằng khốn nạn. Nói thật với mày tao chỉ muốn bóp cổ chết cha mày đi, cho mày từ nay về sau chừa cái tật vào nhà người ta mà không thông báo trước. Còn chuyện này nữa thằng chó đẻ, ai cho mày lên trường đón con tao đi học về? Mày phải nhớ luật chơi của Mafia xưa nay là tuyệt đối không cho gia đình vợ con dính vào. Tại sao mày lên trường đón con tao về? Tính làm áp lực hả?

Capone kiên nhẫn ngồi nghe Luciano chửi rửa. Kể ra thì nó giận cũng phải. Capone suy nghĩ. Gặp mình mà bị thằng nào chơi như vậy thì chắc là mình đã móc súng ra phor chết cha nó đời nào rồi, đâu có thêm ngồi lải nhải chi cho mất công! Nhưng Capone rất sành tâm lý con người. Hễ nó còn chửi bới thì mình còn lý luận, còn thuyết phục nó được. Từ lúc hai thầy trò đường đột vào đây đến giờ, Capone chỉ sợ nó đuổi cổ hai người ra khỏi nhà hay gọi điện thoại kêu đàn em đến vây kín thì kệt lớn. Dĩ nhiên Capone đã tính trước trường hợp này, sức mảy mà để cho nó chụp cái điện thoại. Xếp chỉ mừng là mình không phải giết một thằng bạn thân ngay trước mặt vợ nó. Nhưng nó chửi bới vậy là tốt rồi. Ván bài mới mà xếp sắp đánh, thằng Luciano là con tầy quan trọng nhất. Bước thứ nhất mà như vậy là coi như thành công.

Chửi mãi rồi cũng hết đề tài, Luciano nguôi nguôi một chút, cất giọng nhẹ nhàng hơn:

— Dù mẹ mày và thằng chó đẻ Frank Nitti xuống đây làm gì? Muốn nhờ vả gì thì nói cha nó ra đi, đừng bày đặt... Tao không có thì giờ.

Frank Nitti biết Luciano không thích mình từ những ngày còn ở

Nữ Ước cho nên cứ im lặng đón nhận những lời lẽ “lố lăng” kia. Capone đã ra chỉ thị phải cẩn thận nhẹn nhục nên Frank không dám trái lời. Hơn nữa, đối với nó chuyện chửi bới đâu có quan trọng. Chuyện sống chết mới là quan trọng.

Cái miệng đang cười cười của Capone bỗng nghiêm lại. Một lúc sau, Capone chậm rãi nói từng tiếng:

— Mày hiểu tao tới đây gặp mày làm gì rồi.

— Làm gì?

— Mày biết mà!

— Tao không biết.

Capone sửa lại thế ngồi:

— Tao biết là mày biết nhưng không dám nói ra thôi. Thiên hạ đồn Luciano cẩn thận hơn người bây giờ mới thấy đúng. Nếu mày không dám nói thì để tao nói vậy: Mục đích chúng tao xuống đây là để giúp mày lên làm chủ tịch *Unione Siciliane*.

Luciano giật nảy mình lên như ngồi trúng ổ kiến lửa. Capone bình thần quan sát người bạn thời thơ ấu. Mãi một lúc sau Luciano mới lắp bắp:

— Hai đứa mày cút cha nó ra khỏi nhà tao đi. Tao không muốn dính dáng đến mấy cái vụ này.

Thầy trò Capone không thèm nhúc nhích. Capone đi giày trong bụng Luciano. Nó biết thằng trùm Mafia này ngoài miệng tuy phản văn cực độ. Cái chức chủ tịch *Unione* thơm hơn bất kỳ chức vụ nào trong xã hội Mafia, ai cũng ham. Chỉ kệt một điều là cái giá của nó mắc quá, ít ai dám trả thôi.

— Luciano, mày muốn biết ý định của tao, tao nói cho mày nghe rồi đó. Bây giờ mày tính sao?

Luciano thò tay vô túi áo móc ra một hộp thuốc lá bằng vàng, lóng cồng cầm một điếu thuốc lên. Frank lẹ làng bụm tay đưa qua một ánh lửa. Luciano khê liếc nhìn thằng đao phủ thủ mà mình luôn xỉ vả một lúc như đo lường rồi kê điếu thuốc mồi lửa. Hân hít một

hơi thuốc dài:

— Capone, mày làm gì có được cái sức mạnh đó. Mày không sợ bỏ xác ở Nữ Ước à?

— Chuyện đó kệ tao.

— Mày có lên cơn khủng cũng đừng quên một điều là David Yale là người cao nhất trong Unione Siciliane. Đó là một chức vụ thiêng liêng, không phải muốn thay là thay. Ngay đến cả những thằng khủng nhất trong thế giới này cũng không dám nghĩ đến chuyện đó.

Capone trả lời chậm rãi, rõ ràng:

— Luciano, tao đã nói rồi, làm được hay không là chuyện của tao. Có bỏ xác ở Nữ Ước hay không cũng là chuyện của tao. Tao chỉ muốn hỏi mày một câu thôi: Mày đã chuẩn bị tinh thần để lên làm chủ tịch chưa?

Luciano quắc mắt:

— Làm gì mà chắc ăn vậy? Mày tưởng Unione Siciliane là bọn con nít hát thánh ca trong nhà thờ à? Mày dù có khủng đến đâu cũng phải biết quyền lực và sức mạnh của Unione. Hơn nữa, mày không phải là thằng đã được thụ phong. Chưa được thụ phong, đối với tụi tao, mày chỉ là một người lạ. Mày biết trong lịch sử Unione, chưa bao giờ có một người ngoài, dù hung dữ đến đâu, dám nghĩ đến chuyện ăn thua với một thằng lính quen của Unione chứ đừng nói đến chuyện đòi lật đổ một chủ tịch Unione.

Capone thần nhiên trả lời:

— Tao biết thế lực của Unione lắm chứ! Vì tao không dám ăn thua với Unione nên tao mới muốn... giết chủ tịch Unione để đưa mày lên. Dù sao mày cũng là bạn tao.

Luciano thở dài, lắc đầu:

— Mày nghĩ mày là ai, hớ thằng ăn cướp Al Capone?

— Tao là người.

— Mày không sợ chết à?

— Tao nói rồi, những chuyện của tao mày để tao lo. Mày cho tao câu trả lời dứt khoát đi, mày có muốn lên làm chủ tịch hay không?

Luciano đứng lên đi một vòng trong phòng đọc sách, quan sát hết

mưa trên xứ người

Mưa đi những đám mây buồn
Tâm tư chìm lắng, suối nguồn về xuôi
Chợt đâu vang vọng bởi hồi,
Rạt rào trong gió những lời quạnh hiu
Mưa qua trí nhớ tiêu điều
Vẫn hằn loang lỗ ít nhiều đắng cay:
Quê hương, bạn hữu, tù đầy
Nhớ trong tim cạn những ngày hoang vu.
Quê nhà phương ấy mịt mù,
Nhủ ta cuộc lữ còn chờ bao năm
Nhủ riêng tư, những ân cần
Khóc trong mầm đá một lần chia tay
Thương người ở lại hao gầy,
Vời trông dáng núi cồn mây trong hồn.
Mưa đi những đám mây buồn
Từng cơn phong toả bốn chồn thân ta.
Kiếp lưu dân sống xa nhà,
Chiều trông cổ quận mưa hoà lệ rơi.

lê thụy vi

mọi nơi. Kỳ đến thế là cùng, Capone thăm nghĩ, ngay đến nhà của nó mà nó vẫn chưa tin. Thảo nào David Yale yêu mến nó quá chừng.

Luciano đứng yên giữa phòng, đưa tay bóp trán, chìm trong sự suy nghĩ. Tiếng đồng hồ tích tắc vang trong phòng khách nghe rõ mồn một. Điều thuốc trên tay cháy gần hết mà hần vẫn không hay biết. Một lúc thật lâu sau, như nghĩ ra được chuyện gì, Luciano đột ngột quay lại hỏi Capone:

— Al, tao với mày tuy là bạn nhau ngày xưa nhưng tao biết mày không thương tao đến độ phải mò xuống Nữ Ước để tìm cách phong vương cho tao. Nói tao nghe đi, tại sao mày làm vụ này? Có phải mày căm tức vì mấy chiếc xe rượu cùng mấy thằng nhỏ bị chết thảm không? Nếu chỉ vậy thì tao xin mày trở về Chicago cho sớm, tao hứa sẽ giữ kín chuyện này. Và từ nay về sau tuyệt đối cấm liên lạc với tao dưới bất cứ hình thức nào.

Capone mỗi một điều xì-gà:

— Mày nói đúng đó Luciano.



Tao với mày tuy là bạn nhưng tao không thương mày đến độ phải bỏ xuống đây để giúp mày lên làm chủ tịch. Nhưng tao cũng không xuống đây để trả thù mấy xe rượu lẻ tẻ. Một hai triệu đô-la tao kiếm chỉ vài tuần lễ. Tao xuống đây vì một lý do khác rất quan trọng.

— Nói tao nghe thử?

— Mày ngồi xuống đây đi.

Luciano tiến tới ngồi gần hai người. Capone nói nhỏ:

— Ở Chicago bây giờ tao đang bị thằng O'Bannon lấn át. Giữa tao và nó, phải có một thằng chết. Tình hình bi đát đến độ không thể hàn gắn nổi nữa, chỉ có máu mới rửa được thôi.

— Tao tưởng hôm nọ ở Chicago mình đã giải quyết xong chuyện này rồi.

— Chưa. Đó mới chỉ là một giai đoạn thôi. Mày biết xưa nay tao đâu có để ai ngồi trên đầu mình.

Luciano gật gù, nhớ tới ánh mắt kỳ lạ của Al Capone buổi tối hôm nào:

— Rồi bây giờ mày tính sao?

— Tao không muốn chiến tranh

nhưng cũng không nhu nhược đến độ ngồi nhìn chúng nó chuẩn bị hát Requiem cho tao. Tao phải búng thẳng Do Thái đó trước khi nó búng tao.

— Nếu mày đã quyết định như vậy thì cứ ra tay đi, tại sao lại phải mò về đây làm gì?

— David Yale.

— Mày hiểu lầm rồi. Ngài chủ tịch chỉ làm công việc phân xử. Hơn nữa, David Yale ở tuốt Nữ Ước, mày ở Chicago, tuy hoà ước đã ký nhưng nếu cứ xuống tay cái ào, bất ngờ và tàn bạo như mày thì chỉ vài ngày là xong chứ mấy! Khi ngài biết được thì mọi chuyện coi như xong rồi, tao sẽ nói giúp cho... Mày tính kỹ lại đi, phiêu lưu kiểu này tao thấy thật không chắc ăn chút nào hết. Mày không hiểu Unione bằng tao đâu...

Capone giục tất điều xi-gà, ngoác ngoác tay cho Luciano cúi đầu xuống gần mình:

— Luciano, tao tính kỹ rồi. Tao làm cú này một công mà ba bốn

chuyện. Thứ nhất, thằng O'Bannon đang tin tưởng ngài chủ tịch, nó không bao giờ ngờ là tao dám tấn công. Tao đánh liền thì sẽ được yếu tố bất ngờ. Thứ hai, ngài David Yale không còn nữa thì tao đánh đấm mà không bị mang tiếng là trái lời hứa với Unione, bọn Unione sẽ để tao yên. Thứ ba, David Yale bê bối quá, không xứng đáng làm thủ lĩnh của Unione. David Yale ngủm rồi, tao sẽ vận động để đưa mày lên làm chủ tịch. Tội mình dù sao cũng quen biết nhau từ lâu, lại còn trẻ nên làm việc chung với nhau dễ dàng hơn. Thứ tư, tao biết đạo luật Volstead sắp bị quốc hội hủy bỏ. Nếu đạo luật Volstead chết, tội mình sẽ thất nghiệp hết ráo. Vậy, ngay từ giờ phút này phải chuẩn bị để nhảy sang kỹ nghệ sản xuất rượu bia hợp pháp thì mới mong bắt kịp bọn tài phiệt Hoa kỳ. Song song với kỹ nghệ sản xuất bia rượu này, tội tao cũng đã nghiên cứu một chương trình quy mô để mở cửa khoảng một ngàn cái nhà hàng

hạng "năm sao" tại khắp các nơi trên nước Mỹ. Với sự đóng góp nhân lực hùng hậu của Unione do mày làm chủ tịch cộng với tiền bạc và kỹ thuật của tao, thị trường rượu bia và nhà hàng sẽ về tay mình. Tao tính chỉ trong vòng mười năm, tội mình sẽ là tỉ phú hết. Mày nghe không Lucky Luciano? Tỉ phú. Mà mày biết tỉ phú là cái gì không?

— Là người giàu.

— Ngu thấy mẹ, làm ông trùm mà không chịu đọc sách báo để mở mang kiến thức... Tỉ phú tức là người có bạc tỉ trong tay. Tỉ đây là tỉ đô-la chứ không phải tỉ đồng tiền Ý...

Capone nói một thôi dài. Luciano nghe tới đâu là như mở mắt ra tới đó. Đã từ lâu, Luciano rất phục sự tính toán của thằng này, bây giờ nghe nó luận càn thấy phục hơn.

Thấy Luciano có vẻ xuôi tai, Capone tiếp tục tấn công:

— Tỉ phú. Đó là cái lý do chính,

cây viết

Ba bốn tuổi mẹ dắt đi vườn trẻ
Cô dạy đứng lên ngồi xuống cho đều
Dạy lễ phép dạy nhớn nhạo vui vẻ
Dạy đi thẳng hàng và dạy thương yêu
Năm sáu tuổi chuyển qua trường mẫu giáo
Vẫn hát hò nhảy múa vẫn đùa chơi
Ngón vụng dại tô từng trang gương gạo
Bàn tay non cầm cây viết đầu đời
Nét thẳng đường cong màu xanh sắc đỏ
Bút tung hoành trên giấy trắng thơ ngây
Ơn cha mẹ càng cao sâu từ đó
Với bao nhiêu công sức những cô thầy
Và ngọn bút đã trở thành phương tiện
Ghi lại những điều mắt thấy tai nghe
Những chân lý đã biến thành kinh điển
Những ảnh hình âm điệu đã qua đi
Tuổi mới lớn phong thư tình mê mải
Trắng từng đêm trau chuốt nỗi lòng mình
Cũng có lúc thư đi thư chẳng lại
Vườn tâm hồn trắng vẫn rọi lung linh

Rồi cơn áo khiến xa thầy cách bạn
Đơn xin việc làm ghi họ tên ta
Có buồn vui, có hăng say chán nản
Có sao đâu, đời cũng vẫn chỉ là...

Như con tằm tạc ơn dâu xã hội
Bút nhả tơ óng chuốt nắng hanh vàng
Dệt thành những mảnh tâm tình cứu rỗi
Khi chân trời u ám bức màn tang.

Cuộc sống có cả trăm phương ngàn kể
Cây bút cũng là một chiếc cần câu
Xin câu lấy loại kinh ngư đáng kể
Hạng tép riu đời có thiếu gì đâu

Nếu ngọn bút có làm nên gió bão
Hãy thổi bay đám lá mục cành khô
Cho cây đời rục mùa hoa diễm ảo
Mặt đất này cần cả thực và mơ.

Và cố giữ lấy độ bền của thép
Không sức mạnh nào bẻ bút thành cong
Chỉ sự thực mới làm nên cái đẹp
Xã hội, con người phải bước song song.

bằng đình



lý do quan trọng nhất khiến tao phải bỏ Chicago bắt thần xuống đây nói chuyện với mày. Nên nhớ kỹ, công chuyện làm ăn này nếu không có sự ủng hộ và giúp đỡ của Union thì không thể nào thành công được. Vài hôm nữa chúng nó bỏ luật cấm rượu thì tao với mày xập tiệm. Chuyện thằng O'Bannon tao có thể giải quyết được như ý mày nói. David Yale có lẽ chẳng làm gì nổi tao nhưng tao muốn mày ngồi ghế chủ tịch vì tao không thể làm việc với lão già đó được. Tao đã thử rồi nhưng không được.

Capone mỗi một điều xì-gà, tiếp tục:

— Tụi mình phải chuẩn bị để đón tuổi già. Mình sẽ trở thành những đại thương gia hợp pháp, mặc comple ngồi ngất ngưỡng trong mấy toà building vĩ đại với hàng tá thư ký, bác sĩ, kỹ sư dưới trướng chuẩn bị nghe mình sai vặt. Đã hết rồi cái thời mình phải ôm súng đi bắn nhau. Hãy để chuyện bắn giết cho bọn các ké phía dưới lo. Mình sẽ dùng tiền bạc kiếm được một cách bất hợp pháp để đầu tư vào những công việc buôn bán hợp pháp như những nhà tài phiệt Hoa kỳ...

Luciano ngồi im một lúc rồi nhìn Capone đột ngột hỏi:

— Nếu tao theo mày, tao phải làm gì?

— Mày cung cấp cho tao tin tức tình báo thôi. Có lẽ tao sẽ nhờ mày gọi vài cú điện thoại nhưng chuyện đó không quan trọng. Cái quan trọng là khi mày ngồi ở ghế chủ tịch rồi, mày phải tuyệt đối trung thành với tao.

Luciano buông một tiếng chữi thề:

— Tiên sư cha mày. Mày dám bắt một chủ tịch Unione phải nghe lời mày à? Xưa nay làm gì có chuyện đó!

— Xưa nay cũng chưa có ai dám nghĩ đến chuyện lật một chủ tịch Unione.

Luciano nhìn đồng hồ rồi bỗng đứng dậy đuổi khách:

— Rồi, còn gì nữa không Al? Đã tới giờ cơm. Vợ tao không thích

chờ lâu. Chừng nào thì tao trả lời cho mày được?

Capone vẫn ngồi yên không nhúc nhích:

— Ngay bây giờ. Tao sẽ không ra khỏi đây nếu không nghe quyết định dứt khoát của mày.

Luciano lắc đầu. Hắn tính mượn giờ cơm để tìm kế hoãn binh, chẳng ngờ thằng này quyết liệt quá. Luciano hỏi ngược:

— Nếu tao từ chối?

Capone đứng dậy. Frank Nitti đứng theo như một cái máy, đưa cho xếp cái mũ. Capone bình thần đội mũ vào, nhìn thẳng Luciano, dang hai tay ra, dáng điệu như muốn ôm nó hôn. Khuôn mặt của gã tuyệt không có lấy một phản ứng, một vẻ bất mãn nào, giọng nói vẫn đều đều:

— Tao ra khỏi nhà mày liền tức thì. Cho tao gửi lời thăm vợ mày. Chúc mày ngủ ngon, Luciano.

Luciano nhìn vòng tay dang ra chờ đợi của Capone bỗng thấy lạnh lạnh nơi gáy. Cái khuôn mặt đó, cái vòng tay đó Capone chỉ dùng để ôm hôn người chết. Chơi với nhau đã lâu, Luciano hiểu rõ bạn mình. Liếc nhìn thẳng Frank Nitti đứng cạnh chủ, Luciano càng thấy tóc gáy dựng ngược lên. Mình cũng là dân ăn cướp, tay cũng đã từng vấy máu bao nhiêu người mà sao không thể nào có được cái bộ mặt quý sứ như nó. Luciano chỉ giết người khi cần giết. Giết để mà giết chứ không giết một cách khoát chá, một cách thiện nghệ, vừa giết vừa "thưởng thức" nạn nhân như thằng này. Cặp mắt của Frank Nitti làm Luciano nhớ đến một cặp mắt khác, cũng khát máu, cũng âm u lạnh lùng của thằng Kabri.

Luciano đứng yên một lúc rồi bỗng phá lên cười:

— Alphonse Capone, đứng có biểu diễn cái màn vĩnh biệt nhau làm gì. Tao về phe mày.

Hai cánh tay của Capone vẫn để yên chưa thềm hạ xuống:

— Mày suy nghĩ kỹ chưa? Tao không muốn ép buộc ai hết.

— Rồi. Tao về phe mày.

— Tốt. Vậy trở vào trong nhà nói với bà xã mày đem cơm ra thư viện này, mình vừa ăn vừa nói chuyện luôn. Tao có nhiều chuyện cần bàn với mày...

Mụ vợ Luciano dọn ăn ngay trong thư viện rồi rút lui. Hôm nay bà biểu diễn mấy món ăn Pháp và nấu ăn rất khéo. Ba thằng ăn cướp chia nhau đốt hít tận tình làm như lúc nãy cũng ngay tại chỗ này chúng nó chưa nói chuyện giết nhau.

Ăn được nửa chừng, Capone hỏi:

— Muốn búng David Yale, phải khai trừ những ai trước?

— Kabri Desoto.

— Ai nữa?

— Người kẻ phải nói là tao, nhưng tao đã về phe mày rồi, ngoài ra chẳng có ai đáng để ý. Có điều...

— Điều gì?

— Có lẽ mày biết thằng Kabri từ những ngày còn ở Nữ Ước. Nó nguy hiểm vô cùng, không phải như những thằng khác.

Capone gật gù rồi quay sang liếc thẳng Frank Nitti:

— Mày nghĩ sao?

Frank bỏ nĩa xuống bàn, nhìn Luciano hỏi ngược lại:

— Tính tình của nó từ xưa tới giờ vẫn không thay đổi?

— Ý mày muốn hỏi gì?

— Cái bệnh cuồng sát đàn bà của nó có còn không?

Luciano lắc đầu:

— Thỉnh thoảng! Lâu lâu báo vẫn đăng tin tìm thấy vài xác bầm dập của mấy em điếm. Nhưng hai năm rồi không thấy ai nói đến nữa.

— Ông có địa chỉ chỗ ăn chỗ ở của nó?

— Nó có tới bảy, tám cái địa chỉ, mày muốn lấy hết?

— Vài chục cái cũng phải lấy.

— Xong rồi! Nhưng tụi mày tính làm thịt David Yale cách nào?

— Chuyện này của tao, để tao lo. Tao sẽ làm thế nào để không ai có thể ngờ là mày hoặc tao có dính dáng đến chuyện này...

(còn tiếp)



Đầu Làng Cuối Xóm

Định-Tĩnh sư-thái

“TRĂM HOA VẪN NỞ” TRÊN BÁO “TUỔI TRẺ”

Báo *Tuổi trẻ* chủ-nhật số ra ngày 14.7 tại thành Hồ mới đây đã dành gần trọn một trang để bênh khéo ông Nhật Tiến với cuốn sách ăn cắp *Trăm hoa vẫn nở*, đồng-thời công-kích các ông Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Ngạn về “tội” dám phê-bình việc làm của Nhật Tiến, người mà tờ báo này ghi-nhận là đã có “những nhận-xét tương-đối khách-quan về thực-tế cuộc sống của Thành-phố Hồ Chí Minh.”

Điều đáng nói là bài văn bênh-vực của báo *Tuổi trẻ* quá kém, dẫn-chứng nhiều chi-tiết sai-lạc. Người viết, xưng là Lê Văn Nghĩa sống ở Paris (?), nhưng chuyện hải-ngoại thì hoàn-toàn mù-mịt, cứ rêu ông nọ cấm cấm bà kia. Tác-giả bài báo cứ tưởng rằng *Làng Văn* xuất-bản tại Hoa-kỳ, gọi sai tên cuốn sách đã đành (bài báo ghi là *Hoa vẫn nở trên quê-hương*), mà còn đếm sai cả số cán-bộ văn-ngệ CS được ông Nhật Tiến ca-tụng (từ 79 đếm thành 70), xếp ký-giả Lê Triết vào cùng phường với... Đoàn Văn Toại, bịa chuyện báo *Văn-ngệ tiền-phong* “đánh nhau” với *Làng Văn*, cho ông Lê Triết “thuê vệ-sĩ bảo-vệ suốt ngày đêm,” v.v.

Chưa đầy một trang báo mà đã vương từng ấy lỗi lầm, báo *Tuổi trẻ*, quả tình quá sức là ...trẻ!

“TRĂM HOA...” VÀ BÁO “QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN”

Trong khi báo *Tuổi trẻ* bênh-vực, tờ *Quân-đội nhân-dân* ra trước đó, 18.5, lại “vạch áo” Nhật Tiến cho cả nước “xem lưng.” Tờ báo xác-nhận rằng các tác-phẩm của cán-bộ văn-ngệ VC mà Nhật Tiến đã vơ bèo nhặt tép, sao chép, in lại trong cuốn *Trăm-hoa vẫn nở...*, phần lớn “đã từng được giải” và “được ca-ngợi trong dư-luận bạn đọc VN.” Trong khi Nhật Tiến và các nhà văn “giao-lưu” li mặt và liều mạng lẫn xả vào bắt tay CS, thì báo *Quân-đội nhân-dân* lạnh-lùng xua ra, bảo rằng họ không xứng-đáng làm “bạn đồng-hành đi tìm tự-do, dân-chủ với những người cầm bút trong nước — những người đã từng vào sinh ra tử vì sự sống còn của dân-tộc trong kháng-chiến chống Pháp, chống Mỹ.”

Báo *Quân-đội nhân-dân* VC xác-định rõ rằng, “trong công-cuộc đổi mới đất nước hiện nay, với trách-nhiệm của mình, nhiều nhà văn trong nước đã có những đóng góp đáng kể trong việc phê-phán để gạt bỏ những hạn-chế, tiêu-cực của xã-

hội (vốn thời nào cũng có) để vươn tới sự trong sáng, hoàn-thiện hơn theo đúng quy-luật phát-triển của cuộc sống.”

Những điều tờ *Quân-đội nhân-dân* tiết-lộ không có gì mới lạ. Ngay từ khi Nguyễn Văn Linh mới phát-động chiến-dịch văn-ngệ cõi trời, giới theo dõi thời-sự Việt-nam ở hải-ngoại đã nhận ra ngay. Bây giờ đã tan mùa, báo VC mới thú-nhận một cách quanh-co và văn vẻ như trên. Thực-tế, những “nhà văn lấm-liệt” ấy chỉ chấp-hành lệnh trên, giả vờ chống Đảng để cứu Đảng, chỉ-trích chế-độ nhưng với mục-đích để sửa sai, cứu nguy và củng-cố chế-độ.

Vuốt mông ngựa không ngờ bị ngựa đá, không biết phen này anh Bùi (Nhật Tiến) và đám nòi niêu soong chảo quanh anh đã tỉnh người chưa?

LẠI CHUYỆN ĐẠO VĂN

Theo nhận-xét của các thân-hữu *Làng Văn*, cuốn *Tiểu-thuyết vô-đề* của Dương Thu Hương do nhóm Thông-luận (Paris) bỏ tiền mượn một nhà xuất-bản ở Nam Cali in và phát-hành, nếu không phải là một tác-phẩm “ăn cắp”, thì cũng rõ-ràng “chịu ảnh-hưởng quá sức nặng-nề” từ truyện dài *Nỗi buồn chiến-tranh* của một nhà văn cán-bộ VC khác, Bảo Ninh.

Bảo Ninh theo học trường viết văn Nguyễn Du khóa 3 (1986-1989) và *Nỗi buồn chiến-tranh* vốn là tác-phẩm ra trường viết văn (giống như luận án tốt-nghiệp) của anh ta. Bảo Ninh nộp tác-phẩm cho nhà trường năm 1989, sau đó đã được hội Nhà văn VC giới-thiệu và trích dẫn hai chương đăng trên *Tác-phẩm Mới*, số tháng 6.1990. Cũng trong năm 1990, hội Nhà văn VC cho xuất-bản tác-phẩm này, với cái tựa mới: *Thân-phận của tình-yêu*.

Truyện của Bảo Ninh, *Nỗi buồn chiến-tranh* (tức *Thân-phận của tình-yêu*) thuộc loại hồi-ký chiến-tranh, một loại anh-hùng-ca xung-tụng “những ngày tháng đau-thương nhưng huy-hoàng, “những

ngày bất-hạnh nhưng chan-chứa tình người" trong đời bộ-đội của anh ta. Cuốn sách đã bị Dương Thu Hương sao lại, đổi tên nhân-vật, sửa lại một số địa-danh và tình-tiết rồi đưa ra nước ngoài in (vì nghĩ rằng sẽ không ai biết chăng?)

Điều đáng nói là trong khi Bảo Ninh có cái nhìn tương-đối công-bằng về người lính và tù-bình VNCH (có thiện có ác, có người can-đảm, có người hèn-nhát), thì Dương Thu Hương khi sao chép lại, đã cố-tình loại bỏ tính thiện và sự can-đảm của *bọn chó* (nguyên-văn), để mô-tả người lính VNCH rất một phường bội-bạc, hèn-hạ và cùng hung cực ác.

Hiện-tượng đạo văn rất thịnh-hành tại Việt-nam hiện nay. Nhà văn gái Dương Thu Hương tưng tiền, mót tiêu, vớ đại của người sơn phết vôi-vàng làm thành của mình, đó là chuyện nội-bộ của cộng-sản. Anh chàng Bảo Ninh không vác đơn đi kiện thì thôi, chả mắc-mớ gì tới người ngoài mà phải xía vô.

Chuyện đáng nói ở đây là *Nỗi buồn chiến-tranh*, với cái bóng của nó là *Tiểu-thuyết vô-đề* chẳng hề có tính phản-kháng, phản khiết gì sất. Nó là tác-phẩm nộp để được chấm ra trường. Bảo Ninh dù có gai có ngạnh cũng chả dại ló mũi trong cái bài nộp này để bị tru dập. Các thầy

dạy viết văn của Nhà nước, tức trùm văn-nô Hà-nội không dốt đến độ bị học-trò chơi xỏ mà không biết. Nói tóm lại, *Nỗi buồn chiến-tranh* đã không chống Đảng, thì *Tiểu-thuyết vô-đề* giỏi lắm, cũng chỉ chống... nguy mà thôi. Đám con buôn văn-nghe hải-ngoại hám lợi, phen này mua phải thịt lợn xề, cứ tưởng đâu vớ bở!

CA-DAO THỜI-ĐẠI

Kỳ này *Đầu Làng Cuối Xóm* xin tiếp-tục trình làng một số ca-đao mới do bạn Nguyễn Thị Pha Lê sưu-tập, gửi về, như sau

• Hết đầm thì uống nước khe,
Hết người tử-tế lại nghe anh Bùi*.

* Tác-giả không chú-thích rõ là anh Bùi nào: Bùi Tín, Bùi Nhật Tiến hay Bùi Duy Tâm.

• Anh Bùi đổ loét khó ưa,
Mắng người cửa trước lại hòa của sau.
Một mai nắng dãi mưa dầu,
Anh Bùi về với lũ trâu một chuồng.

• Cây khô chưa dễ mọc chồi,
Thò-lò chính-khách khó chơi vô cùng.

• Mật ngọt càng tổ chết ruồi,
Những câu "hoà-giải" đượm mùi xà-lim.

• Mẹ gà con vịt chít chiu,
Mấy đời cộng-sản nó yêu dân hiền
Yêu chằng là nó yêu tiền,
Đô-la gõ tới cửa quyền mở ra.

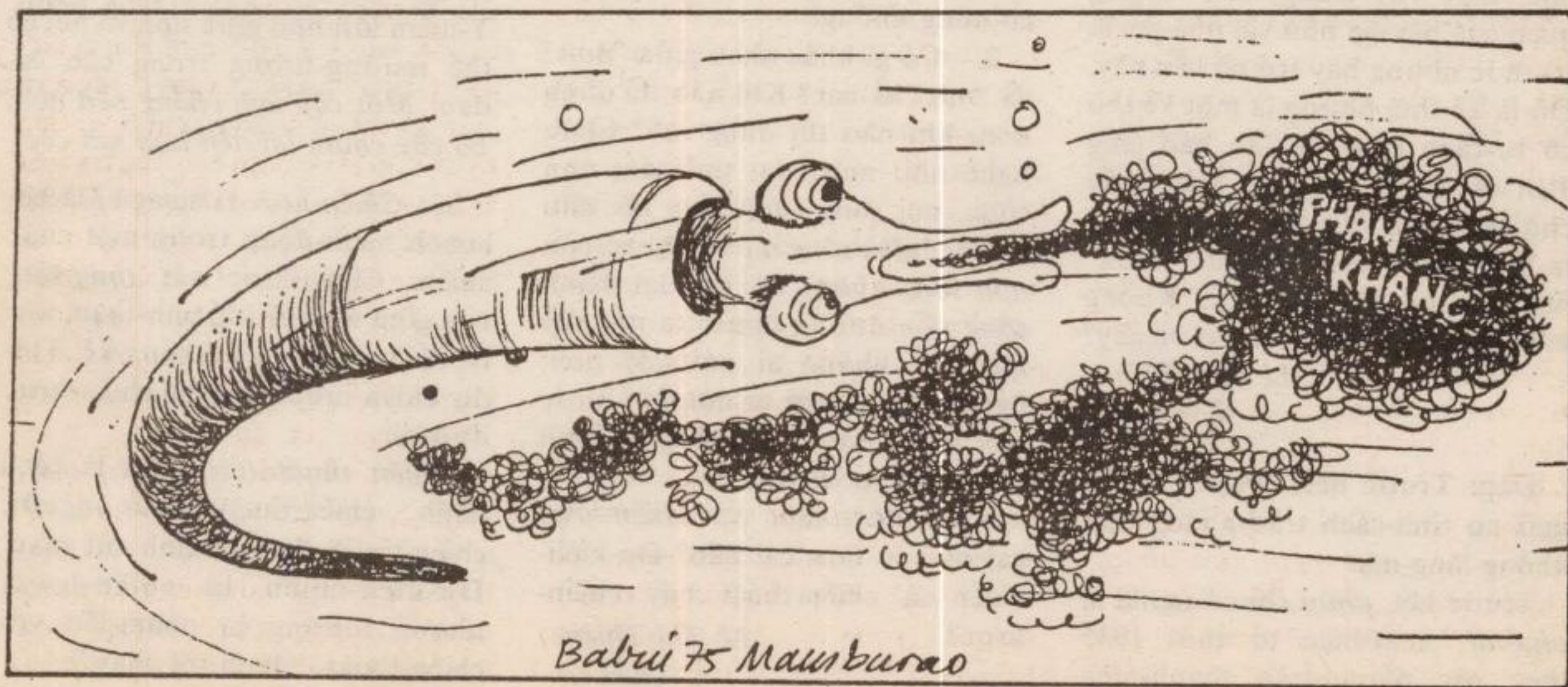
• Một mâm là mấy cuội ngời,
Một mâm "hội luận" mấy người
húp chan

Vem ta còn đó rõ-ràng,
Lại lo "bầu-cử" vôi vàng không anh?

• Một thuyền một lái chẳng xong
Một chĩnh hai gáo còn nong tay vào,
Em xót thương anh trót phát ngọn
cờ đào,
Còn thò tay bẻ mạn dạ nào em
dám ưng.

• Ngỡ rằng ông thử ông thương,
Ai ngờ ông thử trăm đường ông thôi.
Cái ghế cao ông đem nhử
bao người,
Tụt vảy cho ông thử ông chẳng cho
ngồi một phen.

• Anh về bên đó tìm đôi,
Để em thui-thủi bên trời đợi mong
Anh trở qua quà cáp mạn nông:
Giang mai, hoa-liều chống mông
em kêu trời





BÚT CHÌ phụ-trách

Mục "Độc Giả Thắc Mắc" được mở để bạn đọc nêu ra những nghi vấn về mọi lãnh vực: văn học, nghệ thuật, khoa học, xã hội, chính trị, v.v..

Vì khuôn khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối đa 3 câu. Đa tạ.

Bút Chì phụ trách.

"PHÚN"

Hỏi: Cháu đọc trên *Làng Văn*, mục chọc quê Đầu Làng Cuối Xóm, thấy gọi Dương Thu Hương là "phún" Hương. Cháu không hiểu rõ nghĩa chữ "phún" này, dường như là có ý nói: "con điểm", giống như chữ "con đười" vậy.

Cháu nghĩ, Dương Thu Hương trước sau gì cũng là một người cộng-sản lý-tưởng, bà ta trước sau như một với Đảng, chớ không queo cua bầy-bạ như vài nhà gọi là trí-thức nhưng hay trở cờ bên này. Dù là kẻ thù, nhưng là một kẻ thù có tư-cách (như có lần báo *Làng Văn* xác-nhận như vậy), cháu thấy chú Mỗ Làng Văn không nên gọi bà ta là "phún", nếu như chữ "phún" này có nghĩa là "con đười." Không biết bác Bút Chì nghĩ sao về vụ này?

Lê Văn Tâm
Toronto

Đáp: Trước hết, "phún" là từ-ngữ có tính-cách trào-phúng chứ không lăng-mạ.

Trước hết, *phún* chỉ có nghĩa là *phụ-nữ*, xuất-hiện từ thời 1945 theo các phong-trào thanh-niên

tiền-phong của Việt-minh.

Phún có thể do đọc nhanh từ "phụ-nữ." "Phún" cũng có thể tượng hình từ chữ viết tắt: PN. Các chữ *Vem* (tức Việt-minh, do chữ viết tắt: VM), *bem* (bí-mật, do chữ viết tắt: BM) đều xuất-hiện trong giai-đoạn này.

Thời đó, Việt-minh phát-động các phong-trào quần-chúng (thanh-niên, phụ-nữ, nhi-đồng) khuyến-kích các chị xuống đường dạy-dỗ thiên-hạ, gây ra nhiều hành-động lố-lãng, nên tiếng "*phún*" còn có nghĩa ngầm là loại phụ-nữ dốt-nát, lố-lãng, dựa hơi Việt-minh mà phất.

Về sau này, từ-ngữ "*phún*" được các nhà viết biếm-văn ở phía Nam vĩ-tuyến 17 như Chu Tử, Lô-Răng, dùng để chỉ các đoàn-viên Phong-trào Phụ-nữ Liên-đới của bà Ngô Đình Nhu. Về sau nữa, từ-ngữ này vẫn được dùng trong loại văn-chương trào-phúng, dùng để gọi các bà một cách giễu-cợt (giễu-cợt thôi, chứ không có ý sỉ nhục).

BỜ CÔI HAY MỜ CÔI?

Hỏi: 1.—Xin bác giải-thích, ba tiếng *bờ-côi*, *mờ-côi* và *côi*, tiếng nào dùng đúng để chỉ đứa trẻ không còn cha mẹ (tiếng Pháp là *orphelin*). Trong trường-hợp mất cha, thì nói là "mờ-côi cha", mất mẹ thì nói là "mờ côi mẹ", còn mất cả cha mẹ thì nói là "mờ-côi cha mẹ", có đúng không?

2.—Có gì khác nhau giữa "*non*" và "*núi*" hả bác? Khi nào thì dùng *non*, khi nào thì dùng *núi*? Cháu nghe nói: *non* cao, *núi* cao; *non* sông, *núi* sông (*núi sông* nói đảo ngược lại là *sông núi* thì được, còn *non sông* không nói đảo lại thành *sông non* được); người ta nói *dãy núi* chứ không ai nói *dãy non*; ngược lại, người ta nói *non nước* hay *nước non* chứ không nói *núi nước* hay *nước núi*.

3.—*Chiến-thuật* và *chiến-lược* cái nào to hơn cái nào? Du-kích-chiến là chiến-thuật hay chiến-lược?

Lê Thị Thiện
Québec

Đáp: 1.—Cả ba đều đúng. Ngày nay có thể nói là "mờ côi cha, mờ côi mẹ, mờ-côi cha mẹ" cho giản-dị.

Hầu hết các tự-điển Việt-nam đều giải-thích lẫn-lộn giữa "*bờ-côi*, *mờ-côi*, *con côi*", theo nghĩa chung là đứa trẻ mất cha, mất mẹ hoặc mất cả cha mẹ. Tính-từ "*mờ-côi*" còn được hiểu theo nghĩa rộng là *cô-độc*, *lẻ-loi*. Ca-dao: *Chàng đã yên phận tốt đôi, Em nay lẻ bạn mờ-côi một mình*, hoặc: *Đàn ông đi biển có đôi, đàn bà đi biển mờ côi một mình*.

Theo các từ cổ, tùy tình-trạng mờ-côi (cha, mẹ hay cả cha mẹ), có chữ riêng để gọi:

- *Bờ-côi*, biến-âm từ *phụ cô* của Bắc-kinh (không có cha): đứa trẻ mất cha. Tự-ngữ: *Bờ-côi ăn cơm với cá, mờ-côi liếm lá đầu chợ* (trẻ mất cha nhưng còn mẹ, còn được chăm-sóc tử-tế; trẻ mất mẹ còn cha, chẳng hơn gì đứa ăn mày). Tự-điển Lê Văn Đức ghi về sau là "*bờ-côi mẹ lót lá mà nằm*."

- *Mờ-côi*, biến âm từ *mẫu cô* tiếng Bắc-kinh: (đứa trẻ mất mẹ).

- Riêng từ *côi* lại do biến âm từ *cô* và *ai* tiếng Quảng-đông đọc nhanh thành *côi*: mất cả cha mẹ. Người Quảng-đông không nói là *phụ-cô* mà gọi đứa trẻ mất cha là *cô-tử*; con mất mẹ là *ai tử*; cô-ai tử là con mất cả cha lẫn mẹ.

2.—*Non* là trái núi nhỏ, thường đứng một mình. *Núi* là trái núi lớn. Ý-niệm lớn nhỏ giữa *non* và *núi* có thể mường-tượng trong câu ca-dao: *Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao*.

3.—*Chiến-lược* (*stratégie*) là kế-hoạch hành-động trong một cuộc chiến. *Chiến-lược* rất rộng-lớn, bao gồm năm yếu-tố tinh-thần, vật-lý, số-học, địa-lý và thống-kê. Thí-dụ: *chiến-lược trận-địa*, *chiến-lược du-kích*.

Chiến-thuật (*tactique*) là cách đánh: chiến-thuật biến người, chiến-thuật đánh nhanh rút mau. Du-kích-chiến là chiến-lược, nhưng thường bị nhầm-lẫn với chiến-thuật "đánh rồi chạy."

LẠP XƯƠNG CỪ

Hỏi: Cháu nghe nói bên Tàu ngày xưa người nào có lap-xương cừu thì là bậc giàu-sang ghê lắm. Cháu nghĩ con cừu đâu có gì quý, lap-xương cừu chưa chắc đã ngon bằng lap-xương heo?

Henry Dang
San Jose

Đáp: Cháu nhầm *hạc xương cừu* với *lap xương cừu*.

Xương là lông tơ, lông măng của loài chim (tiếng Anh gọi là *down*). *Hạc xương* là lông tơ trên đầu con chim hạc. *Hạc xương cừu* là cái áo chống lạnh, nhồi bằng lông tơ chim hạc, mặc rất ấm.

Vì chim hạc vốn hiếm, lông tơ trên đầu mỗi con cũng không nhiều, nên gom đủ lông làm áo không phải là chuyện dễ. Loại *hạc xương cừu* chỉ có hàng vua quan, đại thần hay tử-phú đời xưa mới sắm nổi.

VỀ CÁC NƯỚC G-7

Hỏi: Xin bác cho biết vài con số về tài-chính của các nước tiên-tiến kỹ-nghệ, họ có nợ không, lợi-tức dân-chúng ra sao?

Lê Long
Ottawa

Đáp: Vài con số BC ghi nhận được:

- Hoa-kỳ: lợi-tức đầu người hàng năm là 21.860 mỹ-kim; nợ 664 tỉ mỹ-kim; lạm-phát 4,8%.

- Gia-nã-đại: lợi-tức đầu người hàng năm là 20.195 mỹ-kim; nợ 149 tỉ mỹ-kim; lạm-phát 4,8%.

- Nhật-bản: lợi-tức đầu người hàng năm là 23.570; không nợ; lạm-phát 3,3%.

- Anh: lợi-tức đầu người hàng năm là 17.506; không nợ; lạm-phát 9,6%.

- Pháp: lợi-tức đầu người hàng năm là 20.850 mỹ-kim; nợ 9,6 tỉ mỹ-kim; lạm-phát 3,4%.

- Đức: lợi-tức đầu người hàng năm là 20.510 mỹ-kim; không nợ; lạm-phát 2,3%.

- Ý: lợi-tức đầu người hàng năm là 15.055; nợ 36,9 tỉ mỹ-kim; lạm-

phát 6,1%.

MICRO ONDES

Hỏi: 1.—Xin bác cho biết phải dịch “máy micro ondes” ra chữ Việt như thế nào?

2.—Ai phát-mình ra máy micro-ondes để nấu ăn?

3.—Bằng cách nào mà cái lò “lửa” siêu-hình ấy lại có khả-năng đun nóng nhanh như vậy?

Trương Thị Liên Hoa
Paris

Đáp: 1.—*Micro-ondes* (tiếng Pháp) hay *micro-waves* (tiếng Anh) có thể dịch là *vi-ba* (làn sóng cực ngắn). Lò *micro-ondes* (hay lò *micro-waves*) có thể dịch là lò *vi-ba* (dịch là lò... *sóng ngắn* cũng được, nhưng nghe có vẻ *máy bay lên thẳng* quá!)

2.—Người đầu-tiên ứng-dụng *vi-ba* vào việc nấu ăn là Percy Spencer, chuyên-viên của hãng điện-tử Hoa-kỳ Raytheon.

Trước đó *vi-ba* chỉ được dùng trong lãnh-vực khoa-học như thiên-văn (làm viễn vọng kính), máy dò sóng, truyền-tin, v.v. Năm 1946, ông Spencer tình-cờ đặt một thỏi keo trước tia *vi-ba*, và ngạc-nhiên thấy thỏi keo nóng chảy chỉ trong vài giây. Ông thử lại lần nữa, và lần này để vài hạt ngô vào. Chỉ trong giây lát, các hạt ngô nổ bung ra, chín mềm thơm ngon như được rang trong lò.

Từ đó, ông Spencer đem đặc-tính của tia *vi-ba* ứng-dụng vào lò nướng. Năm 1952, những chiếc lò *vi-ba* đầu-tiên được hãng Raytheon tung ra thị-trường.

3.—*Vi-ba* là tên gọi chung của các loại sóng điện-tử (electromagnetic) có độ dài sóng từ 3mm tới 30cm ngắn hơn cả tia hồng ngoại (infra-red). Tia này do một dụng-cụ điện-tử gọi là *magnetron* tạo ra. Trong mỗi lò *vi-ba* đều có một *magnetron*, gồm một âm-cực bằng kim-loại phủ chất barium và oxid storium, và dương-cực hình trụ đặt bao quanh âm-cực.

Khi bật lò lên, dưới tác-dụng của

điện-trường và từ-trường, các âm-điện-tử chuyển dịch, tạo ra tia *vi-ba*. Các phân-tử nước trong thức ăn bị phân-cực và quay theo sự giao-động của tia *vi-ba* với vận-tốc 2 tỉ lần một giây, cọ-sát với các phân-tử khác trong thức ăn và sinh nhiệt. Sự cọ sát diễn ra đồng-thời khắp mọi chỗ trong thức ăn, tạo sự nóng đều từ trong ra ngoài. Vật chứa thức ăn bằng nhựa, sứ, thủy-tinh v.v. không bị hun nóng, vì bên trong các vật này không có phân-tử nước.

HỢP CHÚNG QUỐC

Hỏi: Xin bác BC cho biết, “hợp chúng quốc” đúng hay “hợp chúng quốc” đúng?

Lê K.
Houston

Đáp: Danh-từ *Hợp chúng quốc* mượn từ chữ Hán, thì cứ theo đó mà dùng. Các tự-điển Trung-hoa đều ghi là *Hợp chúng quốc* 合衆國 (chúng là nhiều người, đông, tất cả) thì cứ *Hợp chúng quốc* mà đọc.

ĐÀI B.B.C.

Trả lời chung nhiều bạn hỏi về làn sóng và giờ phát-thanh của đài BBC:

Giờ GMT: 11g30—12g (giờ VN: 18g30—19g): làn sóng 19m (15.360MHz); 25m (11.955MHz); 31m (9.725MHz).

Giờ GMT: 14g30—15g (giờ VN: 21g30—22g): 41m (7.275MHz); 49m (6.065MHz); 75m (3.915MHz)

Giờ GMT: 23g-23g15 (giờ VN: 6g—6g15): 25m (11.865MHz); 41m (7.180MHz); 49m (6.080MHz).

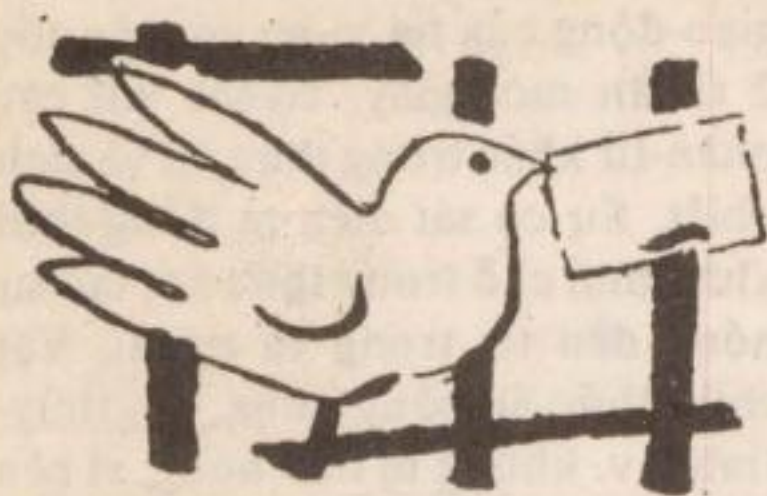
Chương-trình Việt-ngữ đài BBC được truyền qua vệ-tinh viễn-thông sang Đông Nam Á, các vùng khác rất khó bắt sóng.

gôm

GHI SAI CẤP-BẬC

Làng Văn số 84, trang 10, dòng 15 cột 1, xin sửa lại là “cụ Đại-tá Đào Ngọc Thọ, thay vì “Trung-tá.” Xin thành thật tạ-lỗi cùng quý độc-giả và Đại-tá Thọ.

NHẬN ĐƯỢC, GIỚI-THIỆU



THƠ ĐEN

Tập thơ trào-phúng của Mậu Bình, ký-họa Nguyễn Hữu Nhật, Đồng Tâm xuất-bản.

Tác-giả tên thật Đặng Trí Hoàn, bút-hiệu khác: Hà Huyền Chi, sinh năm 1935 tại Bắc Việt, sĩ-quan VNCH, có tác-phẩm xuất-bản từ 1963, hiện định-cư tại tiểu-bang Washington, Hoa-kỳ.

Thơ Mậu Bình nặng lòng cảm-khái trước thời-cuộc đảo điên, sĩ-phu đồn hèn, lật-lọng. Thơ có khi gay-gắt phẫn-nộ, có khi thâm-lương ảo-não, có khi chua-chát cợt đùa:

Hôm qua học tập sửa sai

Hôm nay học tập sửa bài hôm qua

Tập thơ dày 200 trang với 250 bài thơ, giá 12 mỹ-kim.

Liên-lạc: Đặng Trí Hoàn, 7613 SE 50th Ave., Lacey, WA 98503, USA.

MÙA GẶT GIỮA HU VÔ

Tập thơ của Dương Kiền, Tiếng Việt xuất-bản.

Dương Kiền sinh năm 1939 tại Huế, luật-sư, sĩ-quan VNCH, có tác-phẩm xuất-bản từ 1961, hiện định-cư tại Na-uy.

Mùa gặt giữa hư-vô là tập thơ thời-thể, phác lại những nếp gấp của lịch-sử và cuộc đời:

Cô kia nước mắt lưng tròng,

Đường xa lếch-thếch tay bằng tay mang

Không bằng cái đi cu ngoan,

Bồng quà bồng gạo cho chàng đi thi

Bao giờ bãi tổ vinh qui

Khu kinh tế mới khoai mì quanh năm.

Thơ quần-quại mỗi sáu lưu-vong:

Gió chém từng nhát vào sườn núi

Hủ lên những tiếng thật bi thương

Đất đá cũng còn đau thế đó

Hướng hồ những kẻ thiếu quê-hương!

Tập thơ dày 80 trang, giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Dương Kiền, Krabbedalen 25, 5073 Skaalevikneset, Norway.

THƠ MUA

Tập thơ Cao Nguyên, Tân Thư xuất-bản.

Tập thơ dày 64 trang, giá 5 mỹ-kim. Liên-lạc: Dr. C.N. Lưu Trọng, 1011 25th Mary Street, Toronto, Ontario M4Y 1R2, Canada.

VÕ CỔ-TRUYỀN VIỆT-NAM

Sách tự học võ cổ-truyền Việt-

nam (võ Bình-định), tập 1: Bát quái chân quyền, do Lạc Hà biên-soạn.

Bát quái chân quyền bao gồm các thế căn bản của võ học Bình Định, truyền thừa từ sư trưởng Sa Long Cương.

Sách dày 188 trang, nhiều tranh vẽ hướng-dẫn cách tập luyện, Lê Vũ (Tây Đức) tái-bản, giá 8 mỹ-kim (11 gia-kim), liên-lạc: Làng Văn.

SÀI-GÒN THẤT THỦ

Truyện dài ký-sự xã-hội, ghi nhận nguyên-nhân khiến Sài-gòn thất thủ tháng 4.1975. Tác-giả, Đông hà, khóa 3 Cao-học Hành-chánh, vừa sang tới Hoa-kỳ trong Chiến-dịch Nhân-đạo (HO) năm 1990.

Sách dày 162 trang không đề giá và địa-chỉ nhà xuất-bản.



nhắn tin tị-nạn

(lệ-phí: 10 mỹ kim; miễn-phí cho đồng-bào tại các trại)

Em PHẠM THỊ PHƯỚC cùng hai con VIỆT, NAM hiện ở đâu, liên-lạc với anh chị CẢNH, MAI, rất mong tin em. Quý vị ân-nhân nào biết tin em Phước, xin vui lòng nhắn giúp, chúng tôi vô cùng cảm tạ. PHẠM THỊ MAI, 24 Bunting Dr., Brampton, Ontario L6Y 2H5, ĐT: (416) 451-6535.



Tìm bạn NGUYỄN THẾ HẠNH, sinh năm 1965, trước ở đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1 quận Bình-thành, Sài-gòn, học-sinh PTTH Trưng vương (83-84), vượt biên và định-cư tại Hoa-kỳ năm 1986, ở 36 Monmouth St. East, Boston, MA 02128, USA, nay ở đâu, liên-lạc: TRẦN VĂN HIẾU, AS:06408, P.O. Box 19, Pulau Galang I, Tanjung Pinang Riau 29101, Indonesia.

Tìm bạn ĐẶNG MINH HẢI, em của Đặng Thanh Sơn, trước 1975 là học-sinh nội-trú trường Quốc gia nghĩa tử, Sài-gòn, nhà ở Vũng-tàu, sang Hoa-kỳ tháng 4.1975, nay ở đâu xin liên-lạc: LÝ HỒNG CHÂU, MC: 388014, ID: 161662, Sungei Besi Camp 1, Kuala Lumpur, Malaysia.

Tìm ông NÔNG VĨNH AN (tỉnh trưởng Lào Cai cũ), thân-phụ của bà Nông Thị Cật, hiện ở Pháp, nay ở đâu xin liên-lạc với LÊ THẾ MINH, Aulagen Bau, Petkus, Wahnheim-Zi: 114, 5909 Watha, Germany.

MUA BÁO DÀI HẠN

nhANH. RẺ . NHIỀU QUYỀN-LỢI KHÁC

1.—Mua báo dài hạn:

Độc-giả mua báo dài hạn nhận được báo gửi về tận nhà, được bớt 10% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân, bưu, chi-phiếu về tòa-soạn.

Độc-giả tại Gia-nã-đại trả bằng gia-kim.

Độc-giả tại Hoa-kỳ trả bằng mỹ-kim.

Độc-giả ở các nước khác xin gửi bằng bưu-phiếu (mandat; postal money order mua tại bưu-điện, trả bằng gia-kim) hoặc ngân-phiếu quốc-tế (international money-order, trả bằng mỹ-kim). Muốn trả bằng chi-phiếu tiền địa-phương, xin đề tên người đại-diện Làng Văn tại địa-phương và gửi về địa-chỉ liên-hệ. Trong trường-hợp này, xin theo giá báo đã tính ra tiền địa-phương.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả số Xuân)

Báo gửi trong nội-địa Gia-nã-đại.... 40 gia-kim, thêm \$2.8 GST

Hoa-kỳ:.....đường bộ 45 mỹ-kim/máy bay 50 mỹ-kim

Các nước khác:.....đường thủy 45 mỹ-kim (hoặc 54 gia-kim)
máy bay: 75 mỹ-kim (hoặc 90 gia-kim)

Nếu trả bằng tiền địa-phương, gửi về các văn-phòng Làng Văn tại địa-phương, xin theo giá sau (số đầu là giá báo đường thủy, số sau là giá báo máy bay): Đức 80/130 Đức mã; Hòa-lan 90/150 gulden; Nhật 7 000/12 000 yen; Pháp 270/450 quan; Úc 65/110 úc kim.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên khoảng từ 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) tới 8 tuần (đường thủy, bộ) sau ngày đặt mua. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả dài hạn sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu nhãn địa-chỉ ngoài phong bì gửi báo, xin quý vị cắt nhãn này để dành, khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, gia-hạn báo, mua sách, đổi địa-chỉ, v.v.) xin gửi kèm để tránh nhầm-lẫn. Mã-số này gồm hai nhóm số: nhóm số thứ nhất là mã-số độc-giả, không bao giờ thay-đổi; nhóm số thứ hai là hạn báo của quý vị. Thí-dụ: 4536-100. Quý Độc-giả mới, hoặc độc-giả cũ vừa tái hạn, xin vui lòng kiểm-soát nhóm số này và thông-báo ngay cho tòa-soạn mọi sự sai sót, nếu có.

2.—Đổi địa-chỉ:

Mỗi khi đổi địa-chỉ, xin báo ngay cho tòa-soạn để tránh mất báo. Tòa-soạn không gửi bù các số bị trả về. Khi báo địa-chỉ mới, xin cho biết mã-số độc-giả, hoặc ít nhất, phải có địa-chỉ cũ.

3.—Mua báo cũ:

Giá báo cũ bằng giá báo hiện hành.

Bạn đọc muốn mua từ số 1, xin gửi tiền cho 8 năm báo. Tòa-soạn sẽ gửi một lúc từ số 1 cho tới số mới nhất, sau đó sẽ gửi hàng tháng cho đến khi hết hạn.

4.—Bài đăng báo:

Bài gửi cho Làng Văn xin đừng gửi cho báo khác và ngược lại. Ngoại trừ tin-tức và một số vấn-đề có tính-cách khẩn-cấp hay đấu-tranh, tòa-soạn không đăng bài trùng. Bài gửi đăng xin đánh máy, hoặc chép tay thật rõ-ràng. Bài không đăng không trả lại dù có kèm tem. Quý vị có bài đăng báo sẽ nhận được báo biểu, nhuận bút hay quà văn-nghe, tùy mức độ đóng-góp.

5.—Quảng-cáo:

Có hai loại quảng-cáo trên Làng Văn: quảng-cáo quốc-tế (đi khắp nơi, kể cả Toronto) và quảng-cáo địa-phương (Toronto). Giá biểu áp-dụng chung cho quảng-cáo và chúc tụng cá nhân (chúc mừng, chia buồn, cáo-phó,...) trên ấn-bản quốc-tế như sau: 1 trang 200\$; 1/2 trang 110\$; 1/4 trang (tối-thiểu): 60\$. Các cơ-sở ngoài Toronto, xin gửi chi-phiếu kèm theo mẫu quảng-cáo. Tòa-soạn sẽ gửi tặng tờ báo có đăng mẫu quảng-cáo hay chúc tụng.

6.—Bản quyền:

Tất cả bài vở, tranh ảnh, quảng-cáo đăng trên Làng Văn thuộc quyền-sở-hữu của Làng Văn of Canada Inc. Quyền này đã được đăng bạ đương-nhiên tại Thư-Viện Quốc-Gia Gia-nã-đại, Hội Bảo-Vệ Tác-Quyền Hoa-Kỳ và Tổ-Chức Đăng-Bộ Tác-Quyền Quốc-Tế (ICPA). Muốn trích đăng, xin liên-lạc: trước với tòa-soạn Làng Văn và phải được thỏa-thuận bằng thư.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, chữ lót, tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua.....năm, từ số.....kèm chi-phiếu.....

Chi-phiếu xin đề: "Làng Văn", địa-chỉ ở trang 1
(Dùng chi-phiếu: gửi thư thường. Tiền mặt: xin gửi bảo-đảm).

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin ghi: "Do.....tặng"

Kèm theo đây là chi-phiếu:.....\$, đề và gửi: "Làng Văn"

VĂN-PHÒNG "LÀNG VĂN" ĐỊA-PHƯƠNG: VP "LÀNG VĂN" ÂU CHÂU:

Association Culturelle Loi 1901 • Đại-diện tại Anh-quốc:
Làng Văn (Village Littéraire): Hoài Châu
Bạch Thái Hà 19 Abdale Rd.
7 B-1 rue de Rethondes London W12 7ER
95100 Argenteuil, France England
ĐT: 34-10-26-46

Đại-diện tại Đức-quốc:
Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
4600 Dortmund 1
Germany
ĐT: 656-949

Đại-diện tại Hòa-lan:
Hồ Thị Chiền
Lijster 77
1628 Am-Hoorn-NH
Holland
ĐT: 02290-31666

VP "LÀNG VĂN" ÚC-CHÂU:

Ngọc Hân
P.O. Box 231
Villawood, NSW 2163
Australia
ĐT: (02) 726-8269

VP LÀNG VĂN Á CHÂU:

Đỗ Thông Minh
T 140 Tokyo-To
Shinagawa-Ku
Yashio 5-12-69-115
Japan
ĐT: (03) 799-1763

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

TRÊN ẤN-BẢN CANADA:

Bìa sau (hai màu):..... 300.00 gia-kim
Bìa trong (trước, hoặc sau):..... 200.00 gia-kim
Trang-trong:..... 120.00 gia-kim
Nửa trang:..... 80.00 gia-kim
1/3 trang:..... 60.00 gia-kim
1/4 trang:..... 40.00 gia-kim
1/8 trang:..... 25.00 gia-kim

ĐĂNG DÀI HẠN CÓ GIÁ ĐẶC-BIỆT

TRÊN ẤN BẢN QUỐC-TẾ (GỒM CẢ CANADA)

Nguyên trang trong:..... 200 mỹ-kim
Nửa trang:..... 110 mỹ-kim
1/4 trang (tối-thiểu):..... 60 mỹ-kim

Thư Đi Tin Lại

Nguyễn Hương phụ-trách

Canada 1



Anh TRẦN HÒA NHÃ, Mã-lai.—Hóa ra anh phải ở lại Mã-lai vì bị con tim nó hành-hạ, tội quá! Vẫn gửi báo đều. Khi nào thuận-tiện, sẽ tiếp-tế cho anh ít con tem. Chúc anh may mắn.

Ông TLQ, Cali.—*Làng Văn* vẫn nhận xuất-bản và phát-hành hộ cho một số thân-hữu. Ông cứ gửi bản-thảo về, NH sẽ đọc và trả lời ngay về các con số. Kính.

Anh NGÔ DU TRUNG, TX.—Tấm ảnh của anh rất điển trai, xin yên chí. Khi anh đọc mấy dòng này, cuốn sách đã in xong. Không có *Sang Sông*, NH cũng đã “hoá phép” để cuốn sách lên tới 208 trang giấy, trông rất dày dặn sáng sủa! Quảng cáo rầm rĩ như thế, chắc ông tác giả sốt ruột lắm! Mong có dịp gặp, nói chuyện nhiều!

KIM PHUONG, Virginia.—Chờ xem tranh sơn nước của Phụng. Sao lại “sơn nước” nhỉ. *Sơn dầu*, hay *màu nước*? Hay là cả hai pha trộn lại? Chúc vui. Thân.

PETER PAN NGÔ, Đức.—Cảm ơn về cái “ráp-po” rất hữu-ích. Kỳ này giam báo của anh lại vài ngày, chờ cái thư riêng... không bao giờ viết xong, nên trễ. Đừng sốt ruột nhé! Hai cuốn sách của công-tử bị sách của đảng VB cản đường, phải sau kỳ Đại-hội mới nhúc-nhích. Lại “đừng sốt ruột nhé!” Thân.

Anh NGUYỄN VĂN BA, Sask.—Mấy ông “miệt vườn” âm-mưu chuyện gì mà tụ về miền Tây đông dữ vậy? Định đánh “hội-đồng” ai đó chăng? Thân.

Anh NGUYỄN HUNG QUỐC, Melbourne.—Tưởng anh đi săn

Kangaroo biệt-tích rồi chứ! Đọc thư, thấy chữ nghĩa ngay-ngắn lại, biết là nghiệp giáo bắt đầu có ảnh-hưởng với anh rồi! Giao sách báo cho ông NXT để bán vào thư-viện Úc, NH đã làm 5 năm nay rồi. Vấn-đề là nhắm vào thị-trường Việt-nam ở Melbourne kia. Đồng-bào mình đông mà sách báo quá ít, quá hiếm, chưa có cách nào phát-triển thêm, tiếc quá. Thân.

Anh TUẤN QUỲNH, Phi-luật-tân.—Đã gửi một đợt “thuốc tây” sang anh, theo như thư ngày 30.7, hóa ra anh không nhận được. Sẽ thử lại phen nữa xem sao. Chúc anh khoẻ mạnh và may-mắn.

Anh TRẦN ĐỨC DŨNG, Mã-lai.—Đã nhận được mấy bài thơ, cảm ơn anh. Đã gửi báo cho anh, mong sớm nhận được.

Ông TU MÃ, Âu-châu.—Đã nhận được xấp thơ “trong sân trường ngày ấy” của anh, đang đọc. Mong anh bắt đầu viết về các đề-tài thời-sự Việt-nam, nhìn từ góc độ Bắc Âu. Thử xem! Mong tin.

Chị HÀN SONG TƯỜNG, TX.—Đã nhận được *Nghe mưa*, cảm ơn chị. Không thấy nói tới thiên tình-sử vùng đại-mạc nữa? Sao vậy? Thân.

KBTA, Austin.—Ngoại trừ tin-tức và truyện dài cần gửi gấp để kịp lên báo, các loại bài-vở khác xin gửi qua bưu-điện. Bài gửi qua hệ-thống điện-thư (fax) vừa tốn-kém hơn, vừa khó đọc, tờ giấy lại nhùng-nheo, khó giữ. Chỉ vậy thôi. KB giận thì... rán chịu.

Anh VÕ KỶ ĐIỀN, Québec.—Qua tang-lễ, bao giờ bình tâm lại xin bắt tay vào loạt bài nói về chữ

quốc-ngữ, chữ nôm như đã bàn hồi hai năm về trước.

Anh em trên đó có vài người chỉ biết tới cái tình đối với một nhóm nhỏ mà coi nhẹ cái tình đối với cả dân-tộc, thật đáng tiếc! Có ông giáo ở gần, lâu lâu giảng giùm cho một bài *Minh tâm bửu giám*, nên thuốc lắm chứ!

Bà HUƠNG GIANG, CT.—Đọc bài *Nửa đêm đọc thơ TVL*, biết là ông đồ đã “gieo máu lửa” tận Connecticut! Ông đồ chép trăm bài thơ, xếp thành tàu bay phóng đi trăm hướng, xem các bà các cô trúng “ám-khí” rớt như sung rụng, vỗ tay cười ha hả, khoái chưa!. Chắc có ngày, NH phải làm một số đặc-biệt về “Thi-sĩ TVL và trăm mối tình thơ” mới đủ chỗ trình làng hết bộ thơ tình này! Xin gắng chờ!

Ông HOÀNG VŨ, Bidong.—Đã nhận được các bài thơ. Tập 15 *truyện ngắn giải VHNT Làng Văn 1990* đã in xong, nhưng không gửi tặng các trại ở Mã-lai được, vì bưu-điện bên ấy không nhận gói (kể cả gói nhỏ) gửi về trại tị-nạn. Kính.

Anh ĐỖ KIM KHÁNH, Bidong.—Anh gọi Bếp là “ông tổng Biên-tập” khiến NH giật mình thon-thót, cứ tưởng mình đang ở Việt-nam! Truyện đang đọc. Sẽ gửi báo cho anh.

Thi-sĩ XUÂN TUỐC, Colorado. Tháng 10, Toronto chưa có tuyết, chỉ lạnh khoảng 35 độ F, xin lão thi-sĩ an-tâm. NH đã liên-lạc với ban tổ-chức, được biết Đại-hội Văn Bút mở rộng cho tất cả văn-nghệ-sĩ và báo-chí Việt-nam, không phải hội-viên cũng dự được. Chỉ khi bầu ban chấp-hành, mỗi trung-tâm cử 3 đại-biểu họp riêng, bầu bán với nhau, còn Đại hội vẫn tiếp tục hội thảo, mạn-đàm. Kính.

Anh CAO XUÂN LÝ, Úc.—Đã nhận đủ hai thùng, 104 cuốn sách, tình-trạng hoàn-hảo. Cũng đã nhận được truyện ngắn mới. Cảm ơn anh.

BS HUỖNH HỮU CỬU, Cali.—Chào mừng anh chị về thăm “miệt vườn” Saskatchewan và “Cửu-long” Calgary. Lần khác sẽ ghé Toronto là lần nào đây? Kính.

PHÙ-LUU LÃO THÁI.—Cảm ơn cho biết chuyện “sao đổi ngôi” bên Tây. Cây mộc lan không phải là “hoa đại” đâu, đừng in trí như vậy rồi tương vào bài, ông Tây Bernard ông cười chết.

Mộc-lan là cây *magnolia* (tiếng Pháp còn gọi là *magnolier*), thuộc họ Magnoliaceae, gồm 80 loại khác nhau, gốc ở Bắc và Trung Mỹ, Hi-mã-lạp-sơn và Đông Á.

Còn hoa đại (miền Nam gọi là bông sứ) là *frangipanier* (tiếng Anh: *frangipane* hoặc *frangipani*), gồm 46 loại khác nhau, gốc ở Nam Mỹ, Trung Phi và Đông Á.

Ông TRÙM MỘT, Salem.—NH xin ghi nhận thêm một cái “một” của ông Trùm, là *Một cảnh hai quê*, đã giao và đang bị nhà Nam Á ngấm... dấm.

Không có chuyện *Làng Văn* kỳ thị, không chịu trao đổi *Một kỷ niệm đẹp* với nhà Đại Nam. Ông Trùm hỏi lại coi.

Chào mừng ông bà Trùm về làng vào tháng 10. Ban tổ chức sẽ gửi đến quý văn hữu bản chi tiết về nơi ăn chốn ở trong dịp đại hội. Toà soạn bị các quan viên lạnh tay lẹ mắt chiếm hết chỗ rồi! Rất tiếc!

Ông Bà HOÀI CHÂU.—Đã nhận được chi phiếu, xin cảm ơn. Cứ tưởng là ông bà ghé qua làng trên đường du lịch. Kính.

Họa-sĩ VŨ THÁI HÒA, Troyes.—Gửi tiếp tranh đen trắng. Đố anh vẽ được vài chục tấm không có bóng dáng cô gái nào trong đó. Thử xem. Trông.

Anh KHÁNH TRƯỜNG, CA.—Đã nhận được thư thanh minh rằng bản nhận định về tự do văn hóa không dính dáng gì tới nhóm... *Hợp lưu*. Mong nhận được một cái thư nữa, thanh minh rằng nhóm *Hợp lưu* không dính

dáng gì tới Khánh Trường, và ông cựu sĩ quan Khánh Trường là người có thủy có chung, không đập lên xác đồng đội để tiến tới bắt tay kẻ thù. Mong lắm thay!

Ông HỒ CÔNG TÂM, MA.—Nhận được bài thơ viết vào lưng tấm truyền đơn quảng cáo báo *Viễn đông tự do*, mới hay nhà thơ sắp kiêu luôn nhà báo. Chắc lại bận bù đầu. Ra mắt xong, nhớ gửi cho NH một tờ để lưu vào thư khố.

Ông LÊ PHỤNG, Québec.—Loạt bài nói về thơ dịch coi như đã nói hết về các điểm chính. Hai trang góp ý mới nhận được, NH xin mạn phép gửi cho tác-giả để tương. Mong các vị có dịp bàn bạc với nhau. Kính.

Ông PHẠM VĂN LIÊU, TX.—Cảm ơn ông về tài liệu Vũ Phương. Về mục tiêu của Đại hội Quốc dân Việt nam, NH đồng ý cả 4 mục tiêu, nhưng phải hoàn tất mục tiêu 1 (chấm dứt chế độ cộng sản độc tài, chuyên chính), mới có thể bàn tới các mục tiêu 2 (cởi bỏ ý thức hệ), 3 (bầu cử tự do) và 4 (toàn dân đồng tâm hiệp lực) được. Kính.

Anh LÂM NAM TRIỀU, Úc.—Được cấp sách đến trường là vui rồi, sao nhà thơ viết thư buồn thảm vậy? Thân.

Anh ĐẮC TRUNG, PA.—Xin liên-lạc bạn cũ Ngô Nguyên Vũ, điện-thoại (604) 876-4592. Thân.

Chị LINH PHƯƠNG, Orlando. Cảm ơn chị đã sốt sắng việc làng. Mong rằng nhờ có mười ngón tay vàng của chị, *Làng Văn* sẽ tràn ngập Orlando. Cuốn *Hồ sơ mật dinh Độc lập*, bản tiếng Anh, NH không có mà cũng không biết chỗ mua! Thân.

HÀ NHU SƯƠNG, Đức.—Đã chuyển địa chỉ của bạn tới thi sĩ Vũ Kiện. Sẽ gửi báo sang trại tị nạn ở Đức cho bạn. Chúc may mắn.

Họa sĩ TẠ TỶ, CA.—Thỉnh thoảng gửi báo anh chị đọc. Biết

anh chị vẫn an khang là vui rồi. Mong có dịp tới viếng anh chị. Kính.

Anh NGUYỄN MẠNH AN DÂN, Mã-lai.—Đã nhận được thư và truyện. Kính.

Ông NGUYỄN KHẮC THUẬN Pháp.—Đã gửi bù các số báo bị lạc để ông đỡ phải vất vả ra thư viện đọc nhờ. Kính.

BS PHẠM HỮU THANH, Paris.—Ở hải ngoại có muốn “cấm đoán” sách VC cũng không làm được. Cộng đồng không có chính-quyền, không có công-an cảnh-sát, cấm cách nào? Nhưng chúng ta có quyền tẩy chay. Báo chí có quyền “báo động” rằng tác phẩm tuyên-truyền này nói láo, tác phẩm kia có hại. Người đọc cũng có quyền tin hay không tin báo chí. Nói chung, mọi người đều có quyền, và sử dụng đúng quyền hạn của mình.

Mặt khác, nếu có quyền lực và sử dụng quyền lực đúng cách, hợp lý, cũng nên lắm chứ. Tại sao nhiều chính phủ cấm cần sa, ma túy? Phải chăng cấm như vậy là coi thường dân chúng, cho rằng họ ngu muội không biết cần sa, ma túy có hại? Huống chi, xét về mặt tuyên truyền, đâu phải ai cũng nhìn thấy mưu toan của cộng sản phía sau những điều hoa ngôn xảo ngữ. Trong khi chưa kịp võ trang tinh thần cho đồng bào, chưa kịp báo động về âm mưu của địch để đồng bào chuẩn bị đối phó, chúng ta cũng cần phải ngăn chặn sức tấn công của địch chứ. Nếu đồng-bào nào cũng là ông Phạm Hữu Thanh thì CS làm sao chiếm nổi miền Nam và chúng ta đâu phải chạy qua tới đây! Kính.

ĐỖ QUYÊN, Đức.—Đã gửi báo sang cho nhóm các bạn. Mong có dịp bắt tay nhau. Kính.

PHẠM HỒNG HIỂN, Tiệp-khắc.—Cảm ơn lời khích lệ và sự cảm thông sâu sắc của các bạn. Sẽ gửi tin, báo và tài liệu đều. Kính.

NGUYỄN THU KHÔNG, CA.—Đã gửi báo cho bạn em. Chúc Thu Không sớm gầy lại được vườn quỳnh. Có thể sẽ gặp lại nhau vào tháng 11 này. Thân.

Thi-sĩ CAO TIÊU, CA.—Đã nhận được *Thanh-khí* và *Thu sắc*, xin đa tạ. Cho NH gửi lời vắn an lão thi sĩ Đan Quế. Kính.

Anh PHẠM VĂN CUƠNG, Mã-lai.—Đã nhận được hai bài anh nhờ bạn chuyển, đang đọc. Kính.

Em VŨ QUỐC KHÁNH, Mã-lai.—Em cho biết là cô nhi trong trại, nhận quà để dành tiền mua tem, chỉ để hỏi hai câu: "*Nguyên Hương là nam hay nữ*" và "*ông Bếp là ai?*" thì... tốn tem quá!

Nguyên Hương là "nhà báo gái"; còn ông *chủ bếp* là ông *chủ bút*, người "nấu nướng" bài vở cho em đọc. Chịu chưa?

TRẦN VONG QUỐC, KS.—Đã

nhận được thư và bài. Sống ở xứ tự do, bạn sẽ có dịp đọc nhiều hơn (nếu chịu khó đọc). Muốn phê bình một tác giả, nhất là phê bình trong một câu có tính cách tổng quát, phải đọc ít nhất 3 tác phẩm của người ta. Đó là nguyên tắc căn bản. Chúc bạn tiến xa.

Ông CHÂU BỬU LÂN, Úc.—Báo của ông tới số 82 mới hết, NH sẽ gửi bù. Về tờ báo ông hỏi, nên viết thư thẳng cho họ. NH vẫn gửi tiền mua một vài tờ báo bạn, vì biết họ hà tiện tem thư trao đổi. Tiền thì đi luôn, còn báo chỉ về vài số đầu, viết thư nhắc mãi chỉ tốn thêm tem và thì giờ!

Anh BVX, Úc.—Truyện dài thì *Làng Văn*... hết chỗ rồi, đành chịu! Anh thử gõ cửa *Chiêu dương* xem. Thân.

Nhà thơ MẬU BÌNH, WA.—Cảm ơn thi sĩ đã ghé mắt qua *Hoa mạn tháng tư*. Cảnh trên cánh dưới mờ nhoè được là nhờ

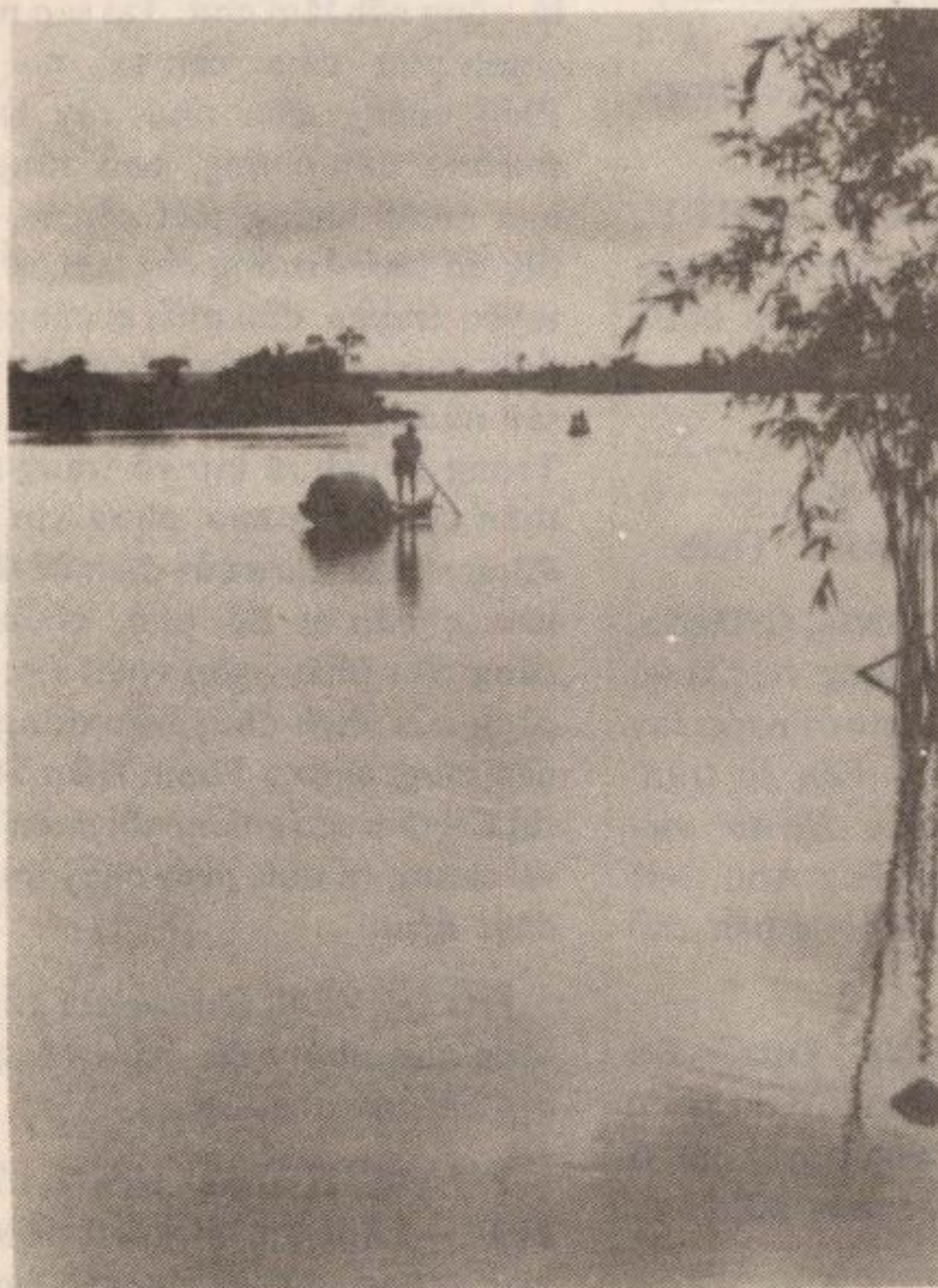
télé cực mạnh, thế thôi.

Thơ thì thua! Thơ của mình ra nhiều đến nỗi thư viện cũng mua không xuể. Thi sĩ liên lạc với nhà Đại Nam xem. Làng Văn vẫn trao đổi sách với Đại Nam. Qua cửa đó, sách vẫn về làng, đỡ vương mắc nhiều hồ sơ, quan thuế rắc-rối. Kính.

Anh TRIỀU HOA ĐẠI, Middleburg.—Sẽ gửi bù số 83 bị bưu điện Mỹ "chà-đạp." Cảm ơn anh đã ủng hộ quan điểm chống giao lưu văn hóa với VC. Kính.

Thi-sĩ TRẦN VĂN LỆ, CT.—Ông bảo NH bó buộc nét chữ. Xin nói ngay hai điều: điều thứ nhất, đạo này *thi-thể* bất an (thi-thể ở đây là thân thể của... nhà thơ); điều thứ hai, coi chừng bị xé ra trăm mảnh, vì thi sĩ dám làm thơ, sao chép ra gửi tán trăm bà! Thân.

Anh PHAN THỊNH, CA.—Hóa ra các ông thi sĩ ở bên phía Thái bình dương đều "chịu" cảnh hoa



TẬP SÁCH ẢNH
QUÊ-HƯƠNG
XỨNG-ĐÁNG
TRONG MỌI
TỦ SÁCH
GIA-ĐÌNH:

VIỆTNAM
quê hương
muôn thuở

của Nhiếp-ảnh-gia
TRẦN CAO-LĨNH

Dải giang-sơn gấm-vóc của quê-hương Việt-nam yêu-dấu,

đã được tôn-vinh qua nghệ-thuật nhiếp-ảnh của một con tim và khoé nhìn đặc-thù Việt-nam,

đã gửi gắm sâu-đậm trong 9 chương ngợi ca đất tổ ba miền, với phong-cảnh, di-tích, đời sống và con người VN.

212 trang khổ lớn, 3 thứ tiếng Việt, Anh, Pháp và 118 tác-phẩm nhiếp-ảnh nghệ-thuật, màu và đen trắng, in trên giấy thượng hạng, đóng chỉ, bìa dày.

Giá: 40 mỹ-kim (50 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

(Độc-giả dài hạn có mã-số được bớt 10% như lệ làng).

mặn. Cảm ơn anh đã ủng hộ các bài quan-điểm. Thân.

Bà TRẦN THỊ MỘNG LAN, Phi-luật-tân.—Thư cho ông ĐTD, bà cứ viết thư, gửi về tòa soạn, ghi ngoài bì là “nhờ chuyển.” Kính.

Ông PHẠM VĂN THỨC, Ottawa. Cảm ơn ông về sự góp ý. Quả tình bếp có sơ xuất, khi soát lại các tự điển, đã quên không xem lại cuốn của soạn giả ấy (vì không tin ông ta lắm). Lần sau sẽ xin thận trọng hơn. Đã chuyển thư cho họa sĩ Võ Đình. Kính.

MAI QUÁCH, BC.—Đã gửi các số 82, 83, 84 và sách về địa-chỉ mới. Lý do chậm trễ vì phải đợi bạn cho số khu bưu chính của khu nhà mới cất ấy.

NHẬT LỆ, Florida.—Rất vui lòng bán hộ sách của ông cụ. Em

cho biết giá cả. Tòa-soạn lấy 50% theo lệ làng. Bài viết có nét lắm, gắng viết đều. Trông tin.

Các anh **NGUYỄN MẠNH DẠN, NGUYỄN HUY PHƯỚC, PHẠM VĂN CUONG, Mã-lai.**—Báo vẫn gửi đều cho tất cả mọi người có tên trong danh-sách nhận báo hàng tháng, không hiểu do đâu ba ông thi-sĩ bị... lọt sổ một lượt. NH sẽ gửi bù, xin gắng chờ. Truyện ngắn đã tới, sẽ đăng. Chúc anh vượt được “vũ-môn” kỳ này. Kính.

Ông Bà BUI VĂN XUÂN, Lachenaie.—Đã liên-lạc được với cụ Trung tướng LNK, xin ông bà viết thư về tòa-soạn để lấy địa-chỉ.

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin liên-lạc để cập nhật địa-chỉ mới, tòa-soạn sẽ không gửi bù các

số bị trả lại:

Nguyễn Hữu Hợp, Paris; Trang Thanh Tuyền, Etobicoke.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

VĂN: Ngô Du Trung (2), Hồ Công Tâm, Phùng Nhân, Trương Ái Minh, Thúy Sơn, Phạm văn Cương (2), Hàn Song Tường, Nguyễn Tư, Song Thao, Trần Hoài, Đỗ Kim Khánh, Nguyễn Mạnh An Dân, Nguyễn Phong, Cô Sơn, Nguyễn Đức Tuấn, Hoàng Xuân.

THƠ: Ngô Nguyên Dũng, Huỳnh Liễu Ngạn, Dã Thảo (2), Tô Giang (2), Vạn Giã, Trần Trung Ngọc (2), Hương Giang (3), Việt Linh (5), Cao Hoàng Nhân (2), Tư Mã, Trần Nguyên Hân (3), Nguyễn Mạnh An Dân (3), Minh Đạo (2), Phan Thịnh (2), Trần Văn Lệ (4), Lâm Nam Triều (3), Triều Hoa Đại (2), Hoa Sơn (5), Nguyễn Đức Tuấn, Cao Tiêu (2), Kinh Tân, Huệ Thu (3), Nguyễn Văn H, Hồ Công Tâm (5).

BÀI SẼ ĐĂNG

VĂN: Lá thư cho con gái (NP), Vườn rau của ngoại, Sang sông (NDT), Làng Rèm (TS), Túc Trung, quê tôi, Trường Don Bosco, Thủ Đức (PVC), Chuyện một người đàn bà bình thường (NMAD), Theo dòng thác (ST), Tiếng tù và buổi sáng (NT),

THƠ: Bật tiếng khóc thầm, Qua cầu gió bay (HT), Thu viễn xứ (KT), Thu sắc, Thanh khí (CT), Chiều buồn (HS), Ngại, Nắng, Con Kiến (THĐ), Hồng, Nguyệt, Liễu (LNT), Cổ cung, Ngày xưa (PT), Tôi vẫn chờ, Nhớ (MĐ) Áo dài, Qui Nhơn, Mẹ... (NMAD), Chỗ nằm (NND), Thoáng xót xa đưa, Phà chiều..., Khế chua (TNH), Ta lại đến nơi này, Niềm kiêu hãnh trên sông (CHN), Phận tơ tằm, Khúc tự tình (VL), Khai nguyên (VG), Truyện Kiều chưa kết, Thăm bạn quê xưa (TG), Em gái Bình Dương (DT), Nửa đêm thức dậy (HLN), Xin cảm ơn thơ TVL (HG), Bidong (NVH), Lẽ nào tôi khóc... (TVL).

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ông bà **NGUYỄN VĂN HIỆP** (Cergy Saint Christophe, Pháp) làm lễ vu-quì cho thứ nữ

NGUYỄN THỊ LỆ-HẰNG

vầy duyên cùng cậu

LÊ LỘC

bào-đệ của ông bà **LÊ THƠM HIỆP** (Việt-nam), hôn-lễ cử-hành tại Pháp ngày 31.8.1991,

Xin kính mừng hai họ, thân chúc **HẰNG & LỘC** hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Ông bà Thái Văn Kiểm (Pháp)

Ông bà Phạm Trọng Nhân (Pháp)

Ông bà Hồ Trọng Khôi (Pháp)

Ông bà Hoài Việt (Pháp)

Ông bà Bạch Thái Hà (Pháp)

Ông bà Phạm Đình Tín (Pháp)

Ông bà Lê Ngọc Khoa (Pháp)

Bà Huyền Châu (Pháp)

Ông Hồ Trường An (Pháp)

Ông bà Hoài Châu (Anh-quốc)

Ông bà Vũ Thái Hòa (Pháp)

Ông bà Nguyễn Tấn Hưng (Hoa-kỳ)

Bà Đặng Thị Quế Phượng và phu-quân (Bỉ)

Ông bà Nguyễn Văn Ba (Gia-nã-đại)

Ông bà Nguyễn Ngọc Ngạn (Gia-nã-đại)

Ông Ngô Nguyên Dũng (Đức)

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa (Gia-nã-đại)

GIẢI VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN 1991

Nhằm mục-đích đẩy mạnh phong-trào sáng-tác bằng Việt-văn, tạo cơ-hội cho những cây bút mới có dịp đóng-góp cho nền văn-học Việt-nam hiện-đại, hàng năm, tạp-chí *Làng Văn* tổ-chức giải Văn-Học Nghệ-Thuật. Giải này mở rộng cho các cây bút sáng-tác bằng Việt-văn, không phân-biệt quốc-tịch, tuổi-tác, đã viết từ lâu hay mới bắt đầu viết, có hay chưa có tác-phẩm xuất-bản.

Giải Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn 1991 gồm hai bộ môn: truyện ngắn và thơ. Mỗi môn đều có các giải nhất, nhì, ba và nhiều giải khuyến-khích.

Thành-phần ban giám-khảo gồm:

* Văn:

- Võ Phiến
- Nguyễn Ngọc Ngạn
- Hồ Trường An
- Mai Kim Ngọc
- Tòa-soạn *Làng Văn*

* Thơ:

- Cao Tiêu
- Đỗ Quý Toàn
- Vi Khuê
- Nguyễn Hưng Quốc
- Tòa-soạn *Làng Văn*.

THỂ-LỆ DỰ THI:

- Bài đánh máy trên một mặt giấy, *photocopy* ra 5 bản. Trong trường-hợp bất-khả-kháng, có thể viết tay thật rõ ràng trên hai mặt giấy, không cần *photocopy*.

- Bài dự thi không đề tên tác-giả. Tên, bút hiệu (nếu có), địa-chỉ cùng danh-sách các bài dự thi xin ghi trong một phong-bì dán kín gửi kèm theo bài.

- Một người có thể dự thi cả hai môn.

- Mỗi tác-giả được quyền gửi tối-đa 3 truyện ngắn, 3 bài thơ.

- Truyện ngắn không nên quá 40 trang đánh máy (80 trang viết tay). Thơ: không hạn-định số câu.

- Tất cả mọi người đều có quyền dự thi, trừ quý vị giám-khảo và nhân-viên tòa-soạn *Làng Văn*.

- Đề-tài nội-dung: tự-do chọn-lựa (nhưng không lợi-dụng cuộc thi để tuyên-truyền cho chủ-nghĩa và chế-độ cộng-sản).

- Bài dự thi chưa từng đăng báo hoặc in sách.

- Tòa-soạn *Làng Văn* có toàn quyền sử-dụng các bài dự thi trong vòng ba năm, kể từ ngày 30.4.1991 này.

Các bài qua vòng loại sẽ được lần-lượt đăng báo. Các bài trúng giải, hoặc được tuyển-chọn đặc-biệt, có thể sẽ in thành sách. *Làng Văn* trả nhuận-bút và tặng sách cho tác-giả có bài in sách theo lệ làng.

- Bắt đầu nhận bài: 30.3.1991

- Ngày hết hạn nhận bài:
30.10.1991

- Ngày công-bố giải thưởng:
Tết Nguyên-đán Nhâm-thân
1992

- Địa-chỉ gửi bài dự thi:
Làng Văn (Giải VHNT 1991)
P.O. Box 310, Station "W"
Toronto, Ont. M6M 5B9
Canada

Về các giải thưởng, giá-trị vật-chất căn-bản do tạp-chí *Làng Văn* ứng tặng như sau:

* Truyện ngắn:

- Giải nhất: 300 gia-kim và các loại tặng-phẩm

- Giải nhì: 200 gia-kim và các loại tặng-phẩm

- Giải ba: 100 gia-kim và các loại tặng-phẩm

- Các giải khuyến-khích: tặng-phẩm

* Thơ:

- Giải nhất: 150 gia-kim và tặng-phẩm

- Giải nhì: 100 gia-kim và tặng-phẩm

- Giải ba: 50 gia-kim và tặng-phẩm

- Các giải khuyến-khích: tặng-phẩm.

Tặng-phẩm gồm một năm báo dài hạn của *Làng Văn*, một số sách-vở do *Làng Văn*, thân-hữu và các nhà xuất-bản bạn ấn-hành cùng các loại quà tặng khác của các cơ-sở thương-mãi Việt-nam (nếu có).

Ban tổ-chức đang vận-động các cơ-sở truyền-thông, xuất-bản, thương-mại Việt-nam góp thêm hiện kim và quà tặng cho các giải. Danh-sách các nhà mạnh thường quân yêu sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật sẽ được công-bố đều-đặn trên *Làng Văn* cho tới ngày trao giải, và in vào tập truyện của Giải VHNT Làng Văn 1991. Giá-trị thực-sự của các giải sẽ cao hơn các con số ghi trên, và sẽ được cập nhật cho tới ngày chót.



TRUNG VIỆT

6520 DARLINGTON, MONTREAL (QUEBEC) CANADA H3S 2J3

ĐT.: (514) 341-1740 & (514) 729-0320

TỪ 28.8.91 ĐẾN 27.10.91

BẢN HẠ GIÁ

TRUNG VIỆT 8 TUỔI

BĂNG NHẠC MỖI CHÍNH GỐC

* Mua 6 cuốn loại 5.50\$, tính tiền 5 cuốn

* Giá đồ đồng : 4.85\$ / một cuốn

* Mua 10 cuốn loại 6.00\$ trở lên

tặng thêm 1 cuốn loại 5.50\$

COMPACT DISC

* Mua càng nhiều giá càng hạ

* Mua trên 10 cuốn , giá 10.50\$ / 1 cuốn

QUÊ HƯƠNG THU NHỎ QUA RỪNG SÁCH VÀ TIẾNG NHẠC

ĐƯỢC XEM LÀ ĐẦY ĐỦ NHẤT TẠI BẮC MỸ

3500 MẶT SÁCH

HƠN 2000 MẶT BĂNG NHẠC VÀ TRÊN 500 COMPACT DISC

NHÀ SÁCH NGHĨ HÈ

Từ 19.8.91 đến 27.8.91

mở cửa lại : 28.8.91

Kính chúc Quý Khách một mùa hè

nhều sức khỏe và an vui

THẠCH KIỂM

TỰ TÌNH

phóng-tác



Đã phát-hành khắp nơi:

**Cuốn I và II,
mỗi cuốn 350 trang,
giá 15.00MK (18GK)**

***HỎI TẠI CÁC NHÀ SÁCH,
HOẶC GỬI CHI-PHIẾU VỀ:***

**LÀNG VĂN
P.O. Box 310, Stn. "W",
Toronto, Ontario
M6M 5B9 Canada**

PHÂN ƯU

Được tin trẻ:

CỤ TRƯỞNG KHÁNH

Nhạc-Phụ Nhà Thơ PHẠM ĐÌNH CƯỜNG

đã tạ-thế ngày 5 tháng 8 năm 1991 tại Toronto, hưởng thọ 74 tuổi,
Thành thật chia buồn cùng Anh Chị PHẠM ĐÌNH CƯỜNG và Quý Tang Quyển,
Cầu nguyện hương hồn Cụ sớm tiêu-diêu miền Lạc Quốc.

*Đình Cường
Hoàng Xuân Sơn
Phạm Nhuận
Trang Châu
Nguyễn Xuân Sử*

CẢM TẠ

Chúng tôi chân-thành cảm-tạ:

Đại Đức Bốn Đạt trụ-trì chùa Từ Ân, Ottawa
đã làm lễ cầu-siêu,

- Linh-Mục Trương Quang Cảnh và
- Linh-Mục Trần Xuân Lãm (Địa-Phận Ottawa)
đã chủ tế lễ cầu hồn,

- Hội Người Việt Ottawa
đã tổ-chức lễ cầu-siêu và tưởng-niệm,

cùng quý hội-đoàn và quý tổ-chức:

- Hội Người Việt Cao-Niên Ottawa
- Hội-Đồng Cộng-Đồng Thủ-Đô Ottawa
- Hội Cựu Quân-Nhân Vùng Thủ-Đô Ottawa
- Cộng-Đồng Công-Giáo VN Ottawa-Hull
- Hội Phật-Giáo Việt-Nam Ottawa
- Ủy Ban Bảo-Trợ Tị-Nạn, Ottawa
- Liên Hội Người Việt Canada
- Hội Hướng-Đạo Việt-Nam vùng Thủ-Đô Ottawa
- Phong-Trào Tranh-Đấu cho Việt-Nam Tự-Do
- Liên-Minh Dân-Chủ Việt-Nam
- Tổ-Chức Văn-Hóa Việt, Ottawa
- Hội Người Việt Miền Tây Québec
- Hội Chuyên-Gia VN vùng Thủ-Đô Ottawa
- Canadian Ethno-Cultural Council
- Catholic Immigration Centre
- Immigration and Refugee Board of Canada
- Immigration and Visible Minority Women Against Abuse
- Office of Dan Heap NDP Immigration Office
- Ontario Council of Agencies Serving Immigrants
- Ottawa-Carleton Immigrant Services Organization
- Social Planning Council of Ottawa-Carleton
- United Nations High Commissioner for Refugees

và toàn thể thân-hữu cùng quý vị

đã tới dự lễ cầu-siêu và lễ tưởng-niệm tổ-chức ngày 14 tháng 7 năm 1991 tại
Ottawa, Canada cho cha, anh, em chúng tôi là:

Ông NGUYỄN TƯỜNG VŨ

Tạ-thế ngày 30 tháng 6 năm 1991 (ngày 19 tháng 5 năm Tân Mùi) tại Manila,
Phi-luật-tân trong khi công-tác tại trại tị-nạn Palawan, Philippines.

Tang-gia Nguyễn Tường đồng bái tạ

367-3333

367-3333

367-3333

367-3333

367-3333

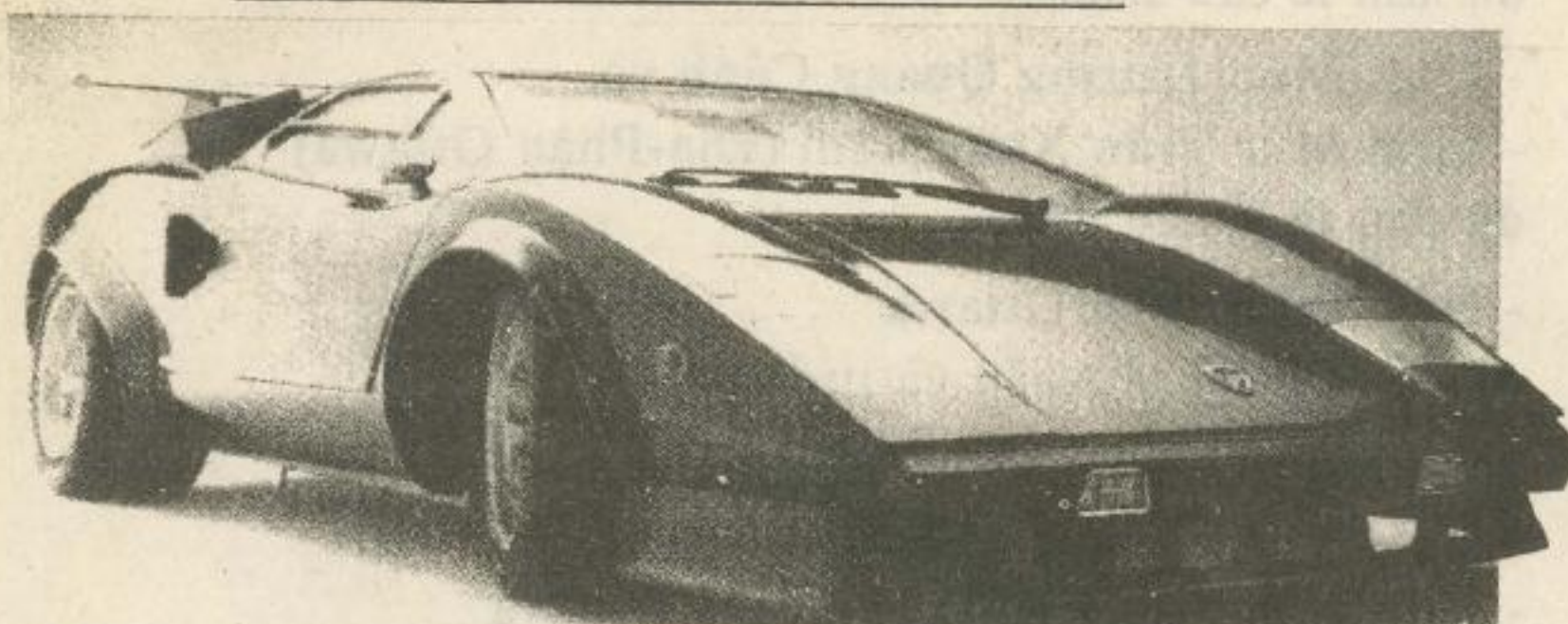
367-3333

367-3333

367-3333

EXELCAR

CANADA INC.

**No Fault Insurance - No Problem****Hãy gọi : EXELCAR 367-3333 & Fax.: 367-5977**

Downtown Location
133 Tecumseth Street
 Toronto, Ontario, M6J 2H2

Mississauga Location
26 Melanie Drive Unit 5 & 6
 Brampton, Ontario, L6T 4K2

CHUYÊN LÀM ĐỒNG, SƠN, SỬA LẠI NHƯ MỚI ĐỦ LOẠI XE ÂU, MỸ, NHẬT**Đến với Excelcar Canada Inc. các Bạn sẽ được:**

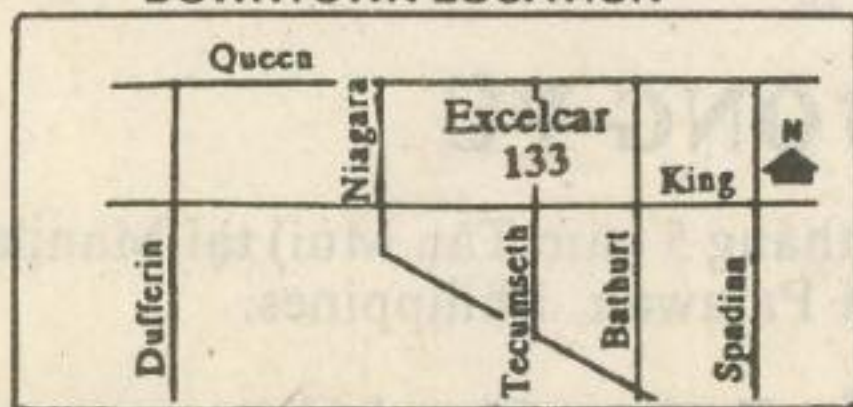
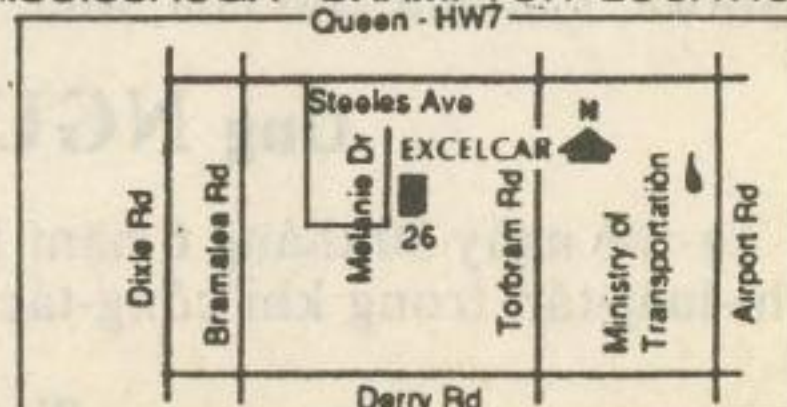
- Làm toàn bộ thủ tục với bất kỳ hãng bảo hiểm nào.
- Kéo xe 24 hrs miễn-phí; định giá sửa chữa miễn-phí

FREE PICK-UP
DELIVERY 24 HRS
TẬN NHÀ

ĐẾN VỚI EXELCAR CANADA Inc., QUÝ BẠN SẼ HOÀN TOÀN HÀI LÒNG HƠN BAO GIỜ HẾT
TẬN TÂM PHỤC VỤ ĐỂ VUI LÒNG KHÁCH ĐẾN VỪA LÒNG KHÁCH ĐI

- Chuyên-nghiep sửa-chữa Frame và Unit Body với dàn kéo tối-tân và chính-xác nhất.
- Cho mượn xe miễn-phí trong lúc sửa-chữa, toàn xe **Brand new 1991: Toyota Corolla, Chevrolet Cavalier.**
- Hệ-thống pha sơn bằng computer, sơn Sikkens (được dùng cho BMW, Mercedes) cộng với tất cả kinh-nghiem sẵn có trên các loại xe đắt tiền Âu-châu. Phòng sơn downdraft tối-tân nhất hiện nay. Excelcar cùng chủ-nhan sẽ làm cho xe bạn trở lại hoàn-hảo như original.

- **Free deductible** cho bạn UP TO \$500 (tùy trường-hợp), đặc-biệt dành cho xe không có bảo-hiêm.
- Muốn có một nước sơn thật mùa HÈ 91, mời các bạn đến với Excelcar, tặng **FREE** sơn chống sét, bớt 25% cho việc tu-bổ, sơn sửa.
- Thật là vinh-dự cho Excelcar, kể từ tháng 2.1991, có sự hợp-tác của anh **Andy-Le Anh**, nguyên là Office Manager của các Body Shop lớn nhất Toronto.

DOWNTOWN LOCATION**MISSISSAUGA - BRAMPTON LOCATION****EMERGENCY, gọi LEE-TRAN****367-3333 or Mobile 518-1512****EMERGENCY, gọi ANDY - LE ANH****458-4201 or Mobile 931-0828**

NGƯỜI LÍNH CÒN LẠI
10MK—13GK

NGƯỜI YÊU NƯỚC MỸ
Tập-bút, Khải Sơn
12MK—15.50GK

NHỚƠN MẸ
Sách Công-giáo, Trương Văn
Thục
5MK—7GK

**NHỮNG BÍ-ẢN TRÊN
KHUÔN MẶT VÀ BÀN TAY**
Biên-khảo, Đoàn Văn Thông
14MK—18.50GK

**NHỮNG CHUYỆN TÌNH
TRONG CUNG CẨM**
Tiểu-thuyết dã-sử, Đoàn Văn
Thông
13MK—16GK

**NHỮNG KHUÔN MẶT
VĂN-NGHỆ ĐI QUA ĐỜI
TÔI**
Hồi-ký, Tạ Ty
16MK—21GK

NHỮNG NGƯỜI ĐANG TỚI
Truyện dài, Đỗ Thúc Vịnh
9MK—11.50GK

**NHỮNG PHẢN-ẢNH THỜI-
SỰ CHÍNH-TRỊ MIỀN BẮC**
Tài-liệu
7MK—10GK

NƯỚC MẮT TRONG TIM
Bút ký, Lê Đại Lăng
11MK—14GK

NUÔI-DUỠNG TRẺ CON
Kiến-thức phổ-thông, Phạm
Côn-Sơn
10MK—13GK

PHẢN THÔNG VÀNG
Tập-bút, Xuân Diệu
6MK—8GK

QUỖ-CỐC TOÁN MỆNH
Tài-liệu, Dương Đình Lê Thứ
Chi
18MK—23.50GK

NGHỆ-THUẬT LÀM MẸ
Kiến-thức phổ-thông, Trịnh Lê
5MK—7GK

**RÈN LUYỆN TÂM-THUẬT
HUYỀN LINH**
Triết-học, Phạm Công Thiện
10MK—12GK

RỪNG NÚI VỀ ĐÊM
Truyện dài, Huyền Châu
9MK—12GK

SÁCH LỄ GIÁO DÂN
Sách Công-giáo
27MK—35GK

SÀI-GÒN CƯỜI MỘT MÌNH
Tập-bút, Nhã Ca
12MK—15.50GK

SÁO TRÚC CHỈ-LINH
Truyện dài dã-sử, Vũ Xương
(trọn bộ 2 cuốn) 16MK—21GK

SƠN-LÂM ÊM-ĐỀM
(Les cosaques) Truyện dài, Leon
Tolstoi, Nguyễn Trọng Đạt dịch
10MK—13GK

SÔNG CÔN MÙA LŨ
Truyện dài, Nguyễn Mộng Giác
- Cuốn I: 18MK—24GK
- Cuốn II: 20MK—26GK
- Cuốn III: 20MK—26GK
- Cuốn IV: 20MK—26GK

**HỒ CHÍ MINH, SỰ THẬT
VỀ THÂN-THỂ VÀ SỰ-
NGHIỆP**
Biên-khảo, nhiều tác-giả
15MK—20GK

SỬA BƯỚC SANG NGANG
Kiến-thức phổ-thông, Harold
Shryock
8MK—11GK

TAN RÃ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
10MK—13GK

TẠP-CHỦNG
Truyện ngắn, Hồ Trường An
14MK—17GK

THẤT-SƠN MÀU-NHIỆM
Biên-khảo, Nguyễn Văn Hầu
7.50MK—10GK

THEO ÁNH TINH-CẦU
Tập-bút, Toàn Phong Nguyễn
Xuân Vinh
15MK—19.50GK

THIỀN-LUẬN
Bộ sách thiền phổ-thông và hữu-
ích nhất
Biên-khảo của thiền-sư Suzuki,
bản Việt văn của Trúc Thiên,
trọn bộ 3 cuốn bìa cứng:
54MK—70GK

THƠ TAGORE
Thơ, Đỗ Khánh Hoan dịch
8MK—11GK

THUẬT HÙNG-BIỆN
Kiến-thức phổ-thông, Hoàng
Xuân Việt
8MK—11GK

TIỂU-ĐOÀN TRÙNG-GIỚI
Truyện dài, Heinz-Gunther
Konsalik, Tâm Vũ dịch
12MK—16GK

TIỂU THƯƠNG TẠI HOA-KỲ
Kiến-thức phổ-thông, Kiêm
Thêm
13MK—17GK

TÌNH-YÊU VÀ HÔN-NHÂN
Kiến-thức phổ-thông, Muriel
James, Lê Quốc Hưng dịch
7MK—10GK

TRẠI TÙ TRÙNG-GIỚI K-5
Hồi-ký, Phạm Quang Giai
18MK—23.50GK

**TRONG MUÔN VẠN XA
CÁCH**
Truyện dài, Thanh Phương
10MK—13GK

**TRỜI XANH TRÊN MÁI
NON CAO**
Truyện dài, Nguyễn Thị Hoàng
5MK—7GK

**TRUYỆN DÂN-GIAN
TRUNG-QUỐC**
Truyện cổ, Lâm Ngữ Đường,
Nguyễn Quốc Đuan dịch
8MK—11GK

TRUYỆN LOÀI VẬT
Truyện ngắn tiền-chiến, Tô Hoài
6MK—8.50GK

**TRUYỆN MỘT CẬU BÉ
"CHÚ NHỎ"**
Truyện dài, Alphonse Daudet,
Nguyễn Thị Hạnh dịch
9MK—12GK

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN
Truyện ngắn, Hoàng Minh Thuý
7MK—10GK

TU-BẢN KARL MARX
Tài-liệu, Nguyễn Văn Tuyển
dịch
(trọn bộ 2 cuốn) 35MK—45GK

**TỪ-NGỮ ĐẶC-BIỆT TRONG
ĐỘNG-TỪ ANH-VĂN**
Kiến-thức phổ-thông, Hoàng
Năng Oanh
15MK—20GK

**TỰ-ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT-
ANH**
Tự-điển, Lê Bá Kông
12MK—15.50GK

**TỰ-ĐIỂN CHUYÊN-MÔN
VIỆT-ANH ĐỐI-CHIẾU**
Tự-điển, Quỳnh Lâm
9MK—12GK

**TỰ-ĐIỂN DANH-TỪ Y-
KHOA ANH-VIỆT**
Tự-điển
14—18GK

TỰ-ĐIỂN Y-HỌC
Tự-điển
30MK—39GK

TỰ- LÃ NGƯỜI VNAM
Thế Dung

**VÀI CHÚ-C THIÊN
ĐỐN-NGỒ**
Biên-khảo, Trần Hải
8MK—11GK

**VĂN-HỌC C-NAM DƯỚI
CHẾ-ĐỘ CỘNG-SÁ**
Nhân-định, Nguyễn Quốc
16MK—21GK

VIỆT SỬ TIỂU
Tài-liệu, Ngô Thời Sĩ
14MK—18GK

VĨNH-BIỆT SÀI-GÒN
Bút-ký, Jean Lartéguy, Phạm
Kim Vinh
12MK—16GK

**VÕ-THUẬT TỔNG-HỢP VÀ
THỰC-HÀNH**
Kiến-thức phổ-thông, Lạc Hà và
Phạm Xuân Thảo
6MK—8.50GK

VŨ-MÔN
Truyện ngắn, Nguyễn Trung
Tâm
10MK—12GK

XẾP AL CAPONE
Truyện dài, Trương Sơn Lê
Xuân Nhị
- Cuốn I: ... 15MK—19.50GK
- Cuốn II: .. 15MK—19.50GK

**15 TRUYỆN NGẮN
GIẢI VĂN HỌC NGHỆ
THUẬT
LÀNG VĂN 1990**
Truyện ngắn, Ngọc Duy,
Trương-sơn Lê Xuân Nhị, Đông
Nghị, Trâm Lương, Tam Thanh,
Phùng Nhân, Đình Hiếu, Võ
Hoài Nam và Nguyễn Quốc
Ngân.
14MK—17GK

MÁU HẬN
Truyện ngắn, Nguyễn Trung Tâm
10MK—12GK

NGHĨA TÌNH
Thơ, Khải Chính
7MK—9GK

NƯỚC MÌNH, NƯỚC MỸ
Truyện ngắn, Ngô Du Trung
10MK—12GK

● Độc-giả dài hạn Làng Văn (có mã-số độc-giả),
được bớt 10 % khi mua sách qua tòa-soạn, xin trừ
trước trong chi-phiếu khi đặt mua.

Thư-từ, chi-phiếu xin đề:

LÀNG VĂN
P.O. Box 310, Station "W"
Toronto, Ontario, M6M 5B9
Canada

Đã phát-hành khắp nơi:

Máu Hận

Nguyễn Trung Tâm

Tác-phẩm thứ hai của một nhà văn Văn Bút

Giá 10 mỹ kim (12 gia kim / 14 úc kim / 70 quan)

**HỎI TẠI CÁC NHÀ SÁCH HOẶC
GỬI CHI-PHIẾU VỀ:**

LÀNG VĂN

P.O. Box 310, Station "W", Toronto
Ontario M6M 5B9 — Canada